

VẤN ĐẠO
TẬP 3

Sách tặng, không bán.
(Lưu hành nội bộ)

Trưởng lão Thích Thông Lạc

Người nghe: Sư Tuệ Tĩnh và sư Phước Nhân

Thời lượng: [46:30]

Thời gian: 2002

Tên cũ: 01A-TuHanhPhaiThienXao

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC

VẤN ĐẠO



TẬP 3

PL: 2546 - DL: 2002

18-HƯỚNG NHÂN QUẢ TỚI CHỖ THIỆN



1- ĐẠO PHẬT TU HÀNH TRÊN TINH THẦN TỰ GIÁC, TỰ NGUYỆN KHÔNG ÉP BUỘC.

(00:02) **Trưởng lão:** Cho nó vô cái chỗ, và làm kia nọ, mọi thứ. Rồi theo dõi từng chút, từng chút để mà lái cho nó cho đúng dùm thầy. Chứ ở đời cái nhân quả nó không phải là cố định, mà nó do cái tâm tham muốn của mình nó lôi mình đi ngay. Mà nếu mà không có người kèm theo mà lái, kể như là nó đi mất à. Mà sau khi mà cứ lái dần, lái dần cho nó nhận xét được cái đời, cái cuộc đời nó. Rồi khi trong khi nó gặp phải một cái sốc nào đó, thì bắt đầu nó mới nhìn đời, nó bây giờ nó mới thấy được cái lúc mà tu nó như thế nào, nó sung sướng như thế nào, mà cái lúc mà ra đời nó phải khổ như thế nào? Làm ra được đồng bạc nó không phải đơn giản. Để cho nó học những bài học của cuộc đời cho nó biết là khổ.

(00:48) Cho nên ở đây có hai trường hợp, có hai người. Người thứ nhất là Mật Hạnh tuổi còn trẻ, còn nhỏ. Một cái cô gái ở ngoài Hà Nội vô đây

là cái con Ngọc, nó cũng còn mới mười lăm, mười sáu, mười bảy tuổi, còn đi học, mẹ nó bắt vô trong này tu.

Thì Thầy nói: “Tuổi nhỏ quá sợ tu không được”.

Mẹ nó nói: “Con bảo sao nó nghe vậy”.

Mới vô tu, ức chế nó dữ lắm. Cho nên một hôm đó nó đến nó khóc với Thầy.

Nó nói: “Con từ nhỏ tới lớn, mẹ con nói sao con cũng nghe vậy. Nghĩa là bắt con đi học từ trường đến nhà, không có cho con sửa sang gì hết. Con thấy đời đâu có gì khổ, tại vì mình ép buộc mình làm cho mình khổ. Mình ép buộc mình khổ. Mẹ con vì lo cho con cái thế này bà mới khổ, chứ bà đừng có nghĩ lo đi thì đâu làm sao khổ”.

(01:35) Nó đâu có biết làm cái bốn phận người mẹ, làm sao bà không lo?. Nó chưa làm mẹ mà. Cho nên nó nói: “Đời đâu có gì khổ. Con ham cái đồng hồ, mẹ con không cho, mẹ con nói đó khổ. Thì mẹ con sắm cho con, thì mẹ con phải làm ra tiền khổ. Nhưng mà sự thật con thấy nó đâu có khổ, tại con muốn thì con có thì con thấy cũng vui chứ. Còn bây giờ chính con không được thì con phải khổ chứ, mẹ con đâu biết cái nỗi khổ của con. Bạn con có, con không có, con khổ chứ, mẹ đâu có biết cái khổ đó”.

Trời ơi! Nó lý luận dữ lắm, ép nó, nó bung ra. Nó bung ra, nó lý luận của nó. Bởi vì nó chưa thấy đời khổ, mà cứ nói đời khổ thì nó không tin. Nó thấy đời nó, nó tròn quá mà, nó chưa có méo chút nào mà. Mà bây giờ cứ khép nó vô nó tu, tức là nó muốn gì cũng không được hết. Tức là khổ rồi chứ gì? Đó là hai đũa mà Thấy thấy tuổi trẻ nguy hiểm ghê gớm lắm, ép không được đâu.

(02:25) Cho nên đạo Phật vốn cái mục đích, không có ép buộc, không có khuyến dụ người ta vào đạo mình, mà để cho người ta trực nhận được cái khổ. Thật sự đức Phật nói Khổ để đó, người ta nhận được cái khổ người ta mới đi tu, thì cái này mới bảo đảm. Người ta chưa nhận cái này khổ mà bắt người ta đi tu để giải thoát, thì giải thoát cái gì mà không thấy mà cứ thấy khổ không. Ham muốn không được thì phải khổ chứ sao? Đó là một cái kinh nghiệm bản thân của Thầy thấy, đâu có phải dễ đâu.

Nói chú La Hầu La, con của đức Phật, phải không? Đi tu theo Phật mà sao chú này lại không có cái tư tưởng này? Y là như là Thánh vậy đó. Còn hầu hết là Thầy gặp những cái chú đệ tử nhỏ nhỏ này, sao mà lại là phàm phu không à, không có Thánh được, nó đều ham hết. Ở đây Thầy có mấy

chú này, chú Di cũng nhỏ tuổi như Mật Hạnh, rồi cái cháu Ngọc đó cũng vậy, cũng nhỏ nhỏ tuổi. Mà tại nó, cũng dường như nó trong cái giai đoạn xã hội này nó có một tư tưởng giống nhau, nó nhìn thấy đời không có khổ. Tại vì mình đứng ở góc độ người lớn tuổi mình thấy khổ, chứ nó không thấy khổ. Nó nói: “Đời đâu có gì khổ đâu, tại mình ép buộc mình khổ thôi”.

Tu sĩ: Chưa tới cái tuổi nó trải qua cái khổ đó nên nó chưa thấy.

Trưởng lão: Cho nên thật sự ra Thầy thông cảm cái nỗi lòng của cái người tuổi trẻ, cho nên Thầy tìm mọi cách. Thầy biết người nào cũng có cái nhân quả, nhưng mà mình cái nhân quả nó không phải là sự cố định, nó thay đổi liên tục. Nếu mình khéo, mình dùng cái trí mình uyển chuyển nó, thì mình lái cái nhân quả nó đi vào cái tốt. Mà mình không lái được, cái nhân quả nó đi vào cái xấu.

(04:05) Con thấy người nào sinh ra người nào cũng tốt hết, chứ không có người nào xấu. Nhưng cái môi trường mà làm ăn sinh sống đó, đi dần đến buộc họ phải làm cái điều xấu, họ trở thành người xấu, chứ đâu phải họ là người xấu, mình phải hiểu như vậy. Mà họ tạo ra cái nhân

quả xấu là do cái môi trường sống của họ, đưa họ đi dần đến cái chỗ tù tội. Nó rõ ràng, chứ họ đâu có muốn tù tội, thì mình phải hiểu được như vậy. Vì vậy chuyển nhân quả chỉ còn có cách khéo léo lái cho nó đi vào con đường tốt, thì nó sẽ trở thành giải thoát, chứ không phải ép buộc được, khéo lái nó. Nó đi như vậy, mà nó đi vào cái quỹ đạo, cái môi trường tốt.

(04:40) Cho nên đức Phật nói có hai lộ trình, lộ trình con đường thiện và con đường ác. Mà bây giờ mình lái sao mà đi vào con đường thiện, thì con đường thiện là giải thoát chứ gì? Mà con đường ác là khổ đau chứ gì? Nó rõ ràng, chứ đâu có phải mà, tu theo Phật thì nó đơn giản như vậy, đừng có nên để cho nó đi vào con đường ác. Cho nên bây giờ đưa nó ra, biết rằng trên con đường đời là nó có ác, có thiện trên đó, chứ không phải là thiện không, mà ác không đâu. Thế nên mình khéo lái nó thì nó sẽ dẫn nó đi, tuổi trẻ này nó sẽ dần đi vào con đường thiện, thì nó sẽ.... giải thoát, chứ nó đâu có gì. Đừng có bắt buộc nó. Mình bắt buộc, mình cứ mình bắt buộc đừng có ham muốn thì không được đâu.

(05:18) Ham muốn là một cái sự cố định của

con người, mà phải ham thiện, đừng có ham ác, ham ác khổ. Đưa cái lòng ham muốn này nó đi vào cái gốc thiện, đừng có đưa cái lòng ham muốn này đi vào cái gốc ác, đó là cái mục đích của đạo Phật mà. Thì do đó vì vậy chúng ta thấy đâu có diệt ham muốn. Chúng ta ly ham muốn ác chứ, chúng ta đâu có ly ham muốn thiện được. Nếu ly sạch thì chúng ta là cây đá, phải không? Hiểu như vậy thì chúng ta mới thấy được con đường của đạo Phật.

(05:42) Cũng như bây giờ mình sống nè, một đời sống như các Sư giờ về đây sống với Thầy nè. Coi như trưa mình xin bữa cơm mình ăn. Mà nếu mình tư duy được còn đường này, con đường phạm hạnh, con đường này con đường thánh thiện nè, giải thoát hoàn toàn, không còn bận tâm lo lắng như người đời. Mặc dù bây giờ ông vua ởng tiền bạc uy quyền ông như vậy, nhưng mà ông khổ mà. Còn mình bây giờ mình có gì đâu mà sợ, mình đâu có sợ giặc giã, mình đâu có sợ ai cướp nước, mình hoàn toàn mình giải thoát hoàn toàn mà. Cho nên mình thấy được như vậy, mình sống được như vậy, mình thấy an vui tinh thần mình nó thoải mái, nó vô sự hoàn toàn. Còn họ tuy vậy chứ họ khổ nhiều lắm, họ phải lo lắng, suy tư.

(06:15) Như vậy mình so sánh giữa cái con đường thiện với con đường ác mình thấy rõ ràng. Họ có phước hữu lậu, họ tiền nhiều, của nhiều, nhưng mà đã hữu lậu là có lậu mà, có lậu thì phải có khổ mà, còn mình rõ ràng là vô lậu rồi, mà vô lậu thì nó đâu có khổ. Thì do đó hai con đường này mình thấy rõ ràng, cái có tiền của, thì cái này có giải thoát không?

Không! Bởi vì hữu lậu. Còn cái vô lậu này có tiền của không? Nếu có tiền của thì làm sao gọi là vô lậu? Mà không có tiền của thì ba y một bát, ai đi lại ăn cắp cái bát của ông sư?. Ai đi lấy cái y của ông sư, phải không? Cho nên mình đâu có lo, ngủ thẳng căng chẳng sợ mất gì hết, có phải sướng không? Như vậy là mới vô lậu chứ. Còn anh có chùa to này kia, sợ cái thằng chăn trâu nào nó vô nó vẽ trên vách tường anh, anh cũng tức nó rồi. Thì cái vô lậu của anh là cái phước anh, mà người ta khen anh, chứ sự thật ra anh đâu có giải thoát, phải không?

Cái chùa đẹp tức là phải giữ gìn, phải lau chùi, thì cái này là, cái hữu lậu này, cái phước này thực sự là phước khổ. Cho nên hai cái phước này nó không thể đi chung với nhau được. Cho nên người ta nói: *“Mình phải tạo cái phước hữu lậu rồi*

mới phước vô lậu được”.

Sự thật ra “*anh nói như vậy, anh lý luận như vậy chứ sự thật anh có phước hữu lậu thì anh không có phước vô lậu đâu, không làm sao anh tạo được hết. Hễ càng cái này lớn bao nhiêu thì cái này anh sẽ mất bấy nhiêu*”, nó rõ ràng và cụ thể.

(07:32) Cho nên cái phước hữu lậu này là của Đại thừa xây dựng, cho nên vì vậy mà nó hành Bồ tát đạo, có phải không? Nó làm Bồ tát hạnh, nó hành Bồ tát đạo, còn bên đây không dám làm điều này. Khi tu xong rồi, lấy gương hạnh của mình, lấy kinh nghiệm của mình, dạy cho người ta được giải thoát, chứ không làm Bồ tát hạnh, Bồ tát đạo. Vì làm cái này nó phước báu dữ lắm, mà phước hữu lậu chết được mà.

Tu Sĩ: Có thể chết vì nó.

Trưởng lão: Chết vì nó. Bởi vì nó hữu lậu thì nó có khổ, có khổ thì đâu có giải thoát. Còn này người ta giảng đạo, người ta dạy đạo chứ người ta không kẹt trong cái chùa lớn. Người ta dạy cho người khác tu, mà tu được, tu không được thôi, mặc họ. “*Anh cứ đi xin anh ăn, chứ tôi có lo anh đâu tôi khổ*”.

Ông Phật bao giờ ông có làm cơm ra để nuôi

chúng đâu. Vị Tỳ kheo đó vô xin ống cho tu đó, chứ mà đi xin ăn chứ ống không có lo cơm. Thế cho nên Đại thừa mới là khổ đó, mình phải lo cơm nuôi người này, người kia, đói thì đâu có được, cho nên cực.

Bây giờ thí dụ như bây giờ Thầy nuôi mười người, thì Thầy phải đi thuyết giảng đồ này kia, Thầy mới có tiền, Thầy mới nuôi, chứ không làm sao có? Còn hồi ông Phật vô ai xin thì vô: *“Được, cứ cho hết, rồi ôm bình bát đi xin. Chứ tôi có xin cho mấy người đâu, tôi cũng xin đủ tôi ăn thôi”*. Cho nên đạo Phật thiệt là giải thoát, từ ông lớn tới ông nhỏ giải thoát hết, phải không?

Mà ông nào mà tham ăn mà xin nhiều để dành thì không được, cấm. Chính cái hay là cái chỗ đó. Cho nên vì vậy, bây giờ mình phải có cách thức tổ chức chứ còn, như thời đức Phật. Thực sự ra trong thời đức Phật tu nó thoải mái quá, nó sướng quá, mà cái người lãnh đạo cũng sướng nữa. Khởi lo ăn, lo uống, lo ai hết à. *“Anh đau bệnh thì anh cứ đi xin thuốc thang họ chứ tôi cũng không có xin cho anh nữa”*. Ông Phật cũng không có xin cho người nào hết.

Mà ông Phật ăn dư mà vị Tỳ kheo nào lại ăn thì ống Phật nói: *“Thừa tự pháp chứ không thừa*

tự thực phẩm”, cấm liên. “Anh chịu khó đi xin ăn chứ đừng có lại đây ăn cái của này.” Chứ đừng có nghĩ là “ăn cái này là được phước, ăn của Phật đây còn đây là ăn được phước”, không có đâu, không có phước gì. Thừa tự Pháp mới có phước, chứ thừa tự thực phẩm thì không có phước gì hết. Đó chính cái bài Thừa tự đó.

(09:40) Cho nên ở đây mình thông suốt được cái lý của đạo Phật, và mình sống đúng cái đời sống phạm hạnh, thì không có người nào lo cho người nào. “Tôi dạy pháp anh có tu thì anh giải thoát, anh không tu thì thôi.”

Cũng như Thầy nói bây giờ độc cư là bí quyết thành công của thiền định, mà ai có độc cư được thì họ sẽ thành công, mà không độc cư được thì họ phải chịu lấy, chứ Thầy đâu có ép họ. Ép họ, bắt buộc họ rồi họ buồn khổ tội họ, còn làm khổ cho họ chứ.

Đó cho nên ở đây cái con đường giải thoát là của đạo Phật, vì vậy đạo Phật bị tôn giáo khác người ta đìm mất, là tại vì nó không có làm khổ người ta. Bắt buộc nó phải như thế này, tổ chức thế này, tổ chức thế khác, thì tức là nó sẽ làm khổ những người theo nó tu. Cho nên đạo Phật vì giải thoát cho nên ai muốn theo

thì theo, không theo thì thôi, không khuyến dụ ai hết. Người ta thấy được thì người ta theo, người ta không thấy được thì thôi, không có cần khuyến dụ. Cho nên Tứ Nhiếp Pháp là bốn cái pháp để nhiếp phục người ta theo tôn giáo mình, thì không phải là của đạo Phật mà của đạo khác.

(10:39) Đó, cho nên ở đây thực sự ra quý Sư cứ suy xét lại. Thấy hàng ngày mình kiểm tra lại coi cuộc sống của mình, mình có thích được cái phạm hạnh này không? Thứ nhất mình thấy mình thích, đó là giải thoát rồi đó. Mà mình không thích, tức là mình thấy sao nó khổ. Mình khởi muốn này kia, mà mình dẹp không được cái tâm của mình, thì cái đó là cái khổ của mình, chứ không phải là cái điều khác.

Trái lại mình thấy thích cái đời sống này, không còn lo lắng bận bịu, buồn khổ, phải lo cái này, nghĩ cái kia. Mình cứ tu hành, hết lo, như vậy là giải thoát. Và đồng thời mình cứ sống tự nhiên, chừng nào mình sống, thấy nó càng thích thú trầm lặng bao nhiêu thì định mới vô. Chứ còn bây giờ mình cứ mình nỗ lực mình tu thiền định coi chừng không vô mà bị ức chế. Cứ sống đi, sống cho đúng phạm hạnh.

(11:18) **Bởi vậy trong bài kinh đức Phật nói:** “*Vì giải thoát mà tôi chấp nhận đời sống phạm hạnh của Cô Đàm Gotama*”. Nghĩa là: “*Vì giải thoát tôi mới chấp nhận cái đời sống này, mà vì giải thoát cho nên tôi sống cái này tôi giải thoát rồi*”. Nó vậy đó, cái câu nói trong Kinh nó hay lắm. Vì giải thoát tức làm làm chủ sinh tử luân hồi đó, “*vì giải thoát tôi mới chấp nhận sống cái phạm hạnh của Cô Đàm*”.

2- SỨC ẢNH HƯỞNG CỦA MÔI TRƯỜNG VÀ THỜI TIẾT ĐẾN SỰ TU TẬP.

(11:46) **Tu sĩ:** Con thì con thích cái cuộc sống này đó Thầy. Nhưng mà sao gặp mấy cái trở ngại là giờ khuya mình thức dậy rồi trưa rồi nó nhức mình, nhức mẩy chịu không nổi, nó làm như cũng như ác pháp vậy đó. Thì bình thường thì nó, hồi xưa thì không có, khuya thức dậy tỉnh bơ đầu có sao đâu. Bây giờ thức dậy nó oải quá oải.

(12:05) **Trưởng lão:** Bị mình dụng công nhiều, và đồng thời bình thường mình bình thường mình sống một cách bình thường. Mình tu thường xuyên mình dùng pháp hướng hơn là mình dùng cái sức định của mình. Mình dùng pháp hướng, mình ngồi chơi, tỉnh thoả mình nhớ. Bởi vì hễ làm nó quen, làm thời gian quen.

Ngồi chút cái mình nhắc: “*Tâm như cục đất, ly dục, ly ác pháp, lìa hết đi, đời không có gì hết*”.

Mình nhắc tâm mình vậy thôi. Rồi mình ngồi mình chơi, mình đi tới đi lui chơi, chứ cũng không có tập trung gì, chân chẳng gì cho nhiều hết. Nghĩa là tâm hồn mình thanh thản, mà nó có niệm gì thì quán xét xả nó, mà không có, thì lát mình nhắc, nó bình thường thôi, im lặng bình thường.

(12:39) Thấy nói sống mà khép mình đứng trong hạnh độc cư, từ ba tháng đến ba năm là mình sống trong định. Vấn đề Thiên định nó không khó, mà nó chỉ khó cái đời sống làm sao đời sống phạm hạnh của mình trọn vẹn, mà mình đừng có ức chế, đừng có gò bó nó. Hễ mình gò bó nó thì nó có những cái trạng thái là khuya mình thức dậy mỗi mệt. Thứ nhất là mình phải xét thời tiết. Cái thứ hai, mình thấy thời tiết nó không có mà công phu mình như thế nào mà nó sinh ra mỗi mệt, nó đau nhức ở trong người của mình. Bởi vì cái thời tiết mình bây giờ nó độc lắm, nó gây ảnh hưởng cho cơ thể của mình nhiều lắm.

Thí dụ như những cái trạng thái như bệnh thần kinh tọa, cái trường hợp đó ngày xưa không có, bây giờ có rồi. Rồi cái trạng thái mà nó đứt mạch máu não, bây giờ nó cũng nhiều nữa. Rồi

đái đường này kia, rồi nó cũng nhiều nè. Tất cả những cái này là bệnh thời đại, cái bệnh của thời tiết rồi bịnh. Cái môi trường của mình ô nhiễm nó sinh ra những cái đó.

Cho nên thí dụ như bây giờ mình ngủ dậy mà mình nghe mỗi mệt, mình nghe nó. Thì mình vận động một hơi mà nghe nó hết đó, thì đúng là cái thời tiết. Còn mình vận động một hơi mà không hết đó, thì tức là mình tu sai. Mình tu sai, cơ thể mình nó bị rối loạn, nó làm cho mình uế oải, nhức nhối, thì mình tu sai, sửa lại. Còn nếu mà nó mình vận động một hơi hết thì thôi, đó là thời tiết. Thời tiết nó ảnh hưởng cho cơ thể của mình nó chạy theo, nó chuyển theo không kịp thời tiết. Nó khi mà thức dậy, nó bị nhức nhối này kia, nhức cái khớp, nó đau nhức chỗ này, chỗ kia. Do đó mình vận động một hơi cái nó xả ra nó hết, thì tức là bị do thời tiết.

(14:07) **Tu sĩ:** Vậy là phải rồi đó, con xách cây chổi con quơ quơ lát cái nó hết.

Trưởng lão: À như vậy là bị thời tiết, thời tiết ở đây nó nó... Nếu mà ở Phước Hải, thời tiết ngoài đó tốt lắm, nó không có bị thấp khớp đâu. Cho nên Thầy định Thầy sẽ về ngoài đó đó. Thầy về ngoài đó là cái thời tiết nó tốt, đặng cho mình

ở tu, cho nó khỏe cái thân của mình.

Tu sĩ: Thầy làm sớm sớm đi Thầy để con ra ngoài ở. Cái thời tiết ở gần biển nó tốt lắm.

(14:31) **Trưởng lão:** Nó tốt lắm, ở gần biển đó. Thành ra sáng dậy đó, thở nó mát mát chứ nó không có nóng quá, mà nó cũng không có lạnh, bởi vì thời tiết biển. Do đó mình sáng dậy mình thấy nó khỏe, thức dậy nó khỏe làm sao, hít thở cái không khí đó nó khỏe lắm.

3- NHỮNG KHÓ KHĂN KHI XIN PHÉP XÂY DỰNG CƠ SỞ Ở PHƯỚC HẢI.

Tu Sĩ: Minh về miền biển nó khoẻ lắm Thầy.

(14:51) **Trưởng lão:** Bởi vậy nó khí hậu tốt lắm. Cho nên Thầy mua 19 mẫu đất ở ngoài đó mà, Thầy dự định mà, Mà làm cái chuyện đó. Hồi đó thầy Thông Huyền đó, Thầy đưa ra ngoài đó, Thầy bắt đầu đưa Chơn Thông đó, Chơn Thông là Tuệ gì quên rồi, Tuệ Siêu.

Tu Sĩ: Trí Siêu.

Trưởng lão: Trí Siêu hả?

Tu Sĩ: Dạ, Trí Siêu.

Trưởng lão: Đưa nó, bây giờ nó ở bên Miền Điện đó. Là hồi đó Thầy đưa Chơn Thông ra ngoài

đó, khai hoang ngoài đó, khu đất đó. Thì Chơn Thông ra ngoài đó ở ngoài đó một thời gian cái Thầy rút Chơn Thông về, Thầy đưa Thông Huyền ra đó. Thông Huyền ra đó thì bắt đầu Thông Huyền đấu tranh với chú Thông Hoa nào ngoài đó, thì bắt đầu Mặt Trận ở ngoài đó nó đuổi. Bởi vì đấu tranh cái chùa Bửu Long. Rồi Phật tử ngoài ở đó thì ủng hộ Thông Huyền dữ lắm, đông lắm. Bởi vì Thầy ra đó thì Phật tử đông lắm.

Cho nên sau khi mà thầy Huyền ra đó, thì bắt đầu Phật tử ở Phước Hải, ở Long Hải đến ủng hộ. Cho nên vì vậy đó mà cái người đó muốn hất cái ông Bửu Hoa, cái ông mà cư sĩ mà giữ chùa Bửu Long đó. Là muốn hất ông đó ra để cho thầy Huyền về giữ cái chùa đó. Mà chùa đó người ta xây dựng kiên cố mà. Mà chùa đó là dòng họ của ông ta, mà bây giờ nó không có cái ông thầy thôi. Ông là cư sĩ mà con cháu ông giữ cái chùa đó. Cho nên vì vậy mà Phật tử muốn đuổi ông này ra để mà đưa thầy Thông Huyền vô đây làm trụ trì.

Thì cái ông này ông cũng đồng ý. Ông cũng đồng ý ông giao, chứ không phải không giao. Nhưng mà Phật tử làm thái quá, muốn cướp chùa người ta một cách quá đáng. Bởi vì chùa dòng họ của người ta mà, ông bà của người ta mà. Thành ra

muốn hất người ta ra, hoàn toàn là không có cho người ta quyền gì ở trong này hết. Thay vì mình phải tổ chức cho ông ta làm cái ban hộ đạo đi, trưởng ban hộ đạo để ông lo cái chùa, có phải dễ không. Cái này đuổi người ta ra để mình làm chủ nguyên cái chùa, để cho cái người cư sĩ khác làm cái ban hộ đạo thì người ta đâu đồng ý.

Đó thành ra ổng chống lại ổng kiện. Ổng kiện ở bên Mặt Trận nó đến giải quyết, là vì chùa này chùa gốc ông bà người ta, mấy ông đâu có gì. Cho nên Thông Huyền đến đây để mà chiếm chùa người ta, lợi dụng Phật tử ủng hộ mà chiếm chùa người ta thì mình, nên Mặt trận mới đuổi ổng đi không cho ở.

Thành ra Thấy bỏ, chứ hồi đó Thấy để Thông Huyền hồi đó làm. Cho nên Thông Huyền mới về núi Dinh xây dựng cái chùa Phật Quang ở trên đó. Còn Chơn Thông thì đi nghiên cứu ở bên các nước Phật giáo Nam tông. Sau khi về rồi, khi Chơn Thông mà về đây rồi, Thấy sẽ cho ra ngoài đó để xây dựng ở đó, ý của Thấy là như vậy.

Còn ở đây, một mặt ở đây Thấy lo Thấy đào tạo cho Mặt Hạnh tu cho xong. Nghĩa là có người đi chiêu sâu mà có người đi chiêu rộng để mà hỗ trợ cho con đường mà xây dựng nền Phật giáo,

ý như vậy. Nhưng mà cuối cùng thì Chơn Thông kẹt ở bên kia, tức là nó ở bên Miến Điện không có về được. Còn Thông Huyền thì nhảy lên trên núi Dinh cất chùa xây dựng riêng ở trên đó. Còn Mật Hạnh thì bây giờ nó lý luận cái kiểu của nó thì Thấy thấy thôi thiệt tình là hơi ôi rồi.

Cho nên nó chưa có ai hết đó, chứ mà nếu có rồi thì quý sư sẽ thấy rằng cái sức định của Thấy, Thấy sẽ nhập định dữ tợn lắm. Thấy nói có người mà ở ngoài, bởi vì cơ sở mình phải biết, phải tạo như thế nào cho đúng. Thấy chọn ngay cái nơi mà khí hậu tốt nữa. Thấy biết mà, rõ ràng là nó ảnh hưởng đó. Minh tu vậy chứ cơ thể của mình coi vậy chứ nó bị ảnh hưởng đến mình. Trên tỉnh Tây Ninh này cái khí hậu nó không tốt.

(18:12) **Tu sĩ:** Tây Ninh nắng lửa, mưa dầm. Sẵn Thấy nói con cũng góp ý, cái ở ngoài Thấy xin phép đi Thấy. Để mai một mấy cái người ủng hộ mình đó họ đi, thì kể như bên sống, bên chết rồi ai ký giấy cho mình nữa. Giờ Thấy xin trước đi rồi mai một Thấy không làm, hay làm chậm cũng đâu có sao. Họ ưng thuận cái mình xin liền, mà xin giấy phép kiến trúc cũng liền cái mình để đó. Cũng như rằng trong tin học con có quen. Giấy phép với cái sơ đồ kiến trúc họ phát sẵn hết trơn

à. Rồi cái..., hết cái này họ không có làm. Vì vậy mình phải xin trước, mình để đó, coi chừng nào có ai đó Thầy giao cho người ta, có cơ sở rồi làm luôn không có cần xin. Chứ để mai một rồi họ chết queo hết trơn rồi họ thay đổi người khác lên công giáo, công giáo đến chính quyền, hay là những người mà họ nghịch với mình họ nắm cái đó cái mình xin nó không được.

Cũng như có ông sư ổng xin cất cái cốc, ông sư Phước Tánh. Mượn chị cho 5 triệu, ổng mới bàn với con, con kêu “lấy đi”.... **(bỏ 1 đoạn hơi dài, ai rảnh nghe lại giùm)**

Cũng như rút kinh nghiệm Thầy xin giấy phép đi Thầy, Thầy xin đại đi. Có giấy phép rồi, có giấy... sẵn Thầy để đó....

Trưởng lão: Nói chung là từ bước đầu qua cái năm 2000 này thì Thầy đã cho tu sĩ mình xúc tiến công việc hết rồi. Coi như là bây giờ nó chuẩn bị coi như là cất nhà ngoài đó. Rồi giấy tờ này kia, cất nhà để mà mình xây dựng gì đó, đồ kiến trúc đồ đá, đồ này kia, làm đường đồ này kia. Nó có cái nhà sẵn để mình ở, có người ở giữ, chứ không khéo là mình đổ chúng hốt hết à, đời họ tham lắm.

(19:56) **Tu sĩ:** Với cái hàng rào đó, con có cái

kinh nghiệm này, đừng có làm vậy tổn tiền lắm. Thấy cuốc bê ngang khoảng 5 tấc, xới đều hết, Thấy mua hột gòn hay là hột me nước Thấy rải, nó rẻ lắm không có tổn tiền. Mua cái hàng rào kềm gai, kỳ con có làm đó. Bê ngang 5 tấc Thấy rải hột gòn nó dễ hơn hột me nước, hột gòn dễ kiếm. Nó không có bao nhiêu tiền đâu mua 100, 200 kg, 19 mẫu mà Thấy rào kềm gai biết bao nhiêu là cây vàng ở trồng. Đó là rào cái đó bê ngang 5 tấc, không có con gì qua được, không có ai qua được hết trơn. Mà cái hàng rào nó vĩnh viễn nữa.

Trưởng lão: Cây gòn nó lên dễ lắm hả?

Tu Sĩ: Dã dễ... mà cây gòn mình chặt nhánh nó xong mình ghim xuống nó cũng mau, 19 mẫu đâu đủ sức. Thành ra mình phải mua hột, mua hột thì phải lại mấy cơ sở họ làm nệm, gói đồ đó. Mua đặt đâu mấy trăm kg, mình mua 1kg khoảng ngàn mấy chục đâu có nhiều. Cái mình xới ra, mưa cái mình xới, mình rải nó ra. Chứ Thấy làm vậy nặng tiền lắm Thấy ơi. Mình đỡ cái chi phí, lấy cái tiền đó mình xây qua nhà tiền chế.

Với lại đường Thấy khoan làm đường tráng nhựa đã, đường tráng nhựa sau này khó lắm. Tại vì Thường Chiếu cũng đâu có làm đường tráng nhựa đâu, họ đâu có giàu quá. Phật tử về họ thấy

cái đó lỗi kỹ thuật, họ lại cơ sở thì thấy là nhà tranh vách lá.... Họ lại họ thấy nhà cao cửa rộng, họ cũng....

Dạ thành ra mình làm bình thường, rất là bình thường, rồi mai mốt thì nó đầy đủ hoàn chỉnh. Con nghe Thầy nói làm cái đường tráng nhựa ...

Trưởng lão: Theo cái quy hoạch mà đơn xin phép tắc của mình đó. Xin phép là bắt đầu bây giờ đó, chưa có làm đường xá gì, phóng lô hết. Phóng lô rồi mới đặt ống cống, đặt cho nó thoát nước đó. Coi như là đặt ống cống rồi thì phóng lô, đường xá ở trong đó phóng luôn hết. Rồi cái xe nó mới móc gốc cây đồ này kia, cube đồ nó vô nó móc nó làm đường. Nó làm đường rồi thì bắt đầu nó làm cái nền móng đường, nền móng đường rồi mới bắt đầu đổ đá, đổ đá rồi sau đó mới tráng nhựa. Đâu đó đang hoàn hết rồi, bắt đầu mình mới làm đường xá trong cái khu vực đó hết rồi. Thì bắt đầu cái khu nào nó theo khu này hết, thì bắt đầu mình xây dựng cái phần nào trước, phần nào sau. Thì theo từng bước, từng bước mình xây dựng, nhưng mà mình phải cái mặt bằng nó phải làm.

(22:13) **Tu sĩ:** Dạ, cái đó cái đầu tiên, phải trồng cây trước. Trồng cây trước, cái chỗ nào mà

mình lên lô hết trơn thì mình trồng cây trước, để nữa thí dụ bắt đầu mình xây dựng mình cái nó cũng quang cảnh lắm.

Trưởng lão: Coi như là 19 mẫu này toàn là một khu rừng, mà Thầy trồng cây coi như là cây, như nguyên cây tràm nó lớn lớn lớn, dòm như cái đám rừng ở trong đó, y như cái đám rừng này vậy. Bây giờ nó lên như vậy nó mát vậy đó, y như đám rừng này vậy đó. Bây giờ chỉ có còn giờ là cube nó đến mà nó phóng lô, nó làm đường, thì nó móc mấy cái gốc cây nó bỏ hết, phần đó cắt lấy củi bán hết, bán cây. Rồi bắt đầu cái đường đó, còn cây thì nó để nguyên, khu nào để nguyên. Chừng nào ở chỗ nào mà cất nhà cửa thì nó mới móc ở chỗ đó thôi. Do đó nó làm đường xá trong đó hết rồi. Ở đây là quy hoạch cái công trình lớn, chứ không phải nhỏ. Như là mình muốn mở một cái cơ xưởng gì lớn vậy đó, ở đây là cái cơ sở lớn.

(23:04) **Tu sĩ:** Dây điện, xin điện ba pha vậy cũng mấy chục triệu. Năm sáu chục triệu mới được cái điện ba pha đó.

Trưởng lão: Coi như là mình cho vô điện.

Tu sĩ 1: Ra bình hạ thế thì phải xin trước, kêu ở ngoài thì nó kệt cái điện, cái dây điện ở trước.

Tu sĩ 2: Điện ở ngoài nó không có được đều phải không?

Tu sĩ 1: Không có, mình cơ sở lớn mình phải có cái hạ thế riêng, cái bình mình xài riêng không xài chung với người ta.

Trưởng lão: Coi như là mình hạ bình riêng đó, mình hạ bình riêng. Nhưng mà sự thật điện bây giờ thì nó đã kéo tới đó, thì mình xin hạ một bình thì coi như là kéo vô khu vực của mình.

Tu sĩ 1: Nếu như là bình của mình thì mình xài riêng, không xài chung với ai.

Trưởng lão: Coi như là mình không có xài chung trong cái tổ của dân.

Tu sĩ 1: Cái bình ở ngoài thì có khi mà nó yếu là nó kẹt đó.

Trưởng lão: Bình của mình, thành ra mình hạ thế nguyên bình của mình, cái cơ sở của mình.

4- NHÂN QUẢ LUÔN THAY ĐỔI THEO TỪNG HÀNH ĐỘNG THIỆN ÁC.

(23:48) **Tu sĩ:** Sẵn hồi nãy Thầy có giảng cái phần mà nhân quả nó không có cố định. Cái này con hồi nào tới giờ con cũng ưu tư cái này hoài, con cũng không có hiểu. Về sau này con có đọc

thấy một câu nói là: “Tội phước đều không có chủ thể. Nó cũng như do duyên tốt duyên xấu mới tạo ra cái tội phước, chứ còn tự động cá nhân đó họ không chủ động. Họ cũng tùy theo cái duyên cảnh đó mà cái môi trường họ tạo ra”. Thành ra cái câu kinh này nó nói: “Tội phước đều không chủ thể”, con không biết là sao luôn, sao mà kỳ vậy? Mà không có ông nào giải thích cho con nghe được nữa.

Trưởng lão: Bởi vì cũng như hôm nay mình sống ở trong cái thời gian này, hiện tại này, là cái môi trường này nó nằm ở trong cái nhân quả của nó. Mình bình yên, phải không? Là cái môi trường này bình yên. Mà mình không bình yên, nó có những cái đối tượng, cái pháp nó đến nó làm cho cái cuộc sống của mình trong hiện tại này nó không bình yên. Thì không bình yên tức là cái quả, cái quả nó không bình yên, tức là khổ chứ gì? thì nó có cái quả. Còn bây giờ nó bình yên là nó có cái quả, mà nhưng cái quả thiện nó làm cho mình an ổn, phải không?

Thì do đó trong cái an ổn này thì bắt đầu mình nảy sinh ra một cái pháp. Cái nhân mới mà mình tạo ra cái nhân mới. Vì các pháp nó tạo ra cái thuận duyên của mình là cái quả nó yên ổn nè. Bây giờ mình khởi ra, bây giờ mình muốn làm

cái gì, phải không? Mà khi mà cái muốn làm đó, thì tức là cái nhân mới để tạo thành một cái quả kế đó, chứ không phải còn ở trong cái nhân cũ. Nhưng mà bây giờ mình lái cái nhân này, cái nhân mới này lái nó đi làm, nó tạo thành một cái quả tốt. Mà nếu không lái nó, nó sẽ đi vào cái quả ác, cái nhân ác của nó, nó sẽ tạo thành cái quả ác cho mình kế tiếp.

(25:24) Cho nên nó luôn luôn nó không phải có một sự cố định, không phải chủ thể đó, mà nó di chuyển. Nghĩa là mình dùng cái trí của mình, mình thấy “à cái này, cái niệm này khởi lên đây, mình đi theo cái đường này là con đường ác, không được, dừng lại. Hãy đi những cái ngã này, ngã này nó sẽ đem đến lợi mình, lợi người, nó không làm khổ mình, khổ người”.

Do đó mình suy tư như vậy, do cái trí của mình, mình lái nó đi. Mình lái cái nhân mới này để cho nó có cái quả tốt của nó. Mà mình không lái nó, mình đi theo cái lòng ham muốn của mình, mà mình không thấy nó ác pháp. Tức là cái trí của mình, mình không nhận ra đó là cái ác pháp, cho nên mình lái nó, mình đi đến cái đó thì nó gặp. Bởi vì mình không lái nó thì nó sẽ đi vào con đường ham muốn. Mà con đường ham muốn thì

nó là ác, nó sẽ tạo thành cái khổ mình, khổ người mà mình không suy nghĩ tới trước được.

Cho nên do đó cái chuyện nó sắp sửa xảy ra thì mình không biết. Mà bây giờ mình cứ nghĩ là cái điều đó mình muốn như vậy, mình làm như vậy, nhưng mình không ngờ rằng cái quả nó sẽ đưa đến cái khổ cho mình. Nhưng mà cái hành động ác của mình, mình không nhận ra. Chứ nếu mình nhận ra thì mình không làm. Mà mình không nhận ra cho nên nó mới thay đổi cái môi trường mình, cái thời gian hiện tại mình đang an ổn, do cái hành động này nó đưa đến bất an, hiểu chỗ đó không? Cho nên nó thay đổi, chứ nó không phải nó cố định.

(26:38) Cũng như bây giờ ngày nay, hôm nay mình an ổn, chứ ngày mai mình phải trả cái quả gì? Ngày mai, sắp tới đó nó chưa đến cái quả này, bởi vì bữa nay nó đâu có tính ngày mai. Nhưng mà hôm nay mình khởi cái niệm, một cái niệm, mình lái cái niệm đó nó đi vào cái ngã thiện. Nó chuyển cái ngày mai, cái quả ngày mai, nó làm ngày mai mình không có gặp khổ.

Thay vì mình không chuyển nó, thì ngày mai nó hướng mình đi vào cái chỗ. Cái niệm ác hôm nay, thì cái ngày mai cái quả khổ nó đã đến, nó sẽ

có cái quả khổ cho cái ngày mai của mình. Tại vì cái cuộc đời của mình sinh ra nó ở trong cái nhân quả, cho nên nó có cái quả của ngày mai. Cái quả của ngày mai mà hôm nay thì mình chưa có thì mình thấy đâu khổ cái gì đâu, nhưng mà ngày mai sẽ khổ. Nhưng mà hôm nay mình chuyển được cái hướng thiện, nó đi tẹt qua cái quả khổ này nó trật, nó không có đến với mình. Còn nếu mà mình đi hướng ác, cái quả khổ này nó bùng lên, nó làm cho mình khổ sở ở tù, hay hoặc là xe đung chết nữa, hiểu chỗ đó chưa?

Cho nên nhân quả nó không cố định là như vậy. Vì vậy cho nên mình khéo lái nó. Cho nên đạo Phật mới nói con người giải thoát được, là tại vì mình trên nhân quả, mình lái nó đi thì mình giải thoát. Mình không lái nhân quả mình được thì mình sẽ bị nó lái mình đi thì mình bị. Mà nó càng chống chất lên những cái quả khổ đó thì cái nghiệp khổ mình nó lại còn khổ nhiều. Và cũng từ đó nó thành một cái lực, cái lực đó nó tiếp tục nó tái sanh. Nó tương ứng nó tái sanh, thì nó lại sinh ra khổ nữa, chứ không hết. Còn mình cứ lái vào thiện, lái vào thiện thì càng ngày nó càng đi vào con đường thiện thì nó an ổn, nó yên vui cho đến khi chấm dứt hoàn toàn sinh tử.

(28:10) **Tu sĩ:** Vậy cái phần chủ thể nó liên hệ sao ?

Trưởng lão: Cái phần chủ thể nó không có, nó không có chủ thể. Bởi vì nếu mà có chủ thể thì nó phải có cố định, còn cái này nó không có chủ thể, nó tùy.

Tu sĩ: Vậy rồi cái nhân quả này nó không có liên hệ cái quá khứ hả Thầy? Thí dụ kiếp trước và cái kiếp này nó không có liên hệ?

(28:25) **Trưởng lão:** Coi như là mình chuyển, nó có liên hệ, nhưng mà mình chuyển. Chẳng hạn bây giờ Thầy đặt vấn đề, nó có liên hệ lắm. Bây giờ cái quá khứ, cái nhân của ở quá khứ thì cái quả ở hiện tại của mình. Bây giờ Thầy đã tạo cái nhân ở quá khứ, Thầy chỉ sống có thời gian có 50 tuổi à. Là ngày mai này đúng 50 tuổi là Thầy chết đó. Cái nhân của Thầy ở quá khứ, cái quả của Thầy chỉ có 50 tuổi, trong hiện tại này 50 tuổi Thầy chết. Nhưng mà ở trong cái hiện tại này Thầy lại chuyển được cái quả đó, là Thầy làm những cái điều phước, cho nên nó chuyển Thầy sống thêm, Thầy tới đó Thầy không chết. Thấy không, nó chuyển phải không? Bởi vì nó có liên hệ, nó có liên hệ của quá khứ với hiện tại và vị lai.

Bây giờ ở quá khứ mình tạo cái ác, cho nên

đến đây mình sẽ gặp cái tai họa này, cái tai họa này có thể giết mình chết. Nhưng mà trong cái cuộc sống hiện tại này, mình đã tạo được cái phước, cho nên cái quả chết này nó không chết. Nó đến đây, thay vì gặp khổ mà nó không khổ, mà nó lại hạnh phúc. Nó có liên hệ, mà từ cái hành động hiện tại này làm, thì cái tương lai này nó sẽ sáng sủa, nó không có khổ. Thế cho nên nó không có chủ thể, mà nó chỉ có tùy duyên. Tùy duyên qua cái trí của mình mà chuyển biến nó, chuyển biến nó. Cho nên nó thay đổi liên tục, nó không có dừng.

(29:46) Vì vậy mà có thể nói rằng, cái người mà coi bói đó, nói về vị lai không đúng. Bởi vì cái luật nhân quả mà, nó thay đổi mà, làm sao nói? Nói: *“Bữa nay, ngày mai anh gặp anh bị xe đụng đó”*. Nhưng mà hôm nay tôi làm chuyện khác thì ngày mai tôi đâu có đụng được, hiểu không? Cho nên nói không được, nhưng mà nói quá khứ nó nói đúng.

Cái ông thầy bói họ nói quá khứ mình đúng. Cũng như bây giờ Thầy tu chứng, Thầy có tam minh, Thầy biết cái nghiệp sư như vậy, vậy. Mà nếu trên con đường này mà sư chuyển biến nó bằng cái đường hướng trí tuệ Phật dạy, thì nó thay đổi mất, cho nên Thầy nói trật lất. Mặc dù tam

minh bây giờ Thấy thấy nó đúng đó, nhưng ngày mai nó thay rồi. Nó thay là vì ngày hôm nay sư đã làm cái hành động nó khác rồi, thành ra nó thay rồi, bây giờ nói như vậy sao được, cho nên không nói.

Cũng như bây giờ có người người ta hỏi: “*Vậy chứ thầy Mật Hạnh có cái duyên tu chứng hay không?*”

Thầy nói: “*Người nào cũng có duyên tu chứng hết, nhưng mà họ có lái đúng đường không? Họ không lái đúng đường thì làm sao họ tu chứng?*”

Cũng như Thầy nói: “*Bây giờ sư có duyên tu chứng?*”. Nhưng mà hôm nay sư nghe tu chứng sư không thêm tu thì ngày mai sư làm sao tu chứng? Cái hành động của sư, chứ đâu phải hành động của Thầy sao? Cho nên đâu có nói được cái tương lai của người ta được, mà chỉ biết cái quá khứ của người ta.

Nghĩa là bây giờ nhìn lại quá khứ, sư sai ra gì, thì ở trong Tam minh người ta quán xét, người ta thấy rõ không sai chút nào, nhưng mà nói về tương lai thì không thể nói. Người ta biết, biết rất đúng, rất sai, rất rõ. Nghĩa là không sai, phải không? Không sai. Nhưng mà nếu mà hôm nay sư làm một hành động gì, ngày mai nó không đúng

vậy, nó thay đổi khác rồi, cái nhân quả.

(31:16) Cho nên vì vậy đức Phật nói: “Đạo ta ra đời là vì con người không cố định. Không có sự cố định, không có chủ thể, cho nên mới ra đời mới cứu khổ người ta được”. Người ta lái, người ta đi nó không khổ, còn người ta không biết lái thì người ta phải chịu khổ thôi. Cho nên nó cứu khổ được mình mà.

5- BẬC DUYÊN GIÁC CỦA ĐẠO PHẬT

(31:31) Cho nên khi mà đọc cái bài Thập nhị nhân duyên rồi, đức Phật mới nói: “Thế giới 12 nhân duyên này hợp lại thành một cái thế giới khổ, mà 12 duyên này rã thì thế giới nó hết khổ”. Rõ ràng là rã ra là tại vì mình đi vào con đường thiện nó rã, mà đi vào con đường ác thì nó hợp lại thì nó phải khổ thôi. Nó có thiện ác ở trong Thập Nhị Nhân Duyên nó rõ mà.

Cho nên dạy về Thập Nhị Nhân Duyên mà người mà ngộ được lý nhân duyên rồi thì gọi là bậc Duyên Giác đó, thì người ta giải thoát liền. Người ta không còn, Thầy nói thực sự không cần ngói thiền, không cần gì hết. Người ta hiểu được lý duyên giác rồi, người ta bẻ ngay liền. Người ta sống đúng đời sống phạm hạnh, người ta lấy giới đức người ta sống rồi,

thì người đó kể như là người ta an vui ở trong cái phạm hạnh của một vị tu sĩ rồi, thì người ta giải thoát. Người ta không có còn nghĩ đến vợ, đến con, đến dòng họ bà con nữa, cái đó là người ta thấy được cái nhân quả là cái duyên hợp rồi, người ta không còn lo lắng nữa. Bởi vì ngộ được lý Thập Nhị Nhân Duyên là người ta giải thoát, người ta không còn bận tâm.

(32:25) **Cư sĩ:** Cái chỗ này con cũng có cái tranh luận với cái ông sư Phước Hưng. Con thì không, con đòi phải như là cũng như là hành, còn ống thì ống không chịu, ông lo học. Cũng như thâm nhập được cái lý đó rồi tự nhiên nó đạt là mình giải thoát được.

Con nói: *“Muốn giải thoát là phải có cái sự hành, phạm hạnh đó ở trong, cái này, cái kia mới được giải thoát. Chứ còn mình ngồi mình đọc sách không, mình nghiên cứu hoài nó thành sao được mà thành”*.

(32:47) **Trưởng lão:** Ông chỉ ngộ, ông chỉ hiểu được cái lý. Bởi vậy khi mà mình ngộ được rồi, mình xả hết, mình sống cho đúng. Mà xả hết sống đúng, trời ơi! Đâu phải chuyện xả mà dễ, nói xả đâu có đơn giản đâu. Sư cứ nghĩ đi, mình hiểu rồi đó, bây giờ nắm được cái lý Thập Nhị Nhân

Duyên rồi, biết là phải đi vào cái ngõ sanh rồi đó, để mà phá vô minh chứ gì. Ngõ sanh nó phá vô minh, chứ không phải là mình để mà đi học mới phá vô minh, không phải. Mà đi vào cái ngõ sanh tức là sống đời sống đức hạnh giới luật chứ gì. Sống cái đời sống này mới cắt đứt hết các duyên kia, tức là bây giờ khởi mỗi tâm niệm của mình là xả liền.

Trời ơi! Biết bao nhiêu, hàng năm, hàng tháng, bao nhiêu năm mà xả nó mới sạch đó chứ đâu phải. Muốn sống được cái đời sống mà Thập Nhị Nhân Duyên này là cái duyên sanh chỗ đó, mà mình sống đúng phạm hạnh, là không phạm giới đó, thì mình xả biết bao nhiêu tâm niệm mình. Ngồi đây một tâm niệm mình chưa có hành động, miệng mình chưa có phạm mà ý của mình phạm hết đó, phạm giới hết đó.

Cho nên do đó mà mình quyết định là những cái lỗi nhỏ nhặt ở trong ý của mình mà khởi ra là phải xả. Xả tức là đoạn dứt cái duyên sanh đó, chứ không phải là nói mà thường đâu, cả một vấn đề tu. Sư nói đúng đó, còn ông sư kia ông nói học không, chứ học mà không chịu xả thì kể như là chỉ lý luận thôi, chứ không có giải thoát đâu.

(33:58) Mà còn phải khi mà xả như vậy mình

khổ tâm lắm, chứ đâu phải chuyện đơn giản đâu, nó đâu phải. Bởi vì rõ ràng là mình thấy khổ, chứ chưa phải là mình thấy giải thoát. Nhưng mà ngẫm đó mình tự suy tư, mình mới tìm hiểu mình mới thấy được rõ ràng là đời sống phạm hạnh là giải thoát. Khi nào mình nhận ra được như vậy, và mình quyết định trước cái khổ này, trước cái đấu tranh này giữa cái tư tưởng của mình, thì mình phải nỗ lực tận cùng để mà diệt sạch những cái đầu óc còn mang tính chất sanh y của nó trong đó.

Đẹp hết! Đẹp hết! Chừng mà đẹp hết rồi mới gọi là Thập Nhị Nhân Duyên, mới là phá vỡ đó, đúng là chúng ta là Duyên Giác. Chứ còn Duyên Giác mà học không thì Duyên Giác không nổi đâu. Bởi vì chấp nhận rồi phải sống, mình hiểu nó được rồi thì bắt đầu bây giờ sống.

Cho nên đức Phật nói: *“Sáng mà nghe thuyết pháp về Thập Nhị Nhân Duyên, chiêu chúng đạo”*. Là người ta bỏ sạch hết, bắt đầu người ta sống phạm hạnh. Từ đó người ta an vui trong phạm hạnh, người ta không còn để cái duyên nữa, thì thời gian sau người ta chứng đạo, chứ không phải là nói chiêu chúng đạo. Mà người ta đã bắt đầu có một cái nghị lực cương quyết rồi thì người

ta sẽ làm được hết.

6- TU HÀNH ĐỪNG ĐỂ ỨC CHẾ TÂM.

(35:02) **Tu sĩ:** Chúng đạo chứ không phải thành đạo, thành đạo nó khác. Chúng đạo là mới bước vô giai đoạn đầu. Người ta tưởng đầu chúng đạo là rồi rồi đó.

Trưởng lão: Mới bắt đầu, đó mới chúng à. Nghĩa là mới có chúng được cái lý của nó thôi, còn cái thành là hoàn toàn là mình sống an ổn. Mà mới chúng đó, trời! Nó còn cái cuộc đấu tranh, nó kinh lắm. Bởi vì mình chúng nó rồi, cho nên nó mới đấu tranh với cái sai. Chúng là thấy được cái đúng, bây giờ mới đấu tranh với cái sai của nó. Mà đuổi cho được cái sai, giặc mà kêu là giặc tham, sân, si ra được đó, thì gian khổ lắm.

Đó thì như vậy là rõ ràng là mình phải nỗ lực hết mình, chứ đừng có nói chuyện. Nghĩa là khép chặt mà sống độc cư, mà từ ba tháng đến ba năm không nói chuyện với ai. Chứ còn nói chuyện một chút xíu là kể như là hoài công của mình. Bây giờ mình tu tới hai năm chín, còn có một ngày nữa là ba năm thôi, thí dụ như vậy. Mà mình tiếp duyên mình nói chuyện là cái hạnh độc cư không trọn thì kể như là bắt đầu tu lại, chứ đừng nói gì nữa.

Đó Thầy nói nếu mà ba năm là mình hoàn toàn là tâm quay vô hoàn toàn rồi, phải không? Mà mình ức chế nó, cho đến cái giờ phút cuối cùng nó bung ra một cái là kể như là nguy hiểm.

(36:09) Cho nên Thầy nói đừng có ức chế nó, cứ để tự nhiên sống, rồi suy xét cái sự giải thoát của mình. Đặng cho nó thấy cái kết quả giải thoát đó, nó phấn khởi, để cho mình chấp nhận cái độc cư, cái phạm hạnh. Và mình chấp nhận được cái phạm hạnh mình sống thấy thích thú, rồi bắt đầu từ đó nó quay vô. Nó đơn giản lắm. Mà nó khó là nó khó các pháp bên ngoài nó cứ đập mình, nó cứ tấn công mình. Mình muốn yên mà nó không cho yên đâu.

Thí dụ như bây giờ sư muốn yên, mấy con về thăm “trời ơi! Phải làm sao đây?”

Tu sĩ: Bởi vậy.

Trưởng lão: Mình muốn giải thoát chứ mình đâu có muốn, nhưng mà tình cảm của nó làm sao, nó cũng nghĩ đến cha nó chứ, phải không? Cho nên rốt cuộc rồi mình cứ bị động hoài, mà bị động thì phải tu trở lại. Mà bây giờ sư ở đây mấy tháng phải không, bắt đầu thấy yên ổn quá chừng, cái bụng nó về, thôi thôi bắt đầu tu trở lại đi.

Tu sĩ: Như vậy thì con làm sao Thầy? Thí dụ mỗi năm con phải về bến thì làm sao giờ?

(37:01) **Trưởng lão:** Trong cái vấn đề, dù sao đi nữa mình cũng tập dần, chứ không được ức chế mình, ức chế nguy hiểm lắm. Bởi vì Thầy đã trường hợp mà Thầy đã bắt vô ức chế Thầy thấy rồi, không được, khép độc cư không có được.

Bây giờ cái duyên của mình như vậy, nhưng mà mình nhắc nhở mấy đứa nhỏ, con của mình nhắc nhở nhỏ lần. Rồi bắt đầu lần lần nó thấm nhuần, thấm nhuần hồi nào, bây giờ tới. Cái duyên của mình nó tới rồi, cái bắt đầu nó không có đến thăm viếng nữa, để cho ba yên tu. Bắt đầu nó không đến nữa thì nó không làm cho mình sống lại, từ đó mình lần lần mình sống trong độc cư nó xả lần.... Đó, nó có vậy thôi chứ mình đừng có ức nó, ức nó không được, khó lắm.

7- SÁU NÉO LUÂN HỒI

(37:38) **Tu sĩ:** Cái phần nhân quả Thầy nói hồi nãy đó, con cũng nhớ cái điều nhập thất mà Thầy giảng hôm kia. Bởi vì cái cõi dục giới là Thầy nói, với cõi vô sắc, với cõi sắc giới là cõi không có, mình chỉ có một cõi dục giới thôi. Rồi còn thêm một phần nữa là cũng như thế giới siêu hình, thế giới Chư thiên đó đó, thì đức Phật nói là sáu

đường, luân hồi theo sáu đường. Thì trong đó thì con thấy có hai đường như Thầy giảng là chỉ có người với súc sinh thôi, còn năm cái kia thì nó cũng quy vô với cái loài người rồi, thì chư thiên cũng là người, ác quỷ cũng là người, atula cũng là người, vân vân, chỉ còn người với súc sinh thôi. Thì theo vậy thì Phật nói hai đường thôi chứ Phật nói làm chi sáu đường vậy.

(38:20) **Trưởng lão:** Thật sự ra đức Phật phân sáu đường là chỉ cho cái con người của mình nó có những cái trạng thái.

Thí dụ như một người thiện tức là cõi thiên rồi. Mà một con người mà chẳng thiện, chẳng ác nó là con người rồi. Mà cái con người mà ác nó là ác quỷ rồi. Đó mình phân ra nó mới thấy được cái cõi người, cõi trời và ác quỷ, atula nó mới thấy được cái này.

Có người dữ tợn ác lắm, ác quỷ rồi, cho nên đó là. Cũng có cái con người mà sống trong con người mà địa ngục, họ khổ vô cùng, chứ đâu phải. Ở trong cái cõi người chúng ta nó đã sáu cõi nó đã đủ nó rồi, trừ ra cái cõi chúng sanh thôi. Chúng sanh là con vật đồ đó, thì chúng ta

Tu sĩ: Có năm cõi hả Thầy?

Trưởng lão: Sáu chữ.

Tu sĩ: Súc sanh nó có trong này không?

Trưởng lão: Súc sanh nó cũng tính luôn đó, tính luôn súc sanh. Còn cái kia là, cái cỗi người của chúng ta phân chia ra năm cái cỗi này. Bởi vậy đức Phật hay lắm, đức Phật chia ra hay lắm.

8- NHÂN QUẢ TƯƠNG ƯNG TÁI SANH.

(39:23) Tu sĩ: Vậy là mình luân hồi như sao được Thầy? Tại vì con thấy như vậy nè, con cũng hỏi nhiều người, thì họ nói cỗi siêu hình có mới luân hồi được. Còn bây giờ thí dụ như có hai cỗi thì người ta chết, thì người ta tái sanh làm người thì trở lại làm người, hoặc người làm súc vật. Mà người trở lại làm người thì rất khó, như con rùa mù nổi lên mặt biển vậy đó.

Trưởng lão: Làm súc vật nhiều hơn, mà làm ngựa quý cũng nhiều dữ.

Tu sĩ: Dạ, thì ngựa quý cũng là người

Trưởng lão: Thì người, nhưng mà người dữ cũng nhiều lắm.

Tu sĩ: Dạ, thì bây giờ con thấy thí dụ như bây giờ, tại sao mà cái dân số người ta nó tăng, rồi dân số súc vật nó cũng tăng, rồi mình tái sanh đâu có

để để giải thích được.

(40:00) **Trưởng lão:** Bởi vì nó nếu mà cho rằng mỗi người có một linh hồn tái sinh thì cái số không tăng, phải không? Bởi vì một cái thức thì có một cái nghiệp thì nó đi tái sinh thôi, chứ làm bây giờ số người tăng, phải không? Số người tăng là do cái nhân quả một người phải sinh ra mười người, mười người phải sinh ra trăm người. Mà cái nhân quả có một người mà sinh ra triệu người.

Bởi vì thí dụ như bây giờ đó, mình sống mình giết hại chúng sinh, mình ăn loài chúng sinh. Thí dụ như bây giờ mình ăn cá, thịt đi. Một con người mình đã giết bao nhiêu cái loài cá thịt để nuôi cái thân này, phải không? Khi mình chết rồi mình phải sanh cái loài chúng sinh này, vô lượng con, chứ đâu phải một con để mà trả cái nghiệp. Vay một trả mười mà, cái luật nhân quả như vậy chứ đâu phải. Thành ra nó đâu có cái số lượng mà gọi là có một linh hồn mà sinh ra. Nếu mà một con vật nó sinh ra thì đâu có một cái bây kiến dữ tợn vậy? Nó cũng chỉ sinh ra một con kiến thôi, chứ sao nó sinh ra như vậy được?

Tu sĩ: Cái phần này trong kinh không có nói vấn đề đó Thầy.

(41:00) **Trưởng lão:** Đó, cho nên trong

kinh không nói, nhưng mà chúng ta cũng phải luận, chúng ta cũng phải biết thấy rõ. Bởi vì Phật nói: “*Từ nhân quả sanh ra*”. Do cái nhân quả hành động nó nhiều hay ít là do nhân quả đó. Nếu mà cái nhân quả đó mà nó ít, tức là tâm tham đắm của mình ít thì nó sanh ít, mà tâm tham đắm mình nhiều nó sanh nhiều.

Tu sĩ: Vậy lúc tái sanh một người chết, tái sanh có thể là thành nhiều người, chứ không phải một người?

Trưởng lão: Thành nhiều người. Thí dụ như bây giờ mình, nếu một người này chết mà cái nghiệp lực của nó, nó thành một người thì nó chỉ trả có một thôi. Mà bây giờ cái nghiệp lực này mình vay người ta một mà mình phải trả mười. Thì một người này chết mà cái nghiệp lực này tạo ra thì nó phải là thành mười cái nghiệp lực của nó, để mà nó trả những cái quả khổ của nó chứ, nhân quả mà.

Tu sĩ: Thành ra cái phân tranh luận hồi xưa con cũng dính mắc mấy cái này, còn trả lời người ta thế này. Con nói thí dụ như một cái hạt mình trồng xuống dưới đất, nó lên một cái cây. Thí dụ cái hạt ớt chẳng hạn, có một hạt lên thành cái cây, cái cây mình được biết bao nhiêu trái ớt, một trái

ớt, biết bao nhiêu là hạt ớt. Một nhân nhưng mà sinh nhiều quả. Cái này là mình thấy, còn cái thế giới mà tái sinh mà luân hồi đâu có ai thấy đâu, mình nói người ta cũng không có nghe nữa.

(42:06) **Trưởng lão:** Đúng đó, đúng là cái luật nhân quả nó như vậy, như là cây ớt của chúng ta. Một hạt ớt nó lên cây ớt, cây ớt nó ra bao nhiêu trái, phải không. Bao nhiêu cái cay của nó đây mà, bao nhiêu cái ác của nó nè. Bây giờ những cây ớt này nó lên bao nhiêu cây nữa?

Rồi những cái quả của cái nhân quả này nó tiếp diễn, như cây ớt này nó lên nó phát triển được, nó ra trái nữa. Những cây ớt này nó phải trả cái những cái quả yếu tử của nó nữa. Tại vì mình làm biết bao nhiêu sự yếu tử người ta, đoán mạng người ta, chứ đâu phải là hoàn toàn nó hết đâu. Cho nên lớp mình trả cái chết, lớp mình trả cái sống, lớp mình trả cái khổ, lớp mình trả đủ thứ, chỉ có một cái nhân quả của mình biết bao nhiêu người.

Cho nên thí dụ như bây giờ người ta hạn chế sinh đẻ, người ta móc thai đi. Cũng do cái nhân yếu tử nào, mình đã làm biết bao nhiêu đoán mạng người ta. Bây giờ mình sanh lên chỉ chốc lát người ta móc ra người ta quăng rồi, thì do mình chứ ai,

một người mà bao nhiêu người chứ đâu phải. Bây giờ cha mẹ mình chết đi, rồi cha mẹ mình sinh lên, cũng có cha mẹ mình, có hai người này thôi sao. Ôi thôi bây giờ nó hàng ngàn cha mẹ mình nữa, chứ đâu phải một người. Bởi vì cái nghiệp lực mà, chứ đâu phải là cái cố định của linh hồn. Cái nghiệp lực nó sanh ra dữ lắm.

(43:08) Bởi vậy ở trong cái, ở trong chỗ nào nè nó nói do tham, sân, si mà sinh ra. Do tham, sân, si ba cái độc này mà nó sinh ra. Bởi vì mình tham nó thành ra cái lực, mình sân nó thành cái lực, mình si nó thành cái lực, cái lực này nó không phải sinh ra một người.

Cũng như bây giờ, bởi vậy đức Phật nói: “Được thân người là khó”, phải không? Được thân người là khó. Mình được cái thân người mình khó, mà mình không biết chấm dứt, mình tạo ra muôn vàn thân người.

Tu sĩ: Thưa Thầy vậy là mình chấm dứt, chỉ chấm dứt một thân thôi?

Trưởng lão: Mình chấm dứt một thân thì tất cả thân khác nó không có nữa, nó không sanh ra nữa.

Tu sĩ: Mấy cái thân kia tự nhiên nó cũng mất luôn?

Trưởng lão: Mất luôn hết, bởi vì cái quả nó hết rồi.

Thí dụ như bây giờ Thầy tu là Thầy chấm dứt tất cả bao nhiêu vô lượng thân của Thầy, chứ không phải một thân đâu. Nghĩa là bao nhiêu cái nghiệp của Thầy hồi nào đến giờ nó đã thành, đã bao nhiêu rải rác bây giờ cùng hết rồi. Bây giờ đời quá khứ Thầy đã tạo ra nghiệp nè, Thầy sinh ra nhiều người như Thầy, chứ không phải một người. Nhưng bây giờ một thân này mà Thầy thực hiện được, thì bao nhiêu đó nó cáo chung hết, cái nhân quả mà nó chuyển biến mình đó.

Tu sĩ: Vì trong kinh không có nói thành ra mình không bí lù, không biết gì hết, cũng tò mò.

(44:18) **Trưởng lão:** Bởi vì trong lúc đó không có người hỏi ông Phật, chứ có người hỏi ông Phật thì bài kinh này có. Ngặt vì mấy ông không chịu hỏi. Cho nên Phật mới nói: *“Cái mà ta chứng như rừng lá cây, mà cái ta nói ra cho chúng Tỳ kheo hiểu, thì như nắm lá cây”*. Cái số kinh mà đức Phật thuyết giảng như nắm lá cây, còn cái chỗ mà để mà hỏi đó, chỗ mà đức Phật đã thấy được, nó như cái rừng lá cây rồi, nó nhiều quá rồi, mà chúng sanh thì làm sao có cái trí mà hỏi được.



19-LÀM CHỦ NHÂN QUẢ- PHƯỚC HỮU LẬU VÔ LẬU



1- LÀM CHỦ NHÂN QUẢ LÀ ĐỘ MÌNH, ĐỘ NGƯỜI

(00:01) **Trưởng lão:** Đó thì hôm nay chúng ta biết rằng khi mình làm chủ được nhân quả, tức là mình chấm dứt được tái sinh luân hồi, mà mình chấm dứt được tái sinh luân hồi thì bao nhiêu nhân quả nó đều chấm dứt theo. Một người làm mà cứu độ biết bao nhiêu người, một mình mình làm mà do nhân quả của mình đời trước mình đã tạo ra biết bao nhiêu người. Bây giờ một người tu chúng thì nó độ biết bao nhiêu.

Sư Tuệ Tĩnh: Ở trong kinh nó có một câu khi mình tu thành đạo rồi cái mình về mình độ hết tất cả bà con quyến thuộc của mình, chắc nó vô khúc này ha Thầy?

Trưởng lão: Đó! Nó vô cái chỗ đó, bà con quyến thuộc của mình là nhân quả đó, cho nên nó cùng nhau ...

Sư Tuệ Tĩnh: Con cứ tưởng đâu bây giờ mình tu thành đạo rồi thì hiện tiền bà con quyến thuộc

của mình được hết. Như vậy là ...

Trưởng lão: Nó không có dính dáng.

Sư Tuệ Tĩnh: Nó không có nghĩa

Trưởng lão: Nó không có nghĩa, thật sự đúng là mình chấm dứt một người. Nếu bây giờ Thầy không chấm dứt mà có một người nào ở trong cái nhân quả Thầy đã tái sanh, họ làm cái chuyện này Thầy cũng bị. Coi như độ hết đó! Đó là cái lý của Đạo.

Sư Tuệ Tĩnh: Cái lý này cho con hỏi là nếu tái sanh thì sao con người ta cứ tăng hoài rồi ở đâu ra? Cũng như hồi đó học bên Thiên Chúa nói lên Thiên Đàng hay xuống Địa Ngục, lên Thiên Đàng hay xuống Địa Ngục hết trơn rồi còn đâu thành người. Rồi không lẽ Chúa mỗi ngày mỗi nặn, nặn thêm linh hồn hoài cho người ta vào? Ông đâu có ở không ông nặn hoài vậy. Bởi vậy cái nhiều khi nó vô cùng, hiểu không có được.

Trưởng lão: Nói chung là cái lý đó nó không vững con.

Sư Tuệ Tĩnh: Dạ!

Trưởng lão: Cứ nặn nặn ra hoài, nặn ra phải nặn người tốt chứ sao nặn ra người xấu? Nặn

người đau khổ chết được! Ông nặn cái kiểu này tôi không có chấp nhận.

Sư Tuệ Tĩnh: Con có hỏi về cái người tốt kẻ xấu, người giàu kẻ nghèo thì mấy ông Tin Lành bí quá không biết trả lời sao, mới nói cứ thử, lấy người đó thử... Thử còn mất công nữa, sao người này thử người kia không thử? Phải không? Lớn lên thử không nói gì, mới để ra biết trời đất gì đâu mà thử người ta, thấy lớn lên mà thử...

(02:01) **Trưởng lão:** Mình sanh ra, mình sanh ra mình phải sanh ra người tốt, chứ không lẽ... Bây giờ hỏi đặt thành vấn đề bây giờ Thầy nè, Thầy có con này, Thầy muốn con Thầy tốt hay muốn con Thầy xấu, phải không? Thì ông sanh ra, ông cũng muốn con ông tốt chứ sao ông sanh ra thứ ác độc không.

Sư Tuệ Tĩnh: Chúa toàn quyền, có người nói Chúa toàn quyền chứ không có toàn năng. Vậy Chúa toàn quyền Chúa tạo ra con người được, Chúa làm ra sự sống sự chết được, sự chết sự sống được, thì ừ được rồi nhưng mà Chúa bất công, sao để ra người giàu, người nghèo. Ai cũng con Chúa hết sao con giàu con nghèo? Mình người ta ai cũng còn muốn con mình đều hết chứ tại sao Chúa mà vậy? Cái điểm thứ nhì Chúa không có toàn năng,

Chúa không có làm cho người ta tốt được, Chúa nói người ta không nghe. Phải không?

Nếu Chúa làm người ta sống chết được thì Chúa nói người ta nghe đi, Chúa nói đâu có ai nghe Chúa đâu, mà nhiều khi nói mé mé. Qua cái vấn đề đạo Phật, vấn đề nhân quả thì con rõ, cái mấu chốt này Thầy nói là nhân quả thì nó không có cố định, từ xưa đến giờ người ta hiểu là nhân quả nó cố định, cái sự hiện tiền bây giờ người ta hưởng cái quả, người ta nói ráng hưởng quả kiếp trước làm đó nên giờ ráng chịu! Con nghĩ chắc có lẽ cái quả mình hiện tại mình làm mình cũng hưởng hiện tại nữa, chứ không phải có nhân quá khứ không, có nhiều cái nhân quá khứ giờ mình hưởng, cũng có Nhân hiện tại mình hưởng.

Chớ không phải bắt buộc là tất cả những gì làm, thôi ráng hưởng quả đi! Có nhiều cái con nghĩ cái này không phải là cái quả mà cái này là cái nhân, bao nhiêu người cứ nói là quả không mà con nói không phải, có Quả có Nhân chớ. Tất cả những gì xấu xa hoặc tốt lành đến với mình đều là quả hết. Con nói cái đó cũng chưa có được đâu, hễ có cái quả phải có cái nhân chớ.

Trưởng lão: Nhân quả nó kèm theo, khi mình thọ hưởng cái quả này trước thì coi chừng cái

hành động hưởng này nó sẽ đưa mình đi đến chỗ mà quả xấu đó. Cái nhân đó, tại thọ hưởng tức là cái... Như bây giờ Thầy có hưởng được cái quả của nó là Thầy trúng vé số, mười triệu há, mà bây giờ Thầy xài cái này kia, Thầy bê tha cái này kia thì cái quả nó đi tới càng xấu hơn nữa, tệ nữa.

(04:20) Nếu Thấy lấy mười triệu này, Thầy bố thí, cúng dường Thầy giúp đỡ người này, người kia thì cái Quả này Thầy hưởng hoài, thì mười triệu này Thầy ăn không hết. Bởi vì cái may mắn nó cứ đến đây nữa.

Còn đặng này, ông đi chơi, ông uống rượu, chơi bài bạc, bạn bè này kia, tiêu sạch hết, coi chừng ông đi vô tù nữa là khác, phải không? Từ đó cũng là cái Quả, nhưng mà cái Nhân thụ hưởng cái Quả này là tốt hay xấu đây, coi chừng, nó sẽ đi đến xấu hay là tốt trong đó

Sư Phước Nhân: Có trường hợp, con đọc trong cuốn Của Thiện Tâm, nói tu kiếp này, kiếp sau mình hưởng, nhưng kiếp sau mình hưởng rồi kiếp thứ ba bị cái Nhân kiếp thứ hai đó. Nhiều khi mình giàu quá mình làm điều không tốt tới kiếp thứ ba mình bị, kiếp này mình tu kiếp thứ ba nó không tốt. Chuyện đó cũng không thấy nó dứt khoát như vậy.

Điểm thứ nhì, có người nói như vậy, con cũng nghĩ thí dụ kiếp này mình tu, kiếp sau biết được tu hay không bởi vì kiếp sau mình giàu sang quá rồi nhiều khi mình làm chuyện ác, mình không tu nữa. Rồi người ta nói, chắc ăn là kiếp này tu thì kiếp sau phải được tu, cũng chưa biết được bởi vì Nhân Quả nó thay đổi như Thầy nói, con nghĩ như vậy có đúng không thưa Thầy?

2- PHƯỚC HỮU LẬU VÀ PHƯỚC VÔ LẬU

(05:36) Trưởng lão: Đúng, bởi vậy kiếp này mình tu, mà mình tu không đúng cái đường lối giải thoát, tức là Vô Lậu mà lại tu về Hữu Lậu, lo đi bố thí, cúng dường này kia, cho nên kiếp sau nó hưởng cái phước, nó quên tu.

Mình làm vua rồi mình có tu không, hoặc mình làm nhà giàu rồi, hưởng cho sướng chứ vô chùa làm gì cho cực khổ, phải không? Do đó, bây giờ giàu thì đem cúng dường chứ chưa chắc bỏ mà đi tu được đâu, người giàu đâu có đi tu hết đâu. Do đó nó đi sai con đường rồi, nó là phước Hữu Lậu.

(06:11) Sự thật có giàu đi nữa cũng khổ, như hồi nãy Thầy nói, chỉ có phước Vô Lậu, mà phước Vô Lậu thì đời này mình tu chưa xong, đời sau nó

tiếp tục tu nữa. Nhưng mà nó lên nó không được cái gì hết, thậm chí đói đi xin ăn người ta cũng không cho nữa. Có vị Tỳ kheo đi xin ăn người ta không cho tới chừng chết mà còn không có nữa. Đó là phước Vô Lậu, vì vậy người ta mới rất ráo chứ.

Còn mình có một chút là coi chừng nguy hiểm, không giải thoát đâu. Bởi vì hai cái phước này, phước Hữu Lậu và phước Vô Lậu không đi chung với nhau được.

Cho nên vì vậy nếu người giữ giới luật của Phật là mình xả hết rồi, mình đâu còn gì nữa, mình không còn gì nữa, mình đâu làm phước cho ai được đâu. Mình chỉ có giữ đức hạnh của mình thôi. Giữ đức hạnh để họ làm gương thôi, làm gương để buông xả như mình thôi. Do đó hoàn toàn là mình đi xin ăn chứ không làm sao mà có chùa to, tháp lớn được, đó là giải thoát.

Cái duyên bao đời này mình tu chưa được rất ráo, nhưng mình giữ được cái đức hạnh này thì đời sau mình tiếp tục, mình có làm gì đâu mà được phước báu như các nhà Đại thừa đâu. Mình đâu có bố thí, đâu có làm gì đâu, nên mình cũng không hưởng được chút gì của thế gian. Cái Hữu Lậu không có, cái Vô Lậu thì có. Do đó mình tiếp

tục đi tới giải thoát hoàn toàn, chấm dứt sanh tử.

Còn cái phước của họ là phước Hữu Lộ cho nên vì vậy Nhân Quả của Hữu Lộ nó đưa đi, có ác, có thiện, liên tục tùm lum trong đó. Ảnh thấy sung sướng, ảnh thấy danh dự, họ ca ngợi khen ảnh dữ tợn mà ảnh khổ đau dữ lắm.

Đó, phải nói là mình phải thấy hai cái phước này nó không đi cùng nhau trong Nhân Quả, nó không chấp nhận nhau. Đạo Phật không chấp nhận phước Hữu Lộ, chỉ có Đại thừa, nó huyền bí, từ cái phước Hữu Lộ đến Vô lộ nó chấp là bước thang của nó chứ sự thật hễ cái này có thì cái này không. Người có phước Hữu lộ thì không bao giờ có phước Vô lộ.

(08:03) Mình cứ thấy một nhà sư như Hòa thượng Thanh Từ, Thầy có phước Hữu Lộ, nhưng Thầy không có phước Vô Lộ. Cho nên luôn luôn lúc nào Thầy bệnh đau gì thì Thầy có thang thuốc, nhưng Thầy không có đủ sức làm chủ sự bình an của Thầy, cho nên Vô Lộ Thầy không có.

Riêng Thầy ở nhà tầm vòng, trúc tre, Thầy có phước Vô Lộ, cho nên Thầy bệnh đau, Thầy không cần tiền bạc để mua thuốc mà Thầy chỉ ra lệnh là nó hết. Cho nên thuốc Vô Lộ của Thầy

rõ ràng, cụ thể, Thầy làm chủ được nó. Bây giờ sự sống chết Thầy làm chủ được nó, đó là phước Vô lậu của Thầy rồi.

Đối với cái kia là chùa to, tháp lớn, tiền bạc nhiều, đổi mua cái giá trị phước Vô Lậu này thì không thể nào mua được, cái này là vô giá. Còn cái này có giá vì giá trị của nó dùng tiền bạc đổi được.

Sư Phước Nhãn: Cái này, phước Hữu Lậu, con nghĩ nhiều lúc cũng tùy theo môi trường xã hội ở bên Tàu thưa Thầy, thời xưa đức Phật ở bên Ấn Độ ôm bình bát đi dễ quá rồi, chùng qua bên Tàu đâu có được cái vụ đó, thành ra mấy ông mới chế ra kiểu này, kiểu kia để lấy tiền mà nuôi Tăng. Chứ không chế vụ này, vụ kia thì mấy ông Tăng chết đói hết thì làm sao mà truyền bá đạo Phật. Cũng khổ như bên Nam Tông con, cái chùa thì mình biết chuyện đó là không đúng rồi, nhưng phải chấp nhận. Cũng như ông này cúng cái tượng, ông kia cúng cái tượng, tùm lum tượng hết, mấy ông sư nói cúng tượng mà không cúng tiền thì lấy đâu mà có kinh phí, bắt buộc phải nhận.

3- CÚNG TƯỢNG, XÂY CHÙA

(09:40) Trưởng lão: Đúng đó, Thầy nói thật

sự rất khổ, khi mà đi sai đường rồi thì khổ lắm. Hồi đầu tiên Thầy ở đây cũng vậy, người ta, người Phật tử họ nghĩ rằng họ cúng tượng này kia họ được phước dữ lắm bởi vì ba cái kinh sách nó dạy như vậy mà. Họ đến, họ bỏ tiền ra, họ muốn mình cất cái chùa cho đẹp.

(10:01) Đó là một cái sai, cái sai thứ nhất. Thứ nhất là họ cúng tượng, ... Mà nếu mình không chấp nhận thì họ không tới, mình lấy tiền đầu mà nuôi chúng, nó khổ cái nỗi như vậy. Cho nên mình chấp nhận cho họ vui lòng, thì họ đến, họ cúng dường này kia dữ lắm. Đúng là như vậy, sư nói đúng lắm. Bởi vì trường hợp này Thầy biết, chính là cái nền Tổ đường ở trong đó hồi đó Thầy đầu có muốn đầu, nhưng mà khi Chúng về đây tập trung mỗi hạ, về đây họ đến, họ đề nghị cấp kinh phí này kia, họ bỏ tiền ra, thậm chí như cái cổng ngoài kia họ cũng bỏ tiền ra làm cổng Tam quan.

Lúc bấy giờ coi như Thầy xin phép Nhà nước rất dễ, không khó khăn nữa. Nhưng mà khi Thầy bỏ ra mua đồ đạc xây dựng thì bắt đầu họ đưa tượng về họ đặt chỗ này, chỗ kia. Thầy đang nuôi chúng mà, muốn vui lòng Phật tử, Thầy đắp cái nền đó xong rồi, cái nền chỗ đó, cho thợ hồ vô

làm, Thầy thấy không đúng nhưng mà không được. Mình đã đi, Phật tử họ lôi mình đi vào con đường sai, mình bị lệ thuộc Phật tử, mình phải giữ đúng Hạnh. Ngày xưa đức Phật như thế ...
. Cho nên Thầy đình chỉ lại. Cái nền đó với cái tượng Phật khổ hạnh, Thầy để suốt từ năm Một ngàn chín trăm chín mươi một cho tới năm Một ngàn chín trăm chín bảy Thầy mới chặt tâm vòng, Thầy dựng lên.

Ngói cũng còn, gạch, ngói, cây Thầy mua đủ hết, nghĩa là chỉ có dựng lên xây vách thôi, họ làm móng rất chắc mà. Nhưng mà Thầy đình chỉ liền, giật mình thấy đúng là Thầy làm nô lệ cho Phật tử. Thầy nhất định là không, không xây, thà đói thì thôi. Lúc bấy giờ coi như là họ không đến nữa thì Thầy kêu gọi Minh Tông, Chân Tâm, Tâm Như: *“Mấy con giúp đỡ Thầy trong khi Chúng còn ở đây, khi đói mấy con cố gắng đem gạo về cho Chúng ăn, không nhận sự xây cất nữa... rồi Thầy mới an.”*

(12:21) Thầy nhờ ba ông cư sĩ này lo lắng cho đời sống thôi. Bắt đầu bây giờ Thầy củng cố lại, rồi cách đây ba năm, năm Chín mươi bảy, Thầy giảng giáo án Đường Lối Tu Hành Của đạo Phật, Thầy đập sạch xuống, không chịu sai sử của Phật tử. Phật tử này là Phật tử không bằng phụ hồ...

Sư Phước Nhãn: Cái phần này con đọc kinh con thấy nó có nhiều cái mình cũng không có chấp Đại thừa nhiều thừa Thầy.

Bây giờ Thầy có thể hưởng được chùa to, Phật lớn, sao không được thừa Thầy? Y như trong kinh, đức Phật xưa đâu có xây chùa, xây tịnh xá đâu. Như đọc sự tích bà Visaka, bà cúng dường Phật, Phật có lo gì đâu, bà tự xây hết, tới ngày giờ bà mời Phật và chư Tăng đến bàn giao, cúng dường, cứ như bà thì không có gì hết. Bà này có ước nguyện cất chỗ còn Phật ở thôi, không có dính chấp, không bị lôi cuốn.

Trường hợp như mình có người đưa năm, ba đồng, hai đồng là bị lôi cuốn. Bởi không nhận thì người ta buồn, người ta không tới. Thí dụ như có đại thí chủ, một nhóm nào muốn xây dựng cái đó, quý vị cứ tự động làm, tôi không dính dáng tới, thì người ta tự động người ta làm...

Trưởng lão: Đó, bây giờ Thầy nói thật sự ra Thầy đã đi đúng vào quỹ đạo của đạo Phật. Bây giờ chú Tâm, Thầy đề nghị mở bệnh viện từ thiện, xây dựng Trung Tâm An Dưỡng, Thầy chẳng nhúng tay, tiền thì nó cúng dường cho Thầy là mười một tỉ để xây dựng. Thầy giao lại, Thầy nói: *“Thầy không làm chuyện này. Con cất giữ, gửi*

ngân hàng, tiền lời này kia sau này đúng duyên xin phép rồi con làm, chừng đó làm xong rồi Thầy tiếp nhận, Thầy dẫn Chúng thôi, hoàn toàn không phải của Thầy, của Phật tử, của con”.

(14:17) Ngày xưa ông Cấp Cô Độc, của ông Cấp Cô Độc chứ không phải của ông Phật. Bao giờ nói tịnh xá Kỳ Hoàn ông Cấp Cô Độc cúng dường cho Phật là của Phật đâu. Người ta luôn luôn trong kinh nói là cái này, đất là của ông Thái Tử và tịnh xá này của ông Cấp Cô Độc chứ đâu phải là của Phật. Cho nên tịnh xá Trúc Lâm của vua Bình Sa Vương, là của Bình Sa Vương chứ đâu phải của Phật. Phật chỉ có bốn phận đến đây, mai một Ông đi, Ông là du Tăng mà, đâu có dính chỗ này đâu.

Đúng như vậy, Phật tử cất chứ Thầy không cất, bây giờ muốn cất kiên cố cỡ nào mấy ông cứ cất. Thầy không có đứng đó mà Thầy nắm tiền của quý vị cúng dường để mà thấy Thầy cất, người này bỏ một ngàn, người kia bỏ một triệu... Đóng góp vô đây để Thầy làm thì không có. Con có mười một tí thì con làm bao nhiêu đó, còn nếu có ai đóng góp thì đóng góp cho con, chứ không cho Thầy.

Sư Phước Nhân: Ở đây Thầy làm cũng được thừa Thầy? Ví dụ như giao cho ai đó, muốn xây

cất thì xây với ông đó, chứ tôi không có dính dáng.

Trưởng lão: Không được.

Sư Phước Nhân: Như vậy số Phật tử họ không thắc mắc

Trưởng lão: Bây giờ họ muốn đến đây xây cất..

Sư Phước Nhân: Muốn xây thì xây, giao cho ông A, ông B gì đó, tự nhiên ông xây... Tự động quý vị xây...

Trưởng lão: Thầy nói như thế này, bây giờ quý vị muốn xây chỗ nào thì xây, chỗ này Thầy đã ở rồi mà xây, tức là người ta nói Thầy xây, chứ không phải nói mấy ông xây, bởi vì Thầy ở chỗ này. Còn bây giờ Thầy không ở chỗ này thì mấy ông lại đây mấy ông xây gì cũng được hết. Rồi sau đó mấy ông mời Thầy về thì được. Chứ giờ Thầy đang ở chỗ này từ hồi nào tới giờ Thầy tu mà mấy ông xây thì không được.

Nếu bây giờ mấy ông xây, người ta vẫn nói Thầy xây. Nó làm lệch ý của Phật rồi. Cho nên ví dụ Thầy đọc ở trong kinh sách, thấy một vị Tỳ kheo mà đắp đất làm cái thất thôi mà đức Phật bảo đập, phá không có cho để. Như vậy rõ ràng

là Ông Phật không chấp nhận rồi. Thầy biết là không chấp nhận. Cho nên vì vậy hiện giờ chúng ta phải tập sống đúng giới hạnh, bởi vì chúng ta là du Tăng khất sĩ, chứ không khéo người ta cất, mình mê quá rồi mình chết ở trong này.

(16:20) Ông Phật cứ nói hoài nhắc hoài, khi mình tu chứng nghĩa là chứng chứ chưa phải thành, mới chứng được Đạo thì khi có danh lợi thì phải từ giã, không có chấp nhận. Cho nên khi mà Thầy viết mấy bộ kinh rồi, Thầy định là Thầy sẽ ẩn bóng. Bởi vì người ta sẽ biết Thầy, mà biết Thầy nó sẽ xảy ra nhiều cái. Thứ nhất là có sự tranh đấu. Cái thứ hai là người ta cúng dường Thầy nhiều, người ta biết Thầy mà, người ta đến tấp nập, cho nên Thầy sẽ ẩn bóng.

Mấy Sư có duyên chứ lần lượt Thầy ẩn bóng. Nó là như vậy, bởi vì mình là đệ tử của Phật, mình là đệ tử của Giới, phải lấy đức hạnh làm đầu. Không có đón danh, đón lợi.

Sư Phước Nhãn: Thầy ẩn cho con đi theo thừa Thầy, con học cho tới cùng.

Trưởng lão: Nỗ lực tu là theo Thầy.

Sư Phước Nhãn: Sợ Thầy đi sớm con theo không được. Mấy hôm nay con thấy Thầy sức

khỏe yếu, Thầy ho nhiều.

Trưởng lão: Ho nhiều, vì Thầy làm việc quá nhiều, Thầy định cho ra cuốn Đường Về Xứ Phật tập VIII, trong tập VIII Thầy nói cũng khá kỹ những chi tiết về phước Hữu Lộ và Vô Lộ. Như nãy giờ Thầy nói, nghĩa là con đường này nó phải đi ngã nào đúng, ngã nào sai.

Sư Phước Nhân: Bây giờ Thầy viết chưa hết thư Thầy?

Trưởng lão: Coi như là Thầy soạn vi tính rồi in luôn.

Sư Phước Nhân: Cuốn X Thầy chưa viết thư Thầy, hay Thầy chỉ dự định thôi?

Trưởng lão: Cuốn X đã viết sẵn, soạn thảo hết rồi.

Sư Phước Nhân: Giờ chỉnh lại?

Trưởng lão: Chỉnh lại, vô vi tính chỉnh lại cho nó hoàn chỉnh. Chỉnh lại chính tả, chỉnh lại văn phạm, rồi chỉnh lại câu cú của mình.

(17:59) Khi viết bản thảo thì mình phóng tâm tới đâu thì viết ra tới đó, viết thành một cuốn sách vậy. Bây giờ mới đánh vô vi tính rồi chỉnh lại trên đó, vậy chứ trời ơi Thầy ngồi gần một buổi, Thầy

đi ra, chóng mặt, choáng váng, nó chóng mặt, Thầy muốn ngồi xuống chứ đâu phải làm việc ...

Sư Phước Nhãn: Thầy nghỉ bót vài bữa đi, con thấy Thầy ho, bữa nay Thầy ho nhiều.

Trưởng lão: Coi như là, Thầy ráng cho xong cuốn này rồi nghỉ ít hôm.

Sư Phước Nhãn: Nghỉ vài bữa Thầy lấy sức lại, Thầy đi ra ngoài..

Trưởng lão: Coi như là Thầy định đi ra ngoài Long Hải, đi ra ngoài đó thì sợ Phật tử người ta hay thì người ta đến, tập trung nữa. Ở đây nói chung nhờ cô Út cản, Phật tử đến đây cứ đòi gặp Thầy, cô không cho.

Chứ còn gặp Thầy nói còn mệt nữa. Rồi Thầy định kỳ này nếu mà Thầy nghỉ, bởi vì ra Long Hải, chỗ Thầy Thiện Thuận, nghe Thầy ra ngoài đó ở thôi, Thầy báo cho Phật tử ở Thành Phố.... Họ khao khát dữ lắm, Thầy biết họ khao khát lắm. Thành ra Thầy tính ra Long Hải là tốt nhưng mà có điều kiện là bị động, cũng không yên được.

Thầy định ra ngoài Nha Trang, hôm đó Thầy có đi Nha Trang, ra ngoài Nha Trang ít động bởi vì Phật tử ở Thành Phố không ra, nó xa. Cái nữa

là ở Nha Trang ít ai biết mình vì ...

Sư Tuệ Tĩnh: Thầy ở trong chùa ... ?

Trưởng lão: Thầy ở chùa, ở trên núi, nhìn xuống biển. Thầy định xong rồi Thầy đi nghỉ mấy bữa.

Sư Tuệ Tĩnh: Thầy đi cả tuần lễ.

4- THỨC LÀ BA CÁI BIẾT - SẮC THỨC, TƯỚNG THỨC- THỨC THỨC

(19:52) Sư Phước Nhãn: Đang ho Thầy dừng xuống. Cái phân, Thầy định nghĩa chữ Tâm là gì? Vì bên Nam Tông định nghĩa cái gì bắt cảnh là Tâm, con nghĩ có duyên Thầy định nghĩa dùm con.

(20:06) Trưởng lão: Không sao, bên đó họ định nghĩa như thế nào?

Sư Phước Nhãn: Cái gì bắt cảnh nghĩa là Tâm

Trưởng lão: Bắt cảnh?

Sư Phước Nhãn: Bắt, bắt cảnh

Sư Tuệ Tĩnh: Nhìn thấy cảnh

Trưởng lão: Tức là mình dính mắc trong cái cảnh đó...

Sư Phước Nhãn: Nó là đối tượng của cảnh là Tâm.

Trưởng lão: Không phải, bởi vì ở đây chúng ta thấy nói về cái Tâm, cái danh từ để chỉ chung cho ba cái Thức của chúng ta.

Cái Thức thứ nhất là Sắc thức, nếu mà nó bắt cảnh, cảnh thì có Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cảnh, chứ không phải có một cái hình sắc không, không phải có âm thanh không, không phải có hương vị không. Cho nên khi mà cái Tâm nó bắt cảnh thì đây là chỉ cái Sắc thức. Trong cái Thức thì có sáu cái thức của mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý, phải không?

Phải phân biệt rõ, nói về Tưởng thức: trong giấc mộng chúng ta cũng bắt cảnh, phải không? Thì đó là cái Tâm chứ gì.

Cho nên nói cái Tâm là phải nói ba cái Thức mà cái Thức thứ nhất là Sắc thức. Trong Sắc thức có sáu thức là nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý thức, sáu Thức của nó.

Còn Tưởng thức thì có một: một cái cũng nghe, thấy, biết... Cũng một cái thôi vì nó không có căn, tức là sáu căn. Nó chỉ có một cái biết của nó thôi. Cho nên trong giấc mộng chúng ta cũng

bắt cảnh, chúng ta cũng thấy này, kia, cũng nghe âm thanh, phai không? Đó là Tưởng, Tưởng thức.

Và Tâm thức, đây là Thức, tâm thức, còn cái này là Tâm tưởng thức, cái này là Tâm sắc thức... Cái này là Tâm thức, cái Thức này hoàn toàn chưa hoạt động. Cái Thức này là khi nào chúng ta nhập Tứ Thiên, chúng ta sử dụng nó để hướng tâm đến Tam Minh, gọi là hướng Tâm Tam Minh.

(22:03) Cho nên nói Tâm là phải nói ba cái Thức, chứ không phải Tâm là một cái được, hiểu Thầy muốn nói chưa? Bởi vì đây là Sắc - Thọ - Tưởng - Hành - Thức, mà Sắc thì có Sắc thức. Thọ thì nó hoàn toàn sử dụng trong cái Sắc thức, Tâm thức rồi. Bây giờ Tưởng thì có Tưởng thức rồi, còn lại Thức là Thức thức.

Ba cái Thức ở trong ngũ uẩn của chúng ta, Thân Ngũ Uẩn có ba nhóm Thức của nó, mà nói Tâm là chỉ cho ba cái Thức này, chứ không phải nói Tâm là chỉ có một Thức. Nói Tâm là nói cái biết, cái biết có ba chỗ biết: Sắc biết, Tưởng biết, Tâm biết tức là Thức biết. Như vậy mình mới thấy mới dễ hiểu.

Còn các nhà tâm lý học, duy thức học, họ phân chia tùm lum ra, rất nhiều nhưng làm cho chúng

ta rồi. Đạo Phật không phải là nhà tâm lý. Tại vì các Tổ sau này luận, như trong cuốn nói về tâm lý học của kinh sách Nguyên Thủy có bộ Thắng Pháp Yếu Lược.

Sư Tuệ Tĩnh: Trong đạo Phật có bộ Vi Diệu Pháp không Thầy?

Sư Phước Nhân: Duy Thức Học, còn cái này là Vi Diệu Pháp.

Trưởng lão: Duy Thức Học... Vi Diệu Pháp.

Sư Tuệ Tĩnh: Cái đó có phải do Phật nói ra ... ?

Trưởng lão: Tâm lý học... Không, các Tổ luận. Kinh là của Phật, còn Duy Thức này kia là của các Tổ luận ra, chế ra, phân tích cái Tâm tan nát ra, nhiều dạng...

(23:57) Còn Phật chia thân thành ngũ uẩn: Sắc - Thọ - Tưởng - Hành - Thức, cái này rõ ràng.

Sắc thì có Sắc thức, cái thân của mình có sáu thức. Tưởng thức là sự biết của giác mộng. Tâm thức là hoàn toàn những người tu chứng, người ta mới đánh thức cái này dậy, cái thức này hoàn toàn nó chưa hoạt động. Cho nên nói Tâm là chỉ chung cho ba cái Thức.

Đó là đối với kinh nghiệm tu hành của Thầy, Thầy thấy như vậy. Trong Kinh không có giảng về cái này, nhưng Thầy thấy như vậy. Nó rõ ràng và cụ thể hợp với lý của Phật pháp. Bởi vì hợp với lý của Phật pháp là đứng ở trong ngũ uẩn này mà phân ra, thấy ba cái Thức. Ba Thức này hoạt động, tu hành mới biết dừng Thức nào để đánh Thức được thức nào.

Ý thức chúng ta đầu tiên, chúng ta sử dụng nó để rồi sau đó chúng ta mới điều khiển cho Tưởng thức dừng. Cái Ý thức này nó phải điều khiển cho Tưởng thức dừng. Còn nếu Ý thức mà dừng trước thì cái Tưởng thức hoạt động, là chúng ta đi lạc đường.

Như bây giờ chúng ta ngồi, dừng cho niệm khởi thì ý thức dừng, ý thức dừng thì tưởng thức hoạt động. Nó hoạt động thì chúng ta không điều khiển được nó. Bởi nó hoạt động thì thành thế giới siêu hình, cho nên Tâm thức không hoạt động được, cái Thức thức không hoạt động được.

Vì vậy, Ý thức chúng ta sử dụng nó, luyện tập cho nó trở thành cái lực, cái lực đó có đủ rồi chúng ta mới tịnh chỉ được cái Tưởng thức.

Ngưng Tưởng thức rồi, chúng ta ra lệnh cho

Ý thức ngưng, Ý thức ngưng thì hơi thở hoàn toàn tịnh chỉ, bởi vì tịnh chỉ hơi thở thì Ý thức ngưng hoàn toàn. Tưởng thức ngưng nhưng Ý thức chúng ta còn phải sử dụng nó. Khi hai cái này ngưng thì Tâm thức mới hoạt động. Tâm thức hoạt động thì lúc bấy giờ chúng ta mới hướng tâm đến Tam Minh.

Sư Phước Nhân: Cái này trợ giúp cái kia.

Trưởng lão: Trợ giúp cái kia. Nhưng cái Tưởng là rất lo, cái thế giới siêu hình là rất lo. Do đó chúng ta phải dùng cái Ý thức cụ thể để phá cái bóng dáng của Ý thức của chúng ta.

(26:03) Bởi vì cái nhà của mình, nằm mộng thì mình cũng thấy cái nhà, cái nhà trong mộng là bóng dáng của cái nhà thật, chứ nó không phải thật có, chỉ là bóng dáng của nó. Nó cũng như cuộn băng video, nó phóng hình của cái nhà, khi nó thu hình cái nhà rồi nó phóng ra, cái hình hiện ra từ băng video không phải là cái nhà thật.

Ý thức của chúng ta nhìn thấy cái nhà là thật, cho nên chúng ta lấy Ý thức để phá cái bóng dáng này, phá cho sạch cái bóng này. Cái bóng này dừng được rồi thì bắt đầu chúng ta sử dụng Ý thức để dừng Ý thức luôn.

Con đường tu tập phải đúng cách như vậy mới đạt được, phải hiểu rõ được như vậy, chúng ta nắm được ba cái thức của chúng ta rõ ràng. Ba cái Thức này gọi là Tâm thức, chứ không phải Tâm đối cảnh bởi vì thức nào cũng có đối cảnh, cũng có cảnh của nó.

5- DIỆT ÁC BẰNG ĐỊNH VÔ LẬU

Sư Phước Nhãn: Cái phân Phần đi kinh hành, thí dụ khi niệm ác đến thì dùng Định Vô Lậu, xin Thầy giảng rõ ràng cách dùng Định Vô Lậu như thế nào?

Trưởng lão: Cách dùng Định Vô Lậu, khi mà mình đang đi kinh hành, có một niệm khởi, phải không? Mình đem cái niệm khởi đó, mình mổ xẻ liền, đừng để cho nó dẫn mình, nó dẫn mình tức là phóng dật, phải không?

Sư Phước Nhãn: Dùng cái phương thức nào?

Trưởng lão: Bây giờ mình đem cái niệm đó, mình vừa đi, lấy cái trạng thái đi tỉnh thức đó để mổ xẻ, nó mới quán sát sâu trong cái niệm đó. Thứ nhất mình dựng nó lên, mình hỏi cái niệm này thuộc Dục lậu, Hữu lậu, Vô Minh lậu, nó thuộc vào lậu nào, phải không?

(27:55) Bây giờ mình thấy nó ở trong Dục lậu, dục lậu tức là lòng ham muốn của mình. Hữu lậu là cái có, bây giờ mình nhớ cái nhà của mình, nhớ những người có thì đó là Hữu lậu. Vô Minh lậu là cái mình không hiểu, bây giờ nó khởi lên một câu Pháp nào đó mà mình không hiểu để mình truy tìm, đây là Vô Minh lậu.

Tại mình không hiểu, nó khởi lên cái niệm này hoặc là nó khởi lên cái niệm này mình thấy cái nghĩa lý hay quá, coi chừng nó Vô Minh, mình gặp nó, đây chỗ này là tìm hiểu, sự tìm hiểu tức là Minh hay Vô Minh.

Sư Phước Nhẫn: ...

Trưởng lão: Do đó mình quán xét cái này, mình tư duy cái này, mình mới thấy, cái này là đúng thiện hay là ác. Bây giờ mình mới, nếu mà cái này ở trong Vô Minh thì mình đem Nhân Quả mình quán xét cái niệm này, nó thuộc về Nhân Quả nào, nó ác thì nó là Vô Minh, nó thiện thì nó là Minh.

Bởi vì nó thiện thì nó đưa mình đến con đường giải thoát, là nó Minh. Còn nó ác là Vô Minh, nó ác thì *“Đẹp, mà là Vô Minh, đi đi”*, như vậy là mình Minh mình mới biết nó ác, mà Minh

mình mới biết nó thiện, phải không?

Như vậy rõ ràng là hễ khi mình quán xét Nhân Quả, mình biết ác hay thiện thì đó là Minh rồi.

Nghĩ về vật đã có, cái có sẵn, mà mình lại nhớ lại nó, mình có cuốn sách, hoặc mình có tủ Kinh sách, ngồi đây bỗng dưng nhớ tủ Kinh sách, không biết ở chùa mấy Thầy chăm sóc dùm hay mối ăn hết. Như vậy là trật, như vậy cái này là Hữu lậu, vật có nó làm cho mình còn Lậu hoặc, còn lo lắng cho nó đây, xả bỏ, bỏ sạch, nhất định là không chấp nhận Hữu lậu. Như vậy là khi mình lý luận, mình không chấp nhận, vì mình còn sống thì mình giữ gìn nó, mình chết thì cái tủ sách này ai giữ cho hoặc là lửa cháy, nước trôi ai mà công vác nó đây. Không chấp nhận, bây giờ tôi chỉ có giải thoát chứ không có chấp nhận tủ Kinh sách này. Do cái lý luận này thì cái Hữu lậu của mình bị phá, lậu hoặc không còn có nữa.

(30:00) Bây giờ cái Dục lậu, dục lậu là khởi tâm muốn cái này kia, chưa có mà muốn là Dục lậu. Khi mà mình thấy có lòng ham muốn là trật rồi, hễ có còn ham muốn cái gì thì không được.

Do đó ở chỗ Vô Minh thì đem Nhân Quả, những chỗ Hữu lậu thì đem vô thường, khổ...

Tất cả các pháp là vô thường nên phải khổ thôi, vì vậy có của thì có khổ. Cho nên nó là Hữu lậu nên mình thấy nó là vô thường. Còn Dục lậu thì mình thấy tâm dục là nguyên nhân đau khổ của con người. Do mình quán xét, mình thấy như vậy thì coi như mình không khổ, tâm mình thanh thản, hiểu không?

Phải lấy ba cái lậu: Dục lậu, Hữu lậu, Vô Minh lậu này mình mới dựng lên, tìm cái niệm đó nằm ở chỗ nào? Từ đó chỗ nào là Nhân Quả, cái nào là các pháp vô thường, cái nào là nguyên nhân sinh ra đau khổ. Thấu suốt được ba cái lý này thì không khổ, *vô thường-khổ-không-vô ngã* mà.

Tùy theo bài học mà mình quán sát, dựa theo cái lý mà Phật đã dạy mình quán sát. Rồi mình dựa theo lý Nhân Duyên nữa, coi xem Dục lậu, Hữu lậu, Vô Minh lậu này nằm ở duyên nào. Bởi Thập Nhị Nhân Duyên mà, mình quán lý Nhân Duyên để phá nó. Như vậy là mình tu Định Vô Lậu. Đừng có mà khi nó hiện đến mình cứ lo đuổi nó đi. Không, mình đem nó mổ xẻ, tu Định Vô Lậu liền.

Sư Tuệ Tĩnh: Như vậy nó mới hết

Trưởng lão: Nó mới hết, bởi vì mình thấu

triệt và cứ như vậy khi niệm khởi lên, chìm xuống, khởi lên, mình cứ thấy như vậy, thấy riết, nó thấm nhuần những quán xét đó. Vừa khởi là mình đã hiểu nó rồi, nó đi mất.

Sư Phước Nhân: ... Tránh ... Đòi tu

(31:56) **Trưởng lão:** Đòi tu, nó diệt ác pháp. Bởi vì ngăn ác là mình giữ mình đi không có khởi niệm, là ngăn ác rồi đó.

Nó vừa khởi niệm thì ngay đó mình quán xét mình diệt ác, *ngăn ác-diệt ác* mà. Hễ *ngăn ác-diệt ác* được thì tức là *sinh thiện-tăng trưởng thiện*, là giải thoát. Đó là mình đi trên lộ trình thiện, không đi trên lộ trình ác. Thấy Pháp của Phật chưa?

Sư Phước Nhân: Cái phân đi kinh hành thưa Thầy, ví dụ như hồi đó khác, bây giờ khác, theo Thầy thì mình đi kinh hành mình niệm "*Phải bước, trái bước*" hay là để niệm thanh tịnh mình đi?

Trưởng lão: Để niệm thanh tịnh đi.

Sư Phước Nhân: Khi đó mình hướng tâm luôn

Trưởng lão: Mình hướng tâm, mà nó khởi niệm thì mình dùng Định Vô Lậu mình quán xét.

Sư Phước Nhãn: Trước đây thường thường con đi, con niệm “*Phải bước, trái bước*” để mình gom cái tâm mình vô, sau đó con nghe thầy Quang nói, con mới hiểu ý, mình không có xài Tĩnh Thức mà xài cái niệm Thanh Tịnh hơn là cái niệm Tĩnh Thức.

Trưởng lão: Xài niệm Thanh Tịnh là đúng rồi.

Sư Tuệ Tĩnh: Theo hơi thở hả Thầy?

Trưởng lão: Không, mình theo bước đi hoặc hơi thở, của trạng thái tâm im lặng, thanh tịnh. Tức là không nghĩ gì hết, đi thanh thản tự nhiên.

Sư Phước Nhãn: Cái đó cũng dụng công há Thầy?

Trưởng lão: Có chứ, không dụng công nó không thanh tịnh đâu. Cái tâm mình nó không thanh tịnh.

Sư Phước Nhãn: Cái này cũng như hồi đó con học Thiền Zen của Nhật Bản, để tâm Không tương tự như niệm Thanh Tịnh của mình, lúc thư giãn con ngồi, niệm Thanh Tịnh nó không được lâu. Thầy chỉ con cách làm sao nó được lâu?

Trưởng lão: Nó lâu ... Mình cứ đi như vậy rồi

mình quán Vô lậu như vậy đó thì nó sẽ kéo dài cái niệm thanh tịnh ra. Hễ nó xả cái này được bao nhiêu thì cái này nó thanh tịnh được bấy nhiêu. Tự nhiên lắm, ngồi suốt ngày mà thấy nó thanh tịnh, yên lặng, đó là nó Thanh Tịnh Tâm rồi.

(33:55) Cho nên cái niệm Thanh Tịnh này cần phải tu tập chứ đừng có tập trung vào cái đối tượng nào hết, nó sẽ mất tự nhiên, để cho nó tự nhiên thanh tịnh.

Mà mình cũng đừng có sợ cái niệm, niệm đến thì mình diệt nó, mình có pháp mà. Cho nên Phật nói “*Tùy Pháp, theo Pháp*”. Tùy có nghĩa là theo pháp, ví dụ như niệm nó đến thì mình theo pháp để mình diệt nó. Chứ đừng có theo niệm mà theo pháp, cái pháp mình có, ví dụ như Định Vô Lậu là pháp Vô lậu rồi. Niệm có lậu thì mình theo pháp diệt cái niệm có lậu.

Sư Phước Nhãn: Do cái duyên Định Vô Lậu mà thời gian thanh tịnh nó kéo dài.

Trưởng lão: Kéo dài. Chứ đừng kéo dài thời gian thanh tịnh, kéo dài thời gian thanh tịnh tức là ức chế.

Sư Phước Nhãn: Thành ra con thấy cái đó phải dụng công mới được, chứ không dụng công

nó không kéo dài được.

Trưởng lão: Đúng vậy đó, hễ có dụng công là có bị ức chế.

Sư Phước Nhãn: Ngày xưa con cũng có tập ở Phước Sơn bốn ngày, chính từ chỗ đó con mới xuất gia, con về con thấy thanh thảo lạ lắm. Con thấy con như cái cây, giống nhau không có khác, không dám bẻ nhánh nó, sợ nó đau.

Sư Cô Kim nói là: “*Chúng sanh vạn vật đồng nhất thể*” nhưng khác tướng, nó có đời sống, mình cũng có đời sống, thấy mình với nó giống bèo bấc như nhau, khác chăng mình là người, con đâu có biết.

Trưởng lão: Không, cái tâm của mình nó thanh tịnh rồi thì mọi vật cũng thanh tịnh như mình. Thường thường thì họ tưởng ra, họ tưởng là bản thể của mình phủ trùm vạn hữu, chứ sự thật cái trạng thái thanh tịnh, không những tâm mình thanh tịnh, mà cỏ cây cũng thanh tịnh. Cho nên mình thấy cỏ cây như mình, mình như cỏ cây.

Sư Phước Nhãn: Báo sự tỉnh táo (??)

Trưởng lão: Sự thật tâm thanh tịnh, mình đừng ức chế nó phải sống ở trong đó là sai rồi. Nó

thanh tịnh như vậy, biết rồi nhưng đừng bắt buộc. Cho nên mình không bắt buộc, mình để cho có niệm nào mà nó làm mất thanh tịnh thì mình xả cái niệm đó. Xả hết những niệm đó thì Thanh Tịnh nó kéo dài.

Sư Phước Nhân: Tự động nó thanh tịnh, mình không có kéo dài, nó kéo dài hoài tự nhiên nó vậy.

(36:04) **Trưởng lão:** Tự động nó kéo dài, cứ lo xả cái niệm này thì nó tự động kéo dài. Nếu muốn kéo dài cái này ra là bị ức chế, ức chế là mất thanh tịnh. Sai một chút là nó trật.

Sư Phước Nhân: Phần đầu ức chế tâm, sau một thời gian tự nhiên nó lọt vô cái đó, ai cũng nói chỗ này khác lạ mọi ngày, không có giống. Con cũng thấy lạ, từ chỗ ức chế nó thành ra trạng thái này.

Chứ không phải như mình xả, dùng Định Vô Lậu kéo dài trạng thái thanh tịnh.

Ngày xưa học Thiền Zen thì để tâm Không, chữ “để” là dụng công rồi, là đâu còn Không nữa đâu. Mình “để” Không thì đừng xài chữ “để”, đã xài chữ “để” là động từ, động từ là có động rồi...

Trưởng lão: Là bắt buộc rồi.

Sư Phước Nhãn: Nên con mới hỏi Thầy cách kéo dài cái ...

Trưởng lão: Đó, cách kéo dài là để tự nhiên, Niệm đến thì mình xả nó thì nó kéo dài. Đừng mong nó dài, mong cầu là nó không có dài đâu. Mà hễ mong cầu, muốn cho nó dài là ức chế. Có muốn trong đó thì bị ức chế, có muốn trong đó là không được, cho nên mình không có muốn. Mà mình chỉ cần có niệm nào đến là mình xả thôi.

Sư Phước Nhãn: Có bữa con ngồi như Thầy chỉ, không làm gì hết, ngồi làm biếng, ngồi thoải mái lắm. Có bữa sao ngồi không được, tạp niệm vô ào ào, đủ chuyện hết.

Đứng dậy đi kinh hành cũng không được, sao kỳ vậy. Đi năm bước, mười bước, dừng lại hít thở, để tâm Không thì nó yên, không có gì hết. Đi năm, mười bước rồi đứng lại thì được. Hễ đi miết hai, ba chục bước thì tạp niệm nhảy vô.

Trưởng lão: Tạp niệm vô.

(37:50) **Sư Phước Nhãn:** Rồi con đi năm bước, ngừng, “*Mặt bước, trái bước*”, ngừng, rồi nhìn trời nhìn đất... Thì tạp niệm nhảy vô nữa.

Con không biết trạng thái đó trật hay trúng như thế nào?

Trưởng lão: Cái đó coi như là mình chỉ ở trong góc độ Tỉnh Thức thôi, cho nên sự Tỉnh Thức của mình bị ức chế nhiều quá. Cho nên tạp niệm có lúc thì nó yên, có lúc nó bung ra, ào ào nó vô dũ lẫm.

Còn mình để tự nhiên đi, mình đi thì mình nhắc, ở đây thầy nói: *“Làm sao cho cái tâm mình thanh thản”*. Bây giờ mình *“làm sao”* là có ức chế rồi, mình thanh thản chút nào hay chút ấy, Niệm nào đến thì mình cứ xả ly, rồi thanh thản nó sẽ dài ra.

Sư Phước Nhãn: Vậy là mình không ức chế Tỉnh Thức.

Trưởng lão: Không ức chế Tỉnh Thức

Sư Phước Nhãn: Ở Phước Sơn toàn ức chế Tỉnh Thức không. Bắt buộc ăn, nhai cũng phải biết, quét cũng phải biết...

Sư Tuệ Tĩnh: Nhai trong cái ý biết, nuốt biết

Sư Phước Nhãn: Nuốt biết biết, gắp biết, tỉnh thức từ từng chút. Vì quan niệm trọng bài kinh Tứ Niệm Xứ thưa Thầy, *“Trong vòng bảy ngày bảy đêm*

vị đó không có khởi ý thì chứng quả A La Hán”. Thì cũng y như vậy làm sao trong bảy ngày bảy đêm không có, nên tập suốt ngày, suốt ngày, suốt ngày..

Trưởng lão: Ưc chế rồi, ông nào tới đó cũng trật.

Chỉ có mình tự nhiên mình sống, từng chút xả tâm, ngăn ác diệt ác thôi, xả rết rồi cái này nó tỉnh suốt bảy ngày đêm. Không những bảy ngày đêm đâu, nó thức luôn như vậy.

Sư Phước Nhãn: Thành ra họ nói chỉ có Thiền Quán mình mới có thể hoàn thành cái loại Định này được. Thì tới con có nghĩ mình quán sao được, hễ quán là động rồi. Niệm tới quán, Niệm tới quán... Mình muốn không có niệm tới trong vòng bảy ngày, bảy đêm thì mới có sức Định, mình mới ngăn nó được. Mà trong cái đầu mình không thể nào ngăn nó được, chỉ có là làm cho nó chết queo như Thầy nói mà Tỉnh Thức là tịnh chỉ hơi thở đó, như vậy là chỉ có phương pháp đó là không có khởi ý thôi.

Chứ nếu mà còn giây phút nào mà còn thở, còn đi hay là còn ngủ tức nhiên là nó vẫn còn khởi ý. Thì cái trạng thái mình tu tập Tỉnh Thức dù cho nó cao độ, nhuần nhuyễn đi, nó cũng không thể

nào mà không khởi ý trong vòng bảy ngày được.

(40:10) **Trưởng lão:** Không khởi ý bảy ngày không được đâu.

Sư Phước Nhẫn: Có những người qua bên đó học tập nói ông Thiền sư này nói dễ quá, bảy ngày không có ý gì thì cũng được. Rồi họ ngồi ba, bốn ngày họ trình pháp, ông dặn trước là khởi ý thì bỏ, khởi ý thì ngày đó không tính.

Sư Tuệ Tĩnh: Bỏ hết luôn...

Trưởng lão: Bỏ hết luôn, độ cư là càng nói chuyện. Không chịu nổi

6- TỊNH CHỈ HƠI THỞ BẰNG PHÁP NHƯ LÝ TÁC Ý

Sư Phước Nhẫn: Cũng như sư Hộ Niệm, Sư nhảy vô thất con ngồi nói chuyện, kể như sáng nay con tiêu hết rồi, không có để. Tại Sư vô thì chơi thôi chứ.. Thành ra con thấy chỉ có tịnh chỉ hơi thở mới không thể khởi niệm được.

Trưởng lão: Đúng rồi, hễ tịnh chỉ hơi thở thì không có niệm

Sư Phước Nhẫn: Cho nên họ nói theo bài kinh này “đây là con đường duy nhất để giải thoát” được. Trong kinh nói làm sao thì họ làm y như vậy nhưng cái phương pháp con thấy như vậy

không được.

Trưởng lão: Phương pháp thì không đúng.

Sư Phước Nhân: Còn cái câu “*Tịnh chỉ hơi thở*” thì trong Kinh không có nói. Mà “*Xả niệm thanh tịnh*” cũng như “*tịnh chỉ hơi thở*” thành ra họ đâu có hiểu, họ tưởng “*Xả niệm thanh tịnh*” là làm sao chứ đâu có phải “*Tịnh chỉ hơi thở*”. Ngày xưa Phật nói tịnh chỉ hơi thở đi thì người ta hiểu, Phật không nói...

Trưởng lão: Thật sự ra cái danh từ đó, trong các bài kinh Tương Ưng đức Phật nói: “*Có bốn pháp, có ba pháp, hai pháp, một pháp*”, đức Phật có nói “*Tịnh chỉ hơi thở*” bởi vì đức Phật phân cho chúng ta thấy có ba cái Hành trong thân: Khẩu hành, Thân hành, Ý hành.

Khẩu hành là Tâm Tứ, Thân hành là hơi thở, Ý hành là cái Ý của chúng ta. (41:52) Cho nên ba cái Hành này mà người nhập Tứ Thiên thì tịnh chỉ hơi thở. Đức Phật nói *tịnh chỉ* chứ không phải *định chỉ* nhe.

**Hơi thở thanh tịnh, nó ngưng gọi là tịnh chỉ.
Còn hơi thở chưa thanh tịnh thì chưa ngưng.**

Trong Kinh thường thường đức Phật nói nhập

Tứ Thiên thì “*Xả Hỷ, xả Lạc, xả Khổ, xả Niệm Thanh Tịnh*”.

Sư Phước Nhân: Chứ không nói tịnh chỉ...

Trưởng lão: Chứ không nói tịnh chỉ hơi thở. Nhưng trong các bài kinh nói “Hai pháp, ba pháp, năm pháp...” Đức Phật xác định là nhập Tứ Thiên thì tịnh chỉ hơi thở. Cái đó đặc biệt được nói riêng ra, có ba Hành: Thân hành, Khẩu hành, Ý hành. Người nhập Tứ Thiên thì Thân hành tịnh chỉ, nhập Tứ Thiên thì Thân hành tịnh chỉ.

Còn ví dụ như đức Phật nói nhập Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên thì Sơ Thiên phải ly dục ly ác pháp, Nhị Thiên thì Tầm Tứ tịnh chỉ. Tầm Tứ diệt chứ không nói tịnh chỉ nữa. Sau này trong các bài kinh nói Tầm Tứ tịnh chỉ.

Trong bài kinh thường thường Phật nó nhập Sơ Thiên thì ly dục ly ác pháp, nhập Nhị Thiên thì Tầm Tứ diệt, nhập Tam Thiên thì ly Hỷ, nhập Tứ Thiên thì xả hỷ, xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh. Thường thường cái này rất nhiều. Nhưng sau cùng thì đức Phật xác định nhập Tứ Thiên thì tịnh chỉ hơi thở.

Sư Tuệ Tĩnh: Trong kinh Tương Ưng.

Trưởng lão: Tương Ưng, nói trong kinh Tương Ưng.

Sư Phước Nhân: Trong cuốn thứ ba.

Trưởng lão: Những bài kinh Phật nói có ba pháp, hai pháp, năm pháp... Mà Thầy ghi để sau này Thầy trích ra cho bộ sách Những lời Phật Dạy. Nó ngắn gọn, xác định được những chỗ mà đức Phật đã nói về Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên.

Sư Phước Nhân: Trong lúc con đọc bộ kinh như Thầy chỉ, đọc riết con thấy chán, suy nghĩ thấy trong này đức Phật chỉ dạy thiện với ác thôi chứ có gì đâu. (43:58) Bên ngoài người ta dạy tùm lum, tà la hết trơn hết trọi, sáu cửa vào động tứ thất, thiên này thiên kia. Trong Kinh đức Phật chỉ nói gọn thiện ác không à, bài nào cũng có cái ý đó không à. Chỉ có lời văn nó khác.

Trưởng lão: Lời khác, ý trong kinh chỉ có nói thiện với ác.

Sư Phước Nhân: Đọc hoài, bộ Tương Ưng có năm quyển, đọc riết rồi có bữa con lựa đề mục đọc, chứ đọc nguyên cuốn nó dài quá đi, con lựa đề mục đọc mà nguyên một dọc chỉ có thiện với ác không à chứ không có gì. Lúc đầu nghe ông Sư

kia nói là Tam Tạng Kinh Điển rốt cuộc chỉ có bốn câu *Chư ác mạc tác*, vậy thôi có gì đâu, con cũng không biết vì sao...

Trưởng lão: Đọc đi đọc lại chỉ có bấy nhiêu thôi.

Sư Phước Nhãn: Rốt cuộc đọc cái nào cũng chỉ thiện ác, thiện ác không. Con kiếm cái đề mục đọc chứ thời giờ đâu mà cho đọc hết. Bây giờ không đọc hết thấy cũng hơi tiếc.

Trưởng lão: Nói chung là sau khi đọc hết toàn bộ kinh rồi mới nắm được... Thầy đọc hết bộ Kinh rồi mới xác định được. Nếu đọc sơ sơ mình thấy, ví dụ như nhập Tứ Thiên thì "*Xả Hỷ, xả Lạc, xả Khổ, xả Niệm Thanh Tịnh*", không biết xả làm sao?

Mà đọc Tam Thiên thì "*Ly Hỷ trú Xả*", nhưng không biết cách nào?

Đọc cho hết rồi mới thấy biết là phải tịnh chỉ, tịnh chỉ bằng cách nào nữa. Tịnh chỉ chứ khi không làm sao mình nín hơi thở được? Cho nên phải bằng cách nào nữa? Đọc hết rồi mới nghiên cứu được, thấy Pháp Như Lý Tác Ý mới tịnh chỉ được.

Quá trời! Tìm ra được mấu chốt cũng là gian khổ. Vì cả bộ Kinh của người ta có bốn bộ, thấy ớn.

Ông Phật ông chơi khó, cứ văn nói ông lặt đi, lặt lại nghe chán gần chết.

Sư Tuệ Tĩnh: Ba lần.

Trưởng lão: Bởi vậy, đọc Kinh thấy nó chán gần chết.

Đọc Kinh Đại thừa thấy thích, làm như bộ tiểu thuyết...

Sư Phước Nhãn: Như Đường Xưa Mây Trắng hấp dẫn lắm.

Trưởng lão: Hấp dẫn. Còn đọc cái này, trời ơi, không hấp dẫn chút nào hết. Nhưng mà mình quá cay đắng trong cuộc đời tu nên bắt buộc phải tư duy tất cả lời Phật nói, truy tìm ra mấu chốt...

Sư Tuệ Tĩnh: Truy tìm không ra mới quay lại đó...

Sư Phước Nhãn: Ví dụ con đọc bài kinh có một câu hay, cũng như nghe cuộn băng có một câu hay, nó kích thích con dữ lắm. Như cái vụ Niệm Thanh Tịnh, con quen "*Mặt bước, trái bước*" rồi. Sau khi nghe cuộn băng Thầy giảng, cái mấu chốt

ở chỗ này, hèn chi hỏi Thầy Thầy không có đả động tới. Thầy cứ nói ngoặt qua bên đây, Thầy kêu cũng đừng có làm vậy. Thay vì Thầy nói thôi đừng có làm vậy đi, Thầy cứ nói mé hoài. Con đọc con thấy vậy là phải rồi cho nên con muốn hỏi Thầy, đối với con khi đọc sách nhiều khi nó kích thích con dữ lắm, nghe băng cũng kích thích dữ lắm.

Trong lúc này Thầy không cho nghe, cho đọc, nhiều khi nó thiếu sự kích thích, thành ra con thấy cái đường tu nhiều lúc nó cũng...

Trưởng lão: Không... Thầy biết cái giai đoạn đầu mình cũng dành ra để mình tham cứu để coi cái đặc tướng của mình như thế nào để mình hiểu, cái nào không hiểu mình tìm hiểu, để làm cái niềm tin của mình cho vững. Sau khi mình đã thông suốt hết rồi, pháp nào pháp nào vững vàng rồi, bây giờ bắt đầu bỏ hết, không nghe nữa, đọc cứ trọn vẹn.

Bắt đầu bây giờ đến giai đoạn ... Còn từ lâu tới giờ coi như là đều là tham cứu hết.



20-THỂ GIỚI QUAN VÀ NHÂN SINH QUAN CỦA ĐẠO PHẬT



1- ĐẠO PHẬT RẤT CỤ THỂ KHÔNG MƠ HỒ, TRỪ TƯỢNG

Sư Tuệ Tĩnh: Về phần con đọc sách kinh dạy về Sa Môn Quả đó. Con xin có một hai vài thắc mắc...

Sau khi mình hành giới mình thấy Thân với Thức đó, cái Thức mình dính vô cái Thân. Con nghĩ ví dụ mai một cái thức mình nó diệt, tức là mình có Niết Bàn không? Tức là Thức diệt là Niết Bàn. Con không biết trạng thái đó sao, nhiều người giải nhiều quá! Con thấy chỗ Thức này diệt thì Niết bàn, mà Thức còn là con tái sanh.

(00:41) **Trưởng lão:** Còn tái sanh, vì cái Thức mà nó có là cái nghiệp. Phải không? Cho nên khi mà mình chết rồi thì cái Thức nó diệt luôn. Còn mình tu thì cái Thức nó diệt, cái Niết Bàn nó có. Thì cái trạng thái Niết Bàn, cái trạng thái nó không đoạn diệt, nó vô lậu đó, cái trạng thái đó nó còn. Cái Thức không còn.

Nhưng mà mình sống đây thì nó có ngũ uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Cho nên cái Thức này đó, nó là ngũ duyên, năm cái duyên này nó hợp lại nó thành con người của mình. Mà khi năm cái duyên này nó rã ra thì nó không còn cái thứ gì. Cái Thức nó cũng mất luôn.

Sư Tuệ Tĩnh: Thức cũng mất luôn, còn người tu mình nó còn.

(01:21) **Trưởng lão:** Người tu nhờ mình có sức định con, cái sức làm chủ của mình, cái lực làm chủ của mình nó còn. Cho nên cái này nó còn, vì nó là trạng thái, hiện bây giờ mình nhận ra được cái trạng thái đó, là lúc mình chết tất cả này mất cái trạng thái đó còn. Trạng thái khi mình còn cái Thức thì mình thấy nó đó, nhưng mà cái Thức mất thì cái đó nó cũng còn, nhưng mà vì nó không có cái thức để nhận. Cho nên mình vĩnh viễn mình vào Niết Bàn. Cái chỗ này gọi là Diệt đế đó, Diệt đế là Niết Bàn. Diệt cái tâm ham muốn, cái nguyên nhân sinh tử, diệt hết rồi! Thì cái Thức này nó hoại diệt luôn nhưng cái trạng thái của Niết Bàn. Mình tìm về cái trạng thái đó.

Bây giờ nó có cái Thức, là có trạng thái đó cho nên cái Thức mình nó thấy được cái trạng thái đó. Khi mà cái Thức diệt thì cái trạng thái nó sẽ

không còn.

Còn mình mà không tu thì mình không nhận ra được cái trạng thái đó. Mà cái Thức mất thì mình cũng mất luôn vì mình không biết.

Cho nên mình tu mà đúng rồi thì mình sống mình biết chỗ mình về. Mình chết đi mình bỏ cái này thì mình về đó. Còn mình không tu thì mình không biết, nó đi đâu không biết, nó chết đâu mất tiêu không biết. Nhưng mà thật sự ra thì cái lòng ham muốn của mình, nguyên nhân mà sinh tử, cái nghiệp lực đó nó tiếp tục tái sinh trong nhân quả.

(02:39) **Sư Tuệ Tĩnh:** Vậy là mấy thức nó liên quan đến cái Thức đó là nó tiêu hết luôn?

Trưởng lão: Nó tiêu hết luôn! Nói chung là tại vì người ta chẻ ra, người ta chẻ cái tâm ra nó nhiều cái loại Thức, chứ sự thật ra nó có một cái Thức. Cũng như nội trong Thân Ngũ Uẩn của mình thì mình thấy cái sắc thức của mình đầu tiên, thì người ta chẻ cái Sắc thức đó ra nó làm 6 cái: Mắt, tai, mũi miệng, thân, ý, thức, 6 cái thức rồi. Rồi cái Tưởng thức của mình, là mình mộng chiêm bao đó, đó là một cái Thức nó rồi. Còn cái Thức uẩn thì nó nằm im đó nó chưa hoạt động.

Nhưng mà sự thực cái Thức uẩn nó đang hoạt động ở Ý thức, đối với thân của mình, Sắc thân và Tưởng thức. Nhưng mà tại vì nó làm việc ở trong cái thân, cho nên nó hoạt động ở cái văn phòng đó, nó là như vậy. Khi mà mình ngủ thì nó hoạt động ở trong cái văn phòng của cái Tưởng, mình thấy là Tưởng thức, chứ sự thật nó có một.

Các nhà tâm lý họ chia chẻ cái Thức này ra nó quá nhiều! tâm Vương, tâm Sở đủ thứ. Thành ra nó thuộc về Duy Thức, về tâm lý học. Nó là cái làm cho mình rối ren sau này, chứ sự thật chỉ có mình nó hà. Chia ra cái này, cái kia để làm rối mình thêm. Coi như mình làm hay, nhưng sự thật cái hay nó lại nguy hiểm!

(03:53) **Sư Tuệ Tĩnh:** Ba cái phần Dục Giới, Sắc Giới, và Vô Sắc Giới có phải nó tương ứng với cái thân, tâm, ý với tưởng không?

Trưởng lão: Đúng đó!

Sư Tuệ Tĩnh: Hồi đó con không biết, con nói phải chi ... mình nhớ nó là cái đó đó.

Trưởng lão: Nó đó! Chứ không ai vô đây.

Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới nó đó, chứ không phải là có cái cõi. Thành ra hiểu được đức

Phật nói rất cụ thể và xác thực. Khi nói một cái điều gì không có trừu tượng, tại vì mình không nhận ra, nghĩ tưởng quá xa, thành ra nó mới có cõi.

Sư Tuệ Tĩnh: Mấy cái thế giới siêu hình đó lúc trước con cũng thắc mắc hoài, giờ con mới đọc cái này con mới hỏi Thầy coi có cõi hay là không có cõi siêu hình?

Trưởng lão: Bởi vì nói về Phật thì cái gì nó rất cụ thể, rất khoa học! Cho nên ông Phật ởng đâu có khoa học, nhưng ởng nói rất cụ thể, không nói cái trừu tượng. Còn mình, tại vì mình tưởng, mình trừu tượng ra nhiều cái cõi như vậy. Đức Phật nói Dục Giới, nó ở đâu? Mình đây chứ gì, nếu mà không có dục làm sao? Sắc Giới không phải là mình sao? Vô Sắc Giới không phải mình sao? Ngồi đó mà tưởng không phải là Vô Sắc?

Bởi vậy, thiệt! Đọc mà không hiểu thì nó tưởng ra cái nó thành lệch cái đường của đạo Phật.

Sư Phước Nhân: Từ đó tới giờ, mấy ngàn năm rồi, người ta nói vậy thì bà con mình cứ nghe theo.

Trưởng lão: Cứ nghe theo. Bởi vậy, cái người tu mà không có chứng đạo thì không thấy được. Mà bốn thiên đó như vậy mà không thực hiện

được, không thấy được, cho nên tưởng ra.

2- THIÊN NHĨ THANH TỊNH

(05:24) **Sư Tuệ Tĩnh:** Về cái cách hành văn ở trong cuốn kinh, nó dễ làm cho mình lầm lẫn! Như cái khúc này hay đọc, con cũng không biết suy nghĩ làm sao: “*Vị Tỳ kheo với thiên nhĩ thanh tịnh, có thể nghe được hai loại tiếng: Là tiếng của chư Thiên và loại tiếng của người*”. Sao kỳ vậy? Nếu chư Thiên với người bằng với nhau, sao lại nghe được hai thứ tiếng?

Trưởng lão: Hai thứ tiếng, là vì một người thiện, một người ác. Bởi vì chư Thiên lấy thiện mà làm chuẩn. Ví dụ như một người thiện người ta lại nói chuyện mình biết người đó là người thiện, cụ thể lắm! Người ác họ nói mình chứ trong khi lời nói gian dối, họ nói hay ho chứ thật ra nó gian dối, mình biết.

Sư Tuệ Tĩnh: Như vậy thì người thường họ cũng biết chứ cần phải Thiên nhĩ mới biết Thầy?

Trưởng lão: Không! Bởi vì nói Thiên nhĩ. Thiên ở đây, không có nghĩa là nghe xa ngàn dặm. Chữ Thiên ở đây có nghĩa là trời, nghe được cái thiện của lòng. Minh tu Thập thiện là mình sanh lên cõi trời rồi. Ý như vậy nghĩa là mình phân biệt

được cái người lành và cái người ác. Nó, đó là cái chỗ ý chỗ này, nó thực tế, cụ thể!

Mà mình nghĩ xa nữa đó, mình nghe chư Thiên ở đâu, vô hình đâu nói mà mình nghe, thì cái đó là cái sai, mình hiểu lầm. Bởi vì cũng con người của mình ở trong thế gian này nhưng mà người đó là chư Thiên, người đó người ta thực hiện cái lành của người ta, người ta không có phạm vào cái ác, người ta sống trong Thập Thiện rồi. Thì đó là chư Thiên rồi.

(06:53) **Sư Tuệ Tĩnh:** Dạ, nếu vậy thì cái Thiên Nhĩ thì cái người bình thường cũng có chứ Thầy?

Trưởng lão: Có chứ! Bởi vì người nào cũng có hết, chứ đừng nói. Tại vì mình không hiểu cho nên mình tưởng Thiên Nhĩ là phải thực hiện cái gì siêu ...

Sư Tuệ Tĩnh: Bởi vậy ở đây nói tu đến cái mức đó thì có Thiên Nhĩ, nó mới dễ lắm đó.

Trưởng lão: Bởi vì, tu là phải sửa lại những lỗi lầm của mình, những cái sai quấy, cái thiện ác. Thì đó mình nghe, trời ơi! Đúng là mình đã thấy được, nghe được cái thiện. Còn bây giờ mình nghe chưa được cái thiện đâu, phải không? Nhiều

khi cái ác mình nghe cũng chưa được nữa, vì mình chưa biết.

Cho nên phải tu, tu rồi mới thấy được cái thiện, cái ác. Cũng như bây giờ nói nhân quả thiện ác, nhưng mà sự thật ai biết được cái hành động, mình thấy là Thập Thiện mà, nhưng mà làm sao mình biết cái đó là thiện? Mình thấy thiện, nhưng mà đó là ác mình đâu có biết được.

Cho nên mình chưa có Thiên Nhĩ, nghe chưa có biết. Cái lời người ta nói nghe nó thiện đó, ở trong đó có ác mình đâu có biết. Phải có người có Thiên Nhĩ, tức là phải thâm sâu ở trong cái định tĩnh của mình. Mình phải thâm sâu vào nhân quả, mình nghe người đó nói mình biết, lời nói đó thiện chứ không thiện đâu. Khó lắm chứ không phải dễ! Phật muốn nói cái chỗ đó là mình phải tu hết sức nó mới được.

(08:05) **Sư Phước Nhân:** Khéo léo lắm!

Trưởng lão: Khéo lắm! Họ nói nghe thiện chứ mà trong đó có ác. Còn người nói dữ tợn, nghe ác vậy chứ mà thiện. Mình không đủ Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ mình không biết.

Cho nên nó thực tế, nó cụ thể chứ không phải có thể giới siêu hình, chư Thiên nói, mình ngồi

đây mình nghe chư Thiên nói chuyện. Người ta tưởng cái đó quá rồi, thành ra xa rời cái pháp tu của Phật.

3- THẾ GIỚI QUAN - NHÂN SINH QUAN CỦA ĐẠO PHẬT

(08:31) Bởi vì Thập Nhị Nhân Duyên, đức Phật nói mười hai nhân duyên nó hợp lại thành thế giới đau khổ, mười hai duyên rã ra thì thế giới đau khổ mất. Thì rõ ràng là trong Thập Nhị Nhân Duyên thì nó có nhân sinh quan của mình, tức là thân Ngũ Uẩn có năm duyên của Uẩn. Và bảy duyên kia thuộc thế giới quan ở ngoài. Thì nó có lục nhập: Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp đó là cái thế giới ở ngoài. Rồi nó mới sinh ra Ái, Thủ, Hữu này kia ... do mình tạo cái thế giới khổ. Theo mấy cái duyên đó nó tạo.

Sáu cái duyên Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp tức là lục nhập đó, sáu cái đó là sáu cái thế giới quan ở bên ngoài. Nó thấy, nghe này kia đó... nó tác động cho cái thân của mình nó gây ra xúc, thọ, rồi ái, rồi hữu, thủ đó nó mới có sự đau khổ của nó. Còn nếu mà không có nó thì coi như nó không gây những cái này.

Vì vậy mà khi cái này hoại thì nó hoàn toàn

nó tiêu mất không còn một cái gì. Mà khi nó hợp lại là cái thế giới khổ đau! Đây là nói về Thế giới quan.

Cho nên bài kinh Thập Nhị Nhân Duyên tức là đức Phật muốn nói Thế Giới Quan của đức Phật. Mà cái bài Ngũ Uẩn tức là đức Phật muốn nói Nhân Sinh Quan của con người. Cho nên Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức có đủ. Một con người nó phải gồm đủ những cái duyên này, không thể thiếu một duyên nào được. Mà chết rồi thì nó rã.

Cho nên vì vậy đó mà từ cái cõi Thiên là cõi Thiên, từ cái cõi Ác là Ác Quỷ, từ cái cõi có Dục là con Người. Cho nên cái cõi Dục nè, cõi Sắc, cõi Vô Sắc đó là cái chỗ mà đức Phật xác định trong kinh, nhưng mà tại vì mình sống tưởng quá, mà nó thành ra nó quá cao siêu!

4- THA TÂM THÔNG

(10:25) **Sư Tuệ Tĩnh:** Còn cái quả Tha Tâm Thông đó Thầy. Ở đây nói, người có Tha Tâm Thông là biết tham, sân, si của đối tượng, với Chuyên chú, Tán loạn, Đại Hành tâm, Vô Thượng Tâm, Tâm thiên định, Tâm không thiên định, v.v. Tâm giải thoát, Tâm không giải thoát. Hồi đó thì con hiểu Tha Tâm Thông là cũng như mình biết

cái đối tượng đó muốn gì, nghĩ gì, nghĩa là trong lòng người ta nghĩ gì mình biết hết. Trong này thì không nói cái đó, nhưng có bài kinh của đức Phật biết cái tâm của Sona-NanDa đó, NanDa muốn Phật hỏi câu nào dễ dễ, Phật biết. Đó là cái ý nghĩa như vậy, mà khúc trước cái quả thì không có nói tới cái đó. Thầy dạy hết về vấn đề Tha Tâm Thông đi Thầy.

(11:06) **Trưởng lão:** À, Tha Tâm Thông, cái tâm mình nó thanh tịnh rồi thì theo dùng cái danh từ gọi là giao cảm với tâm của mọi người. Tâm người ta chính là tâm của mình. Ví dụ như mình giao cảm, tâm người ta ở trong tâm trạng buồn, vui biết cái gì mình biết hết. Gọi là Tha Tâm Thông, còn danh từ nữa gọi là Tha Tâm Trí, cái trí của họ nghĩ ngợi cái gì mình biết hết.

Sư Phước Nhân: Cùng một thứ hả Thầy?

Trưởng lão: Cùng một thứ! Tha tâm thông cũng như Tha tâm trí, nghĩa là cái tâm người ta sao mình thông hết. Còn cái trí của người ta như thế nào, người ta nghĩ ngợi thế nào mình biết hết. Người ta nghĩ trong đầu người ta, người ta không có nói ra, nhưng mình biết được cái ý của họ, họ nói cái gì biết.

Cái đó là khi mà chúng ta tu những cái tướng, những cái Định tướng thì nó có sáu cái thông tướng, Tha tâm tướng nó cũng biết chứ không phải không biết. Còn chúng ta tu Tam Minh thì chúng ta cũng có Tha Tâm Thông của nó, nó nằm trong Lục thông mà thuộc về Tam Minh nó khác. Mà Lục thông nó về Tưởng Thông nó khác.

Cho nên sáu cái thông này thì nó cũng là cái loại ma chướng cho chúng ta. Người tu đến đây thì họ bị chấp cái này, họ dính cái này. Cho nên, nó có Ngũ thông, nó không có Lục Tận Thông đó, nghĩa là ngoại đạo tu nó có Ngũ thông chứ nó không có Lục thông. Còn cái Lục Tận Thông tức là Tam Minh nó mới có Lục Tận Minh đó, tức là mới có Lục Tận Thông. Đó, thì cái chỗ đó là cái chỗ mà cuối cùng chấm dứt tái sinh luân hồi. Còn ngoại đạo thì nó không có Lục Tận Thông, cho nên vì vậy nó không có chấm dứt tái sinh luân hồi. Có những Thần thông, có những Thiên định nhưng mà thuộc về cái hệ Tưởng, thực hiện cái Ngũ Thông Tưởng của nó. Nó cũng thực hiện dữ tợn lắm, nhưng mà không bằng cái Tam Minh của Phật.

(13:06) **Sư Phước Nhân:** Gần giống nhau hả Thầy?

Trưởng lão: Gần giống nhau! Nghĩa là gần giống nhau nhưng mà cái tâm nó do không có lý dục, lý ác pháp cho nên nó còn tích lũy cái tham, sân, si nó dữ tợn lắm! Nó còn danh, còn lợi trong đó.

Sư Phước Nhân: Là nó không thoát ra được?

Trưởng lão: Nó không thoát ra!

Do nó luyện tập, nó cũng dùng cái pháp hướng Như Lý Tác Ý vậy nó luyện, mà nó không tác ý lý dục, lý ác Pháp. Nó lại tác ý cái điều kiện nó muốn bay, hoặc muốn thế này, thế kia nó tác ý rיעc cũng được.

Ví dụ như bây giờ nó muốn nghe, nó tác ý ra để cho nó tưởng ra nó nghe được tiếng chim kêu, nói chuyện với nhau nó nghe, thì nó cũng thực hiện được. Nhưng mà nó phải nhập tới cái trạng thái nào để rồi nó thực hiện cái pháp hướng, để mà thực hiện những cái đó.

Cũng như bây giờ mình là người Việt Nam đến người Mỹ họ nói tiếng Mỹ mình đâu có biết, nhưng mà khi mình dùng cái Nhĩ Thông đó, thì nó nói gì mình hiểu hết. Mình không học, mà nó nói sao mình hiểu hết, tức là Nhĩ Thông, thông được cái âm thanh, cái ý của nó muốn nói. Bị vì

thường thường nói ra, mình phát ngôn ra đó, thì tất cả những cái đó đều nằm trong cái ý của mình, mình muốn nói cái đó, cái câu nói nó phải có cái ý. Cho nên, Tha Tâm Thông hay hoặc là Tha Tâm Trí đó, thì người ta hiểu ngay được cái ý đó, thành ra nó nói người ta hiểu. Còn mình không học thì nghe nói mình không hiểu.

Con chim cũng vậy, nó ca, nó hát, hay hoặc nó hót mình nghe tiếng mình không biết. Nhưng mà người ta lại dùng được cái Tha Tâm Trí thì người ta hiểu được ý của nó, nó hót cái đó buồn hay vui người ta biết liền, nó nói gì người ta biết liền. Bởi vì trong ý đó, nó gọi là Tha Tâm Thông hay Tha Tâm Trí.

5- TRẠNG THÁI TỨ THIÊN CỦA ĐẠO PHẬT

(14:56) **Sư Tuệ Tĩnh:** Còn cái phần Thiên Thứ Tư đó Thầy, con thấy cái này nó cũng giống với bên Đại Thừa chỗ cái khoảng này, không biết phải không. “Thiên thứ Tư thì nó xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu”, hoặc là “Không lạc, không khổ, xả niệm thanh tịnh”. Thì bên Đại Thừa có “Không niệm thiện, không niệm ác” thì giống với “xả lạc, xả khổ” mình rồi. Còn cái “Xả niệm thanh tịnh” nó có phải là giống “Thống tay vào chợ” không?

Trưởng lão: Không phải con!

Sư Tuệ Tĩnh: Hay là họ lấy cái đó, họ biến chế ra.

Trưởng lão: Họ biến chế ra. Chớ không phải đâu!

Sư Tuệ Tĩnh: Chắc cái chỗ đó họ biến chế ra.

Trưởng lão: Cái chỗ mà “Xả lạc, xả khổ, rồi xả niệm thanh tịnh”. Xả lạc, cái gì lạc? Thọ! Cái cảm thọ của mình. Cái gì khổ? Cái cảm thọ khổ. Cái đối tượng nào để mà chúng ta thấy được trạng thái thanh tịnh? Cho nên “Xả Niệm Thanh Tịnh”, xả cái đối tượng đó.

Cái trạng thái mà thanh tịnh của Tứ Thiên, gọi là Tứ Thiên Thiên, cái cảnh giới Tứ Thiên Thiên, cái trạng thái của Tứ Thiên đó. Thì cái trạng thái đó trạng thái thanh tịnh. Vậy thì mình xả cái này là xả cái gì? Xả Thọ! Xả Thọ thì các Hành phải ngưng Thọ nó mới hết. Phải không? Các Hành trong Thân ngưng, tức là hơi thở phải ngưng. Chứ đâu phải mà nó không ngưng thì cái Thọ làm sao mà mất được!? Chứ đâu phải “*Thông tay vào chợ*”!

(16:09) Bởi vậy các nhà Đại Thừa lập luận y như kinh sách của Phật, nhưng mà cái nghĩa

của nó đi qua cái hướng của Bà La Môn. Cho nên người ta đâu có biết, người ta thấy: Ồ, kinh Nguyên Thủy cũng vậy, mà kinh Đại Thừa cũng có những Tứ Thiên đồ này kia, cũng nói xả, ngon dữ vậy! Nhưng mà cuối cùng là, nó dùng cái danh từ đó để nó lệch cái nghĩa đi qua cái hướng của Bà La Môn. Nó hướng, hướng của nó sai, nó làm lệch cái ý nghĩa.

Bởi vậy, thấy như vậy mình mới thấy đạo Phật bị mất là do cái chỗ người ta tưởng ra ... Người ta ở trong cái pháp của Bà La Môn, của ngoại đạo nào đó, người ta đọc cái kinh của Phật, người ta giải thích theo cái hiểu của cái nghĩa của Bà La Môn, của ngoại đạo. Nó làm cái nghĩa của kinh Phật nó mất. Đó là cái chỗ của các Tổ của mình ngày xưa đã làm.

Nói các Tổ ngày xưa chứ ai vô đây, không ai vô đây. Bởi vậy nó mới để ra kinh Phát Triển, Đại Thừa. Nó lấy cái này mà để nó lái làm cái nghĩa cho nó đi qua cái pháp khác. Cho nên mình lầm lạc, mình cứ nghĩ là lời của Phật dạy. Cái nghĩa này mình đâu có hiểu được, mình đâu có tu chứng được mình hiểu. Cho nên vì vậy, thấy mấy ông này nói cái nghĩa này là cứ chấp nhận. Cho nên cuối cùng ông nào tu tới đó cũng không chủ được. Mà

từ xưa đến giờ ông nào cũng nói hết.

(17:34) **Sư Tuệ Tĩnh:** Cái trạng thái Tứ Thiên nó có phải là cái trạng thái không còn Ngã, cho nên nó không còn thọ, mình mới xả lạc không Thầy?

Trưởng lão: Nói chung là chỗ này làm sao mà còn, bởi vì cái chỗ, cái thân của mình nó mất tiêu hết rồi còn gì nữa, thậm chí như cái Thức nó cũng không còn nữa, khi mình nhập vô rồi. Bởi vì “xả niệm thanh tịnh” tức là cái đối tượng để biết cái trạng thái thanh tịnh đó cũng không còn, tức là cái Thức không còn, coi như cái ngũ uẩn của mình hoàn toàn là mất. Nhưng mà mình còn được cái lực của pháp hướng Như Lý Tác Ý đó, cho nên mình hướng ra. Thí dụ như, mặc dù vô đó cái mất tiêu hết, mình cũng chẳng có biết gì hết, hoàn toàn không ngơ mà. Nghĩa là hoàn toàn không có cái gì hết, hoàn toàn! Vô đó rồi không có gì hết, bởi vì hơi thở ngưng coi như mình mất hết, coi như chết đó. Nhưng mà mình nhờ có cái pháp hướng mình nhắc, mình nhắc lại, mình hướng ra.

(18:21) **Sư Phước Nhãn:** Nhắc hồi lúc mà mình mới vô hả Thầy?

Trưởng lão: Không, không! Mình vô há,

mình vô, nếu như mình không nhắc thì kể như mình mất hết, mình không còn nữa. Vì vậy, khi mình nhập Tứ Thiên rồi, tức là hơi thở tịnh chỉ rồi thì mất tiêu hết rồi, nghĩa là Thọ cũng không còn; thọ lạc, thọ khổ, tức là xả lạc, xả khổ đó. Rồi cái niệm Thanh Tịnh cũng mất luôn nữa. Cái đối tượng, tức là cái Thức của mình mất, cho nên vì vậy mà cái trạng thái thanh tịnh nó cũng mất nữa, nó không còn gì hết hà.

Nhưng mà mình hướng ra, mình hướng ra, trong đó mình thấy mình còn làm chủ được cái chỗ mà nhờ mình tu cái pháp Như Lý Tác Ý đó, mình có làm chủ mình hướng ra, mình nhắc, mình tác ý ra liền: “*Hơi thở, phải thở!*”. Cái mình thấy nó. Cái mình hướng vô bảo: “*Tịnh chỉ, ngưng!*” vô, cái mình thấy vô rồi, mất tiêu luôn. Cái mình ra, mình nói: “*Đối tượng thanh tịnh phải có!*”. Cái ngay đó mình hướng đó thấy nó có thanh tịnh, thấy nó có thanh tịnh tức là có Thức biết rồi. Thành ra mình làm chủ được cái Thức của mình đưa ra, đưa vô. Mình làm chủ được cái thân, hơi thở ra vô mình thở được. Mình biết là chết mình không chết. Chứ còn nếu cứ mà không có pháp hướng, mình vô đó rồi kể như mình chết luôn. Bởi vì mất tiêu hết rồi, nó không phải còn thấy ánh sáng, thấy gì

hết. Coi như là hoàn toàn không, nó không sáng, không đen, không tối không gì hết hoàn toàn mình nhập vô đó rồi nó không ngờ hà, không có cái gì hết! Chứ không phải là mình còn biết cái này kia, không có đâu! Nó hoàn toàn không có, chỉ có tác ý ra cái nó hết. Mà không tác ý ra cái là mất tiêu.

(19:49) **Sư Phước Nhãn:** Cũng như mình bệnh, mà mình đi bệnh viện người ta mổ cho mình, giống vậy không Thầy?

Trưởng lão: Giống vậy, mất tiêu luôn hết hà! Họ chụp thuốc mê đồ gì, mình mê cái mất hết. Họ gây mê mình đó, hễ mình mê rồi mình không biết, họ mổ xẻ làm gì mình không biết gì hết. Thân mình bây giờ họ khiêng đi đâu mình cũng không biết nữa, hoàn toàn không biết, mà không thấy cái gì hết, hoàn toàn hết. Nhưng mà nó có cái trạng thái thanh tịnh đó.

Cho nên, nếu mà ví dụ mình bỏ thân mình, mình ở trong trạng thái Tứ Thiên Thiên liên, vĩnh viễn chứ không phải không đâu. Tới chừng mà nó hết phước rồi nó mới đi tái sinh. Vì cái nguyên nhân tái sinh nó còn, nhưng vì ở trong trạng thái đó, nó không có đi tái sinh được.

(20:26) **Sư Tuệ Tĩnh:** Hết phước là bao lâu Thầy?

Trưởng lão: Hết phước cũng cả ngàn năm, cả triệu kiếp chứ bộ. Tứ Thiên Thiên mà, cõi Trời cao lắm chứ phải! Cái trạng thái đó là trạng thái của cái người mà người ta tu đến cái thiện của người ta đến độ cái trạng thái đó. Cho nên nó cả ngàn năm, cả triệu năm chứ, cái thời gian dài lắm!

Sư Tuệ Tĩnh: Cái đó hồi đó nó có cái bản phân là thiện thứ nhất bao nhiêu lâu, thiện thứ nhì bao nhiêu lâu, thiện thứ tư bao nhiêu lâu...

Trưởng lão: Cái đó, thật sự ra mình cũng tưởng, nhưng mà cái trạng thái đó là cái phước báu của người ta để người ta thọ hưởng cái thời gian này.

(20:56) **Sư Phước Nhãn:** Tu tới đó là phước báu nhiều lắm!

Trưởng lão: Dữ lắm! Cõi giới Thiên mà, cái trạng thái... Cũng như bây giờ mình hành Thập Thiện, mình không làm ác, mình được trạng thái của không làm ác đó chứ. Cho nên nó là cái cõi Thập Thiện Thiên người ta mà, chứ đâu phải thường!

Thầy không tham, sân, si cái trạng thái của Thầy nó khác chứ. Bây giờ Thầy còn tham, sân, si, tức là Thầy không nhận ra được nó đâu. Chừng mà Thầy hết tham, sân, si rồi Thầy thấy... Cũng như ví dụ, bây giờ Thầy không sát sinh nè, không uống rượu nè, không tà dâm nè, trong ý của mình cũng không có nè, nó có cái khác, nó không có giống như cái người bình thường đâu. Nó phải có cái trạng thái khác, cái cách sống của nó, cái tinh thần, cái tư tưởng của nó, nó có cái trạng thái an ổn nó khác. Cho nên nó là cảnh giới Thiên mà!

(21:37) **Sư Tuệ Tĩnh:** Cái thời gian mình hưởng nó mấy ngàn năm hay mấy ngàn kiếp, thì cái đó nó có thật hả Thầy hay là nó tưởng?

Trưởng lão: Bây giờ, nói chung là người ta tưởng ra thôi. Chứ còn cái thời gian mình không xác định được đâu.

Sư Tuệ Tĩnh: Như hồi nãy Thầy là nói đạt tới Tứ Thiên, khi mà mình chết rồi là mình hưởng...

Trưởng lão: Cái trạng thái đó. Cái trạng thái phước báu.

Sư Tuệ Tĩnh: Bao nhiêu lâu đó, thì nó có cái thời gian...

Trưởng lão: Nó có thời gian chứ con, nhưng mà mình không có xác định. Bởi vì, bây giờ mình xác định thì bắt đầu mình nói tưởng rồi. Không được!

Bây giờ nói như thế này nè, bây giờ ba huynh đệ của mình, phải không? Mà tu đó, bây giờ mình nhập vào trong đó, rồi mình mới hướng tâm về cái Túc Mạng Minh, tức là cái thời gian đó. Xem coi cái trạng thái Tứ Thiên Thiên này nó cái thời gian nó bao lâu? Bởi vì, chừng đó mình mới xác định được, còn một mình mình nói ra như mình tưởng nó mất rồi!

Ba người, người ta xác định, bây giờ người ta mới dám viết kinh sách điều này, chứ không khéo mình tưởng mất. Mình muốn tưởng, mình đặt nó là bao nhiêu năm mình nói ra chứ sự thật có làm được không? Trong kinh điển Phật, Phật cũng không nói cái điều này. Ông Phật cũng đâu có xác định cái điều này, nhưng mà sau này người ta đặt ra, nhất là kinh điển Đại thừa nó đặt ra, nào là bao nhiêu cái cõi Thiên đó là bao nhiêu này kia, nó đặt ra. Nó tưởng ra, nó đặt ra thì Thầy nói bây giờ Thầy ngồi Thầy đặt cũng được vậy, nhưng mà ai chứng minh cái điều của mình nói cho đúng đây?

(22:59) **Sư Tuệ Tĩnh:** Nó có bảng nó để bao

nhiều năm, bao nhiêu năm ...

Trưởng lão: Bao nhiêu năm đó, Thầy có biết rồi, bao nhiêu A-tăng-kỳ nữa chứ. Ví dụ như Quan Âm Thiên là bao nhiêu, một người sinh về làm cõi Trời ở đó bao nhiêu, hay hoặc Đế Thích Thiên là bao nhiêu? Bao nhiêu năm đó, hết phước rồi mình trở lại tái sinh. Bởi vì, ở trong cõi Thiên đó thì nó còn tái sinh là còn cái nguyên nhân thiện của nó, nó đi tiếp tục nó tái sanh nữa. Nhưng mà nó phải hiểu được cái cảnh giới, khi nó tu nó phải hiểu được, cái an lạc của nó, cái thời gian nào.

Sư Tuệ Tĩnh: Nếu vậy thì ba người mới xác định được cái đó còn một người nó thành ra tưởng?

Trưởng lão: Hai người là xác định được rồi. Còn một người thì mình nói ra thì người khác người ta nói mình tưởng, nó không có chứng minh cụ thể. Cho nên thậm chí như đức Phật hồi đó có một số đệ tử, đức Phật cũng không có nói cái chuyện này. Chỉ có ba ông Đại Thừa sống tưởng, nói nhiều quá! Ông Phật ổng còn không xác định, ổng chỉ nói: Ở, cái trạng thái Tứ Thiên Thiên, hay là Sơ Thiên Thiên, hay Nhị Thiên Thiên, Tam Thiên Thiên, hay hoặc trạng thái Không Vô Biên Xứ, hay Thức Vô Biên Xứ... nói cái trạng thái đó.

6- TRẠO CỬ HỐI QUÁ

(24:01) **Sư Tuệ Tĩnh:** Còn phần Ngũ triển cái đó Thầy. Xin Thầy giải thích cho thế nào là sống không trạo cử, hối tiếc. Gột rửa hết tâm hết trạo cử, hối tiếc?

Trưởng lão: Cái Ngũ Triển cái Thầy có ghi cái Ngũ Triển Cái. Ở đây nó có Thất kiết sử, có Năm Hạ Phần Kiết Sử, có Năm Thượng Phần Kiết Sử, có Năm Triển Cái.

Mà Trạo Cử có nghĩa là như thế này. Trạo cử của Ngũ Triển Cái, Trạo cử Hối quá.

Sư Phước Nhân: Hai ba thứ Trạo cử Thầy?

Trưởng lão: Có hai ba thứ chứ đâu phải một thứ. Trạo cử hối quá, mình làm cái lỗi gì, mình mới ray rút mình gọi là Trạo cử, biết cái chỗ đó không? Nó đó là cái Trạo cử.

Ví dụ như: Mình phạm giới gì đi, cũng như bây giờ mình ăn ngày một bữa, bữa nay lỡ mình thấy có cục kẹo gì hay ly sữa mình uống, cái bắt đầu mình thấy mình hối hận, mình trạo cử. Mình xấu hổ lắm, nó nhắc đi, nhắc lại trong đầu mình nghe nó khổ sở lắm! Đó gọi là trạo cử. Cái mà nó cứ nhạo đi nhạo lại, mà nó giày vò cái lương tâm

của mình, cái đó là Trạo cử.

Cũng như thuở giờ mình không có giết con vật, mà bữa nay lỡ mình làm chết con vật, thấy con vật nó giãy giụa, nó đau đớn. Cái hình ảnh đó làm cho nó trạo cử trong lòng của mình, nó hối hận quá. Sao mình vô tình quá? Nó làm cho mình ray rứt, khó chịu. Đó gọi là Trạo cử. Nó thì, đó là Trạo cử của Ngũ Triền Cái.

Cho nên ở đây nói, cái danh từ chỗ mà Trạo cử đó, ở đây nó có nhiều cái Trạo cử, mà Ngũ Triền Cái là Trạo cử Hối quá chứ không phải là Trạo cử thường, Trạo cử sông. Nó có cái Hối quá, Hối quá là hối hận. Mình làm cái gì lỗi đó. Ở bây giờ, nó cứ Trạo cử cái đó hoài, nó không có chịu bỏ, nó làm cho mình khó chịu. Nó, đó là cái Trạo cử.

Chắc mấy cái kia thì hiểu hết rồi, chỉ có cái Trạo cử này thôi, Trạo cử Hối quá. Còn cái trạo cử khác, mình ngồi mà thân nó bức rức, khó chịu nó thuộc Trạo cử khác. Nó không phải Hối quá, nay sao mình ngồi nó bức rức, nó không muốn ngồi.

(26:11) **Sư Phước Nhãn:** Mình buồn ngủ cũng trạo cử hả Thầy?

Trưởng lão: Cái đó Trạo cử Thùy miên. Tui Trạo cử, nó cứ nó tiếp tục nó gục tới, gục lui hoài.

Nó bị Thùy miên.

Sư Tuệ Tĩnh: Gột rửa tâm hết Trạo cử Hối quá là sao Thầy?

Trưởng lão: Mình gột rửa tâm Trạo cử Hối quá, mình quán xét. Quyết định, mình có cái sự quyết định từ đây về sau, bây giờ những chuyện cái này là những cái chuyện đã qua, nhất định là mình sẽ không làm tái phạm cái lỗi này nữa. Cũng như lỡ mình ăn 1 viên kẹo phi thời, thì mình bị Trạo cử, mình nhớ cái lỗi đó. Nhất định từ đây về sau không phạm lỗi này nữa, nhất định là chết chứ không phạm lỗi này nữa. Mình quyết định, và thỉnh thoảng mình tác ý ra để nhắc mình, từ đó cái lỗi mình không còn phạm nữa, thì nó hết hà.

À! Mình có sự quyết tâm là nó hết, quyết tâm chừa. Mình biết rằng, bây giờ có nhắc lỗi này thì nó cũng không hết tội mình đâu, nhưng mà mình chỉ quyết tâm không tái phạm nữa, thì nó sẽ hết. Có sự quyết tâm, thì nó sẽ hết Trạo cử, cái Trạo cử của Hối quá này.

Hoặc là mình đến, mình trình cho một bậc Trưởng lão, một người tu chứng: *“Con ngày đó, con có phạm lỗi đó, xin vị Trưởng lão; hay vị Thầy; vị Thượng Tọa; hoặc là vị Tỳ Kheo chứng minh cho*

con, từ nay về sau con sám hối, con không tái phạm nữa, chứng minh cho con!”. Mình phát lộ ra rồi cái thì tâm nhẹ nhõm, không Trạo cử nữa. Chứ mình ôm ấp trong bụng mình, mình không nói cho ai biết thì nó Trạo cử dữ lắm! Đó là cách thức phá Trạo cử.

Thứ nhất là mình quyết định, mình xác định với tâm của mình, mạnh dạn quyết định là không phạm nữa.

Thứ hai là mình đến với một bậc Trưởng lão, xin sám hối với vị Trưởng lão, mình phát lộ ra thì mình sẽ hết Trạo cử. Con cứ làm rồi Thầy nói sẽ hết liền hà. Cái đó là cái đặc biệt của đạo Phật.

(28:00) **Sư Tuệ Tĩnh:** Trước đây có một ông sư ổng giảng: “Không có nên mà hối hận, bị vì việc mình làm rồi hối hận nó cũng đã rồi rồi. Cho nên mình bỏ nó đi, mình từ đây sắp lên mình không có làm nữa thì thôi, chứ đừng nên hối hận.

Trưởng lão: Thì cái đó là cũng đúng đó, nhưng mà có điều kiện là mình phải... coi vậy chứ nó nguy hiểm lắm đó! Coi chừng mình bỏ qua, tức là mình sẽ không có tầm quý nữa, mình hết xấu hổ với cái lỗi. Coi chừng mình bỏ qua rồi tới chừng đó nó phạm nữa à. Cho nên hằng ngày

phải Như Lý Tác Ý mình sợ lắm! Bởi vậy, đức Phật nói: “*Sợ các lỗi nhỏ nhất*”, mà mình sợ suông thì không được đâu, mà hằng ngày phải nhắc nó, cái lỗi này nhắc nó. Chứ không phải để cho nó trạo cử, nó làm cho mình khó chịu. Nhắc: “*Quyết định là không tái phạm nữa!*”. Nhắc thường xuyên, chứ lơ mơ là nó phạm nữa à. Nó quen một lần nó sẽ phạm nữa, chứ không phải dễ đâu! Thầy nói không đơn giản đâu, coi vậy.

Sư Phước Nhân: Ngựa quen đường cũ.

Trưởng lão: Nó làm được một lần rồi, nó sẽ làm tới nữa. Mình phạm một lỗi nhỏ đó chớ mình coi thường nó là coi chừng mình bị. Cái Trạo hối là cái quan trọng lắm đó! Mình có Trạo hối, mình mới quyết tâm dứt trọn. Còn mình không Trạo hối tức là tâm quý không có. Còn mình nói thường với nó là coi chừng mình sẽ bị nó lừa đảo.

(29:10) **Sư Tuệ Tĩnh:** Còn cái chuyện, cái quả của việc phạm lỗi nó có theo mình hoài không Thầy? Hay là nó cũng...

Trưởng lão: Cái quả của nó khi mà mình sống đúng thì mình chuyển nó được. Còn mình sống không đúng thì cái quả đó... Bắt đầu bây giờ, mình đã phạm lỗi này nhỏ, mình thấy mình

ăn cục kẹo, rồi mình coi thường nó, mình nói sơ sơ hay hoặc mình sám hối, hoặc mình phát lồ ra. Rồi mai mốt nó, coi chừng! Coi vậy chớ không đơn giản đâu. Mình phải thấy quan trọng những cái lỗi nhỏ nhặt của mình.

Do đó, coi chừng nó sẽ phạm lần nữa. Mà nó phạm rồi nó quen rồi, thì chừng đó mới đầu nó lén, sau đó người ta bắt được, người ta coi thường mình. Chừng đó cái quả bị khinh chê, tới cái đó là cái quả. Mà khi cái quả khinh chê rồi, thì mình như là người chai rồi, hết sợ rồi.

Đó đó, mình coi như là như các Thầy Đại thừa bây giờ thả cửa mà ăn, mà uống, nó hết ngại rồi! Rồi ông nào cũng vậy hết rồi bây giờ đâu có ngán nữa. Cái giới luật của Phật: ***“Thừa tự pháp chứ không thừa tự thực phẩm”***. Mà giờ ông nào cũng ăn, thầy lớn, thầy nhỏ cũng ăn hết, bây giờ nó vậy. Người ta biết, người ta cũng khinh chê như thường nhưng mà điều kiện mấy ông chai rồi, mấy ông không có ngán nữa. Đó là mình đi đến cái chỗ phạm phu tục tử rồi. Nhiều khi còn ăn vặt nữa là khác, nó thành ra là loài chúng sanh, Ngạ Quỷ nữa.

(30:33) **Sư Tuệ Tĩnh:** Cái lúc mà vua A Xà Thế mà trình với đức Phật về tội giết cha đó, đức

Phật cũng nhận. Cái đức Phật nói vì cái quả đó, cho nên cái bài pháp của đức Phật nói vua A Xà Thế không có chứng được.

Trưởng lão: Bị vì cái tội đó nặng quá. Cái tội đó quá nặng! Đây là cái lỗi nhỏ nhất, còn cái lỗi này lỗi quá lớn! Khó quá! Nếu mà vua A Xà Thế mà không có tội giết cha, thì cái bài pháp của Phật có lợi ích rất lớn... Đúng là đức Phật nói vì cái tội nặng quá, cái tội nhỏ mình có thể sám hối được, còn cái tội lớn quá sám hối nó cũng đâu thể hết. Bởi vì, ông bây giờ dù ông có cúng dường Phật cách gì nó cũng không có chuyển được cái tội đó. Tội giết mà cha, tội mà giết A La Hán hai cái tội đó rất nặng!

Cho nên ông thọ cái quả rất nặng! Bởi vì những cái đó cái nhân quả nó quá lớn rồi!

(31:25) **Sư Tuệ Tĩnh:** Bốn cái đó thì cái tội dâm nó cũng ngang với đó vậy Thầy? Nhân quả nó cũng bị vậy.

Trưởng lão: Nó cũng vậy đó, chứ không phải thường. Dữ lắm đó! Chứ không phải...

Sư Tuệ Tĩnh: Cái phần Bất cộng trụ đó. Kêu là Ba La Di đó.

Trưởng lão: Cái tội đó là khó lắm đó, chứ không phải dễ đâu!

7- PHÁP NHÃN

(31:49) **Sư Tuệ Tĩnh:** Chỗ cái bài pháp đó con không hiểu từ Pháp Nhãn là gì Thầy?

Trưởng lão: Pháp Nhãn là cái thấy của mình bằng cái Chánh pháp, bằng cái Chơn pháp, thấy đúng cái pháp. Ví dụ như bây giờ người ta chửi mình mà mình thấy đúng cái pháp thì mình thấy rất thương người ta. Người ta đang làm cái điều ác, mình rất thương! Cho nên mình thấy đúng gọi là Pháp Nhãn.

Pháp Nhãn, có nghĩa là đôi mắt Pháp thấy người ta làm cái điều đó mà mình thấy đúng, thì thấy người ta làm ác, mình không... Còn nếu mình thấy không Pháp Nhãn mình thấy người ta làm đó mình không biết thiện hay ác. Pháp Nhãn là thấy thiện với ác.

Cho nên Pháp Nhãn không có nghĩa là thấy Phật tánh. Chớ không khéo người ta nói: Ờ, người có Pháp Nhãn là người kiến tánh rồi. Kiến Tánh, tức là thấy Tánh chứ gì, mà có Pháp Nhãn mới thấy được Tánh. Không phải cái định nghĩa vậy!

Mà thấy thiện pháp, thấy người ta gọi là Chánh Kiến. Thấy cái đúng, chứ không có thấy cái sai, thấy cái thiện, không thấy ác. Gọi là Pháp Nhân.

8- SƠ THIỆN - TRUNG THIỆN - HẬU THIỆN

(32:57) **Sư Tuệ Tĩnh:** Vậy là Sơ thiện, Trung thiện, Hậu thiện là sao Thầy?

Trưởng lão: Sơ thiện, Pháp của Phật dạy chúng ta Sơ thiện là cái thiện đầu tiên. Trung Thiện là cái thiện ở giữa. Thì ở trong cái Sơ thiện, Trung thiện, Hậu thiện đó, thì coi cái Hậu thiện để chỉ những gì?

Hậu thiện là chỉ những cái Thiên Định, những cái Tam Minh siêu xuất.

Còn cái Trung thiện là chỉ chúng ta đừng có làm những cái nghề tầm bậy, tầm bạ.

Mà cái Sơ Thiện là dạy chúng ta không sát sanh, không này kia, những cái giới luật mà của Sadi đó, là những cái giới luật mà chúng ta học giới Tỳ-kheo đồ đó, đó là Sơ Thiện.

Còn cái Trung Thiện là đừng có làm những cái nghề nghiệp bậy bạ, này kia nọ đủ thứ, cái đó tà nghiệp đó. Cái chánh Nghiệp của nó là đi xin ăn thôi, Chánh nghiệp! Còn mình làm những

chuyện khác là tà nghiệp. Ví dụ như: Xây chùa, hay cất chùa, hay làm tốt, làm đẹp này kia ... vẫn đều sai hết! Tất cả những nghề nghiệp đó không phải, không phải của mình, không phải của vị Tỳ-kheo. Cho nên, đó là Trung thiện.

Còn Hậu thiện là từ nhập Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên cho đến Tam Minh là cái Hậu thiện, cái đó dữ tợn lắm!

Bởi vì nó là cái pháp của Phật mà cái pháp Thiện. Cho nên từ cái đầu tiên vô cũng phải thiện, rồi giữa cũng phải thiện, rồi cuối cùng cũng phải thiện. Cho nên, Sơ thiện - Hậu thiện - Trung thiện. Cho nên, cái bộ Sa Môn Quả nó chỉ cho chúng ta điều đó rõ hết.

Cái quả đầu tiên, là Sơ thiện đó. Mình cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa xuất gia vô tu, thì đó là Sơ Thiện. Ngay cái Sơ thiện thì nó có quả của nó, như thế nào? Rồi mình giữ gìn giới luật như thế nào? Thế nào? Nó sẽ đưa mình đi đến cái quả giải thoát như thế nào? Đó là cái Sa Môn Quả.

Rồi cái Hậu thiện, tiếp tục trên những cái Hậu thiện như thế nào? Rồi Trung thiện như thế nào? Tới cái Hậu thiện. Cho nên, Giới - Định - Tuệ nó đủ trong cái Sơ thiện, Trung thiện, Hậu thiện nó

đủ ba cái. Nó ứng với ba cái.

9- CHÁNH ỨC NIỆM

(35:01) **Sư Tuệ Tĩnh:** Có cái câu: “*Vị Tỳ kheo sống tinh tấn, không phóng dật, chánh ỨC NIỆM..*”. “*Chánh ỨC NIỆM*” là sao Thầy?

Trưởng lão: “*Chánh ỨC NIỆM*”, tức là mình sống không phóng dật đó, là chánh ỨC NIỆM. Phải không? Ghê gồm lắm đó chứ không phải! ỨC CÁI NIỆM, không có cho nó phóng ra mà, nó đâu chạy tùm lum ra được.

Sư Tuệ Tĩnh: Nói: “*Sống tinh tấn, không phóng dật*”, rồi thêm một chữ là “*Chánh ỨC NIỆM*”, con nghĩ là một pháp hướng hay tác ý hay là...

Trưởng lão: Tức là mình nè, nghĩa là mình phải dùng tất cả các pháp, trong đó có pháp Như Lý Tác Ý, rồi pháp hướng, tức là Như Lý Tác Ý, tác ý. ỨC CHẾ NÓ, NHIỀU PHÁP LẮM!

Sư Tuệ Tĩnh: “*Không phóng dật*”, rồi kể “*Chánh ỨC NIỆM*”, Chánh ỨC NIỆM là... ?

Trưởng lão: Đó! Là Chánh ỨC NIỆM nè. Như Tứ Chánh Cần nè, Như Tứ NIỆM XỨ nè. Rồi các ĐỊNH nè, như ĐỊNH NIỆM HƠI THỞ, Thân Hành NIỆM NỘI, NGOẠI nè. Tất cả những cái này đều là

nó nằm trong “*Chánh Ưc Niệm*”. Nó, đó là Chánh Ưc niệm đó, những cái pháp đó là mình phải thực hiện được có cái danh từ của Phật gồm lại.

Bởi vì nó cô đọng lại cái danh từ, mình nghe mình điếc ráy, không biết Chánh Ưc niệm là cái pháp nào? Không ngờ là Tứ Chánh Cần nè, Tứ Niệm Xứ nè, rồi Định Vô Lậu nè, Định Niệm Hơi Thở nè, Định Chánh Niệm Tỉnh Giác nè, Định Sáng Suốt nè. Tất cả những cái này là Chánh Ưc Niệm, nó mới ước niệm mình được chứ, không nó phóng dật sao? Tất cả các pháp gồm vô cái danh từ là Chánh Ưc Niệm.

Chánh Ưc Niệm mà, Ưc niệm Chân Chánh chứ không có Ưc niệm bậy. Mình ngồi mình giữ tâm không vọng tưởng là sai rồi!

Cho nên mình tỉnh thức là mình xả, nó Chánh Ưc Niệm. Còn mình tỉnh thức mà không chịu xả thì tức là nó sai. Cũng Ưc niệm, mà Ưc niệm kiểu trật! Nó không Chánh, nó Tà Ưc niệm rồi. Tà chứ không phải Chánh!

Bởi vậy, phải dùng những danh từ đó mà lột sạch ra được cái nghĩa lý của nó mới thành cái pháp hành. Chứ còn không ngộ được thì gặp danh từ đó cái mình không biết cái Chánh Ưc niệm là

còn cái pháp nào nữa đây? Thôi chết rồi!

(37:08) **Sư Tuệ Tĩnh:** Cái bài Sa Môn Quả này con có thắc mắc bao nhiêu đó thôi.

Trưởng lão: Vậy tốt quá rồi đó! Giờ hiểu rồi, hiểu rồi mình mới nắm được cái pháp mình tu đó.

Thực sự ra nếu mà không đọc thì mình có nhiều cái danh từ mình không hiểu. Rồi cứ dựa theo cái hiểu của các Tổ, của Thầy Tổ mình xưa nay nó đi lạc qua cái nẻo đường của Đại thừa. Người ta giải thích nó như vậy. Thậm chí như trong kinh này người ta còn dám giải thích kiểu đó người ta xen vô, chứ đâu phải Phật giải thích như vậy.

Do đó, chúng ta nói: Ờ, kinh Nguyên Thủy giải thích vậy mà, nhưng mà không ngờ các Tổ dám xen vô chỗ không hiểu, không hiểu mà dám đút vô đây. Bởi vậy, Thầy nói nếu chúng ta chuẩn bị cho cái Tạng kinh của Việt Nam cho đúng đó, ít ra chúng ta phải có hai người chứng quả A La Hán, chúng ta trở về Tam Minh.

Thí dụ bây giờ mình đọc cái bài kinh “Sa Môn Quả”, coi có phải là kinh này đức Phật thuyết hay không? À, bây giờ mình sẽ nhập vào Tứ Thiên, mình hướng tâm về Túc Mạng Minh, về trong lúc

mà đức Phật thuyết cái bài kinh đó. Mình ra lệnh cái tâm mình nó đi về đó mà. Nghĩa là mình nghe được tiếng đức Phật, mình ngồi trong đạo tràng của đức Phật lúc bấy giờ thuyết cho ai ai, thì mình nghe bài kinh đó rõ ràng trở lại hết. Chỗ nào sai biết hết!

À, bây giờ xuất định ra, hồi mình vô đó thì hai người mình cũng gặp nhau hết. Khởi nói đi, nghĩa là hai người mà hướng Túc Mạng Minh là mình đã đi vào cái thời gian đó thì hai người mình đến đó nghe Phật thuyết giảng rồi. Sau khi nó xuất ra.

10- PHẢI CÓ HAI NGƯỜI TU CHỨNG ĐỂ XÁC ĐỊNH KINH PHẬT

(38:37) **Sư Tuệ Tĩnh:** Thầy nhập Tam Minh, Thầy hỏi vụ Diệt Tận Định coi phải là đốt không cháy, đâm không lủng không Thầy? Hỏi cho rõ ràng coi thử!

Trưởng lão: Cái chuyện đó phải nói là Thầy đã biết, nhưng mà bây giờ ai chứng minh cho mình? Phải có một người đi với mình chứ, để rồi là Thầy đã hỏi như vậy rồi, bây giờ sư có nghe vậy không? Sư cũng đi với Thầy.

Thì bây giờ, ở trong đó, hồi đó đi tôi cũng nghe như vậy. Cũng như khi mà đức Phật đến hỏi

ba vị Tôn giả ở trong rừng Sừng Bò mà, thì ông A Na Luật trình bày, thì mấy người kia nói: “*Tôi cũng được như vậy*”. Nghe ông này trình bày sao, mấy ông này cũng nhập định, cũng làm được vậy hết, thì mấy ông kia nói: “*Tôi cũng được như vậy*”. Mà suốt ba năm tu mà chẳng hề ai biết ai hết. Khi mà đức Phật hỏi, thì ông này trình bày thì hai ông này ngồi nghe. Thì ông này trình bày xong: “*Tôi cũng được như vậy, ông cũng giống như tôi. Tôi cũng nhập định như vậy*”. Rõ ràng là nó xác định như vậy.

(39:31) Cho nên khi mà mình tu xong rồi, hay là cái làm sao, bởi vì Thầy cố gắng đào tạo cho được một người, để mình xác định cái bộ Tạng kinh này, đặt nó có người chứng minh chứ. Không khéo mình nói có mình mình thì người ta nói mình nói tưởng, không thật. Bởi vì, toàn bộ tất cả kinh sách kia mình biết là tưởng rồi, bây giờ mình nói bậy cũng là tưởng luôn. Thành ra nó khó lắm, không phải dễ!

Cho nên, Thầy nói hiện bây giờ biết là con đường nó đúng rồi, danh từ nó đúng, nghĩa lý nó đúng, kinh nghiệm nó có rồi, nhưng mà nhiều khi có một mình mình người ta sẽ nói mình nói tưởng. Khó lắm!

Bởi vì, cái chữ thì nó có cái hữu hạn của nó, nhưng mà cái nghĩa nó vô hạn, anh hiểu nghĩa này, anh hiểu nghĩa khác. Năm nay tôi giảng cái bài kinh tôi giảng như vậy, mười năm sau tôi giảng trật lất hà, tôi giảng khác. Cái nghĩa nó vô hạn!

Cho nên ở đây phải có một người chứng minh, đồng minh, nhiều người càng tốt! Cái nghĩa đó, cái câu đó, lời nói đó nó chỉ có cái nghĩa này chứ không có nghĩa khác được. Thì nó dễ, chứ còn không khéo thì người ta luận, người ta nói bác mình luôn.

Đó, thí dụ như bây giờ có mình Thầy, mà Thầy viết những cái bộ kinh vậy. Bây giờ người ta nói Thầy nói bậy, nói bạ Thầy cũng chịu thôi à. Người ta luận, người ta nói Thầy nói không trúng Thầy cũng chịu thôi à, chứ Thầy cũng không cãi làm cái gì. Bởi vì mình có cãi cũng không làm gì được, có một mình mình. Còn bây giờ, người ta nói gì nói mình biết: Ờ, tui có hai người, mình tin nhau được rồi. Mình đây mình thấy đúng, mình có hai người. Còn Thầy giờ Thầy chỉ tin Thầy thôi chứ Thầy không tin ai được nữa hết. Bởi vì ai hiểu được mình?! Thành ra...

(41:09) **Sư Tuệ Tĩnh:** Cái này giống như trong kinh Phật hay giảng những mấy vị Bà La

Môn nói: “Mình tin một ông thầy đó là tại vì ông thầy đó đào tạo ra những học trò làm được đường lối người ta chỉ, còn như không có những học trò làm ra những đường lối đó thì ông Thầy đó nói cũng như nói suông!”

Trưởng lão: Nói cũng như nói suông thôi!

Bởi vậy Thầy lo lắm! Bởi vì con đường của Phật mà phải có được một người là ít nhất, thêm với Thầy mà nói là tiếng nói rồi. Mà nếu được mười người, trăm người thì càng tốt, chấn hưng Phật Phật giáo. Chứ không vậy thì con đường của Phật mai một. Thầy mà chết rồi mà không có người tu được thì mai một, coi như kinh sách Thầy cũng như Đại thừa.

(41:49) **Sư Tuệ Tĩnh:** Thầy... con dâng cái thân cho Thầy rồi còn sợ gì nữa Thầy!

Trưởng lão: Thì bởi vậy, bây giờ phải ráng lo có Thầy là một, rồi có sư là hai. Phải không? Còn nếu khi mà chết Thầy rồi thì cũng chỉ còn một.

Sư Tuệ Tĩnh: Mình còn lại đào tạo thêm.

Trưởng lão: Lúc đó, thật sự ra Thầy mất rồi, sư tiếp tục thì người ta nói: Tôi cũng không chắc ông này, ông này ởng theo kiến giải này ởng làm

chứ ông cũng chưa chắc”. Bởi vậy rất khó! Phải có hai người trong một thời. Nhưng mà điều kiện nó bất đắc dĩ, bây giờ không có ai tiếp tục, mình phải mượn để mà tiếp tục chấn hưng lại. Nghĩa là bất đắc dĩ đó, chứ còn cỡ có hai người rồi thì khỏe rồi!

Bất đắc dĩ bây giờ nếu mình bỏ đi, mình tiếp tục tái sanh trong cái duyên nào đó thì nó một cái thời gian dài quá, chúng sanh chơi với hết. Cho nên tạm mượn cái thân của sư.

Thì do đó là bất đắc đó, chứ còn nếu mà nó hữu duyên mà cả hai người mà chứng được thì đó là nó có cái sự xác định. Rồi trong khi mình cố gắng mình đào tạo thêm, sách tấn sao cho người ta sống được, bị vì cái khó, từ cái ngày mà các sư vào đây thấy ở đây khó lắm! Từ cái ăn, rồi đến cái ngủ, rồi cái nói chuyện, rất quan trọng! Mà đến cái mức mà gọi là cuối cùng, mình tới cái mức cuối cùng là độc cư 100%. Không cần quét, cầm cây chổi quét mà, không có cần làm gì hết hà!

Ngồi không mới thấy được độc cư, mới thấy được tâm mình không phóng dật, chứ mình còn làm là phóng dật theo việc làm. Bởi vì nó còn phóng dật cho nên mình mới bắt công chuyện mình làm.

Ông Phật ổng kỳ cục lắm! Thiệt, cái đạo Phật nó độc lắm, con người không thể nào mà chịu nổi với cái chỗ này! Đi xin ăn về không làm gì. Trời đất ơi! Ai chịu nổi không?

Mình có tu rồi mình thấy, sướng thật chứ đâu có gì đâu, nhưng người ta chịu không nổi. Còn mình coi vậy chứ sống ở trong rừng một mình mình chứ làm này, làm kia lắt nhắt, nó cô đơn, nó phóng dật theo cái đối tượng làm, nó còn phóng dật đó. Phóng dật, nó nhiều cấp bậc của nó lắm, nó phóng dật nó ngồi nó nghĩ tầm bậy, nó nghĩ điều ác, điều thiện. Rồi nó phóng dật theo việc làm, nó không có chịu ngồi yên.

(44:08) **Sư Tuệ Tĩnh:** Phóng tâm mà khởi lên, thí dụ mình theo nó bao lâu mới gọi là phóng dật Thầy?

Trưởng lão: Mình tiếp tục, mình nổi tiếp tương tục nó là phóng dật rồi.

Sư Tuệ Tĩnh: Vậy là trong khoảng thời gian bao lâu?

Trưởng lão: Không, không cần thời gian. Nghĩa là bắt đầu mình tương tục cái niệm đó. Nó vừa phóng ra niệm đó, mình tương tục niệm, thì nó là phóng dật.

21-KIẾT SỬ



1- NĂM HẠ PHẦN KIẾT SỬ

(00:00:00) **Trưởng lão:** Tại duyên nó vậy. Rồi bây giờ còn hỏi Thấy gì thêm nữa không?

Sư Tuệ Tĩnh: Bây giờ với con thì con theo cái sự mà của sư Phước Nhân hỏi đó Thấy, thì con theo đó con nghe, để mà con tiếp tục tu thôi chứ con không có cái gì để hỏi.

Trưởng lão: Bây giờ Thấy sẽ nói thêm về cái phần mà rắc rối nhất là ở trong kinh sách của Phật, là cái phần Kiết sử.

Đầu tiên chúng ta học có Năm hạ phần kiết sử. Cái Thân kiến kiết sử, năm cái hạ phần kiết sử thì cái thứ nhất là thân kiến, cái kiến chấp về cái thân của mình.

Đức Phật nói, kiến chấp về cái thân của mình. Cho nên trong cái bài pháp nói: “**Vô thường, khổ, không, vô ngã**”, có nghĩa là đức Phật muốn giải thích cho mình hiểu cái ngã của mình nó không có cái gì thật sự trong đó. Cho nên đừng có chấp nó, không phải là: ‘**Sắc, thọ, tưởng, hành, thức**’, không phải năm cái uẩn này có một cái nào là của

nó. Mình chấp cái thân của mình là sắc; cái thọ là thân của mình, là cái của mình. Rồi mình chấp cái tướng là của mình; chấp cái hành là của mình; mình chấp cái thức là của mình. Thì cái đó là thân kiến, thật không có đúng, nó trói buộc mình dữ lắm. Nhưng mà cái này, dường như ai cũng bị trói buộc, không dễ gì với cái kiến kiết sử này đâu, đó là cái thứ nhất.

Cái **nghi kiết sử**, thế tại sao mà ở trong cái thức, mình phải so sánh trở lại Ngũ triền cái, năm cái triền cái, nó có cái nghi, nghi triền cái. Nghi triền cái, là cái sự kiện đó nó đi ngang qua, nghi cái điều đó, thấy cái tướng nó, đó là triền cái. Còn bây giờ đã nghi rồi, mình nghi cái gì rồi, nghĩa là nó không phải là thoáng qua, cái kia cái màng nó ngăn che, mình vừa thấy, vừa thấy cái tướng, dáng cái người đó, mình nghi nó ăn cắp, ăn trộm phải không, cái đó là cái triền cái. Mình phân biệt, những cái chữ dùng này nè, nó làm cho mình phải ngăn che, mình không có phá được cái đó. Cho nên cái nghi nó làm cho mình trong tâm mình cứ lo lắng, sợ nó lấy đồ này kia, nên cứ dòm chừng. Nó làm cho mình không có được yên tâm, không có được thanh thản, cứ phải dòm chừng nó, sợ nó lấy cái này, lấy cái kia, đó là cái nghi triền cái.

(02:35) Còn cái nghi kiết sử, thì nó đang sẵn

có cái nghi rồi. À bây giờ, thí dụ như mình nghi một cái người nào, nhưng mà cái đó nó cứ hiện ra trong tâm của mình. Người đó thì họ đi đâu rồi mình không thấy, nhưng mình nghi. Ví dụ như đọc cái câu kinh của Đại thừa, mình nghi, mình không biết nó đúng hay sai. Cái đó nó thuộc về nghi kiết sử, nó trói buộc mình. Ví dụ như nghe câu công án Phật, ví dụ như: “Ba cân gai hỏi Phật là gì?”. Ba cân gai mà mình nghi, sao ba cân gai là Phật được, cái đó là mình bị kiết sử.

Cho nên vì cái khéo léo sử dụng của thiền Đông độ, người ta khởi cái nghi tình, để cho nó đừng có khởi niệm nghi, nó bắt mình cứ ôm ấp cái nghi. Còn cái nghi triển cái thì mình thoáng thấy, mình khởi tâm nghi đây, cho nên nó chưa có cái nghi trong đó, còn cái này, cái nghi cứ ôm ấp, đó là nghi. Cho nên vì vậy mà cái người tu theo thiền Đông độ mà nghi tình, thì họ sử dụng cái nghi này là cái nghi kiết sử, nó có sẵn. Cái gì mà nó có sẵn, nó trói buộc mình, thì đó là thuộc về kiết sử.

Còn cái mà không có sẵn ...

(03:57) Còn cái **giới cấm thủ**. Giới cấm thủ, có nghĩa là một cái người đó họ chấp giới, họ giữ cái giới, chẳng hạn bây giờ Thầy bị bệnh, ngày ăn

một bữa, mà giờ ăn không có được, phải không, mà sáng Thầy phải uống thêm chút cháo đắng Thầy uống thuốc, mà giờ Thầy chấp nhận quyết định trưa ăn hoặc uống thôi, chớ không có sáng ăn, đó là kêu là giới cấm thủ. Bởi gì nó thuộc về hạ phần kiết sử, nó trói buộc mình.

Giới luật nó cũng trói buộc mình, nếu mình chấp nó thì trói buộc. Nhưng ở trong Phật đã dạy, mình: "**Khai, giá, trì, phạm**", phải không, có khai, khai giới ra. À thí dụ như bây giờ Thầy bị bệnh, sáng Thầy phải uống thuốc, còn để bụng trống uống thuốc thì không có nên, nó sẽ bệnh, thì do đó Thầy phải uống một ly sữa, ăn chén cháo rồi Thầy mới uống thuốc. Cái đó là Thầy khai giới. Bây giờ trước khi Thầy ăn, Thầy khai giới: "*Hôm nay vì cái thân bệnh tôi xin khai giới để uống thuốc. Sau khi uống thuốc mạnh rồi, tôi đóng giới lại*". Khai, giá, trì, phạm mà. Cho nên tôi không có phạm giới, vậy tôi có pháp tôi thực hiện chớ không phải là tôi cố chấp. Còn mình chấp tôi không ăn phi thời, nhất định chết bỏ chớ không ăn phi thời, do đó bỏ uống thuốc không được. Vì vậy mà uống thuốc không được mà bệnh không hết. Bệnh không hết thì chỉ còn nước chết, cái này là giới cấm thủ.

Nó thuộc về kiết sử, nó trói mình. Khi mình

chấp giới nó bị trói. Phật cho mình một cái lối, để cho mình khai, cũng như bây giờ, có người phụ nữ, họ bị chết đuối dưới sông. Họ đang hụp lặn ở dưới, mà mình đi ngang, mình gặp. Mình là vị tu sĩ mà, không được, giới cấm không được đụng người phụ nữ cho nên mình đi luôn, người đó chết. Trong khi đó mình khai giới: *“Bây giờ trước cái tình trạng mà quá cấp bách như thế này, tôi phải cứu người. Cho nên tôi phải khai giới liền”*. Tôi nhảy xuống lội ra ôm cô ta lên. Xong rồi, có người khác đến hô hấp cho cô ta, thì mình giao cho người ta. *“Tôi xin đóng giới lại”*, ngay liền đó tư tưởng của mình xin đóng giới lại, từ đây thì mình ra đi, không để cho người ta lưu lại ơn nghĩa gì hết, thì tức là mình không có lưu lại cái tình cảm của mình. Nhất định đóng giới lại và giữ gìn, không có để sự đụng chạm nhau mà nó gây ra cái cảm xúc của nam nữ. Giờ đó mình đóng giới lại tức là mình giữ gìn như vậy.

Cho nên người như vậy gọi là không bị năm cái hạ phần kiết sử này, còn không khéo. Bởi vì, ở đây những cái phần này rất quan trọng để cho mình biết những cái điều kiện mà nó xảy ra, mà mình chấp giới quá, thì mình bị kiến kiết sử của giới trong cái hành trì tu hành của mình.

(06:47) **Tham kiết sử** tức là cái tham của

mình. Mình ham muốn cái đó, nó có ham muốn ở trong lòng của mình. Thí dụ như bây giờ mình muốn cái này, mình muốn cái máy này. Cái lòng ham muốn của mình, nó luôn luôn mà mình không có chịu đoạn dứt nó ra, mình cứ cho nó trôi buộc, để cho tới chừng mình có tiền sắm mới được, cái đó gọi là tham kiết sử. Tham kiết sử của hạ phần.

Sân kiết sử là bây giờ mình đang sân nè, nó trôi buộc cái lòng sân của mình, tức là nó buồn phiền trong đó. Nó chửi mình, nó nói nặng nhẹ hoài, nó tức giận mà không chịu xả ra, đó là mình bị sân kiết sử. Năm cái này gọi là Năm hạ phần kiết sử, nó mới hạ thôi.

2- NĂM THƯỢNG PHẦN KIẾT SỬ

(07:35) Còn Năm thượng phần kiết sử. Sắc tham là sắc tham kiết sử. Bây giờ mình thấy một người phụ nữ, hoặc là mình thấy cái món đồ đẹp nào đó, mình khởi lên ham muốn thì cái ham muốn này, cái sắc tham kiết sử này, nó làm cho mình thấy cái món vật đó nghĩa là bắt đầu cái tham của ngũ triền cái.

Mình phải phân biệt giữa triền cái với cái này, với cái tham dục triền cái, ở đây, cái tham dục triền cái với sắc tham. Giờ Thầy thấy cái máy

này, thấy cái sắc của nó. Sắc tham có nghĩa là con người mình, người ta dạy phương thức, hễ mình thấy cái sắc phụ nữ có là một, thấy món đồ, thấy cái xe; thấy cái gì hoặc thấy cuốn sách, thấy đẹp rồi thích, cái đó gọi là sắc tham.

(08:29) Thì cái tham dục của triền cái, nó khác, nó khác hơn, nó phải so sánh được cái chỗ này. Bởi vì Thấy phải phân tích được cái chỗ này. Tham dục của triền cái là mình khởi sự, mình thấy cái này, mình muốn cái này. Cũng như mình thấy một cô phụ nữ, mình muốn cô phụ nữ, thì đó tham dục nó che mình luôn luôn, mình cứ tương tư trong lòng mình hoài. Thời gian mà tương tư, nó trở thành sắc tham, nó không còn nằm ở trong triền cái nữa. Nó khởi cái điểm của nó là triền cái nó che mình rồi, bắt đầu từ đó nó bị trói buộc. Nó trói buộc thì nó trở thành Năm thượng phần kiết sử.

Từ cái này nó chuyển qua cái này liền, nó trói mình liền, còn cái kia nó ngăn che mình, cho nên mình không thấy nó, mà cái này là cái khổ, có cái này giữ gìn, nó là rắn độc, nó là cọp dữ. Nó sẽ đem đến những cái nỗi khổ cho mình, có thể nó là một cái tù chung thân của mình đó.

Do đó nó bị ngăn che, mình thấy nó thích,

mình thấy nó ham muốn, đó là tham sắc dục của triền cái.

Nhưng mà cái đó nó triền miên trong lòng mình để mà đạt cho được, nó trở thành sắc tham của kiết sử.

Thấy chưa, thấy từ cái đầu, rồi đến cái chỗ đó nó trói mình vô đó, nó thành cái kiết sử.

(09:54) **Vô sắc tham**, nó không có hình ảnh mà nó tham muốn. Bởi vì sắc tham nó có cái hình ảnh, rồi nó lưu hình ảnh đó, nó cứ ở trong ham muốn mình hoài. Còn giờ nó không có, mà nó tưởng ra. Cho nên vô sắc tham là tưởng tham. Vì vậy mà nó thực hiện trong giấc mộng.

Thí dụ của vô sắc tham, như bây giờ cha mẹ mình mất đi rồi, nó không còn cái hình ảnh đó nữa, thế mà mình nằm mộng mình thấy được cái hình ảnh của cha mẹ mình. Nó tham đây, nó còn thương, còn nhớ. Chử tham đây nó đủ mọi cách hết trơn, nó nằm ở trong cái dục tham. Cho nên nó thực hiện qua cái hình ảnh của cha, mẹ mình. Mình thấy cha mẹ mình còn sống chớ chưa có chết.

Còn mạn, mạn thật sự ra cái **mạn kiết sử** này, thì luôn luôn lúc nào mình cũng chấp ngằm ở trong này, nó có cái mạn. Nó trói mình chặt lắm, ai

không động tới, chớ động tới là sân liên. Nó chấp ngã, ngã mạn dữ lắm, chớ không phải thường, đó là kiết sử nó trói mình. Cho nên những sợi dây này, nó rất khó bứt. Thượng phần kiết sử nó khó lắm.

Nó có cái **trạo cử kiết sử**. Muốn đời mình ngồi, bắt đầu mình ngồi, cho nên đức Phật dạy mình: *“An tịnh tâm hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh tâm hành tôi biết tôi thở ra”*. *“An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra”*. Mình ngồi đây chớ coi chừng nó lát ngứa ngáy, hoặc là nó làm cho mình bất an, nó bị trạo cử. Mà cái trạo cử của cái thượng phần kiết sử này, là luôn luôn nó có sẵn trong thân nhất là về cái thọ. Hễ mà khi nó trạo cử, nó làm cho mình khó ... cũng như bây giờ mình ngồi tới tê chân, nó cứ bắt mình nhúc nhích, bắt mình phải ráng chịu đựng cái này cái khác đau khổ, hoặc nhúc nhích của mình. Ngồi kiết già thì nó làm cho mình khổ sở, khó chịu, cảm giác nó bất an lắm, nó trạo cử. Cái thọ nó làm cho mình bất an lắm, trạo cử, mà cái này muốn đời mình đã có cái sợi dây trói buộc này, gọi là kiết sử của nó.

(12:03) Còn **vô minh kiết sử** thì chắc chắn con người của mình, người nào đều cũng vô minh hết, không có người nào là không vô minh. Và cái

vô minh này cứ lầm chấp là mình không, cho nên nói thật sự là vô minh. Chỉ ra khi nào, mình minh thì mình sống đúng giới, còn mình phạm giới tức là vô minh, có hai cái đó thôi. Cái người phạm giới là người vô minh; người sống đúng giới, chẳng hạn như mình đang sống ăn ngày một bữa là mình minh. Mà mình lỡ ăn phi thời một chút tức là mình vô minh.

Cho nên vì vậy: **“Giới luật là trí tuệ, trí tuệ là giới luật mà; mà trí tuệ đâu là giới luật đó”**. Cho nên hai cái này nó không tách lìa nhau được. Vì vậy cho nên vô minh nó kèm theo với cái chỗ phá giới, mình phải thấy được cái chỗ. Cho nên cái vô minh kiết sử này, luôn luôn nó ngấm ở trong cái chỗ mà hiểu lệch của mình, chỉ còn có kê cái bản giới luật, mình có phạm cái lỗi, tức là mình vô minh. Còn mình không kê ra được, thì cái đó là phạm lỗi rồi, mình bị vô minh kiết sử. Nó trói mình, nó trói chặt lắm.

Thí dụ như bây giờ, sáng mình thèm muốn ăn, thì đó là vô minh rồi, phá giới rồi. Mình thấy cái tâm mình như vậy là vô minh. Mà khi mình phạm một cái là vô minh thật sự, mà mình còn minh thì mình tư duy, mình suy nghĩ, mình nhất định mình chết chứ không ăn phi thời, thì như vậy là mình sẽ minh. Minh với vô minh, hai cái nó luôn

luôn đi kèm với nhau như bên mặt với bên trái vậy đó.

Ví dụ như bây giờ Thầy nói ở đây độc cư, mà mình đi nói chuyện thì đó là vô minh. Mình nói chuyện, tức là cái tâm mình phóng dật, tức là vô minh, mình để tạo cho mình không giải thoát, đó là vô minh. Thí dụ như bây giờ Thầy nói độc cư, không tiếp duyên ai, không nói chuyện ai, ráng nỗ lực thực hiện tâm không phóng dật, do đó mình thấy cô đơn buồn bã quá, sanh ra đi làm chuyện này, đi làm chuyện kia, thì đó là vô minh. Vô minh kiết sử, nó hiện ra, nó trói mình, nó dẫn đi.

(14:06) Còn cái vô minh của Ngũ Triền Cái, nó trạo cử, thì nó thù miên. Nó thù miên, nó buồn ngủ, nó hôn trầm. Hôn trầm thù miên, cái đó là vô minh, là si. Cái tướng trạng của ngũ triền cái này là tướng si. Tướng si nó hiện ra tướng ham ngủ. Nó ham ngủ, tức là ngồi đầu gục đó, ngồi đầu cũng là buồn ngủ đó, thì cái đó là tướng si. Cho nên người nào ham ngủ là người đó si.

Còn cái vô minh này, là cái vô minh trong thượng phần kiết sử này, nó thuộc về giới luật. Cho nên nó không có buồn ngủ, mà anh cứ anh phạm giới hoài thì anh là vô minh. Cho nên mình thấy si nó cũng là vô minh chớ gì. Nhưng mà si,

nó hiện cái tướng si của triền cái.

Cho nên cái gì mà nó hiện ra cái màn che của nó, thì cái đó nó hiện ra cái tướng, thì đó là triền cái. Cái gì mà nó trói buộc mình, nó làm cho mình không đúng, thì cái đó nó nằm trong cái kiết sử.

3- THẤT KIẾT SỬ

(15:13) Trong kiết sử thì đây là Năm thượng phần kiết sử và Năm hạ phần kiết sử có bảy kiết sử, nó còn có bảy cái kiết sử nữa. Cái này Thầy thường hay nhắc nhiều nhất là vì nó cũng rút tĩa ở trong Năm thượng phần kiết sử và Năm hạ phần kiết sử. Cái này nó rút ra ở trong Thất kiết sử này. Tóm lại, Thất kiết sử nó rất cụ thể và rõ ràng.

Ái kiết sử tức là tình nghĩa cha con, hoặc gia đình, lòng thương yêu của mình, tức là ái kiết sử, nó trói buộc, mình dứt khó lắm.

Sân kiết sử là cái lòng sân của mình, nó khó dứt lắm. Giờ mình không sân, chớ nó có sẵn ở trong này nè. Đó là những cái nó trói buộc mình.

(15:55) **Kiến kiết sử**, những cái mình hiểu biết như các nhà Đại thừa, họ chấp nhận Phật tánh hoặc Chơn như này kia, cái kiến chấp đó của họ cũng khó bỏ lắm. Mà chấp như vậy là như thế nào, đúng rồi là khó bỏ lắm gọi là kiến kiết sử, là

cái mà họ hiểu biết. Đó là kiến kiết sử.

Nghi kiết sử, cái nghi của mình, cái tâm nghi của mình. Con người của mình bây giờ nó hết nghi thì không nói, nó không có hết được đâu, hở ra là nó nghi, đó là nghi kiết sử.

Mạn kiết sử, cái ngã mạn của mình, tức là mình chấp ngã dữ tợn. Nó trói mình chặt lắm, đó là kiết sử.

Hữu tham kiết sử, những cái vật của mình chung quanh mình có, như là cái bát của mình, mình xả còn không được, chớ đừng nói là hữu tham. Cái có, hữu là nó có rồi; tham là nó giữ không bỏ ra được, cái đó là hữu tham kiết sử.

Vô minh kiết là cái phá Giới.

Đó là Thất kiết sử của mình.

Sư Tuệ Tĩnh: Minh phá nó, làm sao mình phá được Thấy?

4- PHÁ KIẾT SỬ

(16:51) **Trưởng lão:** Bởi vậy cho nên mình tu, mình phải dùng các loại định, coi như là Tứ Chánh Cần- ngăn ác, diệt ác. Tất cả những cái này đều là pháp ác không, mà nó chỉ phá nó, phá cái Thất kiết sử này chỉ duy nhất có pháp Như lý tác

ý là phá được thôi. Bởi vì nó ngâm ở trong người của mình, nó đủ cái đó, nó trói buộc mình trong này, bây giờ nó có sẵn rồi, nó thành cái lực dữ tợn lắm. Cho nên vì vậy, hằng ngày mình nhắc, mình hướng tâm, mình nhắc, nó mới cởi mở từng chút, từng chút nó mới ra, nó ra những cái sợi dây đó nó bứt ra. Chỉ có pháp hướng mà nhắc thôi, chớ còn Thất kiết sử này nó đặc biệt.

Sư Tuệ Tĩnh: Mình hướng cách nào Thầy?

Trưởng lão: Ví dụ như mình hướng: “*Tâm ly dục, ly ác pháp*”. Nó ly cái đó, thì nó cắt cái này. Nó không ly thì nó không cắt đâu, rồi mình sống đúng độc cư, nó không phóng dật thì nó cắt.

Pháp hướng nhắc hằng ngày sẽ trở thành cái lực. Bởi vì cái sự tu tập, Thầy nói thật sự nó phải có sự bền chí, bền chí hết sức với cái pháp Như lý tác ý. Bởi vì không thể nào mình nhắc một lần mà nó hiệu quả được. Có người, người ta nhắc mười lần, người ta có hiệu quả. Còn mình nhắc mười lần, trăm lần chưa có hiệu quả, tại vì cái khối nghiệp của mình, cái khối kiết sử này nghiệp nó chặt quá, cái dây nó buộc chặt quá. Còn người ta cái dây nó lỏng, người ta nhắc năm, mười lần cái nó được. Còn mình nhắc nó như vậy, nó cũng bứt đó, nhưng mà bứt không hết. Nó nhiều quá, nó

chông lớp lớp nó trói mình nhiều. Cho nên có nhiều người rất lâu, có nhiều người rất mau.

(18:16) Cũng như, ví dụ như Thầy trong sáu tháng, còn quý sư thật sự ra mà nếu chuyên cần, phải sáu tháng nó mới có hiệu quả. Phải chuyên cần, phải tinh tấn chớ còn, mình tu chừng một năm, mình thấy không hiệu quả thì mình bỏ là mình phí. Chớ nó không phải đơn giản đâu. Phải bền chí, phải kiên nhẫn dữ lắm.

Mình quyết, mình tin tưởng cái pháp sẽ thực hiện được cứu cánh của mình. Mình nỗ lực hằng ngày, nhắc **“*Tâm như cục đất, không tham, sân, si nữa!*”** Mình nhắc sao thấy nó vẫn còn hoài chứ chưa hết, nhưng bền chí rồi mình sống cho đúng pháp, đúng giới luật, nhắc như vậy. Một mặt mình nhắc, một mặt mình sống cho đúng; một mặt mình đọc cư cho trọn vẹn, đừng có để tâm nó chạy theo ra ngoài, thì mình nhắc nó có hiệu quả.

Còn mình sống không đúng, giờ mình cũng tiếp duyên ăn uống phi thời, cũng sống theo kiểu thế gian, thì mình nhắc nó cũng chẳng ăn thua gì. Giờ mình nhắc cả triệu năm nó cũng không ăn thua, mà mình sống cho đúng cái phạm hạnh của mình đi, rồi cái pháp Như lý tác ý nhắc nó, nó mới bứt hết ra. Thế còn mình không nhắc nó,

nó không có bứt đầu, nó nằm lỳ đó, nó trối chặt mình hơn nữa, nó làm cho mình ức chế, nó chờ có dịp nó bung ra còn mạnh hơn nữa.

Bởi vì thời gian nếu mà mình tu không khéo, thì coi như mình nén tâm, chùng nó bung ra, kể như ông trời có cản cũng không được, nó đổ ra.

Hôm nay Thầy giảng về cái phần Năm hạ phần kiết sử, Năm thượng phần kiết sử và cái Thất kiết sử, mà ở trong kinh Trường Bộ này cái tập hai, thì kinh Phúng Tụng, cái bài kinh Phúng Tụng, nó có nói bảy kiết sử, Năm hạ phần kiết sử; Năm thượng phần kiết sử, nó đủ hết. Nhưng mà nó không giải thích ra, nó chỉ nói thôi rồi mình hiểu sao đó mình hiểu. Coi như nó cô đọng lại tất cả những cái bài kinh của Phật thuyết, nó cô đọng lại. Cũng như ví dụ như, ở trong đó, thí dụ như có nói năm pháp, có bảy pháp, có ba pháp. Làm cái gì thì nó nói ba pháp, năm pháp, nó nói tóm tắt lại câu ngắn vậy thôi, còn mình muốn mà đọc cho rõ, thì mình phải đọc nghiên cứu qua kinh Tương Ưng, hoặc là kinh Tăng Chi.

(20:28) Trong những cái bài kinh, trong những cái kinh Tương Ưng, Tăng Chi nó giải thích những cái phần cái này ra. Thí dụ như Năm hạ phần kiết sử, mình muốn biết thì mình phải

đọc trong kinh Tương Ưng, hay hoặc kinh Tăng Chi, trong đó nó giải thích ra. Mình phải hiểu Năm hạ phần kiết sử như thế nào, Năm thượng phần kiết sử như thế nào.

Nghiên cứu kinh sách cũng dữ tợn lắm, mà mình có tu rồi nghiên cứu cái nghĩa nó mới lòi ra, chớ mình không tu cái nghĩa nó không lòi ra. Còn mình giảng theo cái mình học như các nhà giảng sư, các thầy tổ mình giảng, mình theo nghĩa của mấy ông giảng thì tu hết nổi, tu không vô, bởi vì nó sai nghĩa nên mình hiểu trật, không đúng, không biết cách tu.

Sư Tuệ Tĩnh: Cái này Thầy đã trải qua con đường đó, Thầy trở lại...

Trưởng lão: Trở lại... bây giờ trở lại mới là làm cái việc giải thích kinh sách cho nó đúng đường lối, cách thức. Còn bao nhiêu nghĩa lý của thầy tổ gạt kinh... bởi vì tu rồi thấy được cái nghĩa nó sai. Chớ còn không tu, thì chắc chắn Thầy không có dám, đâu có dám thấy sai. Bởi vì tu rồi mới biết cái này không thực hiện được, không đúng đâu.

Sư Phước Nhân: Cái phần bên Nam Tông chú giải, cái bộ Đại Tạng nó có một số sách chú giải, người giải kiểu này, người giải kiểu kia, cái bộ Đại Tạng đó..

Trưởng lão: Cái đó nó nhiều lắm, bởi vì cái đó, người giảng thế này, người giảng kiểu kia. Mà cái người nào người ta thực hiện được thì người ta giảng mới đúng. Còn cái người nào thực hiện chưa được thì giảng sai hết.

Có cái thì họ giảng cũng đúng với nhau, có cái thì giảng trật nghĩa, chớ không phải cái nào cũng sai hết thì không phải. Bởi vì cái nó có cái nghĩa nó như nhau, thành ra khi mà cái nhà học giả này giảng, cái người này người ta tu, người ta giảng cũng đúng vậy, nhưng mà có những cái giảng không đúng như nhau.

(22:18) Cho nên cái số chú giải, chú thích của những nhà học giả, những cái người bên cái bộ Nguyên Thủy Nam Tông, họ dịch Tạng kinh đó, họ chú thích nhiều lắm nhưng mà có cái đều kiện thật sự là sai nhiều lắm. Nó sai với nhau, nó không đúng, cái hiểu người này nó khác cái hiểu của người khác. Trừ ra có những người nào người ta tu được hoàn toàn, thì mình theo đó, mình mới hiểu được cái nghĩa đó mà mình tu.

Cho nên khi mà Thầy làm cái việc này, có ba năm thôi. Trước, khi mà Thầy tu xong rồi, Thầy về gặp Hoà thượng Thanh Từ. Hoà thượng mới bảo Thầy: *“Bây giờ chú về chú đọc hết những cái Tạng*

kinh của Phật giáo, rồi chừng đó thì chú sẽ giúp Thầy để chấn hưng thiền tông Việt Nam". Thầy về Thầy đọc Tạng kinh, Thầy viết lại cái bộ Đường Về Xứ Phật năm chục tập, mỗi tập dày như thế này. Loại kinh nào Thầy cũng đọc hết, nghĩa là Tạng kinh Pali thì Thầy đọc sạch ra hết, cái bài sai, đúng từng chữ, nghĩa sai, Thầy gạt sạch ra hết. Thầy không dám đưa cái bộ kinh này cho ai đọc hết. Rồi sau ba năm này, thì coi như là Thầy thấy mình sắp sửa, thân của mình nó già rồi, nếu mình không nói ra sự thật thì trăm ngàn lần cũng không ai biết đúng, sai. Thôi kệ, nói gióng lên tiếng chuông rồi sau này còn có người cảnh tỉnh được, người ta biết được cái đường lối đó.

Sư Tuệ Tĩnh: Nhưng mà Thầy không tiếp tục lên Hoà Thượng để mà nhắc lại chuyện này, Hoà Thượng nói với Thầy để đặng mình cũng như kéo lôi được một số huynh đệ về.

Trưởng lão: Thầy, bởi vì mười bảy năm trời, Thầy không nói, hé răng nói về Giới, Định, Tuệ bao giờ hết, Thầy luôn lách ở trong để giúp cho Hoà Thượng, để đào tạo số huynh đệ của mình để cho người ta thực hiện những cái nòng cốt, chiều sâu mà không được. Chứ đâu phải dễ, chứ đâu phải dễ đâu. Hồi đó thì Hoà Thượng bảo vậy đó, mà khi mà về rồi đó, thì lúc bấy giờ cái khu

Chơn Lạc ngoài đó mà Thầy xây cái trung tâm, thì cái chú Tâm cúng dường cái khu đất đó cho Hoà Thượng. Hoà Thượng mới kêu Thầy, giao cái khu đất đó, tới chừng mà Thầy ra ngoài Thầy mở cái Tu Viện Chơn Lạc thì cái chữ mà Chơn Lạc thì cũng là Hoà Thượng Thanh Từ cho cái tên đó, khu vực đó.

Sư Tuệ Tĩnh: Cái đó ở đâu?

(24:37) **Trưởng lão:** Ở ngoài Phước Hải. Thầy mới đưa Thầy Thông Huyền ra ngoài đó, ở ngoài đó chứ đâu có ai. Thầy đưa Chơn Thông ra ngoài đó trước, sau đó Thầy rút Chơn Thông về, Thầy đưa đi qua bên các nước Nam Tông. Thầy đưa thầy Thông Huyền ra ngoài đó. Giờ thì Thông Huyền lên Phật Quang ở trên. Do Thầy đưa ra đó để mà Thầy lập. Nhưng mà Thầy đưa ra đó rồi thì bắt đầu Tu Viện Thường Chiếu, quý thầy họ theo Thầy hết, trời, nó làm náo động ở Thường Chiếu hết. Tại họ thấy con đường Thầy tu như vậy rồi thành ra họ theo hết. Thì bắt đầu Hoà Thượng ra lệnh cấm liên, không được theo.

Sư Tuệ Tĩnh: Chắc tại Hoà Thượng sợ Thầy làm nổi bật quá

Trưởng lão: Nó theo sạch hết, cho nên từ đó Hoà Thượng cấm. Hồi đó thì Hoà Thượng

chưa có Trúc Lâm, còn ở Thường Chiếu. Cho nên khi đó thì coi như là Hoà Thượng thấy nguy cơ khi Thấy đứng ra mà Thầy chấn hưng thì coi như người ta tập trung theo Thầy. Nghĩa là nói chung là Thường Chiếu đi hết, nghĩa là dao động Thường Chiếu hết. Bởi vì, Thầy giảng pháp, Thầy nói mình phải đi vào giới luật, để rồi mình thực hiện cái chiều sâu mới được.

Các thầy dao động hết, người nào cũng xách gói đi theo Thầy hết. Lên xin Thầy người cái thất, người cái thất ở ngoài đó hết. Thầy ra đó cất một loạt, nghĩa là ở trong này Thầy cho nó ráp nhà như tiền chiến vậy, ráp từng miếng, từng miếng vậy đó. Xe cam nhông Thầy chở qua Thầy đổ mấy xe ở ngoài, cái bắt đầu ra đó dựng lên. Thầy nói cái khu rừng hồi đó còn rừng rú dữ lắm, mà Thầy ra ngoài đó Thầy cho cái số người đắp nền, thì cái nền nào đắp xong thì cái nhà. Cái số người ráp chỉ trong một ngày mà người ta nhìn thấy mười mấy hai chục cái nhà như một cái làng. Đứng ở dưới này dòm lên trên triền núi thấy một cái làng, nhà cửa lóc góc. Nhà nước họ hoảng sợ, cất nhà gì mà nhanh tới kinh khủng.

(26:26) Mà ra ngoài Thầy xây dựng ở bên Phước Hải với bên Long Hải, bên Long Hải khu Ni, khu sư bà Huỳnh Ngọc đó, hồi đó sư bà đồng

tu với Thầy ở trên Chơn Không đó, một lượt nhau đó, rồi sau đó bên ni Thầy kêu sư bà ra đó lãnh chúng ni bên nữ. Sư bà ra bên đó, qua bên Long Hải.

Cho nên đồng thời bên đây thì cho bên tăng ra, nó ra một loạt nhà. Ở bên kia Thầy cho nó nổi lên một loạt nhà bên ni, cũng cốc nhỏ nhỏ như vậy nè, đây hết. Trời ơi, thiên hạ họ hoảng sợ, họ đồn, nhà nước vô coi sao cất nhà dữ tợn. Nhưng mà lúc bấy giờ coi như Thầy ra ngoài đó Thầy mua đất mua đai này kia, Thầy xin phép, Thầy xin phép đảng hoàng. Thầy nói, chúng tôi chỉ cất nhà tạm ở chứ không cất chùa chiền gì hết, tạm ở để tu tập thôi. Trong khu rừng núi khí hậu tốt, nhà nước giúp đỡ cho. Người ta tưởng đâu là Thầy cất cái nhà năm, ba người ở, không ngờ Thầy làm người một cái, người một cái làm cả cái làng hoàng. Nhưng mà họ không đuổi, nhưng mà họ sợ, họ sợ không biết làm cái gì đây, không biết cất đồn bót gì đây, nửa đêm nó xách ra nó đảo chánh... họ sợ lắm.

Hồi Thầy mới về đây, Thầy cũng vậy, cất liền năm, sáu, bảy cái thất. Cái thầy Như Hải, cái ông mà hôm đó về đây, ông về dưới... bốn người về đây đầu tiên, về đầu tiên cái ra xin phép, thấy nhà cất nó cũng chưa biết như thế nào mà cất nhà kỳ

vậy, nó cũng chưa biết, nó nghi lắm nhưng mà thấy sao có người ở tỉnh này, người ở tỉnh kia. Thầy Như Hải ở Nha Trang, cô Bảo thì ở Long Đất, còn Thiện Ngộ thì ở Bình Dương, còn cô Chánh thì ở Cà Mau, bốn người bốn địa phương, bốn tỉnh, nó nghĩ là Thầy chắc kêu mấy người này về đây để mà đào tạo những cán bộ, mỗi tỉnh về để hoạt động ở tỉnh. (Thầy cười) Vô đây ở đây thì bắt đầu công an mời ra ngoài liền, lên trên xin phép tạm vắng, tạm trú đảng hoàng. Xin phép tạm vắng, tạm trú, cái bắt đầu nó cũng cho phép, mà mình về vừa tới nhà của mình thì ở ngoài huyện nó vô liền, vô mời liền, công an huyện vô mời, mời bốn người đó ra.

Sư Tuệ Tĩnh: Cho ở không Thầy?

(28:47) **Trường lão:** Bắt đầu nó ra ngoài, nó nhất lại một đêm tới sáng trưa, thành ra Thầy đi lên thầy Châu, thời đó thì chưa có Giáo Hội đâu. Giáo Hội chưa thành lập, Thầy lên thầy Châu Thầy nói với ông, ông hỏi đó ông làm ở Mặt trận ở huyện Trảng Bàng, do đó Thầy nói: *“Bây giờ cái trường hợp xảy ra vậy, thầy có biết tui tui ở đây là những người tu hoàn toàn. Bây giờ tui thì không có nói chuyện với nhà nước được, thầy nói thì họ tin, thầy ra ngoài thầy giúp dùm”,* thì ông mới nói: *“Thôi, bây giờ Thầy với tôi đi ra”,* thì Thầy đi ra ngoài đó gặp cái cô Mười Sương, cô qua đó thăm Thầy.

Thầy mới trình với cô Mười Sương, cô Mười Sương thì cổ là người tốt, vì hồi đó cổ là cán bộ, cổ công tác ở huyện này, cổ cũng biết Thầy, cho nên vì vậy cổ nói: *“Thôi Thầy yên tâm đi, để tui qua bên tui làm việc với bên công an một chút”*. Do đó cổ qua bên, cổ làm việc, cổ nói: *“Mấy ông bắt như thế này là mấy ông đã tự mấy ông đã làm sai đường lối của người ta. Nghĩa là trong lúc này đất nước của chúng ta không phải là cái lúc mà động như thế này. Mấy ông làm động như thế này là ảnh hưởng chính trị rất lớn, cho nên mấy ông cố gắng giải quyết làm sao cho gấp”*. Cô Mười Sương cổ nói với mấy ông công an như vậy. Cổ lên trên ông Chủ tịch huyện Trảng Bàng, cổ lên trên, cổ báo hết: *“Mấy anh phải giải quyết vấn đề của tôn giáo mà ở trong chùa Am, tôi biết ông là con người tốt, rất tốt, tui tui hồi đó công tác tui tui biết. Vậy mấy ông phải giải quyết chứ không để mang tiếng, bà con trong cái vùng đó người ta biết được thì người ta biểu tình là mình rắc rối. Bởi vì, ông đối với bà con ông có uy tín chớ hổng phải không đâu, nếu mà làm cái gì sai là biểu tình, chừng đó mình ảnh hưởng chính trị rất lớn”*. Bà hù mấy ông.

(30:40) Ông chủ tịch huyện này ông điện cho công an ở bên, rồi nói chuyện này nọ. Rồi đến trưa kêu thả ra hết, thả ra hết rồi mấy ông

kêu thôi giải thể cho về. Thì Thầy qua nói với cô Mười Sương: “Người ta đã khấn gúi về đây người ta học tu, mà bây giờ cho về như vậy thì lại mang tiếng nữa. Người ta về xứ người ta nói này nói kia nữa, ở Tây Ninh khó này kia, thì mang tiếng cho cái tỉnh này. Do đó vì vậy cô phải giải quyết chứ còn...” Cô qua bến nói: “Bây giờ cái chuyện không có gì hết thì thôi bây giờ cho người ta ở, chớ sao lại đuổi người ta. Mình đuổi người ta mình còn ảnh hưởng chính trị.” Rồi bắt đầu cho ở, thành ra mấy người đó ở tu. Giai đoạn đầu tiên là ở đây khó vậy, nhưng mà từ đó nó vẫn theo dõi tại sao mà Thầy có uy tín như vậy mà cất nhà cửa kỳ cục.

Nghĩa là nó nói thay vì cất cái chùa kiên cố, còn đây mình giống như là mình nằm vùng, không biết làm gì mình, nó lật đổ, rồi nó đi chỗ khác. Thành ra Thầy ... Phước Hải, Long Hải cũng vậy... Bởi vậy Thầy nói cất cái nhà kiên cố họ không sợ, mà cất cái nhà như thế này, dã chiến như thế này nó sợ lắm. Nó sợ không biết mình làm cái gì rồi mình bỏ mình đi. Thật sự cái đời sống của tu sĩ là đời sống không dính mắc, chớ mà cất mà dính thì kể như là mình đâu chịu nổi. Đó là cái điều kiện, Thầy nói cần ở hang là ở hang chứ không cần cất nhà, cất nhà còn cực lắm, mình vô hang ở như thường.

Sư Phước Nhân: Chơn Lạc của Thầy có hai chỗ?

Trưởng lão: Chơn Lạc của Thầy hai chỗ, một chỗ bên Phước Hải, một chỗ ở bên Long Hải, hai chỗ đều là Chơn Lạc, chỗ nam, chỗ nữ.

Sư Phước Nhân: Còn bây giờ Thầy đang xây là chỗ cũ hồi xưa? Chỗ cũ phát triển ra?

Trưởng lão: Chỗ cũ hồi xưa. Thầy nói chú Tâm, chú đang nỗ lực thực hiện. Thầy không bao giờ nói, chuyện xây cất, Thầy không làm đâu mà giao cho người cư sĩ nào làm thì làm. Cái này đang, Thầy đề nghị, ý Thầy như vậy thôi.

Sư Phước Nhân: Chuyện xây cất con đề nghị Thầy cái này một chút. Đi mấy cái chùa chỗ nào cũng đặt cái này, cầu tiêu ...



22-TÂM TUÔN TRÀO KHI ĐỘC CƯ



1- DỪNG PHÁP HƯỚNG TÂM ĐỂ NHẬP ĐỊNH

Sư Phước Nhãn: Thưa Thầy, lúc mà con ngồi Thiền, con chú tâm Chánh Niệm Tĩnh Giác hơi thờ thường hay bị thất niệm hoặc tạp niệm nó xen vào. Rồi lúc con ngồi thư giãn, con để ý, lúc con thư giãn, ngồi thong thả thì con cũng theo dõi hơi thở, tạp niệm nó ít vô. Cái đó như thế nào thưa Thầy?

Trưởng lão: Tạp niệm phần nhiều là do những kết sử, nó còn nhiều trói buộc, nó hay hiện ra. Cho nên khi mình tập trung mà căng nó, tức là ức chế nó thì nó bật ra dữ lắm. Còn mình ngồi mình thư giãn, thư giãn để nhẹ nhàng thì nó không bật ra.

Cho nên do chỗ đó mình mới biết rằng tâm của mình nó cần phải sống độc cư nhiều hơn. Phải tránh duyên, cắt duyên, từ đó nó mới ly ra, nó lìa ra được thì bắt đầu mình ngồi mình tập trung, nó mới vô. Còn bây giờ nếu mà tập trung, bắt đầu

nó bung ra. Mình tập trung, mình ráng đừng cho niệm nó khởi thì nó lại bật ra nhiều.

Còn mình ngồi thư giãn, chơi thì nó lặng. Tức là mình biết nó là Ái kiết sử, kiết sử của mình, nó nhiều quá.

Sư Phước Nhãn: Chắc tại mình già nên nó thâm vô nhiều.

Trưởng lão: Đúng rồi, cái đó mình huân tập trong cuộc đời mình nhiều. Nói chung là nó không phải trong một đời nay đâu, cái đó đã nhiều đời.

Tuổi mình lớn rồi thì nó huân trong cuộc đời mình quá nhiều, cho nên nó bật ra chuyện này đến chuyện khác.

Tuổi trẻ, nó còn trong trắng như tờ giấy thì mình tu nó dễ. Nhưng tâm nó chỉ có hướng ham muốn, chứ không biết gì hết, nó dễ, nó mau.

Có cái là nó thấy đời đẹp quá, nó không thấy khổ, khó tu ở chỗ đó.

Sư Phước Nhãn: Mỗi cái nó khác. Tuổi nó khác. Con đi kinh hành đó Thầy, thỉnh thoảng con nhắc, con nhắc mình nhớ, chẳng hạn như là: “*Tham Sân Si ly ra*”, nhưng mà mình ly ra, mình nhắc làm sao thưa Thầy. Mình nhắc ly ra để

cho mình được Sơ Thiên hay là cho mình được độc cư trọn vẹn thừa Thầy. Khi mình thấy, cũng như con bây giờ, con thấy con chưa độc cư trọn vẹn nên mình nói để được độc cư trọn vẹn về tu viện ạ, thầy?

Trưởng lão: Không đúng. Làm vậy không hiệu quả. Bây giờ mình chỉ nhắc nó: *“Tâm ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên”*.

Sư Phước Nhãn: Phải nói là *“Nhập Sơ Thiên”*

(02:44) **Trưởng lão:** *“Nhập Sơ Thiên”*. Bởi vì mình lưu ý bốn Thiên của Phật. Phật nói: *“Ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên”*, đó là câu để pháp hướng, chứ không phải nói để mà ly được, mà Như Lý Tác Ý. Cũng như đức Phật nói: *“Diệt tâm tứ nhập Nhị Thiên”*, cái câu đó không phải là diệt nó được mà mình hướng tâm để nó diệt. Chứ không phải, vậy là mục đích là mình muốn, mình muốn như thế nào. Cho nên Định Như Ý Túc mà, mình muốn cái Định đó, mình muốn Sơ Thiên thì mình nhắc: *“Tâm ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên”* thì nó nhập Sơ Thiên. Mặc dù mình ly, mình biết mình ly, không phải chỗ mình ngồi, nhưng mình muốn cái tâm mình nó nhập được Sơ Thiên.

Còn khi mình muốn nhập Nhị Thiên thì mình

phải ngồi chứ mình đi thì không được.

Còn Sơ Thiên mình đi mình nhập được, bởi vì nó ly dục ly ác pháp. Tâm nó định chứ không phải thân định, cho nên nó vẫn đi mà nó nhập được. Chứ không phải nói là nhập Sơ Thiên, ngồi hết vọng tưởng là nhập Sơ Thiên. Không phải đâu, mà nó chỉ ly dục ly ác pháp, nó còn tâm tứ đàng hoàng mà. Mình phải hiểu được những câu nói như vậy là câu pháp hướng chứ không phải câu nói đó là mình ly được hoặc là mình diệt được. Mà mình hướng để tự động nó diệt, tự động nó ly. Phải hiểu được cái ý.

Ví dụ như Phật bảo: *“Ly hỷ trú xả nhập Tam Thiên”*, cái đó là câu pháp hướng để cho mình nhập Tam Thiên chứ không phải mình ly hỷ được. Bởi vì hỷ tưởng làm sao mình ly được, mình muốn làm sao mình ly được điều đó

Nhưng mà chỉ cái pháp hướng đó nó làm cho cái trạng thái tưởng đó, nó bị diệt, nó bị ly ra chứ không phải mình làm được.

Cũng như đức Phật dạy nhập Tứ Thiên: *“Tịnh chỉ hơi thở nhập Tứ Thiên”*, thì mình cứ ra lệnh như thế này hoặc là: *“Xả lạc xả khổ xả niệm thanh tịnh nhập Tứ Thiên”* thì nó sẽ theo đó nó nhập. Hoặc là

mình nói: “*Tịnh chỉ hơi thở nhập Tứ Thiên*” thì nó sẽ tịnh chỉ hơi thở nhập Tứ Thiên. Câu đó là câu pháp hướng, không thể nào khác hơn được. Mình không thể nào nín thở mà nhập Tứ Thiên được, mà để tự nó tịnh chỉ hơi thở. Mình chỉ ra lệnh.

Những cái đó là quyền năng của tâm của mình, không phải con người mình làm được. Mình không đủ khả năng làm được.

(05:13) Còn Sơ Thiên mình chỉ sống đúng, chứ mình ly cũng không được đâu, mình chỉ nhờ Pháp Hướng trợ giúp cho mình ly. Mình phải hiểu như vậy. Cho nên vì vậy bây giờ mình chưa có nhập được Sơ Thiên đâu, mình còn đủ thứ mà, nào là ngũ triền cái, thất kiết sử, Hạ Phần Kiết Sử, Thượng Phần Kiết Sử. Năm thứ này nó còn lung tung trong người mình nhiều quá. Cho nên mình muốn ly cho được thì mình phải hết sức ám thị, hết sức mà hướng tâm.

Nhớ chưa, mình đi kinh hành, mình đi để cho mình tỉnh thức ở trong bước đi, để đừng có tạp niệm xen bậy bạ, để cho mình hướng tâm mình nhắc, mình nhớ mình nhắc thường xuyên thì nó hướng tâm có lực. Do đó sau khi mình nhắc, nó vô. Khi nào mình sống đúng đời sống giới luật thanh tịnh thì nó đã ly. Còn cái tâm của mình nó

còn phạm.

Sư Phước Nhân: Nó còn tùm lum quá.

Trưởng lão: Bởi vì mình phải hiểu tâm giữ được khó lắm, không phải dễ. Thân, khẩu của mình thì nó giữ gìn được, đôi khi nó còn phạm lỗi nhỏ nhặt, huống hồ là tâm, cho nên nó khó.

Mà hễ khi nào tâm nó thanh tịnh hoàn toàn thì nó nhu nhuyễn dễ sử dụng. Đức Phật nói: “*Tâm thuần tịnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng*” mà. Khi nào nó thuần tịnh rồi thì nó nhu nhuyễn dễ sử dụng. Sai sao nó làm vậy. Đó là cái lý của Đạo rõ như vậy.

Mà bây giờ mình thấy mình chưa có nhu nhuyễn được, tâm chưa thanh tịnh, nó còn tùm lum ở trong này này, nó còn là đồng rác, bần thiêu lắm, nó bất tịnh.

Cho nên hàng ngày mình đi kinh hành, mình ngồi mình thư giãn chơi, mình cũng hướng tâm mình nhắc tâm. Chỉ duy nhất có cái Pháp đó là đủ lực để chúng ta làm chủ được sự sống chết, chấm dứt tái sanh, luân hồi. Không có cái pháp nào khác.

Sư Phước Nhân: Sơ Thiên bước đầu thấy khó, thưa Thầy.

Trưởng lão: Khó, nó đòi hỏi đời sống của mình đúng giới luật.

(07:14) **Sư Phước Nhãn:** Mà ở đây được bao nhiêu người nhập được Sơ Thiên thưa Thầy?

Trưởng lão: Ở đây nói chung là chỉ có chú Mật Hạnh, chú nhỏ đó, tâm nó quay vô được, nó không phóng dật là nó ly dục rồi. Nhưng mà rồi, nó bung ra.

Sư Phước Nhãn: Còn bao nhiêu người khác nữa ạ?

Trưởng lão: Không có nhập đúng nữa, chứ đừng có nói, chưa biết được trạng thái mà tâm không phóng dật. Chỉ có chú này biết thôi, vậy mà còn rớt nữa.

Sư Phước Nhãn: Con ráng con theo Thầy.

Trưởng lão: Thầy nói cứ sống, dùng Pháp Hưởng, bên chí luyện Pháp Hưởng. Bởi vì đức Phật nói phải tin, tin Pháp sẽ giúp cho mình.

Sư Phước Nhãn: Dạ. Bởi con nghĩ, nếu mà mình chưa có Độc cư trọn vẹn thì mình nhập Sơ Thiên làm sao được, con nghĩ vậy. Con nghĩ chắc lẽ mình phải nói, mình phải cầu nguyện cho mình được độc cư trọn vẹn.

2- TÂM TUÔN TRÀO KHI ĐỘC CƯ

Trưởng lão: Không được, mình độc cư trọn vẹn, là khi các duyên mình cắt, không có tiếp duyên được rồi. Không có tiếp duyên rồi, thì bắt đầu bấy giờ mình mới hướng tâm, tu tập để mình xả. Bởi vì tâm mình nó tuôn trào. Độc cư là nó tuôn, nó phá độc cư của mình. Nó khó lắm, đó là mình cắt các duyên ở bên ngoài, đừng để nó phá. Thí dụ như bây giờ con muốn độc cư, con phải dặn mấy đứa cháu: *“Bây giờ ba quyết định ba tu trong một năm, hai năm hay ba năm cho xong, mấy con thương ba đừng có thăm viếng gì hết, đừng có gặp gỡ gì hết, để ba cắt trọn vẹn, để ba thực hiện con đường giải thoát”*

Sư Phước Nhân: Kỳ này con về, con phải nói cho nó biết thưa Thầy

Trưởng lão: Chỉ vậy thôi, thì mình nỗ lực mới được. Sau khi mình cắt các pháp bên ngoài, các pháp đối đãi bên ngoài đưa vô, cắt cho đứt. Rồi bắt đầu tụi nó không tiếp nữa, không vô gặp nữa. Do đó một mình mình trong này mình mới chiến đấu với tâm mình, tâm mình nó không phải dễ đâu, nó bị cắt, nó lại bung dữ lắm, gọi là tuôn trào.

Sư Phước Nhân: Nó nhớ, hồi mình không có

được tin tức của nó, mình nhớ nó.

(09:21) **Trưởng lão:** Nó khởi cái này. Thầy nói hồi khi mà độc cư rồi, hồi nhỏ mình đi học, chuyện xảy ra hồi nhỏ xíu như vậy. Mục đồ như thế nào, Thầy giáo đánh như thế nào, sao nó cũng hiện ra hết, không có cái gì mà sót. Từ những câu thơ, văn, nào là Nguyễn Đình Chiểu hoặc Nguyễn Du, hồi nào học nó lòi ra hết. Câu thơ, câu kệ nào cũng vậy, mình học sao.

Sư Phước Nhãn: Mà rồi Thầy cũng không có theo nó thưa Thầy

Trưởng lão: Không, nghĩa là nó luôn luôn khởi niệm là nó phá độc cư của mình rồi. Mình quán xét xả ly, xả hết

Sư Phước Nhãn: Rồi mình xả bằng cách nào thưa Thầy?

Trưởng lão: Xả thì quán, mình tư duy, những cái đó là thế gian, phải bỏ hết, ly ra liền, khi mình quán xét rồi, mình hướng tâm liền, đuổi liền, ly ra, không cho nó ở. Mà nó tuôn hoài, tuôn hoài tới chừng nó hết tuôn là xong. Nó tuôn trào, nó tuôn hoài, nó cứ lặp đi lặp lại những điều đó, mười lần, cả trăm lần vậy mới hết đó. Mỗi lần là mình phải quán xét: *“Tất cả những pháp này là*

thế gian, không phải Pháp Giải Thoát, là khởi đây đi, ở đây tâm chỉ có thanh thân”, rồi nó êm, nó không tới nữa. Nhưng mà rồi một bữa, hai bữa nó nhào vô nữa, nhào vô nữa lại xả nữa, cứ hướng tâm, Thầy nói ôm chặt pháp Như Lý Tác Ý thôi. Cứ hướng: **“Tâm như cục đất, không được nhớ tưởng gì hết”**

Nếu nó cứ khởi niệm về quá khứ thì nhất định là: **“Không được nhớ tưởng gì hết, tâm như cục đất”**. Cứ như vậy.

Sư Phước Nhãn: Như vậy là già chùng nào mình tu chậm từng nẩy thưa Thầy?

Trưởng lão: Chậm, nhưng mà điều kiện là mình nỗ lực dữ tợn thì nó mau lắm. Cứ hướng tâm nhắc thường xuyên thì nó không xen vô được. Cho nên nhiều khi, gần như là mình niệm câu pháp hướng. Cứ để cho nó yên được chút xíu là mình nhắc. Cảnh giác dữ lắm, cảnh giác chứ không cảnh giác để kéo dài, nó phóng ra.

(11:25) Mình lượng sức của mình. Bởi vì hồi mình tu, nường vào hơi thở hay đi kinh hành mình biết nó khoảng độ năm phút, ba phút hay ba giây, hay là một giây hay hai giây gì đó. Định thời gian đó, nó dễ bị vô, thời gian mình tu, mình

tập từng phút, từng phút đó, năm hơi thở, mười hơi thở. Mình rút tĩa kinh nghiệm, sức của mình ở mức độ nào thì mình lấy mức tiêu chuẩn nhất mình làm chủ.

Đừng có lấy thời gian dài, ví dụ như mười, hai chục hơi thở thì không được, khoảng độ năm hay là ba hơi thở theo trình độ, khả năng của mình có sức tỉnh thức nó khá thì mười hoặc là hai mươi hơi thở.

Còn nó yếu, nhất là tuổi già của mình yếu, do đó khoảng chừng năm hơi thở thì mình nhắc liền thì may ra nó còn kéo dài ra được chứ còn không khéo nó không có. Vậy mà cái tâm vô ký của mình nó dễ quên lắm, nó quên rồi nó không nhắc, nó lại nhào vô.

3- TÂM VÔ KÝ

Sư Phước Nhân: Có khi con đi kinh hành con nhắc câu này, con đi chút xíu con muốn nhắc nữa, nó quên câu nãy mình nhắc.

Trưởng lão: Nó quên.

Sư Phước Nhân: Thành ra con suy nghĩ lâu, tìm nó lại, đặng mình tiếp tục nữa. Khổ ghê Thầy ơi.

Trưởng lão: Bởi vì đầu óc, nó lớn rồi nó khó lắm, nó hay quên, nó quên là nó bị vô ký. Bình thường nó nhớ, hồi mình tu sao nó lại quên, kỳ vậy?

Sư Phước Nhân: Khổ vậy đó.

Trưởng lão: Nó đi vô hướng vô ký, nó làm cho mình quên Pháp Hướng, Chánh Niệm nó quên đi. Rồi mình tưởng là mình đang biết mình đi, nó Tỉnh Giác không, không có nghĩa gì đâu, Tỉnh Giác, cho nên khoảng thời gian mình đừng có nghĩ mình để kéo dài trạng thái Tỉnh đó thì nó đi đến Tỉnh Lặng, nó không tốt. Bởi vì nó không có niệm mà nó cứ biết, biết, biết thì chuyện đó không hay gì hết đâu. Mà chỉ biết để rồi dùng Pháp Hướng, nó trở thành lực để cho nó sử dụng được, điều mình muốn làm chủ. Cái đó là cái quan trọng, mà hầu hết người ta không chịu nghe Thầy, khó lắm. Nhiều khi Thầy thấy tu thì nó không khó. Tại sao? Vì người ta bị ảnh hưởng lâu quá của Đại thừa.

(13:51) Bây giờ người ta trở về với Pháp của Phật người ta cũng tu theo kiểu của Đại thừa. Phần nhiều là các Sư cứ nhìn thấy đi, quý sư hiện giờ cũng tu, mặc dù nói là Nguyên Thủy, nhưng cái hiểu của mình nó trở thành Đại thừa, mình

thực hiện không có đúng.

Đức Phật đã nói: “*Chướng ngại pháp*”, tâm nó khởi lên niệm chướng ngại thì đẩy lui nó thôi. Ai bảo giữ vô cái **Tĩnh Thức** làm gì, cho nó kéo dài ra.

Nó đâu phải có Định ở chỗ không vọng tưởng này, mà Định của nó là tâm Thanh Tịnh, ly tham, sân, si, chính là chỗ đó, mà nhắc cũng không được. Các Sư tập luyện cứ ráng gom tâm cho dữ. Mình gom tâm trong giai đoạn đầu để biết được sức Tĩnh Thức của mình khoảng thời gian nào, để mình biết đó mình dùng cái Pháp Hưởng. Còn nếu mình cứ niệm câu Pháp Hưởng hoài, nó không có đúng, nó phải có một đoạn thời gian yên tĩnh tức là Tĩnh Thức, chừng năm hay là mười hơi thở thì mình hưởng một lần nó mới đúng.

Pháp Hưởng nó phải cách một thời gian, còn mình niệm câu. Mình niệm riết nó thành quen trong đầu thì Tưởng nó niệm. Nó bị tưởng nữa rồi, nó nguy hiểm.

Bởi vậy nó không trúng chỗ này thì nó đi trật đường hết

Sư Phước Nhẫn: Con hỏi bấy nhiêu thôi thưa Thầy.

Sư Tuệ Tĩnh: Mấy ông Nam Tông, mấy ông tu cái Tĩnh Giác nhiều, chắc có lẽ giống cái vụ quên đó thưa Thầy.

Trưởng lão: Ờ, giống cái vụ quên, vô ký đó.

Sư Tuệ Tĩnh: Bởi vì mình tập cái đó hoài đâu có quên được, nó cứ nhớ hoài.

Trưởng lão: Nó tỉnh, nhưng mà nó tỉnh làm sao nó xả, chứ không nó lại không quên cái Tĩnh, nó không quên cái Tĩnh mà lại nó quên Chánh Niệm. Nó chơi vậy mới độc.

Bởi vì vốn của mình, tỉnh để mà xả tâm, bây giờ nó cứ tỉnh không à, nó quên câu, không biết nhớ câu nào nữa, không biết câu nào để mà xả cái tâm. Nó lừng chừng ở chỗ đó.

(15:58) Thường thường mới vô đâu thì mình còn nhớ, nhưng mà hơi tỉnh cái nó quên, nó quên nó kéo dài cái sức tỉnh hoài, nó lạc vô trong trạng thái Tưởng. Ý Thức nó không hoạt động nữa, nó không có chịu. Còn mình dùng thường xuyên, tỉnh ở trong Ý Thức chứ không phải tỉnh ở trong Tưởng Thức. Còn mình tỉnh kéo dài luôn thì nó nằm ở trong tưởng thức, nó lạc vô cái Tưởng, Ý Thức nó ngưng. Thành ra mình nói quên chứ sự thật ra Ý Thức của mình nó không hoạt động. Nó

không hoạt động, tức là nó không Tâm Tứ, nó không tác ý ra để hướng tâm.

Cho nên phần nhiều bên Nam Tông họ cứ tập tỉnh thôi, họ quên ở trong Chánh Niệm.

Phật có nói chữ Định: “*Chánh Niệm Tỉnh Giác Định hay là Tỉnh Giác Chánh Niệm*” bởi vì câu này, người Tàu họ dịch. Họ đặt chữ Chánh Niệm trước, bởi vì ngôn ngữ của người Tàu mà. Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, thay vì Việt Nam của mình thì Tỉnh Giác Chánh Niệm, Chánh Niệm ở sau, bởi vì Tỉnh Giác rồi mới Chánh Niệm. Người Tàu thì họ đọc ngược thôi.

4- HIỂU SAI THIÊN ĐỊNH CỦA PHẬT

Sư Tuệ Tĩnh: Bên Nam Tông họ định nghĩa Chánh Niệm không phải là Chánh Tà, Chánh Niệm là niệm ngay vào đề mục đó.

Trưởng lão: Thì đó. Bây giờ đề mục nó là cái hơi thở, phải không? Họ niệm ngay chỗ đó, tỉnh ở trong đó để có ích lợi gì? Mà đức Phật dạy chúng ta, chúng ta tu để “*khắc phục tham ưu*”, phải không? Cho nên Chánh Niệm này là Chánh-Tà, chứ không phải Chánh Niệm ở trong cái Tỉnh Thức.

Mình phải hiểu được trên Tứ Niệm Xứ thì Phật nói: **“Trên thân quán thân”** tu về hành tướng nội tức là hơi thở để **“khắc phục tham ưu”**. Bây giờ mình ở đây mình biết hơi thở không là sao, tham ưu ở chỗ nào đâu.

(17:56) Cho nên nó có Chánh Niệm. Chánh Niệm là Chánh-Tà của nó, tức là mình dùng Pháp Hưởng. Cho nên đức Phật nói: **“Quán ly tham tôi biết tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra”**, ly tham đó là Chánh Niệm của người ta, còn Tỉnh Thức là Tỉnh Thức của hơi thở chứ.

Sư Tuệ Tĩnh: Mấy ông quan niệm sai.

Trưởng lão: Quan niệm sai.

Sư Tuệ Tĩnh: Khi mà mình theo dõi hơi thở hoặc là khi mình theo dõi bước đi, tức là luôn luôn để Chánh Niệm trước mặt, thì mình biết nó rồi mình quên tham, quên sân, quên si rồi.

Trưởng lão: Cái đó mình ức chế rồi.

Sư Tuệ Tĩnh: Dạ, mình theo cái này tức là mình không còn tham, sân, si nữa, vậy đó.

Trưởng lão: Không có khắc phục mà ức chế, ở trong **“Trên thân quán thân”** mà tu về hành tướng nội **“để khắc phục tham ưu”**. Còn cái này để ức chế

tham ưu thì đúng.

Sư Tuệ Tĩnh: Thành ra mấy ông nói ...

Trưởng lão: Còn cái này khắc phục mà.

Sư Tuệ Tĩnh: Theo cái này thì tự nhiên quên cái kia à.

Trưởng lão: Còn cái này ức chế. Nó quên tham, sân, si mà nó ức chế. Nó ức chế, nó không tham, sân, si. Còn người ta khắc phục, khắc phục đưa nó ra. Cho nên trong bài kinh “**Tiểu Không**”, đức Phật nói mình nhập Không Vô Biên Xứ, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ để mà biết Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm gì. Nhập cái đó cũng như bây giờ mình Tỉnh Thức hơi thở để biết hơi thở để làm gì, ý đức Phật muốn nói.

Sư Phước Nhân: Ngoài cái đó thành ra cái tham, sân, si nó trở lại à.

Trưởng lão: Mình ức chế nó, khi mình xả ra nó trở lại. Còn cái này mình xả ra nó cũng đi luôn. Bởi vì vốn mình khắc phục nó, đẩy nó lui.

Sư Tuệ Tĩnh: Cũng như ngày hôm qua có ông Sư lên ông ấy nói ngồi Thiền lắng cạn. Ông nói được rồi nhưng khi đứng dậy nó bùng lên nữa rồi. Lát khi ngồi nó lắng nữa, khi đứng khi đi

tiếp duyên nó động, nó đục lên nữa. Lúc đục, lúc trong hoài, cuộc đời làm sao được.

(19:54) **Trưởng lão:** Đó cũng là kiến giải của Đại thừa, kêu là lắng tâm, ngồi để mà lắng. Sự thật là ức chế.

Sư Phước Nhãn: Thầy Thanh Từ nói là như nước. Nước quậy nó đục, để nó lắng.

Trưởng lão: *Cái gì con... À con cứ lấy... Được rồi*

Sư Phước Nhãn: *Cô Út đó thưa Thầy?*

Trưởng lão: *Ờ đúng.*

Sư Tuệ Tĩnh: Thành ra, ý con muốn nói, khi mình lắng; lắng nó chẳng cứu mình, rút cái cạn ra mới phải. Chứ còn lắng cứ để cạn đó, lát nữa cũng vẫn nổi nên như thường à, phải bỏ cạn ra thì nước nó trong luôn.

Trưởng lão: Người ta cứ lắng nó xuống, rồi bắt đầu hể quậy lu nước, nó đục trở lại như thường.

Còn cái này người ta lắng nó, tức là nó vừa tĩnh thì người ta rút, người ta bỏ, cái đục nó ra hết. Tức là Pháp Chánh Niệm của mình, tức là nó rút cạn đi đó. Nó vừa lắng, nó vừa rút.

Còn cái này mình lắng mà không chịu rút ra thành ra nó đóng dưới đáy lâu quá trời. Rốt cuộc rồi xả ra bắt đầu nó đục trở lại, nó đâu có bỏ cái bản, cái dơ của nó đâu.

Sư Tuệ Tĩnh: Vậy mà mấy ông cứ nói lắng, lắng hoài à.

Trưởng lão: Thành ra hiểu một chút sai là lạc con đường. Nhìn trước, nhìn sau từ Thầy Tổ của mình cho tới mình bây giờ cũng chưa có ra gì hết, tại vì cái hiểu đó. Còn cái mà Thầy dạy đúng rồi, bắt đầu bây giờ mình có đường đi.

5- LỜI DẠY CHÂN CHÍNH CỦA ĐỨC PHẬT

(21:42) **Sư Tuệ Tĩnh:** Hôm qua con đọc cuốn VIII của Thầy, con khoái quá, mấy cái mà con thắc mắc đó con không có đủ sức mà lý luận chống nó. Con thấy Thầy chống, Thầy vặn nó hết chơn. Con khoái quá, mà cái này đồng cảm, ít có người mà nghĩ lắm. Con hồi đó có ý nghĩ như vậy không. Như Kinh Pháp Hoa, kinh Lăng Nghiêm, mình thấy có chỗ này không được. Lật lại thì mình không đủ sức lật. Cũng như nói không niệm thiện, niệm ác thì thành gỗ đá sao, thì mình cũng biết tới đó không nói thêm nữa.

Còn như Phẩm “*Hoá Thành Dụ*” trong kinh

Pháp Hoa, vậy đức Phật nói láo sao? Đức Phật nói láo coi là được hay không nữa, cũng nói vậy nữa, nhưng mà không đủ biện pháp mà lật. Nói lật mà lật không đủ trình độ, thành ra nhiều khi nghe mấy ông nói thấy chướng. Mấy ông nói trách nhiệm mình góp ý tổ Bồ Đề Đạt Ma qua đây làm cái gì. Hồi đó, con không biết nhưng mà con nói ông qua đây để chấn chỉnh nền Phật giáo của Trung Hoa. Trật rồi, ông chỉnh không được, ông mới vô ngồi nhìn tường chín năm, con chỉ biết nói vậy thôi. Chứ ông qua đây để làm cái gì? Qua đây rồi sửa sai, qua đây làm cái gì mà sửa không được cho nên mới ngồi nhìn vách tường chín năm. Con lý luận vậy thôi, bây giờ đọc cuốn này banh ra hết chơn chọi, nó sáng ra.

Trưởng lão: Vẽ ra hết, mà thật sự chỉ có Việt Nam, có ba người dám nói mà thôi. Người thứ nhất là Thiên sư Thường Chiếu, người thứ hai là Hòa thượng Minh Châu, tới người thứ ba là Thầy. Không có ai dám nói. Việt Nam mình có ba vị.

Sư Tuệ Tĩnh: Con thấy nguy cho Thầy quá, vì Thầy có một mình à. Bây giờ cái ác nhiều quá thưa Thầy.

Trưởng lão: Thầy nói bây giờ nếu mà họ xỉ vả Thầy bằng những ngôn ngữ, lời lẽ, tức là họ xỉ vả

Phật Thích Ca. Những cái này là Phật Thích Ca dạy chứ đâu phải Pháp của Thầy.

Sư Phước Nhân: Bây giờ mình chỉ lặp lại lời dạy.

(23:50) **Trưởng lão:** Thầy chỉ lặp lại. Cuốn thứ V thầy lôi ra một số bài của đức Phật Thích Ca đập phá thế giới siêu hình, nghĩa là Tướng Tri chứ không phải Liễu Tri đâu. Thế giới Tướng rồi, nó không thật rồi.

Cho nên những cái gì mà Thầy viết ra đều có dẫn chứng rõ ràng, Thầy đã quan sát rõ, Thầy biết ở Việt Nam có bao nhiêu người dám ăn, dám nói, mà người thứ nhất là họ không có rõ kinh sách Nguyên Thủy. Đó là Hòa thượng Thường Chiếu, tức là Thiên sư Thường Chiếu, trong thời nhà Lý thì phải. Rồi kế đó là Hòa thượng Minh Châu là một học giả, ông dám nói, về nước dám nói mấy câu đó thì Thầy nói độc thiệt. Nhờ đó mà Thầy thấy bây giờ cũng có nội thuẫn của dân tộc Việt Nam.

Từ người xưa, rồi tới Hòa thượng trong thời nay của mình, giờ tới Thầy mà nói ra, mà vạch ra cho rõ. Còn Hòa thượng không vạch được.

Sư Phước Nhân: Dạ, Hòa thượng chỉ nói

phớt qua.

Trưởng lão: Chỉ nói phớt qua, Hòa thượng không có thể mạnh. Còn Thầy nhờ có tu, thấy rõ được mới dám nói thẳng mặt các Tổ, còn Hòa thượng sợ không dám đụng các Tổ, bởi các Tổ tu hơn mình nhiều quá, mình chỉ lo học. Tuy biết nó là Bà La Môn nhưng mà không nói được. Nói ra một chút là bị Quý Hòa thượng lớn la: “*Thầy này ngẫu quá không chứng Quả được*”.

Thầy Chơn Quang ở ngoài núi Dinh, Thầy viết cuốn “*Người Chiến Thắng*”, Thầy có nói về Tịnh Độ, Thầy cũng nói Tịnh Độ không phải do Phật thuyết mà Thầy bị Hòa thượng Thiên tông ở bên Úc, Hòa thượng xỉ vả Thầy dữ lắm, viết bức thư xỉ vả Thầy dữ lắm.

Sư Phước Nhân: Chắc là ông Phước Huệ.

Trưởng lão: Xỉ vả dữ lắm. Nhưng mà đối với Thầy Thông Huyền, Thầy chỉ nghe Hòa thượng Thanh Từ nói, Thầy chỉ lặp lại thôi chứ Thầy không có.

(26:00) Còn Thầy thì không được, Thầy nói đâu có dẫn chứng của đức Phật Thích Ca hẳn hoi. Cho nên vì vậy mà không xỉ vả Thầy được đâu. Bởi vì đức Phật đã viết trong bài “**Kinh Pháp**

Môn Căn Bản” cụ thể lắm. Đức Phật đã giảng về thế giới siêu hình, đức Phật đập sạch xuống. Không có cõi Trời nào là có thật hết, không có cõi nào là có thật.

Sư Tuệ Tĩnh: Con hiểu được hết rồi đó Thầy. Lúc mới vào đây con cũng hơi thắc mắc. Bệnh của con là hiểu rồi tin mới được, nghe rồi mình chiêm nghiệm mới được, chứ còn nghe không mà tin, không có được.

Trưởng lão: Bởi vậy những cái này là lời đức Phật dạy. Thầy nói, mình Thầy chưa đủ ai tin, mặc dù Thầy biết thực nghiệm Thiền Định của Phật rồi, thấy biết được rồi, nhưng mà không ai tin mình. Chỉ có lấy những lời của đức Phật ra, đập họ mới nổi. Chỉ có Ông Phật Thích Ca ngồi chính ra, nó mới được, chứ mà không ai mà dám hét. Thầy biết chỉ duy nhất Ông Phật Thích Ca mới đập được mấy ông Tổ này xuống chứ không ai làm nổi.

Sư Tuệ Tĩnh: Cũng như bệnh nhân chỉ nghe bác sĩ thôi chứ không có nghe y tá, y tá nói mình đâu có nghe đâu.

6- CHỈ ẤN TỔNG KINH SÁCH KHI ĐƯỢC CẤP PHÉP VÀ KHÔNG BUÔN BÁN KINH SÁCH

Trưởng lão: Cho nên cuốn VIII này cho tới cuốn thứ IX, thứ X nó còn đi sâu sắc hơn nữa. Kinh lắm, nhưng mà thôi Thầy nhuận lại từ cuốn I cho đến cuốn VIII này, rồi bắt đầu Thầy soạn thảo đạo đức Nhân Bản. Xã hội bây giờ cần đạo đức mà chờ Thầy soạn cái kia thì người ta lung tung quá.

Sư Phước Nhẫn: Dạ.

Trưởng lão: Mấy cuốn đạo đức.

Sư Phước Nhẫn: Có đường lối cho họ tu chút xíu.

Trưởng lão: Có điều kiện, Giáo Hội sẽ tìm cách nại Thầy là họ đưa Kinh Sách Thầy ra họ tố cáo Thầy không xin phép, tức là Thầy có tội đối với pháp luật, tức là tội không xin phép.

(27:56) Cho nên cuốn I Thầy đã xin phép rồi, vì vậy mà tất cả những sách vở của Thầy, tên sách, Thầy đều đăng ký ở trên Nhà Xuất bản Tôn giáo.

Sư Phước Nhẫn: Dạ, có đăng ký rồi.

Trưởng lão: Đăng ký trên đó hết, cho nên bây giờ mấy ông mà đem tố cáo nói là sách của Thầy

không có xin phép, tố cáo Thầy đặng bắt lỗi của Thầy mà. Nhà nước làm tội Thầy thì Thầy đã nói rằng tôi đã đăng ký với Nhà Xuất bản Tôn giáo hết.

Sư Phước Nhân: Còn cuốn này thì chưa có.

Trưởng lão: Chưa có nhưng mà đều đăng ký trên đó hết, đăng ký trong năm này. Nếu mà bây giờ Thầy xong rồi Thầy đưa cho họ duyệt, họ duyệt rồi họ cho giấy phép.

Sư Tuệ Tĩnh: Ông đó vô đây chưa, thưa Thầy?

Trưởng lão: Vô rồi, vô gặp Thầy rồi.

Sư Tuệ Tĩnh: Thầy đưa cuốn VIII rồi ạ?

Trưởng lão: Chưa, cuốn VIII Thầy chưa đưa, nhưng mà Thầy sẽ gửi ra. Bữa ông ấy đến thì Thầy chưa xong, nếu mà xong Thầy đã gửi ra rồi. Ông ấy nói nếu mà có vi tính, băng, đĩa gì đó cứ gửi luôn ra ngoài đó.

Với điều kiện là ấn tống mình không kinh doanh để buôn bán đó thì đương nhiên là có thể xin phép. Ông có thể xin Nhà nước trên cái thế. Bởi vì thí dụ như mình xin in hai ngàn cuốn thì mình sẽ in ra hai ngàn cuốn rồi mình đóng thuế. Hai ngàn cuốn, mỗi cuốn bao nhiêu, bởi mình

buôn bán, mình phát hành mà. Thành ra Nhà nước lấy thuế đó nữa.

Còn nếu mình ấn tống không buôn bán thì Nhà nước sẽ miễn thuế, không lấy.

Do ông nói với Thầy mà, cho nên cái này Thầy ấn tống, Thầy không có buôn bán. Vì vậy có nhiều người làm sai pháp luật của Nhà nước. Họ xin hai ngàn, họ in năm ngàn, họ ăn rơ với nhà in. Họ bán số kinh sách này ra.

(30:03)Thôi xá Thầy thôi... Sư ngồi dậy...

Rồi trong vấn đề về kinh sách, Thầy cũng biết được rằng trong mới đầu thì chưa có xin phép được. Tức là ba năm Thầy viết cuốn thứ nhất thì Thầy đã gửi đi xin phép, nhưng mà Giáo hội không có chấp nhận. Họ có quyền, giáo hội còn kiểm duyệt các sách tôn giáo, thì giáo hội không chấp nhận. Cho nên đưa ra Nhà xuất bản, họ đọc, duyệt lại, kéo dài từ đó, cho đến khi những kinh sách của tôn giáo đưa vào Tôn giáo ở Trung ương, thì ở trên Tôn giáo Trung ương mới thành lập Nhà Xuất bản gọi là **Nhà Xuất Bản Tôn giáo**. Do đó quyền ông giám đốc, và số người mà làm việc đó, họ sẽ kiểm duyệt những tác phẩm tôn giáo, nó không thuộc quyền bên tôn giáo nữa, Phật giáo

nữa. Do đó, bây giờ tác phẩm của Thầy, nó được từ ở bên tôn giáo chuyển qua ở bên Nhà Xuất Bản Tôn giáo. Do bây giờ ở bên đó kiểm duyệt, họ duyệt lại rồi, họ chấp nhận, cho phép.

Năm 1999 này chuyển qua năm 2000. Năm 1999 mới thành lập Nhà Xuất bản Tôn giáo, thì chuyển qua họ đọc cái tác phẩm này coi như là tác phẩm mới nhất đầu tiên của Nhà Xuất bản này cho phép. Vì vậy tác phẩm Thầy được in, in ra rồi thì bắt đầu bây giờ coi như là nó được lưu hành trong nước bằng cách là mình ấn tống, không có bán.

(32:09) Do đó ông giám đốc nhà xuất bản, ông cúng dường cho Thầy một triệu rưỡi để in cuốn sách này. Ông đã không nhận quà biếu của Thầy mà còn cúng dường thêm cho Thầy một triệu rưỡi nữa. Đó cũng là người ta hiểu được cái tâm của mình đang bị vấp cái gì của Phật pháp, của dân tộc nên người ta cũng tự giúp mình nhiều: *“Đồng thời từ bữa giờ tất cả các đầu sách của Thầy thì chúng tôi chấp nhận hết. Sau khi đọc thì chúng tôi có thay đổi những từ cho nó nhẹ nhàng chút, nhiều khi Thầy nói nặng quá, chúng tôi cũng ngán. Tại vì lực lượng của Thầy bây giờ nó không có ai. Còn bên kia thì người ta đông quá. chúng tôi mặc*

dù thì cũng hiểu, nhưng nhiều khi có điều gì thì chúng tôi không ủng hộ Thầy được. Chứ nếu mà Thầy có lực lượng tương đương hay hoặc là chừng bằng một phần ba của họ thôi, Nhà nước cũng sẽ ủng hộ Thầy, bởi vì Thầy không có lực lượng nhiều.

Do đó những điều mà Thầy nói trong sách đúng, không phải là sai, nhưng có điều mà chúng tôi rất ngại, ngại cho Thầy vì chúng tôi không có bảo vệ được Thầy trọn vẹn, mặc dù chúng tôi có nói cho tỉnh Tây Ninh.”

Ông vô đây ngồi nói chuyện tâm tình, lúc nào cũng phải cảnh giác và bảo vệ sự sống của Thầy, vô đây gặp công an tỉnh Tây Ninh, nói với ông tỉnh trưởng Tây Ninh, tỉnh phải bảo vệ sự sống của Thầy.

(33:54) Nghĩa là Thầy ở đây chứ họ luôn luôn họ để ý coi có sự kiện gì xảy ra để họ can thiệp cho kịp. Không họ cũng tiêu. Cách thức đó chứ không có gì.

Cho nên ông cũng đem hết tâm tình mà nói với Thầy, là “Bốn phận Nhà nước phải bảo vệ Thầy như thế, chúng tôi cũng đến để làm việc với tỉnh Tây Ninh với mục đích gợi ý cho tỉnh Tây Ninh, chỗ của Thầy ở phải luôn để ý, bảo vệ cho Thầy, như vậy thôi.

Thầy yên tâm đi chứ không gì. Nhưng mà chúng tôi sửa lại, ví dụ như Thầy nói “Tất cả” chuyển thì chúng tôi nói “Phần đông”, cho nhẹ chút, chứ còn nói “tất cả”, thật ra chúng tôi cũng nhìn “Tất cả” đều là vậy hết chứ đâu có phải là không.

Thầy nói đúng, nhưng mà nó nặng quá, coi như là không còn ai hết, cho nên chúng tôi nói “Phần đông”, cũng còn một ít chứ chưa hết, ít cho nhẹ người ta chút, chứ Thầy nói quá mạnh, nghĩa là không có chỗ nào mà họ đỡ được hết.”

Bằng chứng như mấy Sư đọc cuốn VIII, Thầy đập thật sát ván. Đưa ra 3 cái mũ tên để mà bắn Phật tử của chúng ta một cách rất tàn nhẫn hết sức, không có chỗ nào mà chúng ta chui lọt. Kinh sách thì cấm đoán bằng cách chế ra Bồ Tát Giới cấm Phật tử không được đọc, không được nghe, không được học, thử hỏi có đau lòng không?

Sư Phước Nhãn: Hồi con đọc kinh Nguyên Thủy thừa Thầy, họ cấm.

Trưởng lão: Họ không cho.

Sư Tuệ Tĩnh: Bên Đại thừa họ cấm, không có cho, không xem, không biết.

Trưởng lão: Chứ có phải không đâu. Họ

cho là Nhị Thừa, ngoại Đạo. Bởi vậy những kinh sách như vậy, giá trị như vậy cho nên Hòa thượng Minh Châu cũng tức lăm, ông nói; *“Mặt Trời là Mặt Trời, Chân Lý là Chân Lý, không thể nào mà diệt nó được”*.

(35:51) Thế mà mấy ông Đại thừa dám làm. Thế mà còn đưa ra chiêu bài đức Phật Di Lặc. Làm gì mà đạo Phật có hai ba ông Giáo chủ. Mấy ông đặt ra quá khứ có Phật này, Phật kia, rồi hiện tại đức Phật Thích Ca, rồi vị lai có đức Phật Di Lặc, rồi sau này còn mấy ông Di lặc nữa, ai làm Giáo chủ những chỗ này.

Mỗi Giáo chủ là thay đổi giáo pháp. Trong khi đức Phật chỉ lấy duy nhất là Thầy của mình, Thầy của các vị Tỳ kheo là Giới luật và các Pháp Thiện.

Giáo Pháp của Phật và giới luật cũng đâu phải tự đức Phật. Khi đức Phật tìm ra thì nó cũng có sẵn, chứ đâu phải đức Phật chế tạo ra nó. Cho nên khi chứng thì đức Phật đánh lễ Giáo Pháp đó, coi như nó là Thầy của mình, là Thầy của đức Phật.

Bây giờ mình cũng lấy cái đó làm Thầy. Thật sự ra đức Phật và mình cũng thờ chung một ông Thầy. Đó là Giới luật và Giáo Pháp, chứ đâu phải cái gì khác hơn. Thế mà bây giờ mình lại bỏ ông

Thầy đó đi, thờ tôn một vị khác làm Giáo chủ.

Mình nhớ ơn đức Phật khổ hạnh sáu năm mới tìm ra được Chân Lý đó, mình nhớ ơn đức Phật, mình tôn xưng ông là Giáo chủ. Ông khiêm tốn, ông nâng Giáo Pháp lên làm Giáo chủ.

Bây giờ mình nâng ông Phật Di Lặc lên làm Giáo chủ, để ra pháp Đại thừa để dẫn dắt mình tu điên, tu khùng. Tu có giải thoát được không? Nếu giải thoát, Thầy Tổ mình đã giải thoát hết rồi.

Mình phải thấy được, điều kiện đó, thời gian đó đã xác định cho chúng ta biết được cái sai, cái đúng. Thế mà mỗi lần người ta thấy cái đúng, người ta quá sợ hãi. Mà người ta chấp nhận cái sai, nghiệp của chúng sanh sao nặng quá vậy, khổ vậy.

(37:49) Cho nên càng đọc sách của Thầy càng rõ được bộ mặt thật của Bà La Môn, của Đại thừa. Rồi mình đi tu mà mình còn đi kiếm ăn làm cái gì. Cho nên ở ngoài dân gian người ta mê tín cái này cái kia, mình lấy Giáo Pháp của Phật để mình làm nghề đó trao đổi với đồng bào của mình để sống bằng bát cơm như vậy sao? Bởi vì đó là "*Hạ Khẩu Thực*", chứ đâu phải là tốt lành gì. Có năm phương tiện ăn uống một cách rất hèn hạ, cho nên đức Phật nói; "*Phương Khất Thực, Ngũ Khất Thực, Hạ*

Khất Thực... “.

Bây giờ các Sư có nhân duyên về đây gặp Thầy, trong khi Thầy cũng già yếu rồi, những giờ phút mà Thầy thấy. Nhưng không nói thì tiếng chuông này làm sao ai nói.

Hòa Thượng Minh Châu nói thì họ đã diệt ngay từ trong trứng nước. Mấy tác phẩm đầu tiên Hòa thượng dịch bộ Kinh Nikaya thì Hòa thượng không có nói. Từ đó về sau ai nói gì thì nói, Hòa thượng chỉ giữ thuần mình ở trong cương vị của nhà giải dịch kinh sách, không có sửa sai những lời của Phật, ai nói gì cũng được. Đó là Hòa thượng Minh Châu chỉ dịch, tu hành chắc Hòa thượng tu không nổi rồi. Thấy thấy Hòa thượng không thể nào là hành giả, Hòa thượng chỉ là một học giả.

Còn Thầy nếu mà không nói thì muôn đời sau không ai nói, Thầy sợ không có người nói. Có ba người nói như hồi nãy Thầy nói. Thiên sư Thường Chiếu, Ngài nói, đến Hòa thượng Minh Châu là đến Thầy. Thấy biết rằng sau cũng sẽ có người, nhưng nó còn phải trải qua một thời gian dài, làm tiếng chuông cảnh tỉnh để giúp cho những người trong hiện tại, những tu sĩ trong hiện tại và mai sau người ta biết được con đường của đạo Phật đúng, là lối tu như thế nào đúng.

(39:50) Chúng ta thường tu Thiên Trung Hoa là Thiên của Đại thừa. Mặc dù chúng ta tu kinh sách Nguyên Thủy thực sự nhưng mà cái nghĩa mà chúng ta hiểu nó đều bị ảnh hưởng của Đại thừa. Như trong cuốn VIII Thầy có vạch ra một số điều để thấy được cái sai đó. Tiếc vì sức khỏe của Thầy, phải chi còn trai trẻ như Sư Nhân thì Thầy làm việc suốt ngày. Thời gian Thầy thu ngắn lại, để Thầy làm công việc khác. Nghĩa là bây giờ ví dụ Thầy buông ra Thầy không viết, Thầy đi ra Thầy xúc tiến, Thầy xây dựng cơ sở Trung Tâm An Dưỡng Từ Thiện Chân Lạc, thì coi như Thầy sẽ điều khiển cái này, cái khác, tức là Thầy đứng ra Thầy điều khiển, Thầy huy động thì ai mà ngồi đây viết.

Cho nên làm mặt kia được, thì bỏ mặt này. Cho nên Thầy chỉ kêu gọi người ta làm cái mặt kia, còn Thầy chỉ lo cái mặt này.

Sư Tuệ Tĩnh: Cái này khó hơn.

Trưởng lão: Cái này khó hơn, cái này đâu có ai làm được, còn cái kia thì có người làm được. Thành ra nếu mà người này không làm được thì người khác làm được. Còn cái này, nếu mà Thầy chết rồi thì không ai làm được. Chỉ có Thầy nói được, khó là khó vậy. Cho nên Thầy có gắng hồi

phục lại sức khỏe của mình để làm cho xong, nhất là Giáo Trình đạo đức Nhân bản, tức là đạo đức không làm khổ mình, để triển khai hết đạo đức của đạo Phật.

Đạo đức “*Ly dục ly ác pháp*”, Sơ Thiên của đạo Phật, từ đó Thầy sẽ giúp cho con người để họ đạt được. Mong ước của Thầy là hầu hết con người sống trên thế gian này sẽ hạnh phúc, đó là điều Thầy mong ước.

Còn bây giờ các Sư có muốn hỏi gì nữa không?

7- THÁNH HẠNH THIỂU DỤC VÀ THÁNH HẠNH TIẾT KIỆM CỦA TRƯỞNG LÃO

Sư Tuệ Tĩnh: Về vấn đề phục hồi sức khỏe, con nói luôn là hôm rồi con thấy Thầy yếu, chúng con muốn bồi dưỡng Thầy. Chúng con muốn cúng dường Thầy sữa trong bữa ăn, mỗi ngày một ly thôi, khoảng nửa tháng thưa Thầy.

(42:04) **Trưởng lão:** Có lòng được, cứ buổi trưa cho Thầy thêm.

Sư Tuệ Tĩnh: Chứ còn buổi sáng, buổi chiều nó phi thời.

Trưởng lão: Không được, khi nào mà kiệt quệ quá Thầy mới khai giới để mà dùng buổi sáng, còn

không kiệt thì thôi, cứ bình thường. Cô Út làm gì thì làm, bảo gì Thầy cũng không uống hết.

Sư Tuệ Tĩnh: Cực quá, Thầy chỉ có viết thôi, còn phần vi tính với đóng đinh thì giao cho hai chú.

Trường lão: Bởi vì, nói chung là Thầy thấy mấy chú đó thì làm được, chứ không phải không. Thầy có thử rồi, thì kêu đến chấn sách này kia, làm cũng cần thận kỹ lưỡng lắm. Chấn sách cũng làm đàng hoàng lắm, thành ra Thầy thấy được rồi. Đồng thời vi tính Thầy cũng sẽ giao cho chú Luân thì phải, chú viết luôn, chú Nhơn Hòa chú không biết vi tính.

Thầy sẽ chỉ cách điều khiển sử dụng chữ, chú đã rành rồi chỉ cái, chú biết à, theo ý của Thầy trình bày. Theo ý của Thầy thôi, đó chú sẽ làm trọn vẹn và đồng thời Thầy giao xong rồi thì coi như Thầy chỉ còn viết.

Còn hiện giờ tại vì trước kia Thầy viết, chùa chưa có vi tính cho nên mới gửi cho mấy cháu, con của các cư sĩ để họ đánh. Từ cuốn I, cuốn II, cuốn III, rồi tới cuốn VII, rồi mấy cuốn Giới Đức, tụi nó đánh cho mà nó lu bù, nó đánh không chuẩn. Thầy bây giờ Thầy phải đem cái đĩa đó Thầy đưa

vô trong máy vi tính rồi Thầy mở màn hình ra. Theo đó mà Thầy chỉnh nó lại. Thành ra bây giờ thì chú Luân làm sao biết đâu mà chỉnh. Thầy chỉ ngồi đó Thầy chỉnh, tức là Thầy sửa lại bản thảo của Thầy. Khi đưa họ đánh đó, đưa tụi nó đánh, đánh theo cái bản thảo. Còn bây giờ Thầy ngồi lại Thầy sửa bản thảo. Mà sửa bản thảo thì điều chỉnh luôn cái cuốn sách.

Sư Tuệ Tĩnh: Nó mệt Thầy.

Trưởng lão: Nó mệt lắm.

Sư Tuệ Tĩnh: Con đề nghị Thầy lấy cái đĩa in ra đi, in ra rồi Thầy chỉnh lại, rồi Thầy đưa ra cho chú Luân làm luôn. Chứ còn Thầy chỉnh trên máy tính, nó hại mắt.

Trưởng lão: Nó hại mắt mà cũng như hại sức khỏe, bởi vì Thầy thấy ngồi với cái máy vi tính có hại.

Sư Tuệ Tĩnh: Chỉ cần nửa gram giấy, bỏ cái đĩa vô in ra. Rồi Thầy ngồi Thầy chỉnh.

Trưởng lão: Nói chung Thầy cũng nghĩ, Thầy cũng tiết kiệm tiền của Phật tử.

Phật tử: Không có sao, chúng con xin cúng dường. Chỉ vài ba gram chứ đâu có bao nhiêu.

Trưởng lão: Các con cứ nghĩ như thế này, Thầy tiết kiệm từng chút, bởi Thầy nghĩ đời sống tu sĩ của mình là đời sống đi xin ăn. Ngày xưa đức Phật còn lượm vãi Phấn tảo, vãi bó thầy ma kết lại, giặt sạch sẽ mà mặc. Còn mình bây giờ thừa quá, đủ thứ rồi. Mình cũng giữ cái hạnh “*Thiểu Dục Tri Túc*” như Phật, được chút nào hay chút ấy chứ mình không bằng Phật chút nào hết. Nghĩa là sánh với Ông Phật mình còn xa lắm.

Sư Tuệ Tĩnh: Dạ, Thầy có nói: “*Tắc bóng thời gian khó kiếm*” thầy.

(45:47) **Trưởng lão:** Thầy tiết kiệm lắm.

Sư Tuệ Tĩnh: Con đề nghị Thầy để vô máy in ra rồi Thầy ngồi Thầy chỉnh.

Trưởng lão: Cái đó là tiện nhất, thí dụ như in ra tờ giấy như vậy. Bắt đầu bây giờ Thầy thấy cần phải thêm, cái này cần phải gạch bỏ, cái này cần phải điều chỉnh sao, tức là Thầy sẽ ghi ra đây ngắn gọn, Thầy chỉnh thì nó tiện lắm. Còn cái kia ngồi trước máy, ở bên cái máy, thật sự ra Thầy thấy nó làm như hao sức khỏe mình nhiều lắm.

Sư Tuệ Tĩnh: Tia hồng ngoại nó làm hại sức khoẻ. Giấy để con mua, con cúng dường Thầy. Thầy in ra.

Trưởng lão: Thấy sợ phí.

Sư Tuệ Tĩnh: Không sao thưa Thầy. Có phước ạ.

Trưởng lão: Bởi vậy mấy Sư cứ nghĩ như thế này, Thầy biết rằng hiện bây giờ người ta phí của mồ hôi, nước mắt. Trong khi mồ hôi, nước mắt của Phật tử người ta làm ra vất vả lắm mấy Sư à. Mình có con có cái đi làm để mà sống, nuôi gia đình, Thầy thấy nó cực lắm.

Thầy nói thực sự, cho nên Thầy thấy Phật tử làm mà cúng dường Thầy một trăm hay năm chục, Thầy biết là mồ hôi của họ, cực lắm. Nhiều khi họ làm ra tiền rồi cái họ ở tù, chứ không phải. Bây giờ họ đâu có biết thiện ác là chỗ nào đâu. Làm sai một chút thì Nhà nước bắt tội họ, họ ở tù. Trong khi đó họ cúng dường mình, mình không biết. Tội nghiệp cho họ quá.

Cho nên Thầy, thậm chí, Thầy nói thật sự, từ cái xà bông, quần áo Thầy, Thầy ít có giặt xà bông lắm, ngày nào cũng giặt, nhưng mà giặt nước.

Sư Phước Nhân: Bởi vậy hôm qua, con thấy Thầy mặc áo, con không tìm được.

Trưởng lão: Không có sao đâu, bởi vì đời

sống tu sĩ phải vậy. Thầy nghĩ rằng cuộc sống của mình phải làm gương, làm gương cho người sau. Đừng có phí của Đản na thí chủ. Người ta làm khổ lắm, bởi vì kinh tế thị trường mà. Làm cực khổ lắm. Cho nên mình phải nghĩ từng chút, từng chút để mà thương người Phật tử, người ta muốn Phật pháp được trường tồn, các Sư có đọc bài của Thầy “Hồi Hương - Ước Nguyện”. Mồ hôi, nước mắt, khổ lắm, nhưng vì Phật pháp được trường tồn, họ mới cúng dường mình thế này. Thế mà mình phí sao được. Mình phải giữ gìn, tiết kiệm.

Cho nên thậm chí, như Thầy mặc cái bộ đồ vậy đó, Thầy không rảnh chứ Thầy rảnh Thầy vá lại Thầy mặc. Cho đến khi mà cái bộ đồ của Thầy mặc suốt mười năm ở trong thất, mẹ Thầy đắp vá



23-ĐỨC HẠNH VÀ KINH NGHIỆM ĐỘC CƯ



1- GIỚI ĐỨC THÁNH GIẢN DỊ CỦA THẦY

(0:07) **Trưởng lão:** Thầy làm một gương sống, gương sống Thiếu Dục Tri Túc. Thầy mong rằng những cái gì mà Thầy sống sau này, quý thầy mà sống gần Thầy mới thấy được cái đức hạnh Thiếu Dục Tri Túc, đó là cái hạnh Thánh. Còn chúng ta hờ hờ chút mà chúng ta bỏ là phàm phu, chúng ta còn diện trên những cái đẹp, chúng ta phải sống cái hạnh Thánh. Cho nên Thầy nghĩ rằng cái gương hạnh sống, mà các sư phải sống gần Thầy, sẽ bắt chước những cái gương hạnh đó, mình là bậc Thánh rồi, bậc Thánh Tăng rồi.

Sau này Thầy sẽ dạy về Giới Đức Thánh. Còn có bộ Giới Đức Thánh, cho nên Thầy sẽ giảng Giới Đức Thánh ra để giúp cho những người tu sĩ chúng ta phải sống đúng những Đức Thánh, cái phạm hạnh mà đức Phật ngày xưa nói. Thánh phải sống đâu có giống như phàm phu được. Mình sao mà tu hành sống như phàm phu thì sao gọi là Thánh được. Cho nên hôm Sư Nhẫn xin

cúng dường Thầy cái y, Thầy nói Thầy còn có y mà, chừng nào mà rách nát hết rồi thì Thầy mới bỏ, chứ còn thì chưa.

Sư Phước Nhân: Nếu mà có cái khá khá thừa Thầy, khi Phật tử đến thì mình cũng mặc vô coi cho nó trang nghiêm chút, thừa Thầy.

Trưởng lão: Nói chung là cũng tạm được rồi, cũng chưa có rách quá. Trong cuộc đời Thầy có sử dụng hai cái y vẫn như các sư vậy. Y thứ nhất nó đã rách tan nát rồi. Hồi lúc mà Thầy đi dạy ở trường Bồ Đề ở dưới thành phố, Thầy đã đi xin ăn, lúc bấy giờ Thầy xin, Thầy nuôi cả chùa Giác Ngộ mà. Khi đó, mà cái y đó đã rách nát, Thầy chỉ còn làm cái tấm trải để Thầy nằm thôi, đó là cái y đầu tiên.

(2:11) Và cái y hiện giờ màu cũng như y các Sư, thì cái y đó bây giờ nó đã bạc màu rồi. Có một người đi ở bên Campuchia về, họ thỉnh cái y về cúng dường cho Thầy, từ đó Thầy mặc cái y đó. Vì thấy cái y kia bị rách rồi, rồi mới thỉnh cúng dường Thầy cái y đó, cái y kia Thầy trải Thầy nằm. Đó là cuộc đời Thầy đã sử dụng hai cái y đến bây giờ.

Còn y Bắc tông, trước kia Thầy cũng có đủ ba y đó, bởi Thầy thọ bên Bắc tông mà. Nhưng mà

sau này khi mà Thầy đi sang qua ở bên Nguyên Thủy rồi, Thầy thấy hình ảnh của đức Phật, cái y của đức Phật và hình ảnh của đức Phật, mình phải đắp ở trên thân của mình để mình nhớ được như đức Phật. Cho nên Thầy bỏ ba cái y của ông ba Tàu này hết, ông chế ra cái kiểu của vua Chúa, Thầy bỏ ra hết, rồi Thầy lấy cái y đơn giản của đức Phật, một tấm vải là đủ rồi. Chứ còn cái kia phải có y, có hậu, còn này ba y một bát, đời sống giản dị.

Nhưng mà cái chiếc áo dân tộc Thầy không bỏ, bởi vì Thầy là dân tộc Việt Nam, cho nên cái áo này là cái áo dân tộc, cái áo dài của dân tộc. Còn cái áo hậu là cái áo của Trung Hoa, cái tay nó rộng lớn là áo của Trung Hoa, còn cái áo của Việt Nam mình là cái tay nó hẹp, cái áo dài. Đó là cái hình ảnh này và cái màu sắc này là màu sắc của dân tộc miền Bắc, cái nơi xuất phát dân tộc Việt Nam. Thành ra Thầy không bỏ nó tại vì Thầy là người Việt Nam. Nhưng khi mà lễ lộc, khi mà những cái buổi thuyết giảng đều là Thầy vấn cái y vấn đức Phật, đây là cái hình ảnh của đức Phật, nó là pháp của đức Phật, Thầy sử dụng đến nó. Còn cái chiếc áo mà mình mặc ở trong người của mình mà Thầy hay mặc, cái áo vạt miêng đó, cái áo Bà

Ba, chiếc áo dân tộc. Thêm cái miếng để làm cái áo Đạo thôi, chứ nó là chiếc áo Bà Ba. Thành ra Thầy thấy chiếc áo đó thuộc về dân tộc tính. Cho nên Thầy không rời dân tộc tính.

(04:34) Đúng trong dân tộc này, thực hiện Pháp Phật để đem lại sự lợi ích cho dân tộc và đem lại lợi ích cho con người trên hành tinh này. Nó là như vậy, bởi vì Thầy đã sanh ra ở trong đất nước Việt Nam, nếu Thầy sanh ra ở đất nước Ấn Độ thì dân tộc tính Ấn Độ như thế nào Thầy phải làm đúng như thế ấy. Cho nên khi mà hòa hợp với Tăng Sư, Thầy đều có thể trong cuộc họp thì Thầy vấn y như vậy hết. Đó là mình đã đi vào con đường Nguyên Thủy của đức Phật. Không có sai khác chút nào hết.

Ở đây thì như mình tọa đàm để cho mình nói chuyện trong cái cuộc tu hành của mình thôi. Đó thì hôm nay các con có còn hỏi thêm gì nữa không?

Sư Phước Nhãn: Con kiếm cái bộ đại y thừa Thầy, cái tăng-già-lê để lúc có Phật sự lớn thì bận vô mà không có. Cái hình tăng-già-lê mình đắp kêu là Sanghati, cái miếng vải xéo đây nè Thầy.

Trưởng lão: Ừm. Cái này, cái miếng vải đây

này phải không?

Sư Phước Nhân: Dạ. Cái đó làm cái mền đắp cho mình luôn thưa Thầy. Đi đâu có cái đó mình có xài mền, ba y một bát, có cái đó mình đắp, còn cái này như con bạn, cái này con là Sadi. Con không có Tăng-già-lê, Tỳ kheo trở lên mới có Tăng-già-lê. Ở đây có hai thứ, thứ mỏng, thứ dày. Thứ dày nó nặng, thứ mỏng nó nhẹ. Khi nào có lẽ lộc gì lớn thì có sẵn Thầy mặc (6:39)

2- TU THEO ĐẶC TƯỚNG

Phật tử: Con xin hỏi Thầy, thỉnh thoảng mình để tâm mình suy xét những Pháp Phật... Như vậy có phải bị phóng dật không?

(6:46) **Trưởng lão:** Không, không phóng dật. Mình suy xét để cho mình theo đúng Pháp. Phật nói là *Tùy Pháp*, tức là mình theo Pháp để mình sống. Cho nên mình tư duy những Pháp, càng tư duy mình càng thấu rõ được cái lý của nó để làm cho mình sống trong niềm tin sâu. Còn nếu mình không tư duy, sau một thời gian tu không kết quả thì mình lơ là. Cho nên mình tư duy, mình tìm hiểu, do cái tìm hiểu đó nó mới nảy ra nhiều kinh nghiệm, trên bước đường đó, do cái đặc tướng của mình nó không giống ai đâu vì mỗi người đều

có đặc tướng.

Con người có ba tướng: Nhân Tướng, hành Tướng và Đặc Tướng. Mỗi đặc tướng, do sự chiêm nghiệm của Pháp Hành mà mình rút tĩa được những kinh nghiệm riêng tư cho bản thân mình trên bước đường tu hành. Vì vậy mà đôi khi có người sống có đối tượng người ta xả tâm, người ta “*Ly dục ly ác pháp*”. Có người một mình mình, người ta chỉ sống trầm lặng, sống cô đơn một mình mà người ta dùng pháp Hưởng người ta xả được tâm. Còn có người mà sống cô đơn, trầm lặng một mình lại xả không được, phải dùng các đối tượng, có người xung quanh mình để rồi từ đó người ta xả được tâm, người ta ly dục ly ác pháp.

Cho nên không đơn giản đâu, vì vậy mà Thấy thấy trong số người, có người họ sống một mình họ xả tâm. Nhưng có người họ phải có người nói này, nói khác, nói nọ, từ đó họ lấy các đối tượng đó họ xả tâm, mà họ xả được. Còn có người họ sống một mình thì họ lại sống ở trong tĩnh lặng họ không xả được, họ bị ức chế tâm. Cho nên tùy theo mỗi đặc tướng, và khi mà mỗi đặc tướng đó mình phải suy xét qua cái lời Kinh dạy, nó làm cho cái niềm tin càng nhiều, càng hơn nữa.

Do cái niềm tin đó mình mới nỗ lực thực hiện những cái kinh nghiệm. Đừng có dựa vào kinh nghiệm của người nào mà cho rằng người này làm được thì mình sẽ làm theo như vậy. Không được đâu, nó sẽ sai. Cho nên ở đây Thầy để cho quý thầy tự do. Thầy dạy cái đại khái như vậy, để từ đó mình sẽ tìm lấy kinh nghiệm riêng tư của mình.

(9:00) Trong cuốn Tám này có thời khóa biểu hướng dẫn cho một người, đây là chung chung thôi, nó không thể nào thành lập chung cho mọi người được. Mà đây chỉ đại khái, để chúng ta dựa vào cái đại khái này mà chúng ta rút tĩa kinh nghiệm. Chứ giờ này chúng ta tu tốt, mà buổi chiều chúng ta tu không tốt thì chúng ta phải thay đổi. Đó, như vậy là chúng ta sẽ có kết quả liền, chúng ta thay đổi rồi chúng ta suy nghiệm: Tại sao buổi sáng chúng ta tu tốt mà buổi chiều lại không tốt? Tốt là tốt ở chỗ nào, Xả Tâm hay tốt ở chỗ Tỉnh Thức?

Có nhiều khi tốt ở chỗ Tỉnh Thức mà Xả Tâm lại không tốt, nhiều khi Xả Tâm tốt mà Tỉnh Thức lại không tốt. Phải quan sát được cái chỗ, nhiều khi chúng ta Tỉnh Thức mà không có Chánh Niệm, còn nhiều khi chúng ta Chánh Niệm mà không Tỉnh Thức. Cho nên hai cái này nó phải

kết hợp với nhau lại, nó không thể tách rời ra giữa Tỉnh Thức và Chánh Niệm, nó phải kết hợp. Mà lúc thì Tỉnh Thức không vọng tưởng gì hết, mình không dám tác ý ra, không dám khởi một cái niệm nào ra hết thì như vậy cũng là sai.

3- Ý NGHĨA CHỮ NIỆM

Bởi vì đức Phật dạy Chánh Niệm Tỉnh Giác Định. Cái Định đó nó ở trong cái Chánh Niệm Tỉnh Giác. Chúng ta hiểu lầm như hồi nãy sư Nhân nói, mình hiểu lầm là mình Chánh Niệm ở trong cái niệm hành động thì cái đó nó không có nghĩa gì. Cái Niệm của chúng ta là Chánh Niệm, là ở chỗ Tà - Chánh, ở chỗ giữ Chánh Niệm, mà niệm không ngờ này thì không có lý gì.

Nghĩa là bây giờ Thầy biết hơi thở Thầy, Thầy biết Thầy đi, thì cái niệm đó không có lý, cái đó là cái hành động để chúng ta Tỉnh Thức chứ không phải là cái niệm. Chúng ta cho đó là cái Niệm, coi chừng chúng ta đã bị sai. Ví dụ như mình nghe nói Thân Hành Niệm, thân hành là cái Tỉnh Thức để biết cái thân hành, còn cái Niệm của chúng ta là cái nào, chứ đâu phải cái Niệm như thế này. Cái Niệm như thế nào, cái Ý của chúng ta niệm, hay là cái Thân chúng ta niệm?

Mình phải suy tư danh từ Niệm chứ! Cho nên có nhiều người nói niệm Phật, thì họ tưởng rằng Nam Mô A Di Đà Phật, hay Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật là Niệm Phật. Không phải. Niệm Phật là chúng ta, “*niệm*” tức là suy tư, tư duy, suy nghĩ. Niệm tức là có suy nghĩ ở trong đó. Suy nghĩ như thế nào, Phật như thế nào, đời sống Phật như thế nào, tâm Phật như thế nào, thân Phật như thế nào? Để rồi chúng ta suy niệm cái đó, chúng ta sống y như vậy thì mới gọi là Tứ Bất Hoại Tịnh.

Bởi vì trong Pháp Tứ Bất Hoại Tịnh: Niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng, Niệm Giới. “*Niệm*”, người ta tưởng là niệm danh hiệu, cái đó sai, không đúng. Cho nên Thầy giảng ở trong giáo án Đường Về Xứ Phật, Thầy giảng về Tứ Bất Hoại Tịnh cụ thể lắm mà.

Nghĩa là thân mình, lấy thân của mình, cái thân này phải sống giống như thân Phật thì gọi là Thân Niệm Phật.

Rồi Tâm Niệm Phật, tâm mình phải sống giống như Tâm Phật gọi là Tâm Niệm Phật. Chứ không phải tâm niệm Phật mà tâm này vẫn ác thì niệm Phật làm gì? Nó không thanh tịnh đâu.

Cái thân này, Phật sống như thế nào, Phật đi

như thế nào, Phật làm như thế nào? Chúng ta tư duy, chúng ta suy nghĩ gọi là niệm. Niệm Thân Phật, để rồi lấy cái thân mình sống như Thân Phật thì gọi là Niệm Phật. Niệm vậy có Thanh Tịnh không? Cho nên gọi là Bất Hoại Tịnh, nó không làm cho mình hoại sự Thanh Tịnh, có phải không?

(12:47) Còn bây giờ mình niệm cái kiểu đó, thì mình niệm ngàn đời có Thanh Tịnh không? Không có Thanh Tịnh. Niệm Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, niệm hoài đi, cái thân mình cũng không thanh tịnh. Mà mình sống đúng như Thân Phật thì nó thanh tịnh. Thân Phật bây giờ đắp y phẩn tảo thì mình đắp y phẩn tảo. Mà mình ngại ngùng, mình không dám đắp, mình sợ hoặc là cho nó xấu mình không dám đắp thì như vậy là chưa thanh tịnh. Tâm Phật không tham, sân, si. Tâm Phật thì không có thềm ăn, thềm uống mà bây giờ mình thềm ăn, thềm uống, thì tâm mình không giống Tâm Phật, thì đó là mình "*hoại tịnh*" rồi, chứ không phải Bất Hoại Tịnh. Do đó mình phải làm tâm mình giống như Phật. Vì vậy cái sự tư duy, cái sự nghĩ ngợi như vậy đó gọi là Niệm. Niệm như vậy mới là Niệm Chân Chánh chứ, Niệm như vậy mới là Niệm Giải Thoát chứ. Niệm như kia đâu có giải thoát đâu, phải không,

có đúng không?

4- NGĂN VÀ DIỆT SỰ PHÓNG TÂM - PHÓNG DẬT

(13:55) **Sư Phước Nhân:** Câu hỏi kế thừa Thầy, phóng tâm dễ trở thành phóng dật. Vậy làm cách nào để nó không trở thành phóng dật?

Trưởng lão: Thường xuyên mình dùng pháp tu, mình dùng pháp tu. Mới đầu thì thường xuyên nó phóng tâm, rồi khi phóng tâm thì mình chợt hiểu, mình biết nó đang phóng dật thì mình dừng nó lại đi, tức là “ngăn ác diệt ác” đó. Còn mình giữ cái tâm của mình trong hành động đi và luôn luôn pháp hướng Như Lý Tác Ý ra, hoặc là trong hành động của hơi thở: “*Quán ly tham tôi biết tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra*”.

Mình sử dụng cái này quen dần thì thời gian sau nó vừa là cái pháp Hướng vừa cái hơi thở của mình, thì đó là cái pháp ngăn, ngăn cái tâm phóng tâm. Phải hiểu nó, nếu mình để bình thường vậy thì nó phóng tâm. Cho nên mình nỗ lực, mình siêng năng mình tu tập. Đầu tiên thì nó hay bị phóng tâm, phóng dật, do đó mình mới dùng cái Pháp Định Vô Lậu, mình quán xét để mình ly những cái niệm này, diệt những cái niệm này hết. Đừng để cho nó tới. Nhưng mà nó luôn tới,

mình cứ bền chí, đừng có sợ. Tới thì tới, tới bao nhiêu thì dùng cái niệm đó, quán xét rồi ly nó ra, rồi dùng pháp Hướng đoạn dứt nó đi.

Cứ tu tập vậy hàng ngày, đừng có sợ, rồi nó sẽ hết. Mà nó hết thì lúc bấy giờ, thực sự ra muốn cho nó hết, đừng có tiếp duyên ra ngoài, phải sống độc cư. Nhớ! Vì vậy khi mà phóng tâm với phóng dật nó gần nhau lắm. Nó phóng tâm thì nó lôi cuốn mình theo cái dính mắc ở trong cái phóng tâm đó.

Bắt đầu bây giờ nó phóng tâm ra, thì mình thấy niệm nó phóng rồi, thì bắt đầu mình đem cái niệm đó mổ xẻ cái niệm đó, coi nó là dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu, nó ở trong cái lậu hoặc nào? Khi mà mình thấu rõ nó ở trong ba cái lậu hoặc này, trong một cái trong ba cái lậu hoặc này thì ngay đó là mình xả nó. Còn nếu không thì nó phải quán xét qua Nhân Quả. Hễ mình thấy Nhân Quả ác thì xả liền, mà thiện thì chấp nhận, cái này là tốt. Cái này để giúp cho chúng ta trên con đường tu để hiểu thêm.

(16:10) Thí dụ bây giờ có một cái niệm nó khởi ra một câu Kinh, phải không? Nhưng mà nó cũng là phóng tâm rồi. Bây giờ mình khởi ra một cái niệm, cái câu Pháp Phật dạy thôi, lời Phật

dạy thôi, bây giờ nó khởi ra cái câu như thế này, câu Kinh Pháp Cú như thế này: “*Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý.*” Mình nói ủa, như thế nào là *Tự tịnh kỳ ý*? Mình tư duy câu đó thì bị dính phóng dật liền.

Nó khởi ra cái niệm “*Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành*”, thì nó mới là phóng tâm thôi. Bây giờ mình mới tư duy, thì nó là phóng dật.

Sư Phước Nhãn: Sao nãy Thầy nói suy nghiệm được?

Trưởng lão: Bây giờ Thầy mới giải thích cho nghe, để thấy. Đây là một cái, cái Phật pháp rồi, cái pháp rồi, do đó mình mới suy ngẫm nó.

Đây là đưa ra cái này để cho mình tìm hiểu cái chỗ này, trên hành động tu của mình trong ngăn ác - diệt ác phải không? Cho nên nó đưa ra câu này để cho mình suy tư, để biết nó. Do đó mình suy tư nó, mình thấy đây là Thiện pháp, đúng Thiện pháp, phải hiểu nó, hiểu nó cách thức như thế nào để mà thực hiện ngăn ác - diệt ác, phải không?

Rõ ràng là phóng tâm, phóng dật rõ ràng đó, nhưng nó ở trên cái pháp Thiện. Còn bây giờ nó phóng tâm ở trên các pháp Ác, dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu là pháp Ác. Do nó là pháp Ác, mình

cũng quán xét nó, mình cũng tư duy vậy, phải không? Mình tư duy nó rồi bắt đầu diệt nó. Còn cái này tư duy nó để rút tĩa kinh nghiệm.

(17:36) **Sư Phước Nhãn:** Như vậy là được, không có phóng dật?

Trưởng lão: Được, đâu có sao. Không có phóng dật. Còn bây giờ nó phóng dật: nó nhớ nhà mình, nó nhớ chưa tới ăn mà nó đói bụng, mà mình thấy nó cứ cồn cào, nó muốn ăn thì như vậy mình bị phóng dật. Thì cái này phải quán xét, đoạn dứt nó liền.

Sư Phước Nhãn: Phóng dật ác thì nó mất độc cư. Còn phóng dật thiện thì không sao?

Trưởng lão: Không sao hết. Phóng dật thiện, nếu nói về Chánh pháp nó giúp mình kinh nghiệm thêm để rút tĩa cái sự tu, mà về Thiện pháp nó giúp mình tăng trưởng cái Tâm thanh thân. Đừng ức chế nó, chứ không khéo mình ức chế luôn cả Thiện cả Ác, thì coi như là mình dồn nén nó tới chỗ đường cùng thì nó bật. Nó chịu không nổi đâu.

Sư Phước Nhãn: Cái chỗ dồn nén con định hỏi Thầy. Hôm rày con bị chiêm bao nhiều lắm, nó cứ lai rai, lai rai. Khi mình nhớ mình chiêm

bao thì mình biết, mà không nhớ. Con muốn hỏi Thầy làm cách nào cho hết chiêm bao? Cũng như mình ngăn chỗ mà nó xì ra cho nó hết chiêm bao. (18:36)

Trưởng lão: Hồi nãy là nói cái chỗ Thiện là cái chỗ xì. Còn để cho đi qua cái Tướng chiêm bao thì không tốt. Vì vậy trước khi ngủ mình hướng tâm, mình nhắc: *“Tối nay ngủ không được chiêm bao”*. Phải nhắc nó trước, rồi mình ngủ sẽ không chiêm bao. Chứ không nó chiêm bao. Phải tác ý như vậy để dẫn cái tâm không chiêm bao. Đó là cách thức mình phá chiêm bao. Nhưng mình phải cho cái ngõ nó đi, ngõ đi là chỗ Thiện, đừng có buộc nó, đừng có phóng tâm, phóng dật nha, chỗ này không có được. Mình kẹt hết thì mình chết. Bởi đức Phật nói: *“Ngăn ác, diệt ác, sanh thiện, tăng trưởng thiện”*. Phải rõ chỗ này, chứ không khéo mình ngăn luôn cả thiện thì mình ức chế nó toàn bộ, coi chừng nó bật tầm bậy.

Sư Phước Nhãn: Ban ngày mình cứ phóng dật thiện thoải mái.

Trưởng lão: Không có sao hết, nhưng mà tới chừng nó hết là nó hết, cả thiện lẫn ác đều hết à. Còn mình ức chế ...

Sư Phước Nhãn: Con sợ phạm độc cư, nên không dám

(19:36) **Trưởng lão:** Bởi vậy Thầy nói nếu mà không có Thầy, coi như lầm một chút xíu là mình bị ức chế tâm. Lúc này là lúc quý sư đang tu ở trong Ác pháp, “*Diệt ác pháp, ngăn ác pháp*”, còn “*Sanh thiện, Tăng trưởng thiện*” chứ không phải sống trong cái chỗ Định đâu. Khi nào tới Định rồi mới tới chỗ khác chứ. Chỗ này là chỗ mình ức chế quá đâu được. Cả thiện lẫn ác không cho nó có đường đi chỗ nào hết thì nó bực tức nó bùng ra ...

5- CÁC GIAI ĐOẠN ĐỘC CƯ

Sư Phước Nhãn: Nghe nói không phóng dật là mất độc cư ...

Trưởng lão: Bởi vậy độc cư, đừng có nghĩ, giai đoạn độc cư có nhiều giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất mình phải độc cư như thế nào? Mình không có tiếp duyên nói chuyện phiếm. Chuyện Phật pháp nói được đó, chuyện phiếm không được. Mình đừng có bỏ công việc quét sân, hoặc này kia, “*Tôi độc cư tôi không có phóng dật theo chuyện này được*”, không, chưa, tới giai đoạn này chưa phải. Tôi còn làm công việc để cho nó bớt

cô đơn, chứ không khéo nó cô đơn quá tôi chịu không nổi, nó bung tôi à. Ước chế quá chịu không nổi, nó phá độc cư liền. Cho nên phải biết khéo léo từng chút, từng chút.

Thầy nhắc nhở như vậy, phải nhớ kỹ những điều tu này. Chúng ta không phải Thánh ở trên Trời mà rớt xuống đây đây, mà là phàm phu, cho nên phải tập, tập nó mới được. Chứ còn muốn làm Thánh ngay liền không được đâu. Tập dần nó giảm dần, giảm dần...

(21:00) **Sư Phước Nhãn:** Hổm rày do người ta hiểu lầm mấy danh từ đó nên hành pháp nó trật lất, cho nên nó nhiều cái kỳ. Con xin hỏi Thầy mình đọc sách, đọc nhiều có bị gom tâm không Thầy?

Trưởng lão: Mình đọc nhiều nó bị loạn tâm chứ, nó phân tâm mình nhiều lắm. Bởi khi mình đọc, thì cái tâm của mình nó lìa cái thực hành tu, nó chỉ gom vào cái hiểu biết, nó làm cho cái ý của mình theo cái nghĩa lý coi như đọc thoại. Mình tự nói chuyện với mình, là đọc sách đó, cho nên nó làm cho mình bớt cô đơn, tức là mất độc cư. Cho nên mới đầu mình đọc để mình hiểu, mình nắm cho vững được cái lý. Rồi bắt đầu bây giờ mình hiểu rồi, mình bỏ hết kinh sách. Cái băng

này cũng vậy, mình nghe để mình hiểu rồi, chứ không phải nghe đi nghe lại, nó thành một cái thói quen là mình cứ đọc. Mà không đọc thì mình thấy sao nó buồn, mà đọc thấy nó thoải mái. Cho nên Thầy nói thực sự ra có từng giai đoạn một, đầu tiên thì mình đọc, mình nghe, hiểu hết rồi thì bắt đầu dẹp, dẹp để tu, tu để đọc cư cho trọn vẹn. Lần lượt sự đọc cư đó phải đọc cư như thế nào, thế nào, lần lượt...

Bởi vì cái giáo trình đường lối tu tập, Thầy không có thì giờ Thầy vạch ra từng chút, từng chút để mà hướng dẫn kỹ lưỡng trong cái vấn đề này. Cho nên tu thì hỏi Thầy, Thầy trả lời, chứ còn Thầy chưa có viết. Lẽ ra Thầy phải soạn cái này, nhưng mà chưa có thì giờ kịp để làm tất cả cái này được.

Cho nên bây giờ cố gắng mình đọc cư từng phần, từng phần. Chứ đừng có vội đọc cư một cái rột, không được đâu, nó ức chế. Coi vậy chứ đọc cư ức chế tâm dữ lắm. Bây giờ thầy không ngồi thiền, không tu thiền gì hết mà chỉ khép mình trong khuôn viên này là thầy đã đọc cư, nó ức chế thầy ghê gớm lắm chứ không phải thương đâu. Nó chịu không nổi, nghĩa là thầy khép cái cửa này lại, không cho đi ra, tự giam mình là thầy đã ức chế

thầy kinh lắm đó. Nó sẽ tìm mọi cách, cái đầu của thầy nó tìm mọi cách nó phá... Mà cái thân của thầy nó cũng tìm mọi cách nó phá, cái thân nó phá cách nào? Cái đầu thì nó lý luận, nó lý luận, nó phá không được. Cái thân bắt đầu nó phá, cái thân nó phá, nó đau, nó đau phải đi ra, không đi ra ở đây nhức khổ sở. Nó phá độc cư, nó đi ra cho thoải mái “*Trời ơi, ngồi không kiểu này bệnh chết còn gì*”. Mà thực sự nó đau cái này, nó nhức cái kia, đủ thứ hết, nó hiện ra những tướng đau của nó. Nó phá độc cư.

Cái thân phá độc cư là nó đau, cái Thọ. Còn cái tâm phá độc cư, nó lằng xằng, nó lý luận đủ thứ hết, đó cái tâm nó phá. Cho nên “*độc cư là một cái bí quyết thành công của sự tu Thiền Định*”. Thầy nói Thầy không cần ngồi Thiền gì hết, chỉ cần Thầy khép chặt độc cư, bây giờ chết Thầy nằm đây, nhất định đau gì thì đau, chết bỏ. Nó không chết đâu, Nhân Quả! Thầy đã có niềm tin ở Nhân Quả. Nhân Quả nó hết, là bây giờ Thầy muốn sống cũng không được. Còn Nhân Quả còn thì đau gì nó vẫn sống, nó không chết đâu. Nhất định là nó muốn đau gì thì đau, Thầy không mở cửa đâu.

(24:14) Cho nên Thầy thường nhắc với các

Sư là trong chiến tranh, bom đạn nó bắn như vậy mà Thầy độc cư nhất định không rời Thất, Thầy ngồi sừng sững, không thềm nằm nữa. Nhưng mà cái uy lực của Nhân Quả nó không tới, nó không đến với mình thì không có súng đạn nào bắn trúng mình hết. Nó thật sự như vậy. Còn nếu mà bây giờ Thầy nói tới rồi, nhân Quả nó hết rồi, không có súng đạn nó cũng chết. Chưa à, chưa hết cái Nhân Quả chứ còn nó tới rồi thì không ai cứu được. Bởi vì nó là cái thân Nhân Quả mà, tới cái giờ của nó rồi thì không ai mà cản được...

Cho nên chúng ta tu hành chúng ta đừng sợ, chết bỏ, nhứt định đau nhứt chết bỏ: “*Tâm bất động*”, không có sợ. Nghĩa là coi một lần mình chết thì mình mới sống. Còn mình sợ chết, mình độc cư là bị cái thân nó phá độc cư, nó đau, nó làm thế này, thế khác. Chết bỏ, nằm đây, có chết thì chết, không đi đâu. Thì nó hoảng, nó rút lui, nó rút lui nó mạnh, nó khỏe. Lúc bấy giờ nó thanh tịnh, cái thân nó nhẹ nhàng, an ổn lắm. Còn hồi nó đánh mình, trời, cái thân cũng như cục đá, nó nặng cũng như hòn núi, nó nhứt nhối, khổ sở. Khổ lắm.

Mình tu là cả cái cuộc chiến tranh mà, cái cuộc chiến đấu của mình dữ tợn lắm. Bởi vậy đức

Phật mới nói: “*Thắng trăm trận không bằng thắng tâm mình*”. Chiến thắng dữ lắm.

(25:51) **Sư Phước Nhân** : Cái phần đọc sách thừa Thầy, có phải là nguyên nhân của tạp niệm không... Thừa Thầy?

Trưởng lão: Tạp niệm đó con.

Sư Phước Nhân: Con thấy đọc sách nó bung ra tùm lum hết, kìm không nổi.

Trưởng lão: Tạp niệm đó, cho nên mình tìm hiểu được những cái nghĩa lý. Bởi vậy Thầy nói, Thầy nói thực sự trên bước đường tu hành chỉ cần một Thiện Hữu Trí Thức, người đó đã tu xong rồi, họ dạy mình cách nào mình tu cách đấy thôi. Họ dạy từng pháp cho mình tu, thì mình cứ tu, đừng có tìm hiểu. Mình hiểu rồi “*Trời ơi nó tùm lùm cái đầu*”, ngồi tu Pháp này, nó hiện Pháp khác, nó luận cái này, nó luận cái kia, nó tưởng ra, trời ơi đủ thứ. Nó nghĩ ra cách tu nữa, nó làm như nó là Thần Thánh hay sao.

Sư Phước Nhân: Máy lúc trước con có kinh nghiệm coi như bỏ hết, giờ chỉ sống với pháp Hướng thôi... Cái đầu tiên nó vẫn còn nghi, nghi kiết sử mà. Cái con nhớ đọc sách, đọc sách thế nào cũng bị tạp niệm, thôi giờ bỏ hết. Cái tự nhiên cái

bước số tám tới, bước số tám tới cái mê quá làm miết một ngày, một đêm cái độc, buông ra miết cái một ngày một đêm cái tạp niệm nó tới... (TL: *Nó tới liền đó*) Tại con không có kinh nghiệm nên con không biết cái niệm này phải nó ra không?

(27:05) **Trưởng lão:** Nó đó. Đó, (27:11) khi mà năm được, bây giờ tin vào cái Pháp Như Lý Tác Ý, Pháp Hương phải không. Cái thứ hai là sống trong mấy cái Định này, mình chấp nhận rồi, bây giờ đời sống độc cư hoàn toàn, ôm Pháp, theo Pháp sống. Độc cư hoàn toàn, không nghe nữa, bởi vì nghe là động tâm. Nhất là cái tâm mình nó thanh tịnh rồi, mà hễ nó rót vào cái gì thì Trời ơi nó bung ra dữ tợn, nó ùn ùn nó ra. Cái này tới cái khác. Ví dụ như Thầy nói Đại thừa như thế này thế khác, Thầy lật ngửa nó ra hết. Bắt đầu, nó đúng cái tâm trạng của mình, bắt đầu nó khởi ra, nó theo đó nó tuôn ra. Được cái dòng của nó, nó tuôn ra. Phải không sư?

Sư Phước Nhãn: Có Phật tử nói Thầy nói thẳng quá. Có nhiều người họ lên họ kể rằng gặp Thầy, sao Thầy nói Đại thừa thẳng quá, như vậy không nên. Như Sư trình bày với con ngày hôm qua. Con về con nghĩ như thế này:

Con nói thí dụ như mình có ba đứa con, một

đưa con nó đi chơi với người kia, đưa kia đạo đức giả, đưa con mình không biết cứ chơi với nó hoài. Mình làm cha mẹ bắt buộc mình phải nói với nó chứ. Chứ mình vì lịch sự, vì này kia mình nói đừng có chơi, mình không vạch trần cái đạo đức giả của người kia cho con mình hay sao? Người Phật tử đến đây Thầy nói như vậy là Thầy vạch trần như vậy mới đúng chứ, sao lại trật. Mình nhìn với con mắt đạo đức, chứ không với con mắt ngoài đời thì thôi người ta hư, người ta xấu, kẻ người ta, mình đừng có nói. Như vậy thì nó không tốt, bởi vì không có tình thương. Còn Thầy nói với tình thương, đó là một điểm.

Điểm thứ nhì nữa, thí dụ như cái pháp này nó trúng hay nó trật Bởi vì đức Phật ngày xưa mỗi buổi sáng tiếp chuyện Bà La Môn, đức Phật bác thẳng mà, bác thẳng mấy người đó luôn, chứ đâu phải không bác thẳng. Họ đến họ vấn nạn Phật, họ đến họ gặp Phật, họ nói xấu Phật thẳng luôn, thì Phật vẫn nói, bác thẳng luôn. Thời bây giờ có ai gặp Thầy đối chất đâu mà Thầy nói thẳng. Hồi xưa chính đức Phật đã bác thẳng Bà La Môn, thì bây giờ mình bác thẳng Đại Thừa thì đâu có tội, mình đi con đường Phật đi thôi. Mình nói, bác thẳng để cho họ biết cái sai, cái trật để họ hoán

cái. Chứ không phải mình bác thẳng Đại Thừa nói trật để mình làm Giáo chủ. Mình bác đúng mà. Họ không có nghĩ cái vấn đề tâm của Thầy như vậy, họ nghĩ như ngoài đời, quảng cáo xà bông của tôi là nhất thế giới nhưng không có quyền nói xà bông A, xà bông B là xấu. Chỉ có quyền nói xà bông của tôi là nhất thôi, đó là vấn đề quảng cáo. Về mặt Đạo cũng như mặt đời vậy, khó lắm... Mình đừng có nói xấu người ta, mình chỉ nói xấu mình thôi, thì đó là đời. Về Đạo thì sao mình cũng không biết, không thể nói như vậy được, cũng như con mình nó đi chơi với người xấu thì mình nói: "*Ồ đừng chơi với nó nghe con*", nói vậy nó đâu có biết. Mình biết mình nói nó ăn cắp, ăn trộm, tại chỗ đó, chỗ đó làm sao, nó lừa gạt như vậy... Mình biết mình mới chỉ được ra. Mình đâu có nói xấu người ta, mình nói như vậy để con mình nó khỏi chơi. Mình không nói thẳng thì nó không tin mình. Cũng khó chớ!

(30:44) **Trưởng lão:** Bây giờ Thầy nói như thế này, bây giờ không nói thẳng, nếu mà Thầy nói như thế này: Thầy chỉ trích Hòa thượng này, Hòa thượng kia tu sai, thì đó là bậy. Mà đây là cái giáo pháp này sai, làm tai hại cho Hòa thượng này, Hòa thượng kia. Thầy Tổ của mình, tất cả những

con người đi trên con đường này sẽ không đạt được, chết trong sự khổ đau, Thầy vạch rõ như vậy. Có nghĩa là để thức tỉnh cho những vị Hòa thượng đồng thấy cái chỗ sai đó, chứ không có nghĩa là nói Hòa thượng này sai, Hòa thượng kia tu bậy. Không có, lật ngửa cái Pháp này nó dạy như vậy, vậy, vậy, nó phi đạo đức cách này, làm như vậy để mọi người đều thấy. Trong khi đó họ nghĩ rằng Thầy bài bác họ sao? Thầy đâu có bài bác họ đâu. Tại cái Pháp nó sai, nó không đúng của Phật, có vậy thôi.

Sư Phước Nhân: Họ chỉ là nạn nhân thôi.

Trưởng lão: Chỉ là nạn nhân thôi. Không những đời mình hiện tại mà con cháu mình sau này nữa, nhiều thế hệ. Trước kia Thầy Tổ của mình, bây giờ tới mình, rồi bây giờ tới người sau nữa. Ai lại không hướng về con đường của đạo Phật, mà hướng về con đường của đạo Phật mà nó sai như thế này thì chết biết bao nhiêu người. Cái đời của mình, bây giờ ở đây có bốn người của mình đang ngồi đây, mà mình đi tu mình biết tìm con đường giải thoát chứ đi tu để tìm ăn, tìm ngủ hay tìm chùa to, Phật lớn làm chi nữa đây? Cuộc đời, mình không đủ khả năng làm những điều đó, mình sống sao mà bây giờ mình vô trong đó để

ngồi mát ăn bát vàng này, bằng cách đi xin như thế này, bằng của người ta cho mình như thế này. Không phải hèn hạ sao? Mình phải đi đến đây để tìm con đường giải thoát, làm cái gương đạo đức, chứ đâu phải mình lèo có thần thông, biết chuyện quá khứ để gạt người ta như thế này sao? Hoặc là mình thuyết giảng bằng lý luận của mình, ngôn ngữ của mình làm như là hay giỏi như vậy sao? Mình đâu có điều kiện đó đâu, cho nên những lời Thầy nói, Thầy không làm một người lừa đảo có sách vở.

Còn quý thầy hiện bây giờ lừa đảo có sách vở, làm cho người ta, bưng bít người ta không biết, khổ cái nỗi đó. Bởi vì cái nói láo có sách vở nó khó lắm. Cũng như quý thầy tu không được, mà cứ nói láo không à. Bảo người ta phải tu như vậy, vậy... Mà mình làm không được. Phải chi mình làm được mình rồi mình nói thì người ta tin, còn đảng này làm không được. Rõ ràng kinh sách Đại thừa dạy người ta làm không được rồi, mà rồi cứ dạy người ta. Bảo là y kinh bất y nhân, y kinh chứ đừng y cái người nói. Ông nói, ông bảo tôi, ông tu không được ông lại bảo y nó. Ông đã y nó không được mà bây giờ tôi y nó được sao?

(33:35) **Sư Phước Nhãn:** Có mấy ông thiên

sư trong cuốn: “*Những Đại Thiên sư đương thời*”, có mấy ông thiên sư hút thuốc. Thiên sư mà hút thuốc. Tác giả cũng nói rõ ràng là thiên sư không hút thuốc, con đọc cuốn đó con giật mình; thiên sư mà hút thuốc! Ông kêu đệ tử đừng có dòm ông, y nghĩa bất y nhân, sao kỳ vậy, cái đó là phạm giới rõ ràng rồi. Bây giờ nói trong Kinh, đức Phật không có cấm hút thuốc, thì đúng, vậy hút sì ke luôn đi, đâu có sao. Đâu có được, như vậy là sai rồi mà nói vậy...

Trưởng lão: Nó trở thành thứ bệnh ghiền, mà cái ghiền là nó đã bị nhiễm, cho nên vì vậy người mà uống rượu, người mà hút thuốc là ghiền rõ ràng, ông bỏ không có được, vậy ông làm chủ cái gì? Nội cái điếu thuốc mà ông ném không được thì ông làm chủ cái gì sự sống chết của ông! Mà ông là thiên sư, thiên sư gì mà kỳ vậy. Thầy không chịu mấy cái đó! Bởi có nhiều ông Hòa thượng chứng trai rồi mà còn cầm điếu thuốc nữa, trời đất ơi, còn chỗ nào, mà trước Phật tử như vậy.

Sư Phước Nhãn: Bởi vậy, Thầy nói cái đó nó quá lắm rồi. Vì người đời còn không hút thuốc nữa là.

Trưởng lão: Cái người biết thuốc là tai hại người ta không hút, người ta bỏ. Còn mình là

người tu sĩ mà còn nghiện thêm cái nữa. Cái đó đâu có cần thiết mà nghiện. Thì nó nguy hiểm lắm. Bởi vậy, những cái đó coi như là mình thấy, khi mà tu rồi, mình thấy những vị tu sĩ, những cư sĩ, nhất là tu sĩ là coi như những đứa con của mình. Nó đã sai, nói thẳng cho nó thấy, thế mà họ không hiểu, họ lại muốn chống lại Thầy, thế mới chết, khổ cái nỗi.

6- PHÁP HƯỚNG

Sư Phước Nhãn: Về cái pháp Hướng, con muốn hỏi Thầy, liên quan đến vấn đề Tỉnh Thức: Tỉnh Thức khác với Thanh Tịnh mình tu làm sao để biết mà hỏi về pháp Hướng. Con mới xuất gia có một tháng hai mươi ngày thôi, thấy người ta ngồi năm sáu năm, hai ba năm... Mà mình ngồi một tiếng đồng hồ là oải rồi, mà họ mỗi lần ngồi đến ba tiếng rồi đứng lên tinh bơ!... Cái căn cơ họ lớn..(không rõ)

(36:40) **Trưởng lão:** Không, thân nghiệp mình chưa Thanh Tịnh, nhưng mình hướng tâm, đó là mình hướng cái tướng của mình, nó hiện cái tướng Tướng ra... nó làm cho mình sợ...

Sư Phước Nhãn: Mấy ông tà giáo...

Trưởng lão: Đó, cái đó đó, bởi vậy bên tà

pháp, tà giáo ngoại đạo nó cũng vẫn dùng pháp hướng đó chứ, chớ đâu phải nó không. Bởi vì nó luyện thân thông, toàn pháp hướng không à, nó muốn có cái gì đó nó cũng hướng tâm.

Sư Phước Nhân: Bữa hôm con ham quá, con cũng định vô cái đó làm thân thông, cái đâu nó tác ý: “Gom tâm, gom tâm vô, pháp Hướng gom tâm vô...”

Trưởng lão: Cái đó pháp Hướng, mà lại pháp Hướng không biết sử dụng nó đúng ý thức. Bởi vì đức Phật nói đừng có để cho nó rơi vào Tưởng thức, bởi vì cái Tưởng thức với Ý thức, hai cái nó kèm nhau, nó câu hữu kế nhau. Hễ cái này nó dừng thì cái Tưởng thức nó hoạt động liền. Cho nên nó dừng, có cái mình thấy mình vẫn biết chớ. Mình ngồi đây không vọng tưởng rõ ràng mà, nhưng không ngờ là Tưởng thức.

Còn cái Ý thức của mình không bao giờ mà nó chịu ngưng hoạt động nó đâu, nó phải hoạt động, nó phải tác ý ra. Cho nên muốn tác ý ra, thì Như Lý Tác Ý để cho nó đi vào đúng Chánh pháp, không thì nó tác ý bậy, tác ý tà pháp, nó tác ý ác pháp đó.

Do đó mình cứ giữ Ý thức của mình, tức là

Tĩnh thức trong Ý thức, chứ không được Tĩnh thức ở trong Tưởng thức. Mà Tĩnh thức ở trong Tưởng thức Thầy gọi là Tĩnh Lặng. Hai danh từ Thầy dùng, Tĩnh Thức và Tĩnh Lặng chứ gì? Hễ khi mà nó kéo dài, nó không vọng tưởng mà nghe nó có trạng thái hỷ lạc an ổn đó, khinh an đó, là chúng ta bị Tĩnh Lặng rồi, nó lặng nó yên ổn rồi. Còn cái Tĩnh Thức nó không có, nó Tĩnh Thức nó biết rất rõ vậy, rồi nó tác ý ra, nó hướng ra, cái khoảng thời gian cao lắm là nó chỉ là năm phút thôi, chứ còn nó không hơn, nếu mà nó hơn thì nó rơi vô Tĩnh Lặng. Chỉ một phút trở lại thì tốt nhất, còn năm hơi thở, mười hơi thở thì hay nhất. Cái đó là cái tu của mình, mình đang tu chứ không phải là mình nhập định.

Sư Phước Nhãn: Định thì nó yên.

Trưởng lão: Định thì cả thân và tâm nó định như vậy..., còn nó định cái phần tâm thì nó chỉ lý dục ly ác pháp thôi.

Sư Phước Nhãn: Bây giờ con mới để ý Pháp Hướng nó mạnh thật.

Trưởng lão: Nó mạnh lắm.

Sư Phước Nhãn: Bởi vì mình muốn ngồi lâu thì phải qua giai đoạn đau, hết đau rồi mới luyện

xuyên thấu, tùm lum nó mới ngồi lâu được. Cũng như mấy ông dạy luyện xuyên thấu để nó qua cái giai đoạn đau, còn cái này sao nó không có đau, nó tỉnh bơ như mình ngồi chơi vậy.

Trưởng lão: Cái Pháp Hướng nó điều khiển cái Tướng thức hiệu quả lắm.

Sư Phước Nhãn: Dạ, ngồi mà không có sao hết trơn hết trọi.

Trưởng lão: Nó không điều khiển được cái tâm mình đâu mà nó điều khiển Tướng, vì lúc bấy giờ cái ý của mình muốn là cái Tướng của mình rồi đó. Cho nên mình ra lệnh là Tướng nó hoạt động...

Sư Phước Nhãn: Hồi đó mình đâu có biết, con đâu có biết cái đó là tác ý đâu, mình ngầm mình tác ý trước mà mình đâu có biết: “Tối rồi sáng ra ngồi ba tiếng, chiều ngồi ba tiếng”.

Trưởng lão: Bởi vậy Thầy nói hơi thở, mà bảo nó tịnh chỉ là nó tịnh chỉ à, mà đó là Ý thức tịnh chỉ, chứ không phải Tướng đâu.

Còn Tướng nó cũng ngưng đó, nó ngưng mà nó thở bằng lỗ chân lông, nó thở bằng chỗ khác, nó không như Phật, không thở. Mà mình thấy nó

ngưng, cái người ngồi thấy nó không thở, nhưng mà Tưởng nó ngưng.

Sư Phước Nhãn: Nó thở bằng lỗ chân lông?

Trưởng lão: Thở bằng lỗ chân lông.

7- TỈNH THỨC VÀ THANH TỊNH

(40:01) **Sư Phước Nhãn:** Tỉnh thức với Thanh Tịnh khác nhau?

Trưởng lão: Cái Tỉnh Thức, Thanh Tịnh nó khác, khác nhau. Cái Tỉnh Thức là cái Ý thức tỉnh thôi, còn cái Thanh Tịnh là cái tâm nó không còn tham, sân, si. Còn mình Tỉnh Thức chưa phải là hết tham, sân, si. Mà nếu đi tới Tỉnh Lặng thì bị nén, bị ức chế.

Sư Phước Nhãn: Con hỏi chút này, mình dùng pháp Hướng đó, lúc mà mình Thanh Tịnh, như vậy nó hướng được. Lúc đó mình còn tham, sân, si mình không...

Trưởng lão: Nó mới Tỉnh Thức, chứ còn tham, sân, si. Bây giờ mình mới Tỉnh Thức thôi, chừng năm phút hay là ba phút, hay là một phút mới Tỉnh Thức chứ chưa Thanh Tịnh đâu. Mình thấy tâm mình nó Thanh Tịnh chứ sự thật nó chưa Thanh Tịnh đâu, nó ở trong này, bởi vì mình xả ra

mình thấy nó tầm lum hết à, nó đủ thứ hết à, nó chưa Thanh Tịch. Bởi vì mình ức chế nó, nó nằm đó nó coi như nó chịu đựng, nó nằm đó chứ nó, với không có pháp, không có đối tượng nó không có bộc phát ra thôi.

Chớ thật sự trong tâm mình hiện bây giờ tham, sân, si nó trong này đủ hết à, nó nằm một cục ở trong này nè. Mà nó không có pháp, nó không có đối tượng nó không có bung ra thôi. Chứ nó có cái nó bung ra, cái sân nó liền à, cho nên nó nằm đó.

Sư Phước Nhãn: Bây giờ nó chưa có Thanh Tịch thì mình xài pháp Hướng được không ạ?

Trưởng lão: Chưa. Bởi vậy mình sử dụng Tỉnh Thức để mà sử dụng pháp Hướng, chứ chưa Thanh Tịch đâu. Bởi vì khi mà nó chưa Thanh Tịch, mình mới dùng pháp Hướng để cho nó Thanh Tịch, phải không? Cái tâm Thanh Tịch là cái tâm không tham, sân, si, cái tâm không phóng dật mà bây giờ nó chưa, cho nên mình tu tập Tỉnh Thức.

Tỉnh Thức, cái trạng thái Tỉnh Thức trong cái khoảng thời gian một phút cho đến năm phút, để rồi mình dùng pháp Hướng mình làm cho cái tâm

Thanh Tĩnh, kêu là quét cho sạch đó.

Cũng như bây giờ Thầy muốn quét cái nhà này, Thầy đóng cửa lại trong năm phút Thầy quét cho sạch, Thầy làm vệ sinh cho hết rồi bắt đầu Thầy mở cửa ra nhà sạch, chứ còn mở cửa ra bụi ở ngoài cứ tung vô quét hoài không có được. Nó có nghĩa như vậy đó, cho nên Tĩnh Thức có nghĩa là đóng cửa lại, làm cho nó, chứ sự thật ra cái tâm chưa thanh tịnh, tĩnh thức chưa có thanh tịnh, phải không?

Bây giờ đó, mình mới quét, quét coi thử, quét cho sạch, quét sạch rồi cái mở cửa ra; mà không sạch mà mở cửa ra thì nó tung trở lại. Vốn là mình độc cư, là đóng cửa lại rồi đó. Tập Tĩnh Thức là tập để cho mình đóng cửa lại đó. Đóng cái cửa tâm để mà quét cái tâm cho sạch ba cái cận bã nó nằm ở trong đó, tham, sân, si của nó nhiều đời ở trong đó đó, giờ nó nằm trong đó. Cái mới nó không có tung vô được, mà cái cũ nó còn nằm ở đó nó chưa có quét ra. Cho nên nói tâm Thanh Tĩnh với Tĩnh Thức nó không giống nhau.

8- TRẠNG THÁI XẢ

(42:39) **Sư Phước Nhân:** Về cái Xả con thấy có hai nghĩa: Một là Xả có nghĩa là quân bình trở

lại, cũng có người nói Xả là bỏ. Con xin Thầy định nghĩa cho con chữ Xả.

Trưởng lão: Cái Xả đầu tiên là mình tập quân bình trở lại, xả là tập quân bình trở lại. Xả thứ hai là bỏ sạch đi.

Sư Phước Nhân: Có lúc Thầy nói Xả, xả kiểu này, có lúc xả kiểu kia, con tưởng là chết, theo không kịp chứ ...

Trưởng lão: Hiểu lầm đó, bởi vậy cho nên cái Xả, ví dụ như đức Phật nói “*Xả hỷ*” là quân bình trở lại cho cái thân của mình, nhưng mà “*Xả lạc, xả khổ*”. Bây giờ tới “*Xả lạc*” cũng là quân bình trở lại cho cái thân của mình.

“*Xả hỷ*” thuộc về quân bình cho cái tâm, mà “*Xả lạc*” tức là quân bình cho cái thân, phải không? Mà “*Xả khổ*” tức là bây giờ mới bỏ ra hết, ném hết cái thọ ra. Tới cái “*Xả thanh tịnh*” để hoàn toàn mất đối tượng luôn, của ý thức, cho nên cái thức của chúng ta còn nhưng mà không có đối tượng coi như là không thấy nữa.

Đó là cái chỗ Xả, phải lên Tam Thiên chúng ta mới xả à. Ly Hỷ là xả, xả Hỷ đó, là quân bình cái tâm của mình để trạng thái nó hỷ lạc này kia đủ thứ, nó do Định sanh. Bởi vì có hai cái hỷ lạc,

chúng ta thấy rất rõ.

Cái hỷ lạc đầu tiên là do “*Ly dục sanh hỷ lạc*” của Sơ Thiên, nó khác.

Còn cái hỷ lạc diệt tâm tứ, mà “***Định sanh hỷ lạc***”, cái này là do Định sanh.

Khi mà cái người dùng Ý thức rồi thì cái trạng thái hỷ lạc này do Dục tướng Hỷ Lạc, cái Tướng Hỷ Lạc nó sanh ra. Còn cái này do Ly dục sanh, chứ không phải Dục tướng. Còn cái này Dục tướng sanh. Cho nên đến Tam Thiên thì phải ly cái này ra, cái Dục tướng, cái trạng thái hỷ lạc của Nhị Thiên này, phải ly nó ra hết.

(44:36) Lên Tam Thiên xả luôn cái lạc của nó luôn. Cái lạc của Tam Thiên là cái lạc của thân, của Tứ Thiên, cái xả lạc của thân.

Cho nên xả luôn cái thọ, tức là xả khổ luôn hết. Do đó tất cả cái này xả hết rồi, thì *xả Niệm Thanh Tịnh* luôn, thì như vậy mới xả cái này. Muốn xả được, mà “*xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh*” này, thì chỉ có tịnh chỉ hơi thở là xong. Hơi thở dừng là xả, còn hơi thở không dừng là không xả. Nói xả mà hơi thở không dừng là không xả.

Cho nên khi nhập Tứ Thiên chúng ta chỉ cần

hướng tâm “*Hơi thở phải tịnh chỉ, ngưng, nhập Tứ Thiên*”. Cứ ngồi yên lặng, một lúc nhấc, hướng tâm nhấc, nhấc một hơi nó ngưng. Nó ngưng thì nó xả ly, nó xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh hết.

Sư Phước Nhân: Thưa Thầy chừng đó mình muốn ngồi...

Trưởng lão: Mình muốn ngồi, trước khi mình muốn... Thấy nó ngưng được. Bắt đầu hơi thở nó ngưng, ngưng từng phút, nó ngưng một phút, rồi bắt đầu nó thở lại. Mình ra lệnh nó ngưng nữa, nó ngưng hai phút rồi nó thở lại. Thì lúc bây giờ mình biết hơi thở sắp sửa là nó sẽ ngưng được rồi. Hướng tâm hiệu quả rồi, hiệu quả rồi thì mình bắt đầu mình ra lệnh “*Hơi thở phải tịnh chỉ, ngưng, ngưng một tiếng đồng hồ rồi thở trở lại*”. Bắt đầu nó theo đó nó ngưng một tiếng đồng hồ, rồi nó thở trở lại. À như vậy là mình điều khiển được nó rồi. Bắt đầu mình bảo nó hai tiếng, ba tiếng, một ngày, hai ngày, rồi bảy ngày.

Nó ngồi nó ngưng bảy ngày luôn, nó ngồi bất động không có ăn uống gì hết. Bắt đầu mình thấy mình làm chủ được cái thân rồi. Rõ ràng là chỉ có Pháp Hưởng thôi, chứ không ai làm được điều này, chỉ Pháp Hưởng thôi. Bởi vậy đức Phật nói đơn giản mấy cái thiền này: ly hỷ nè, diệt tâm tứ

nè, nhập Nhị Thiên nè.

(46:26) Bây giờ mình ngồi, mình đừng tác ý ra đâu có phải dễ đâu. Vọng tưởng đó, thì bắt đầu mình ức chế thì nó không có, chứ mà tác ý nó vẫn còn. Mà diệt tâm tứ là không còn tác ý. Cho nên nó chỉ nói diệt thôi, mà nó đã tới Định, phải hướng tâm giờ nào, phút nào nó ra, chứ không khéo nó vô đó bầy tám ngày nó không ra, người ta nói mình chết luôn, người ta chôn mình đó. Mình không tác ý ra, người ta khiêng mình, mình biết đó chứ mà nói không được. Không tác ý ra đâu có nói được.

Biết người ta khiêng mình đem chôn chứ, biết nó đem mình bỏ trong phản đóng lại chứ, mà rồi nói không có được, không có tác ý ra. Rồi họ đem lấp mình dưới đất, biết đó chứ mà nói không có được. Biết, thấy người ta làm, biết hết à, nhưng mà không có nói, tác ý ra không được, không có nói được. Mình tác ý ra mình mới nói được.

Cho nên mà muốn vô Định mình phải hướng tâm mình ra lệnh trước, rồi mình mới vô. Chứ không phải cứ ngồi là nó vô Định, muốn xuất hồi nào thì xuất. Không phải, không có chuyện đó đâu. Mình tưởng nói thường vậy chứ không phải chuyện dễ, không có đơn giản đâu.

Thầy nói khi mà sắp sửa nhập Định là luôn luôn lúc nào cũng phải ở gần bên Thầy. Bây giờ “*Ly dục, ly ác pháp*” thì ở đâu ly cũng được. Chứ còn đối với lúc mà “*Tịnh chỉ tâm tứ nhập Nhị Thiên*”, là Nhị Thiên cũng phải ở gần Thiện Hữu Tri Thức rồi. Cho lên ông Mục Kiên Liên ông đi xin đức Phật vào khu rừng hoang vắng, ông tu Định đó, luôn luôn ông Phật phải kèm theo. Cho nên khi ông bị hôn trầm là ông Phật cũng tới rồi. Khi tâm ông bị trạo cử, khởi niệm ông đạt được cái này, cái kia, đức Phật phải tới rồi, tới để phá liền tức khắc, chứ không có để. Ở cách xa mà luôn luôn phải tới. Chứ không phải là... Trước khi mà ông Mục Kiên Liên xin đi thực hiện những cái Thần thông, những pháp Định đó thì xin ông Phật, ông Phật nói ở bây giờ đến khu rừng đó, luôn luôn theo dõi, không có để ông một mình chơi với ở trong cái chỗ Thiên Định này, nó khó lắm, không phải dễ. Cho nên ở trong đó không nhắc chứ sự thật là khi muốn nhập cái Định nào là phải ra lệnh trước hết, hướng tâm hết, rồi chừng đó mới vô.

--->❖<---

24-TÂM THANH TỊNH MỚI CÓ ĐỊNH



1- TÂM THANH TỊNH MỚI CÓ ĐỊNH

(00:00) Thứ hai của thời tu, chứ không phải giai đoạn một. Giai đoạn một là giai đoạn tập trung trong bước đi, nhưng mà tỉnh thức không được nhiều, không có cho những thời gian dài, dài nó bị hư. Ở đây cận kề là tại chỗ này con, biết nó đi tới cái chỗ nào sẽ bị rớt trúng chỗ đó, nó sanh ra những cái trạng thái tưởng.

Cho nên hầu hết rồi các thầy, các sư mà tu được những trạng thái tưởng rồi họ nghĩ rằng là định. Cái tâm mình còn ê chề quá, còn cái đồng rác thú vị này, mà định là định cái gì. Mục đích định Phật dạy là cái tâm thanh tịnh mới có định. Chứ không phải tâm chưa thanh tịnh mà thân ức chế nó để cho không có niệm rồi gọi là định, rồi sanh ra những trạng thái tưởng hỷ lạc. Tưởng dục phải sanh ra hỷ lạc cho mình vì cái dục mình còn mà. Còn kia người ta ly dục mà, đâu còn dục. Phải hiểu được cái lý của pháp là như vậy.

Cho nên, Thầy thấy bây giờ tất cả tu sĩ đã tu

sai, mà nói thì họ không nghe. Biết họ tu sai, vì con đường mình đi qua rồi. Biết cái sai, cái đúng mình nói mà người ta không thấy. Cho nên mới tội chứ, mình thấy người đó tu nhưng mà làm sao bây giờ cứu người ta được.

Người ta đã kiến chấp cái đó rồi thì thôi, Thầy nói thực ra khó quá, khó mà gỡ cái chấp kiến của họ được. Vậy mà có nói là chấp kiến đó. Chấp vô cái đó là đúng rồi đó, người ta nói gì mình cũng không nghe. Nhưng mà cái người, người ta tu được, người ta biết được cái đúng sai. Còn phải chi mà làm nhà học giả, không tu được mà nói vậy là lý luận rồi.

Cũng như Thầy bây giờ, Thầy tu chưa xong mà Thầy nói vậy, Thầy là nhà học giả. Thì đó là cái luận của Thầy chứ chưa phải là đúng đâu. Còn cái này, cái làm được của Thầy rồi. Nó thực tế là cái chỗ người mà dạy mình là người đó phải làm được mới dạy. Còn người mà không làm được mà nói thì cái người đó đẹp, tu sai hết. Còn cái này Thầy làm được rồi Thầy nói. Bởi vì Thầy làm được mà Thầy nói mà không tin Thầy, thì thôi thôi, Thầy nói thật sự ra thì đó là cái nhân duyên, làm sao?

(2:02) Cho nên, Thầy nói ba tháng, sáu tháng, một năm, các sư cứ tin đi. Nếu mà ngồi mà đẩy lui

coi có tâm nó định coi, đừng có ức chế nó coi, tự nó là định lên coi. Rồi nó định rồi, rồi nó nhu nhuyễn rồi thì các sư sẽ sử dụng theo ý muốn của mình, Định Như Ý Túc mà. Bởi vì, cái ý muốn mình định như thế nào nó làm thế nấy, chứ đâu phải là mình ngồi để mà tập định được.

Cho nên nó mới có Tứ Như Ý Túc chứ, thì trong Tứ Như Ý Túc nó có Định Như Ý Túc. Chứ đâu phải mình tập định rồi như ý túc mình đâu. Mình phải tập cái gì rồi mình mới điều khiển cái như ý túc này, phải hiểu được cái Tứ Như Ý Túc của Phật. Đó, đó là những cái mà chúng ta cần phải hiểu biết để chúng ta thực hiện. Và bây giờ Thầy nói thật sự hiểu biết rồi không cần hỏi.

Bây giờ, con quyết định con tu, nhờ Thầy theo dõi sát con, có gì sai Thầy đến dạy liền.

Nó phòng hộ nó sáu căn đi phải ngó xuống vậy thôi không dám ngó qua lại. Nghĩa là đi xin ăn đó, nghĩa là ngày xưa đức Phật đi xin ăn đó, ngó xuống vậy. Mình đi ở trong thất mình đi hai cái chỗ cổ chân, mình cũng ngó xuống vậy, ngó xuống tránh không có đạp kiến, để cho cái sức tỉnh thức mình nó tăng thêm, nó lợi ích mà thực hiện được cái tâm từ của mình.

Bởi vì, Thầy giảng từ với bi nó có nghĩa khác

chứ không phải là cái nghĩa đơn sơ như người ta hiểu thường đâu. Từ là mình đi mình không đạp lên cọng cỏ, làm cho cọng cỏ dập héo là từ. Con vật đương sống sơ mình rủi mình đạp nó gãy chân hay què chân nó là không có tâm từ. Còn bi là cứu một con vật bị đau, bị đốn hay hoặc bị chết, làm chúng ta xúc động, làm chúng ta thương xót đó là tâm bi, thấy cái khổ của người ta thì đó là bi. Còn bây giờ, người ta đang vui như vậy đó, đừng có làm cho người ta buồn, mà mình làm cho người ta buồn thì tâm từ của mình ...

Như vậy đó, mình phải hiểu từ, bi nó có nghĩa nó khác. Từ tức là mình thực hiện, đừng có làm một cái gì, người ta đang vui chơi mà mình làm cho người ta khổ trong đó là mình thiếu tâm từ. Còn người ta đang đau đốn, người ta bị khổ sở, mình đến mình an ủi đó là tâm bi, giúp đỡ người ta trong cái khổ đau đó. Còn người ta không có đau đốn gì hết thì nó là tâm từ, đừng có làm cho xảy ra cái sự đau đốn.

(04:23) Phải hiểu vậy cho nên từ, bi, hỷ, xả do mình thực hiện được như vậy là mình thấy cái tâm hồn của mình an vui rồi. Cũng như bây giờ, mình đi mình đạp vô cọng cỏ, làm cọng cỏ nó héo đi, thì mình thiếu tâm từ thì cái lòng mình có vui đâu, phải không? Mình đâu có hỷ được, bởi vì nó

héo đi mà.

Còn bây giờ trước cái người đó đương bị bệnh, người đó đương nhổ cọng cỏ làm cho chết cái cây, phải không? Mà cái tâm mình không thương sót cái cây này thì tức là mình thiếu tâm bi. Thì mình có vui đâu, toàn mình khổ không.

Nhưng mà làm sao, nghiệp chúng sanh, làm sao mà hiểu. Khi mình khởi cái niệm vậy, thì mình thấy mình hân hoan mình sống với mọi vật mình thấy thương xót thì tâm hỷ, tâm hỷ phải có liễn. Mà tâm hỷ mình có liễn, từ, bi mình có thì người ta chửi hết giận tức là đối trị tâm sân. Mà đối trị tâm sân thì tâm sân không có, thì tâm tham nó sẽ diệt. Bởi vì có tham mới có sân, chứ không tham thì không sân. Mình sáng suốt thì nó không si, cho nên tham, sân, si nó diệt.

Bởi vì Thầy nói tu đúng, Thầy nói thật ra đức Phật trang bị cho chúng ta đúng pháp, đủ pháp để chúng ta thực hiện cuộc đời chúng ta giải thoát, sống giải thoát. Rất hay, chúng ta chỉ có cố gắng thôi. Cho nên sự nỗ lực bây giờ cái giai đoạn, sư đã đạt được năm phút. Nghĩa là Thầy muốn nói năm phút không có nghĩa là bây giờ mình năm phút này, năm phút vọng tưởng. Mà lát nữa ngồi mới ba phút có vọng tưởng thì không được.

Tại vì cái sức tỉnh thức mình chưa đủ để cho mình ức chế nó. Mình tập thêm cái sức tỉnh thức này thêm nữa để chú tâm năm phút, rồi năm phút từ đó về sau là coi như là mình khỏe rồi đó. Tu cái này mệt lắm nè, cái này mà ức chế tâm nè, bị vô cái này tuy rằng nó năm phút chứ nó mệt lắm, chứ không phải không đâu. Mà do đó bây giờ đó mà đạt được cái này rồi thì khỏe rồi, bây giờ tới cái giai đoạn mà ngồi chơi đó. Ngồi chơi mà cảnh giác đó, cảnh giác mà đẩy lui tất cả chương ngại pháp trên tâm thôi, có vậy thôi.

Để dẫn cái tâm của mình trở vào cái trạng thái thanh thản. Khi mình dẫn tâm vào đạo đó. Các sư thấy Thầy để cái bảng mà: **“Dẫn tâm vào đạo”**, đạo là nó ở chỗ nào? **“Thanh thản, vô sự, an lạc”**. Mà có chương ngại pháp, có cái tâm niệm của mình ở trong đó thì nó còn thanh thản không? Sư thấy cái đạo chỗ nào? Nó mất rồi phải không? Đuổi cái này thì nó vô cái đạo chứ sao.

(6:41) Nó rõ ràng là mình dẫn tâm vào đạo rồi mình phải đuổi cái chương ngại này thì nó mới mất cái chương kia, nó vô đạo chứ sao. Thì đem cái tâm vô đạo thôi chứ thì nó có gì đâu. Đạo là thanh tịnh chứ gì? Mà dẫn nó vô đó thì nó thanh tịnh rồi thì thanh tịnh mà nó suốt ngày nó thanh tịnh thì rồi, nó không còn cái ác pháp nữa thì nó làm sao?

Có vậy thôi chứ, mình vô tu gì?

Chứ đâu phải ngồi làm cho đau chân, ngồi kiệt già rồi ngồi im nha. Người ta nhìn hoài ông này ngồi thiền ngon lành vậy, ông ngồi như Phật. Ôi thôi cha! Khen làm thứ gì đây, mà rốt cuộc cái tâm của mình ở trong nó như cái bãi rác ở trong sao. Ở ngoài thì ngồi giống Phật thật, y áo đồ mặc vô ngồi cứ nghiêm trang hết sức, nhưng mà ở trong cái đồng rác ở trong đó.

Còn mình thì không cần gì hết, tôi chỉ cần cái tâm thanh tịnh chứ tôi không cần cái tướng này. Nhưng mà khi mà tôi nhập định thì cái tướng này tôi thực hiện cho mấy người coi. Tôi ngồi bảy, tám ngày, một tháng, hai tháng, như cái tượng đồng đó, nó không ít đâu. Mà tôi không muốn thực hiện thôi, tôi không làm chuyện đó đâu, đó cứ vậy.

Bởi vậy Thầy nói nỗ lực tu đúng thì quý sư sẽ thấy kết quả liền. Đừng có thèm chơi với ai hết, thiệt không chơi người nào. Nhưng mình nhất định là phải cảnh giác không chơi với người ta coi chừng ngủ nó tới đó. Bởi vì nó được cái nẻo này thì nó lọt vô cửa khác, cũng như đập cho mình chết.

Cho nên phải biết, mấy người nói chuyện rồi

vậy chứ họ không có buồn ngủ, còn mình chơi mình mình thì coi chừng, con ma ngủ nó ôm cổ mình. Nó cứ nó nằm trên mi mắt, nó sanh ra cái lưỡi biếng rồi nó khoái đi nằm. Nó giết mình chết ở trong cái ngu si, nó đưa mình trong cái đục lặc đó. Cái nói chuyện mà vui chơi nó cũng là cái thứ đục lặc.

Cho nên trong kinh điển Phật cứ nhắc là không có hợp hê, không có bạn bè, không có nói chuyện rồi này kia, đức Phật cứ nhắc cái đó nhiều lắm. Có sáu pháp, bảy pháp, ba pháp để cũng nhắc đừng có nói chuyện, đừng có liên tưởng, đừng có này kia, nhắc hoài. Nhất là bộ Tăng Chi nè, đức Phật nhắc cái đó nhiều nhất, cho nên nó không phải là độc cư nữa.

(8:53) Bởi vậy Thầy nói đọc lại kinh sách của Phật, cái gì mà Phật nhắc đi, nhắc lại hoài thì biết cái đó là cái mấu chốt nhất đó, chứ không phải thường. Còn cái gì mà ông nhắc qua rồi thôi không nói nữa. Còn cái gì mà nhắc lại, nhắc đi, nhắc lại hoài hoài cái đó là cái để mình... Cho nên đức Phật mà nhập diệt rồi, đức Phật còn nhập định cho chúng ta ba lần xuôi ngược để mà nhắc chúng ta cái loại định đó làm chủ sinh tử.

Thế mà người ta dám cho nó là thiên phạm

phu, ngoại đạo, Tiểu thừa, đau lòng! Họ không làm được mà họ dám chê. Còn đức Phật, đức Phật chê thân thông, đức Phật: “*Ta làm được, đâu phải ta làm không được*”. Mình làm được rồi mình mới chê, còn mình làm chưa được thì mình đừng có chê.

2- ĐI KINH HÀNH PHÁ HÔN TRÂM

Cho nên Thầy nói, bây giờ các sư về nỗ lực tu đi, đừng có thèm hỏi Thầy gì nữa hết. Ôm pháp chặt không hỏi nữa, quét cho sạch tâm. Bây giờ pháp tôi biết rồi, đẩy lui các chướng ngại pháp chứ không gì hết. Tỉnh giác tôi đã đủ sức rồi. Thầy nói năm phút, tôi tin rằng năm phút là tôi định tĩnh, tôi bây giờ cứ đẩy lui thôi, không cần nữa. Không cần ngồi thiền, không gì hết, hoàn toàn đi kinh hành là duy nhất để phá cái buồn ngủ. Cái đó độc lắm chứ không phải không.

(10:02) Thầy nói ăn, ngủ ... ngủ người ta bật ngửa hết đó. Rồi bây giờ mình sống độc cư để cho mình phá được cái ngủ nè, phải đi kinh hành. Bởi vì độc cư thì buồn ngủ nó đến, bởi vì mình độc cư mình đâu có nói chuyện với ai đâu, sống một mình mà, mình không có làm gì hết mà, làm nó cô đơn lắm cho nên nó sanh ra buồn ngủ. Cho nên độc cư để mà phá buồn ngủ, cho cái mặt buồn

ngủ nó lòi ra mình phá. Mà mình muốn phá nó đều chỉ có đi kinh hành.

Cho nên ngay bây giờ mình tập đi kinh hành tới lui để cho nó quen, chứ không mình đi nó mới chân dữ lắm. Còn mình đi quen rồi, đi từ năm cây số, mười cây số đi suốt đêm không mỏi chân. Thầy nói thật sự, tại vì nhờ Thầy đi hành, mà Thầy đi từ mười cây số, hai chục cây số, Thầy đi bộ không mỏi chân. Còn quý vị bây giờ mà cứ đi như Thầy là mỏi chân chết được.

Đi ví dụ như bắt đầu, hai giờ thức dậy mà đi tới sáng, Thầy không mỏi chân, tại vì nó quen. Còn mấy cái người không đi thử coi, mà đi vậy thử coi. Bởi vậy, mấy con bây giờ mà cứ sức mấy con đi một đêm tới sáng, mấy con đi nổi không? Không nổi! Thầy đi nổi, Thầy cứ đi chậm chậm, Thầy đi vòng vòng, vòng vòng, hoài hoài, đi tới sáng thì thôi, đi nổi.

Bởi vậy coi vậy chứ, cái hay của cái kinh hành, hay. Thầy nói, bởi vậy đức Phật ca ngợi về cái đi kinh hành mà Thầy thì cũng ca ngợi cái kinh nghiệm của mình, chứ không phải là Thầy ca ... Thầy luôn luôn Thầy bác cái ngồi, cái ngồi sanh ra lười biếng. Hễ ngồi nhiều là lười biếng nhiều.

Cho nên nói trời lạnh thì thích ngồi lắm, cái

xứ lạnh thì người ta ngồi thiền người ta khoái lắm. Ngồi thiền thường trà đó, còn cái xứ nóng này người ta ít có ham ngồi vì ngồi nực. Còn thật sự ra thì lạnh, trời lạnh mà cứ đi kinh hành ta thấy tỉnh lắm. Chứ đừng có ngồi, ngồi đó coi như gục xuống nó rồi, coi như là nửa tỉnh nửa mê, nó không ngủ mà nó không thức, nó lười biếng ...

(12:00) Mấy ông lười biếng nhất là ham ngồi. Cho nên Hòa thượng mà về Đà Lạt mà cất cái Tu viện, Thầy nói đem ba ông lười biếng về đó, bởi vì cái xứ lạnh nó lười biếng nó hay ham ngồi. Chứ còn cái xứ nóng ngồi lâu nó nực, chịu không nổi. Đó thì hôm nay, Thầy nói hết rồi, bây giờ bắt đầu cứ thực hiện đi. Sư ráng nỗ lực, sư thì có thấy tăng rồi đó.

Phật tử: Dạ.

Trưởng lão: Ráng cố gắng đi.

Phật tử: Rày con cũng cố gắng dữ lắm Thầy.

Trưởng lão: Rồi bắt đầu bây giờ mà về bên đó giải quyết cho xong đi. Rồi về bên đây Thầy cho vô một cái thất, sống một mình.

Phật tử: Dạ.

Trưởng lão: Chết nhất, nghĩa là mình chết cũng chết mình chứ không có chết hai người đâu.

Thì mới có mong tới giải quyết được sinh tử chứ còn lơ mơ thì không kịp. Tu mà kiêu mà kéo đờn nữa thì thôi ò e nữa thì thôi rồi rồi, biết chừng nào cho tới. Cho nên phải nỗ lực thật sự, tu thật sự, biết pháp thật sự, ôm pháp từng giây, từng phút không có kẽ hở cho đến khi mình thấy không buồn ngủ thì nó đã định rồi đấy, còn buồn ngủ là chưa định đâu.

Nghĩa là tới giờ này bây giờ tới mười giờ, mười một giờ buồn ngủ quá, thì tức là chưa đâu. Mặc dù là nó tốt đó, nhưng mà nó còn buồn ngủ là nó còn si đó, nó còn ham đó, tận đến trưa. Mà tới giấc trưa nó hết buồn ngủ rồi, suốt đêm nó không buồn ngủ rồi cả ngày nó cũng không buồn ngủ mà nó cứ tỉnh bơ vậy mà nó khỏe trong người, nó an lạc vô cùng biết là cái tâm nó định trên thân định rồi, cái thân định nó mới được vậy đấy.

Cho nên đức Phật nói ly dục, ly ác pháp sanh hỷ lạc. Ly hết, còn giờ mình còn ham ngủ, mình chưa có ly cái ngủ của mình mà, bây giờ mình nói hỷ lạc, hỷ lạc ma chứ gì. Bây giờ thí dụ như ông nào cũng còn ham ngủ hết, tới giờ cũng phải đi ngủ thôi, mà giờ ngài thiên nói: *"Tôi sợ tôi lọt cái sự hỷ lạc quá!"*, thì không phải hỷ lạc điên? Ông có ly dục chưa? Mà ông nói ông hỷ lạc, ông còn ham ngủ, cái ngủ là một cái dục lạc của ông mà rõ ràng.

Còn người ta tu đến mức độ người ta đâu có ngủ nữa đâu mà người ta hỷ lạc, do đó cái hỷ lạc đó, nó không có làm chúng ta bại hoại cái thân, nó làm chúng ta cái thân không mệt nhọc. Còn cái người mà không ngủ là mệt nhọc. Còn cái này ta có hỷ lạc của ly rồi thành ra ta đâu có mệt, cái thân đâu có mệt nhọc.

(14:15) Còn mình chưa có cho nên vì vậy mà mình mất ngủ là mình bị mệt, thân bị bệnh, chưa có hiểu chỗ này. Cho nên nghe đức Phật đầu nói: **“Ly dục, ly ác pháp nhập Sơ Thiên”**, bây giờ dục, thì trong cái ngủ nó cũng là một cái dục, mà mình còn ham ngủ thì chưa ly.

Bởi vậy Thầy nói tới cuối cùng rồi mình cũng thấy ly mà, nó ly hết mà, ăn nó cũng không thèm nè, ngủ nó cũng không ngủ nè, danh, sắc, lợi này kia nó cũng không có nghĩ gì hết, nó ngủ dục lạc mà, nó không có còn bị dính gì hết. Mà cái ăn với cái ngủ vẫn thấy rõ, mà khi mà cái ngủ mà nó tỉnh bơ mà nó thấy nó an lạc đó thì, đúng rồi mà nhập Sơ Thiên rồi chứ không còn là...

Còn mình chưa có mà cứ đòi nhập Sơ Thiên, ông còn chống cằm ông ngủ một tiếng đồng hồ là ông còn gì đây. Ông chưa có ly nó mà, thì làm sao mà ông gọi là ông hỷ lạc, **“do ly dục sanh hỷ**

lạc” lên được. Nó cụ thể, nó rõ ràng lắm, kinh nghiệm của Thầy đi qua rồi cho nên những cái danh từ của Phật dạy Thầy thấy đúng lắm, không có cái nào mà đức Phật nói sai. Quét sạch!

Cho nên vì vậy chúng ta tu tới đâu chúng ta biết tới đó. Bây giờ chúng ta có thấy nó có giảm bớt rồi coi sức tinh chúng ta có thấy tăng lên đó là kết quả đó. Rồi bắt đầu bây giờ kết quả của chúng ta, mà kết quả đúng chứ không phải kết quả sai đâu, có nhiều khi kết quả sai. Hồi nào tới giờ thí dụ như sư Phước Nhân phải không? Sư tu có nhiều kết quả (15:38) đó hơi đâu? Nhưng mà kết quả đó kết quả sai. Về đây Thầy chỉnh lại đó.

Mình thấy mình ngồi mình hỷ lạc hoặc ngồi cái này, cái kia rồi đó coi chừng nó sanh ra. Còn Thầy không cần thiết, bây giờ tinh thức được trong lúc nào đó thôi, giờ thì nó còn, mình chưa ly dục mà làm sao nó không còn ngủ, thì nó muốn ngủ mình cứ ngủ, chứ mình bắt ép nó thì nó thức nó kiêu mà mệt nhọc thì mình làm khổ mình chứ. Nó đâu có giải thoát đâu mà nó còn khổ vậy.

(16:06) Cho nên vì vậy đó mình cứ đẩy lui các chương ngại pháp, rồi mình tập đi kinh hành tự nó nó tỉnh chứ đâu phải, bây giờ mình đi kinh hành, mà giờ nó buồn ngủ mình cứ vô ngủ đi. Mà

chừng mình đi kinh hành nó không ngủ thì cứ đi. Ai biểu bây giờ nó không ngủ, trèo lên ngủ chi, phải không? Thầy nói thật sự nó muốn ngủ mình cứ cho ngủ, mà bây giờ nó không ngủ thì cứ đi.

Chứ đừng có ngồi co ro lại đó để cho nó ngủ thì nó phải ngủ thôi. Tại vì mình muốn tập nó ngủ trở lại, thì mình cứ đi đi, cứ đi Thầy nói cứ đi. Chừng nào mỏi chân thì ngồi, mà nó buồn ngủ thì mình đứng dậy, nhưng mà nó buồn ngủ nữa thì thôi mình đi ngủ đi, đừng ép. Nhưng mà cứ tao đi hoài thì nó sẽ tỉnh hoài, mà đi riết nó quen rồi nó tỉnh, tỉnh dữ lắm trời, định tĩnh tăng lên, cái ngủ nó lui lui, lui lui dần hết.

Còn mình ức chế mình ráng mình đi một đêm nó cho đừng ngủ thì mình bị nó đánh mình, mình khùng mình không đánh mình thẳng nỗi đâu, đừng có tưởng đâu chuyện đó. Mình cứ tập dần nó sẽ tăng lên, mình đi bữa nay, mình đi vậy chừng nào nó tỉnh chừng nào mình cứ lên, cứ tăng lên. Mình cứ đi hoài là nó tỉnh, nhưng mà nó phải tập.

Chứ còn không khéo thì mình không tập thì mà như vậy đó mình siết nó một đêm, mình ráng đi coi, nó sẽ đánh mình, mình đi mình cũng ngủ nữa chứ đừng nói. Còn mình tỉnh thì mình cứ đi, còn mình buồn ngủ thì cứ ngủ. Rồi ngày mai

mình tập nữa, cũng đi nữa, đi hoài. Ban ngày nó tỉnh thì mình cứ tập đi đi, đi cho nó quen đừng có mỗi chân thôi. Thầy nói đi hoài nó không có mỗi chân, chứ còn không đi nó mỗi chân. Làm cái gì cũng vậy, nó quen rồi nó không có mỗi.

Cho nên thí dụ như bỏ ở đây mà Thầy đi thành phố Thầy không mỗi chân, chứ quý sư đi với Thầy là quý sư mỗi đó. Đi chừng từ khoảng đây tới Suối Sâu đây là thôi nghỉ chứ đi không nổi nữa. Còn Thầy cứ đi luôn, đi luôn, đi luôn hoài hoài Thầy đi tiếp thành phố không có mỗi là tại vì Thầy từng đi.

Coi Thầy ngồi viết vậy chứ ban đêm Thầy đi nhiều lắm. Bởi vì nó mình muốn phục hồi cơ thể mà cơ thể phải vận động. Mà phục hồi cơ thể mà cứ ngồi không thì cơ thể nó không vận động thì nó dễ sinh bệnh không có phục hồi lại nhanh. Cho nên người ta Yoga thì người ta luyện thân thể này, thể khác, mình không luyện, mình cứ đi thôi cũng được.

Cô Diệu Quang: Thầy, bây giờ con có em nó vô tu tập đó Thầy (...)

(18:30) **Trưởng lão:** Cứ cho nó cái cuốn mà Thời Khóa Tu Tập trong Đường Về Xứ Phật, chứ không có gì. Nó biết cái thời khóa nó tu. Như

mình cho nó cái thanh quy đó.

Sư Phước Nhãn: Sau khi mình ăn cơm đó mình bao lâu mình mới đi kinh hành được Thầy?

Trưởng lão: Mình ăn cơm đó mình đừng có vội đi sớm, đúng rồi phải hỏi cái này, chứ không mình đi nó tập trung trên cái bước đi của mình cái động thân của mình nó không tập trung tiêu cơm. Khi ăn cơm rồi mình phải nghỉ không đi, để cho nó tiêu hóa, ít ra nó cũng phải một tiếng đồng hồ. Chứ không có ba mươi phút đâu, một tiếng từ một tiếng đến hai tiếng đồng hồ.

Sư Phước Nhãn: Lúc đó mình không đi sao buồn ngủ rồi sao Thầy?

Trưởng lão: Mình cho ngủ cứ ngủ, không cần thiết, nhưng mà sau khi mà nó tỉnh rồi nó mới phá được cái ngủ, ly dục được cái ngủ thì nó tự nó hết buồn ngủ, ăn rồi nó không buồn ngủ. Còn bây giờ nó cứ, bây giờ cứ ăn rồi cái nằm nghỉ, nằm nghỉ một hơi thì nó ngủ thì nó tiêu hóa, hoạt động gom trong bao tử của mình để tiêu hóa, tiêu hóa cho hết mình thức dậy cái mình thấy khỏe khoắn nhẹ nhàng, tiêu hết rồi đó. Bắt đầu bây giờ đi nè chứ không thể ngồi.

Sư Phước Nhãn: Vậy mấy hôm nữa ăn mà

không có ngủ thì nó sức khỏe nó suy.

Trưởng lão: Đúng rồi.

Sư Phước Nhãn: Ngủ vậy sức khỏe nó tăng, nó dễ tu.

Trưởng lão: Bởi vì để cho nó, mình ngủ mình nằm mình nghỉ mà nó ngủ nó tập trung nó tiêu hóa làm cho cơ quan nó tiêu sạch xuống. Bởi vậy mình biết cách rồi nó dễ, không biết cách nó trật.

3- TỈNH THỨC TRONG NĂM PHÚT

(20:00) **Sư Phước Nhãn:** Con đi kinh hành, khi đi ít thì nó ít tập niệm, đi cái thời gian kéo dài thì nó tập niệm nhiều, làm sao cho nó bớt cái đó Thầy?

Trưởng lão: Không sao hết, tập đi nhiều thì mình cứ đem niệm mình đẩy lui. Mình không có cần mà sợ nữa, cho nó tỉnh thức ở trong bước đi này nó chỉ năm phút thôi, phải không?

Bây giờ mình ngồi lại hít thở nè, mình đi kinh hành năm phút mình thấy tỉnh, còn hoàn toàn ngoài cái vấn đề mà năm phút đó cho mày niệm gì thì niệm tao đẩy lui mày ra, tao không cần giữ cái tỉnh thức nữa. Bởi vì cái sức tỉnh thức này để mà tập trung vô cái niệm này nó khởi ra tao biết, trong năm phút tao đủ sức, mày hiện ra thì tao,

trong năm phút tao sẽ biết cái niệm của mày rồi tao đưa cái niệm mày ra tao quán, tao quán tao đẩy lui niệm.

Câu cho nó có niệm nhiều để mình đẩy lui, đẩy lui riết hết. Còn mình nói bây giờ sao nó hết niệm, không biết chừng nó ngủ đó thì sao mai mốt rồi nó bật ra mình chịu sao nổi. Đó cho nên độc cư mà sống một mình đó cũng là mình ghẹo cho nó ra, chứ không có gì. Bởi vì một mình mình nó phải, bây giờ nó ngồi nó không buồn ngủ nó phải hiện ra nó nghĩ cái này kia, nó buồn lắm, nó nghĩ đủ thứ hết, nó nhớ đủ thứ. Tức là mình chọc ổ cho nó ra, chọc ổ kiến cho ra, là cái kiểu độc cư. Còn mình nói chuyện nó không ra.

Sư Phước Nhãn: Năm phút đầu mình đi kinh hành tỉnh thức, phút thứ sáu trở đi nó có niệm thì ...

Trưởng lão: Mình cứ đi, đi mà có niệm thì bắt đầu mình quán xét cái niệm đó. Chứ đừng cắt để cho mình trở, mình cắt ngang là mình trở lại cái bước đi của mình thì mình bị ức chế rồi.

Mình đừng có lo cái về bước đi nữa, mà bây giờ tao lo đẩy lui niệm thôi. Hễ cái niệm ta đẩy lui thì cái tâm ta trở về thanh thản, mà thanh thản thì nó ở trong bước đi. Sư lưu ý nó nhẹ lắm đó nha,

khi mà mình tập trung trong bước đi thì nó không nhẹ, mà khi mình đẩy lui cái niệm rồi thì tự nó nó trở về với cái bước đi của mình, an lạc ghê gớm lắm.

Nó thấy hai cái nó rõ ràng lắm. Cũng như bây giờ sư ngồi sư hít thở, sư tập trung năm phút, sư thấy nó không an lạc đâu. Nhưng mà bây giờ qua năm phút rồi bắt đầu bây giờ sư cứ ngồi không? Nhưng mà sư lưu ý những cái niệm thân, thọ, tâm, pháp, sư quan sát trong thân, thọ, tâm, pháp. Nó có một cái niệm khởi ra trong thân, thọ, tâm, pháp này thì sư đẩy lui nó. Đẩy lui rồi cái bắt đầu trở nó về hơi thở, mà sư không có gom trong đó nữa. Nó cứ nó thấy nó hơi thở sao nó nhẹ vậy, nó thay đổi liền cái trạng thái.

(22:18) Hồi đó mình tập trung để cho nó gom tỉnh thức thì nó nghe ... bởi vì mình phải dụng công. Còn cái này nó không dụng công vô đây, mà tại nó nằm ở đây. Mình đẩy cái kia mà nó nằm ở chỗ này thì nó tự động nó định rồi, định tĩnh. Sư lưu ý cái này sư sẽ thấy nó an lạc kinh lắm, cho nên tu như vậy mới ham chứ.

Còn mình tu gì mà ngồi trông bảng mà nhìn nó vậy, cũng như con mèo mà rình chuột. Bởi vậy các tổ sai là cái chỗ mà nói mình nhìn tâm của

mình như con mèo mà rình chuột, con mèo nó nhìn con chuột để nó chụp con chuột coi, nó nhìn chăm chăm nó không dám nháy mắt. Thì mình nhìn cái tâm của mình hay hoặc là mình nhìn cái hơi thở cũng kiểu đó thì coi như là sai.

Không phải, mình không có nhìn cái hơi thở mà mình nhìn cả cái trên thân, thọ, tâm, pháp của mình, bốn cái chỗ này để coi nó sanh ra cái niệm gì, để mình đẩy lui cái niệm đó thôi. Mục đích của mình nhìn chăm chăm là nhìn ở chỗ cái chướng ngại pháp. Tức là cái pháp niệm mà chướng ngại pháp trong tâm.

Nó hiện ra thì mình đuổi nó ra, quán xét đuổi ra chứ không phải ngắt nó, quán xét đuổi ra. Nó làm cho cái tri kiến giải thoát của mình càng ngày nó càng lớn lên. Nhiều khi nó phát triển ra những cái tri kiến mình chưa học. Nó hay lắm bởi vì hàng ngày mình sử dụng nó để mình quán vô lậu, mình không nhắm lại cái lối mòn của Phật dạy nữa, từ đó nó phát ra, ngay cái đối tượng của nó phát ra, đập cho nó xuống. Phát triển cái tri kiến giải thoát, cho nên nó càng ngày cái tri kiến giải thoát nó tăng dần, tăng dần.

Mỗi một cái niệm đến là nó đập liền, nó đập cũng như là mình mà cầm cái cây mà ngay cái kẻ

đó mà con chuột chạy qua là mình đập cái là tiêu rồi, không có trật, đập chục cái là chết chục con. Cái trí của mình nó đập xuống một cái là cái niệm nó chết liền, giây chết liền nó không có còn trở lại nữa.

Còn bây giờ mình đập trật, mình thấy nó niệm đó chứ mình đập cái trật lất, cái lất nó nhào vô, đập không trúng. Cái tri kiến mình chưa có cho nên mình đập trật, cái tri kiến của mình có mình đập trúng nó không vô nữa, đập cái chết tươi. Nghĩa là cái tâm của mình nó quán thì nó phát khởi liền. Còn bây giờ mình quán chứ mà nó nhào tới nhào lui là tại vì mình đập trật, nó không đúng, đúng cái chỗ. Cũng như Thầy nói cái hang đó bây giờ chuột nó chui ra cái hang, Thầy cầm cái cây Thầy để ngay cái miệng hang mà chui ra tao đập mà cái, thì phải ló đầu ra cái đập cái chết tươi rồi.

(24:46) Cho nên cái sức cảnh giác của mình là cái chỗ này, mà năm phút tỉnh thức để mà cảnh giác này chứ không phải năm phút để mà biết cái bước đi và trong hơi thở. Mình tập tỉnh thức cái được năm đó mình gom lại, là bây giờ để mình nhìn trong năm phút ở chỗ này, thì năm phút này thì nó sẽ có cái niệm nó sẽ khởi ra, nó mà, mà sẽ ra thôi. Chắc chắn cái tâm mà phải nhảy ra thôi, chứ mà không thể nào mà nằm trong đó mà

chịu đựng lâu.

Thầy nói thật sự mà, các sư cứ nghĩ cái lỗ của nó đó, là nó sẽ ra ở chỗ đó, cái lỗ ý của nó nó sẽ nhào ra chỗ đó. Mình chú ý cái chỗ ý của mình chứ không đâu hết à, tao sẽ chú ý cái lỗ này mà mày nhào ra là tao đập mày chết. Mà sức tinh thức tao năm phút là mày, thế nào mày cũng phải chui ra, năm phút mày ở trong đó mày chịu ngộp mày cũng không chịu nổi đâu. Chắc chắn là mày phải bò ra mà mày bò ra tao đập cái chết.

Mà giờ ở trong này nó có một bầy của nó là tám chục con hay là bao nhiêu con, thế nào tụi bay cũng phải bò ra hết. Mà bò ra con nào tao đập chết hết, mà tao đập hết thì cái hang này trống bóc rồi. Thì cứ như vậy là cái tâm thanh tịnh chứ gì. Tụi bay có một số chứ đâu phải bay có nhiều đâu, bay luân thế gian dù bao nhiêu kiếp đi cũng nằm ở trong lỗ hang này thôi chứ không đâu.

Cái hang ý của mình thì nó phải hiện ra chứ làm sao mà trật được, con hiểu không? Cái hang đó là thế nào nó cũng phải ra. Mà giờ cái sức tinh thức mình năm phút là trong năm phút mình biết năm phút nó sẽ ra nó không hơn đâu. Bởi vì mình không ức chế nó mà, ngồi mà giữ miệng hang chứ đâu phải mình giữ hơi thở sao, mà ức chế ý thức.

Tao sẽ nhìn mày, mày bỏ ra là tao đập, mà mày không bỏ ra thôi, có gì đâu, mày không bỏ ra là mày chết hết rồi, cho nên bây giờ mày chưa bỏ ra được, như vậy là tao định tâm, có vậy thôi. Tối bây giờ cả một ngày đêm hai mươi bốn tiếng đồng hồ mày không bỏ ra thì mày chết hết trong đó rồi, mày không bỏ ra mày cũng chết ngộp trong nước cũng chết luôn, chứ không có gì, thôi, có vậy thôi.

Cho nên ở đây cái pháp nó tu nó thực tế và nó cụ thể mà nó không có sai cái lời Phật dạy, chướng ngại pháp mà, nó làm sao nó cũng bật ra rồi. Mà mày không ở chỗ này thì ở ngoài đánh vô thì mày cũng phải ra thôi, ở ngoài đó có người khác, cũng như hồi nãy cô Út lại nói, thì trong cái hang của mình, tại vì mình nhìn nó không ra, ở ngoài này nói cái trong đó bật ra à.

(26:56) Nó chờ ở ngoài này, trong hang, bởi vậy thân, thọ, tâm, pháp mà, cái pháp ngoài nó đập vô cái ở trong hang nó bỏ ra. Tao nói chuyện ở ngoài chứ tao cũng cảnh giác cái hang, mày ló đầu ra tao đập, chứ mày đừng nói tao quên, tao nói chuyện bên ngoài đâu phải pháp bên ngoài mà để cho tao thiếu tập trung với mày, cho nên tao cũng đập mày. Vậy cho nên, vì vậy mà luôn luôn tâm thanh thản, vô sự.

4- VẤN TUỆ, TƯ TUỆ, TU TUỆ

Phật tử: Thưa Thầy cũng như đi kinh hành đó Thầy, nếu mà mình có cái niệm nó xảy ra mà trong lúc mình đang chú ý, lúc mình đang dụng công pháp hướng đi tới, đi lui, dụng công pháp hướng, nếu như có niệm xảy ra rồi làm sao Thầy?

Trưởng lão: Dừng lại. Dừng lại câu pháp hướng, dừng lại cái đó, dừng lại.

Đem cái niệm để sẵn, tao đang chiến đấu với mày, chứ không phải lệnh, cái này là cái khi mà tâm nó yên ổn, nó không có cái niệm, nó không có mày ra, tức là không có cái niệm này ra thì tao hoàn toàn tao tu mày để tao luyện cái lực cái pháp hướng.

(28:03) Còn bây giờ đã có mặt mày thì cái pháp hướng này nó không có hiệu quả đâu. Cho nên tao dẹp ba cái này qua một bên tao lo chiến đấu đánh với mày, có vậy thôi. Bởi vì mình, quan trọng nhất là tất cả các niệm.

Còn cái vấn đề mà các pháp khác nó chỉ là phụ cho chúng ta để mà chúng ta sau này chúng ta có đủ cái lực thôi, chứ chưa phải. Dẹp được cái bọn này rồi thì cái lực này nó sẽ có, mà dẹp không được thì cái lực này tu cũng không có đâu. Khi

nào cái tâm mình nó yên tịnh thì mình hướng tâm thì nó mới có cái lực. Mà giờ nó còn nhảy ra, nhảy vô đó mà làm sao mình có lực được. Cho nên tao dẹp mày để mà tao luyện cái này cho được.

Sư Phước Nhân: Vậy là mình dùng cái pháp hướng trong cái lúc tỉnh giác tĩnh lặng hay tỉnh thức?

Trưởng lão: Phải ôm lúc mà mình tỉnh thức.

Lúc tỉnh thức đó, nghĩa là bây giờ cái tâm thanh thản, vô sự chứ gì. Tức là tỉnh thức nó không có cái niệm gì hết chứ gì. Đó thì bắt đầu dùng pháp hướng, còn nếu mà nó có niệm thì không dùng nữa. Nó có niệm ...

Sư Phước Nhân: Nó lo chiến đấu với niệm.

Trưởng lão: Lo chiến đấu với niệm, đánh với cái niệm này. Cũng như bây giờ cái đồn của mình đây, mà giờ chúng nó công mình mà mình cứ ở trong này mình ngủ hay hoặc ở trong này mình cứ mình đánh bài ở trong này coi sao được. Đâu có được, nó bắn mình quá trời ở ngoài kia mà mình ngồi ở đây mà mình cứ đánh bài với nhau ở trong này thì đâu có được.

Mấy thằng lính canh đồn đây mà cứ ngồi đánh bài mà ở ngoài mấy cái thằng cách mạng bắn quá

trời quá đất. Tụi bay còn vắc súng bay ra cho nó mấy ổ bay nó, chứ còn bay lơ mơ nó vô nó đốt đồn bay giờ, phải không? Cho nên vì vậy bây giờ nó công mình mà, nó hiện niệm khởi lên là nó công. Cho nên mình không có còn cái mà luyện về cái lực của mình ở trong cái giai đoạn đó được. Mà mình biết rằng cái niệm nó còn, chưa hết đâu.

Sư Phước Nhãn: Ban đêm mà con đi kinh hành đó. Có những lúc tâm nó an lạc, thanh tịnh nên mình biết. Cái mình nhận à bữa nay mình đi êm quá, khi giờ đó chút xíu có cảm nhận nó lên.

Trưởng lão: Bởi vậy, đi kinh hành cũng... Bởi vậy Thầy nói, mới đi thì mình tập trung mình thấy sao nó cũng yên ổn trong bước đi. Nhưng mà chút đi ngoài trời nó niệm nó... Đi vậy chứ nó tỉnh lắm, nó khởi niệm dữ lắm. Thầy tu Thầy biết mà, coi vậy chứ mình động đó. Còn mình ngồi chứ nó ru mình ngủ, ru mình ngủ nó lẩn lẩn, nó lặng lặng, lặng lẩn nó mất, nó không có niệm nhưng mà nó đi tuốt luôn, nó cũng trật. Cho nên vì vậy mà đi là mình chọc hang với nó đó, không ra nó chọc đặng cho nó ra. Còn mình cứ ức chế nó hoài, nó ra không được thì tức là nó bị ém trong đó, nó không thanh tịnh tâm.

Sư Phước Nhãn: Vậy mình không biết nó

thanh tịnh thì nó kéo dài lâu một chút.

Trưởng lão: Ủ.

Sư Phước Nhân: Mà mình chực biết cái bắt đầu nó, niệm nó nổi lên liên tiếp.

(30:40) **Trưởng lão:** Đó. Bây giờ ở trên cái bước đi mới đầu mình đi mình thanh tịnh, mình thấy thanh tịnh, tức là mình ức chế tâm chứ mình chưa phải là cái tâm thanh tịnh thật sự, mình phải lưu ý cái phần này nè.

Cái tâm thanh tịnh thật sự thì cái niệm nó không có. Còn cái niệm này nó còn, còn đủ thứ, nó tham, sân, si nó đủ thứ mình chưa có ly, chưa có diệt được nó đâu. Mình biết nó còn nhưng mình ức chế mình thấy nó thanh tịnh nó không có niệm, mình đi tới, đi lui mình thấy nó không có niệm là vì mình tập trung ở trong ức chế, ức chế tâm nhưng mà mình biết tâm mình nó còn mà chưa hết đâu.

Do đó mình đừng có thêm nữa, mình đừng có đi cái hướng đó nữa, mình chỉ tỉnh thức được ba, năm phút thôi, mình đừng có đi cái hướng tỉnh thức này nữa. Mình đi hướng tỉnh thức này, mình ém nó trong đó hoài, nó còn hoài nó không ra, mà nó đụng chuyện, trời đất ơi, nó sân dữ lắm. Bởi vì

mình ém nó đó, tới chừng có người nào nói tức tới mình, mình không có dừng được, khổ cái nỗi nó ức chế nó.

Cho nên vì vậy đó, mà mình bây giờ mình đã biết cái sức tỉnh thức của mình. Thầy nói khi mình biết sức tỉnh thức mình được năm phút rồi mình không cần tu cái đó nữa. Không cần đi mà tập trung, không cần mà ngồi mà hít thở nữa. Mà bây giờ ngồi lại thì quan sát cái tâm, chứ còn không quan sát thân, thọ, pháp của mình. Quan sát cái tâm của mình chứ không có quan sát hơi thở.

Mà nó yên thì nó ở hơi thở mà nó không yên thì có niệm khác, mình trông cho cái niệm nó ra để cho mình quán xét mình xả. Còn nó không ra thì mình cứ ngồi mình chờ đợi, coi như chờ giặc đến mà bắn. Chứ còn mình không có tập trung nữa, mình tập trung tức là mình ức chế, coi như là làm cái đồn cho chắc đặng giặc nó đừng vô, đặng mình ở trong này sống cho sướng. Sự thật ra không sướng đâu, giặc nó còn hoài, nó đánh mình hoài.

(32:23) Còn này mình phải tiêu diệt nó, đó thì như vậy thì mới đúng cách đó. Cũng như Thầy nói bây giờ phải ráng ráng, nghe lời Thầy nói đừng có tu sai, đừng có tu sai. Bây giờ cái sức tỉnh mà

sư có rồi, sư đừng có thêm tu sức tỉnh nữa, nó đủ cái sức để cho chúng, cho sư có thể mà quán sát cái niệm, để cho cái niệm nó hiện hình ra để mình bản.

Sư Phước Nhân: Mình phải luyện đi, luyện lại hoài cái năm phút này, Thầy?

Trưởng lão: Ờ, lâu lâu vậy đó. Mình tập luyện trở lại năm phút.

Thí dụ như một ngày mình tập ba, bốn lần năm phút thôi, đừng cho mình biết cái sức tỉnh của mình coi, nó còn để cho mình giữ cái đó để mình tu. Mà mình hễ mình càng tu bao nhiêu cái tỉnh thức tăng lên chứ không có thiếu đâu.

Khi nào sư tu rồi ha, sư tu cái xả cái tâm của sư rồi, sư thấy nó thường thường nó thanh thân dữ lắm. Sư ngồi lại sư nhiếp tâm thử coi kéo dài từ ba mươi phút chưa, vọng tưởng không.

Khi mình nhiếp tâm đó tức là nó bị ức nó rồi nó bắt đầu nó không vô được, vì mình đẩy lui nó nhiều quá rồi, giờ nó không có vô được. Nhưng mà hơn nữa nó vô, nghĩa là sức ba mươi phút của mình là mình đã xả nhiều rồi nó mới được ba mươi phút này. Mà nếu mà mình xả hết thì nó mới có cái an, mình ngồi đó thì nó hết, nó định

trên hơi thở rồi thì cả ngày nó không có gì.

Nó có cái chỗ để mình trải nghiệm được cái tâm của mình, còn mình tu cái đó mình cứ mình kéo dài cái đó mình phải tập tỉnh thức, mình kéo dài để cho nó đi vào định. Thì mình đi vào cái hướng đó coi như là mình chỉ kéo dài thôi chứ mình ức chế cái tâm lắm, không có xả, nên tức là không cho niệm vô. Còn này mình cho niệm vô, quán xét xả, từ đó tri kiến nó phát triển, rồi cái tâm nó càng ngày nó càng thanh tịnh. Cho nên Thầy nói mình đi là cũng là động thân của mình, nó không bị lặng để cho các niệm nó khởi ra. Cho nên đừng có thấy niệm mà sợ, thấy niệm để quán xét, để triển khai cái tư tuệ của mình.

(34:17) Nó có văn tuệ, tư tuệ và tu tuệ. Cái văn tuệ là mình nghe để mà hiểu biết cái này kia được gọi là văn. Còn cái tư tuệ là do cái sự suy tư của mình, có một niệm mình suy tư, đẩy lui cái niệm đó, cái đó là tư tuệ. Còn cái tu tuệ, tu tuệ do mình tu tập những cái định mình nhập định nó phát triển lên cái trí Tam Minh, cái trí tuệ Tam Minh gọi là tu tuệ. Tu, do tu nó mới phát ra cái trí tuệ này, cho nên vì vậy nó không có không gian, thời gian, cái trí tuệ này là cái trí tuệ vô hạn nó do tu mà có.

Còn bây giờ cái tư tuệ này do cái sự suy tư, cái này gọi là tri kiến giải thoát, cái sự hiểu biết để mà giải thoát, nó đẩy lui các chướng ngại pháp, các niệm. Tư tuệ, tư là tư duy đó, chữ tư tuệ, cái trí tuệ do tư duy mà có. Đó, thì nó ba cái trí tuệ này, thì chúng ta chỉ sử dụng cái tư tuệ.

Còn cái văn tuệ này nó nguy hiểm là khi nghe nhiều nó bị kiến chấp, nó nuôi lớn cái ngã. Còn cái tư tuệ này nó sẽ đẩy lui tất cả những chướng ngại pháp. Còn cái tu tuệ này là do định mà nó phát sanh cái trí tuệ này, nó thuộc về trí tuệ Tam Minh, không có không gian và thời gian, cái trí tuệ vô hạn. Còn cái tư tuệ này thì nó là cái trí tuệ hữu hạn mà chúng ta sử dụng nó để chúng ta ly dục, ly bất thiện pháp.

Hiểu được như vậy thì Thầy thấy trên bước đường tu mình không, không còn cái chỗ nào ... Coi như ông Phật, ông trang bị cho mình đủ hết rồi, thì bắt đầu bây giờ mình biết rồi thì mình cứ lo nỗ lực. Nó hiện tướng nó ra chỗ nào thì mình có cái chiến thuật, chiến lược có vũ khí ngay chỗ đó đặng đối trị nó liền. Coi như là cái mặt trận nội tâm của mình, cho nên nó muôn, nó ... về cái chiến thuật chiến lược nó thay đổi liên tục, nó không có phải cố định một cái gì đâu. Cho nên mình không có thể nào đánh nó một cái góc độ

nào mà thắng nó được. Mà mình luôn luôn, nó thay đổi là mình cũng thay đổi để mình đánh nó.

Cho nên sau khi mình đã củng cố được cái lực lượng của mình là năm phút tỉnh thức rồi, là cái sức lực của mình trong năm phút là đủ chiến đấu nó rồi. Coi như là bây giờ mình chưa có quân đội, kêu dân của mình thành một cái quân đội, bây giờ còn trang bị vũ khí cho nó, những cái pháp của đức Phật đã trang bị.

Bây giờ quân đội mình đã thành lập được rồi, thì cũng như sư năm phút là sư có quân đội rồi. Bây giờ lấy cái quân đội này mà trang bị những cái vũ khí này, tức là những cái pháp mà Phật dạy đó, thì đụng đầu mình, nó dùng cái gì là mình dùng cách đánh, không thua thắng nào nữa hết, vậy thôi. Nó chơi pháo mình chơi pháo, nó dùng phi cơ, phản lực hay hoặc loại gì phi cơ rồi mình cũng chơi cho nó đủ thứ, mình có đủ hết.

(36:59) Ông Phật ông trang bị cho mình những cái đó để cho mình đánh nó, nó đánh mình góc độ nào, đánh nó góc độ nấy. Biết nó là ma chướng, biết nó là như thế nào, thế nào, mình đánh hết, dẹp sạch xuống hết. Sau khi mặt trận của mình mà sạch rồi thì nó thoáng, vắng bóng, chết hết. Đó là mặt trận nội tâm của mình.

Đó các sư thấy chưa, mình chiến đấu là như vậy, coi như là bây giờ đó mình tu tập, tu tập trong năm phút mà tỉnh thức là kêu gọi nhân dân phải đi lính hết. Rồi bây giờ vô tập luyện chung quân đội của mình, cho nó quen với những cái pháp này. Quen rồi bắt đầu bây giờ tao mới chiến đấu, bây giờ chiến đấu là ngồi không. Mà hiện ra mà đánh tao, tao đập mà liền, không thua mà giờ nào hết.

Cho nên tới cái giờ mà ngồi, mà để mà chiến đấu là nội lực mình đủ, pháp hướng mình có này, Định Vô Lậu mình có này, cách thức quán như thế nào mình cũng thông này, nhân quả như thế nào mình cũng rành hết rồi. Rồi bắt đầu bây giờ tao đủ vũ khí rồi đó, quân đội tao có này, tức là tao có một cái sức tỉnh thức rồi thì bây giờ tao chiến đấu, đó thì bắt đầu chiến đấu.

(38:07) Chiến đấu nó bằng cách là chọc cho nó ra, chọc ổ cho nó ra. Chứ mà cứ mà núp rừng không tao đánh sao cho được. Tao chọc cho mà, mà ở trong rừng không được, cũng như bây giờ mà ở khu rừng đó, tao cho mà đói chết mà phải ra, mà ra tao thì bắn mà chết, có vậy thôi.

Bởi vì mình độc cư đó là mình cô lập với nó, buộc nó phải nhào ra thôi, mà nó nhào mặt nào

ra, thì tao bắn chết hết, có vậy thôi. Cách thức của mình mà, còn mình đi kinh hành là mình đánh cái mặt của nó là cái mặt gián điệp của nó. Nó làm cho mình mê mờ không biết, không biết giặc nó hiện ra. Cho nên tao đi kinh hành hoài mà không làm tao mê được, vì vậy mà mày ló mặt nào tao thấy hết, tức là không bị si.

5- TẬP THỂ THAO

Cách thức đi kinh hành Thầy thấy ông Phật ông dạy mình luyện thân. Trồng chuối hay hoặc là quay ngược hay hoặc hít đất thờ này kia đủ thứ, ông không dạy cái điều đó, mà ông dạy mình đi kinh hành thôi. Nó vừa khỏe mà nó vừa an lạc mà nó vừa thanh thân, mà thân động. Cái thân mình nó động vậy chứ nó thấy mình rõ ràng là cả cái thân của mình nó động hết.

Coi vậy chứ đi đó, sư cứ để ý đi, sư đi đi, rồi sư thấy, đi một lúc thì mình đi để ôm cái tay trước, một lúc mình chấp tay sau đấy. Thấy cái tay của mình cũng đưa tới đưa lui, có khi mình đi thư thả, mình đi đánh từ xa lại. Rõ ràng là cả thân động hết, chỉ có ngồi không thì nó không động thôi chứ còn đi nó động hết. Mà nó động nhẹ nhàng chứ nó không có gò bó, cho nên cơ thể mình rất bình thường.

Còn thí dụ như mình làm cái gì đó, tập, bắt đầu cơ bắp của mình nó theo cái vận động nó phồng nó nổi lên, mà sự thật nó vậy. Cái này là mình sống cách rất tự nhiên, mà cái tự nhiên, con thú nó đâu có xe cộ đâu nó đi thông thả, mình cũng là con thú thôi. Nó, con thú nó có tập thể thao thể dục gì đâu, nó nhờ đi đó mà nó cũng mạnh khỏe như thường.

(40:00) Như mình thì bày đặt ra đủ thể loại để tập luyện chứ còn nó có tập gì đâu. Ôi thôi nó, ở con vượn thì nó trèo cây, nó nhảy, nó du cái này, cái kia thì nó cũng là mạnh khỏe đó thôi. Còn cái con bò, con trâu thì nó đi ăn vậy chứ, nó cũng đi tới, đi lui tối ngày, nó nằm ngủ trưa có chút xíu, nghỉ chút. Thì nó cũng do vận động như vậy thôi chứ nó có tập thể thao đâu, bao giờ con bò con trâu tập thể thao bao giờ đâu.

Còn mình bày đặt tập cho dữ tợn, cái tự nhiên của mình, mình không chịu tập, phải không? Mình không chịu đi, giờ có xe cộ cứ trèo lên ngồi chạy ù không muốn đi. Hồi xưa ông bà của mình, chúng ta đi bộ gần chết mà ta sống cả trăm tuổi, còn mình giờ sướng quá mà chỉ sống được vậy, có phải sai. Rồi phải tập thể thao đặng cho kéo dài tuổi thọ thêm, mấy ông bày đặt thêm chuyện cho mấy ông cực, chứ làm gì. Đâu có vậy, di chuyển

đây mà đi ra đằng kia cũng phải tốn xăng thì thử hỏi uống không? Có phải tốn tiền không, còn hơn mình đi bộ có tốn gì đâu.

Nên ông Phật ông hay ở chỗ đó, nhưng mà mình đi xa mình đâu có ngu gì mình đi gì cho mệt mình, kèm xe đi, nhưng mà tôi đi gần tôi không có làm điều đó. Vừa khỏe vừa hay, mà hay ông Phật hồi xưa đâu phải ông dép, nhưng mà ông đi không có mang dép. Chính cái chân mình nó chạm, chạm đất đó nó khỏe hơn là cái chân mình mang cái đôi dép.

Cho nên cái nền nhà mình vậy, nó sạch sẽ gạch tàu lót nhà, mình không cần gạch bông đâu. Vậy chứ mà nó đi nó khỏe lắm, còn cái gạch bông mà nó tráng men rồi này kia thì nó cách, cách, cách, thành ra nó không bằng cái gạch tàu. Con thấy gạch bông nó mà đổ nước lên nó lâu rút lắm, còn cái gạch tàu này bước lên cái chân, sư mà sư bước mấy cái nó rút hết nước. Thành thử cái gạch tàu vậy coi nó là đất, nó dễ làm cho khô ráo, nó làm cho mình không bị trượt, còn thứ sang sang một chút chúng ta dễ bị trượt.

(42:06) Đó thật ra mình biết cái đời sống mà, cho nên ông Phật, ông lấy gốc cây ông làm giường nằm mà... Thật ra rắng mà nỗ lực tu theo Phật.

Thầy nói uống tại vì Thầy mong sao mà cái pháp này nó được sống để cho nó làm sáng lại Phật giáo. Chứ không khéo rồi Thầy nói mà rồi cuộc rồi Thầy cũng giống Đại thừa, nói cho lum và rồi không ai làm được. Đại thừa nó cũng nói lum, nó cũng không làm được, giờ Thầy có nói nhiều cũng không ai làm được, mà chỉ có Phật thôi.

Bởi vậy Thầy, lần lượt Thầy cứ hướng về đạo đức để lôi người ta đi ra cái hướng đạo đức, từ cái đạo đức đó mình đi dần tới cái chỗ xả tâm để mà nhập định. Nó có cái cơ bản rồi, mà bây giờ mình đang thiếu đạo đức mình muốn giải thoát, thiệt ra mình gian khổ dữ lắm. Cho nên tại sao mình tu lâu, tại vì đức hạnh mình chưa có.

Cái đức mà mình... Bây giờ người ta vừa nói hơi, người ta hơi động mình chút thôi chứ chửi mình đâu, giận liền à, tức là cái đức hạnh mình không có. Còn mình muốn nói gì mình cũng muốn nói hơn người ta nữa chứ đừng nói, không chịu thua ai hết đâu. Cái bản chất của mình nó như vậy thì thử hỏi làm sao tu giải thoát nó mau được.

Đó mình phải hiểu biết làm sao mình tu lâu, tại vì cái bản chất của mình nó như vậy, nó luôn luôn nó ở trong ác pháp không chịu thiện pháp.

Cho nên khi mà người ta sống được đạo đức rồi thì người ta tu con đường của đạo Phật này nó nhanh chóng, quá nhanh đi. Sống mà không làm khổ người, khổ mình thì người đó là, thiệt ra là Thánh chứ đâu phải phạm phu nữa. Ly dục, ly ác pháp rồi chứ còn không có ly dục, ly ác pháp thì không có làm sao mà được cái chuyện đó.

Phật tử: Thưa Thầy con nghe trong cuốn băng mà Thầy giảng đó Thầy, ông Thiện Thuận đó, ông nhập tới Tam Thiên sao có ba mươi mấy ngày à Thầy?

Trưởng lão: Thôi tội lắm con ơi. Chính Thầy nói chung là Thầy khích lệ mấy ông đó chứ, Thầy bác, Thầy đập sạch hết.

Cho nên Thầy phải đưa Minh Tông ra để mà phá cái của ông Thiện Thuận. Nhưng mà cái Minh Tông đó thì nhắc khéo. Cho nên Thầy khen mà trong cái khen đó Thầy lo lắng. Trời ơi! Nó chấp nhận cái khen đó thì ... Còn lấy Minh Tông để nó, để cho Thiện Thuận nó hợp chỗ tu nó, tức là nó bị chấp vào cái chỗ tu tưởng. Còn cái ông này thì lọt vào cái ức chế, hai ông đó đều sai, ông nào cũng nói thấy bóng dáng Tứ Thiên. Trời đất ơi! Ly dục, ly ác pháp chưa được mà ông dám nói cái chuyện đó. Nhưng mà Thầy lừa qua, nếu mà nói

người ta bất mãn.

Sư Phước Nhân: Hôm rày, ông Thiện Thuận ông có hay tới đây không Thầy?

(44:45) **Trưởng lão:** Ông dặn Mật Hạnh đó là khi nào mà Thầy về thì gọi. Nhưng mà Thầy nói thôi, miễn là ông đừng có tu điên là được, chứ ông mà sao tu cho nổi.

Sư Phước Nhân: Chứ ông nói có ba mấy ngày, mà ông nói ông tới Tam Thiên, hình như sáu ngày hay nhiều con không nhớ nữa, ông nói ông tu đến Sơ Thiên.

Trưởng lão: Thì đó là ông tưởng. Bởi vậy khi đó, con biết không? Khi mà ông bị tẩu hỏa nhập ma đó, Thầy xả ông, cho ông ở cái thất này nè, ngoài này Thầy- mấy cô mà cần phải dạy- Thầy chỉ cách của cô Út, Thầy đương nói chuyện với cô Út thì Mật Hạnh ở ngoài này nó, nó nghe ông la, nó mới chạy vô ...



25-ĐỘC CƯ ĐỂ XẢ TỪNG TÂM NIỆM



1-ỨC CHẾ TÂM LỘT ĐỊNH TƯỚNG

Trưởng lão: bàn với Thầy là các cô cần phải dạy một hai pháp, Thầy mới chỉ cách cho cô Út. Thầy đương nói chuyện với cô Út. Thầy Mật Hạnh ở ngoài này mới chạy vô kêu Thầy, nó nói: *“Thầy Thiện Thuận nhập thất gặp khó khăn rồi, Thầy hãy ra cứu Thầy ấy chứ để Thầy ấy chết”*. Bởi vì mới đầu thì Thầy Thiện Thuận còn ở cái thất bên đó, cái thất ở đằng sau lưng Thầy. Thầy Thiện Thuận khếch khếch, Mật Hạnh nghe khếch mấy tiếng, nó giao cảm nó biết được cái trường hợp đó, chứ chưa có la, thì trong khi nó chạy vô báo cho Thầy, nó nói: *“Thầy Thiện Thuận thế nào cũng bị gặp khó rồi, Thầy hãy ra cứu Thầy Thiện Thuận”*. Thì Thầy nói cô Út, thôi bây giờ con vô đi, Thầy đến Thầy giúp.

Thầy đi chậm chậm thế này, Mật Hạnh thì lật đật, nó sợ. Thầy nói Mật Hạnh có cái gì thì con chạy trước, có cái gì thì con làm tiếng động cho lớn, con la thật lớn. Nói chung là Thầy vừa đi tới

cái chỗ ngã ba này, chưa tới nơi, thì ở trong đó Mật Hạnh nó đã tới đằng đó rồi, Thầy Thiện Thuận ở trong đó ổng la, ổng la điên.

Nghĩa là la cũng như là cọp rống “ô ô ô”, la làm như ai bóp cổ ổng. Vậy đó, thì Mật Hạnh nó run hết, run người, nó không dám, nó không dám la vì ổng la lớn quá. Thầy đã dặn Mật Hạnh là khi nào mà nghe Thầy Thiện Thuận còn khếch như vậy đó thì la cho có tiếng động cho thầy ấy rõ nó ra, rõ ra. Nhưng mà đến đó thì Thầy Thiện Thuận đã la quá lớn, la như cọp rống, làm như nghẹt cổ mà ráng la, thành ra nó hoảng rồi, nó không dám la nữa. Mà la đầu có át được tiếng la của người điên. Cho nên vì vậy Thầy đi tới, Thầy vô thất, Thầy vô thất Thầy vỗ trên đầu một cái, Thầy đặt cái tay này, tập trung tâm của Thầy trên đỉnh, đẩy lui xuống liền.

Sư Phước Nhân: Nó lên.

Trưởng Lão: Nó lên, nó làm cho rối loạn cái Thần kinh não, cho nên Thầy ấn, để cái tay Thầy lên trên cái đỉnh đầu. Thầy Thiện Thuận đầu có biết. Thầy để lên đó, để xuống nhẹ, Thầy định tâm, nhập định, sức định của Thầy, đẩy lui xuống, làm cho cái thần kinh an, Thầy giải quyết nhanh vậy đó, chứ còn không khéo nó điên. (02:32) Ngồi đây một hơi cái... Khi Thầy đi ra - hồi Thầy ở đó

thì cái lực của Thầy nó có đó, nó không phục hồi, nhưng mà Thầy đi ra rồi, thì làm như “nó” trào trở lên, nó làm như nó bắt thầy Thiện Thuận phải la nữa.

Khi mà Thầy đi ra khỏi thất, Thầy dặn: “*Hãy đến thất của Thầy*”, nhưng mà thầy Thiện Thuận không có đến, ông tưởng là “nó” hết rồi, nhưng mà Thầy đi về thất của Thầy, thì ông chạy đến nói: “*Không được, Thầy bảo con không nghe lời, bây giờ “nó” muốn trở lại rồi, nếu trở lại thì con hết biết rồi, con cứ la không*”. Thầy bảo: “*Thôi bây giờ con cứ ở trước thất Thầy, đêm nay ngủ ở đây*”, rồi Thầy ngồi trong thất, Thầy ngồi thiền, Thầy nhập định, còn thầy Thiện Thuận nằm ở bên ngoài ngủ, một đêm.

Đêm đó thầy Thiện Thuận mới hết, sáng ra nó hết. Nếu không có Thầy thì thầy Thiện Thuận điên luôn. Nó nhập Tam Thiên, mà Tam Thiên điên. Bởi vậy Thầy nói: “*Đó, con thấy chưa, cái Tam Thiên điên của con*”.

Còn Minh Tông, con biết, bây giờ Minh Tông, nó cũng nói là nó bay, nó thần thông để mà nó dạy Thầy, nó gợi ý như vậy lặn đó. Nghĩa là Thầy bảo nó đừng có tiếp chuyện với ai: “*Bây giờ giai đoạn của con là giai đoạn Tỉnh Thức cao rồi, nó lọt*

vô trong Định Tưởng rồi.

Bây giờ con không có được quyền tiếp vợ con con hoặc bạn bè con nữa, mà coi như là con sống hoàn toàn độc cư để xả tâm, chỉ duy nhất xả tâm.

Con đừng có ngồi thiền, con lấy cái sức Tỉnh của con có đó - bởi vì mình Tỉnh rồi, nó vẫn có trong này đâu cần nhiếp tâm nữa, cứ mình nhiếp tâm để cho mình thấy thôi chứ sức Tỉnh mình đã có đây rồi - bây giờ con chỉ cần lấy cái sức Tỉnh này mà Xả tâm”.

(04:20) Nó không chấp nhận độc cư, nó độc cư không đúng. Nó nói: “Con vài bữa nữa con thị hiện Thần thông”.

Thầy nói: “Nếu mà vậy thì con tìm con đường mới, chứ không phải là con đường cũ, mà nếu được vậy Thầy sẽ tuyên bố với Phật tử, con đã tìm con đường đúng, tốt, đúng”.

Nhưng mà có trong vòng một tháng là thổ máu đồng đồng. Cãi Thầy, ông Thiện Thuận cãi Thầy, dùng pháp hướng bị loạn Thần kinh ông luôn. Thầy nói: “Không có được, con ở trong cái định đó, con đừng nói Tam Thiên mà con tịnh chỉ hơi thở để mà con vào. Con cứ nghĩ là con Tam Thiên, con tịnh chỉ hơi thở để con vào; con dùng pháp hướng để tịnh chỉ hơi thở; “nó” tưởng con là “nó rối loạn”, chết

con à! “. Nó không nghe, nó thấy rằng ở trong đó nó biết. Khi mà hết vọng tưởng rồi thì nó nguy hiểm vô cùng; có thời gian một, hai tiếng đồng hồ do cái định ức chế tâm.

Do vậy, những trường hợp ở đây, Thầy nói đó là những kinh nghiệm cho mấy con hết, sáng suốt để mà thấy những kinh nghiệm.

(5:24) Bên nữ cũng vậy con, bên nữ cũng ngồi thiền dữ tợn lắm mấy con, bởi vì tu theo cái kiểu Đại thừa không hà, cho nên đến đây mang ba cái đó vô, giữ lại, bảo xả không có chịu. Do vì vậy mà nhờ những cái nhân duyên đó mà kinh nghiệm, kinh nghiệm của Thầy (nghe không rõ) Dạy một đàng, họ mang cái thói quen tu tập theo Đại thừa, vô đây cũng quen cái đó, cái kiến chấp của nó cái đó là cái đúng!

2- ĐỘC CƯ XẢ TÂM NHẬP CHÁNH ĐỊNH

Cái của Thầy xả không hà. Bởi vì xả có thấy định đâu, thấy thật sự là mình cứ xả cái tâm tham, sân, si của Thầy mà, đâu có định.

Còn cái này rõ ràng người ta có định mà, người ta ngồi không vọng tưởng mà, người ta thấy rõ mà. Còn cái này (của Thầy) họ đâu có thấy cái định của nó đâu?

Nhưng mà khi xả hết cái tâm tham, sân, si rồi thì nó có định. Nó lạ như vậy, còn đấng này ức chế nó cho nên vì vậy mà nó trật đường có chút xiu đó, dạy không được!

(06:18) Nhiều người lắm con- Ăn, vô đây ăn là họ bật ngựa ra; họ ăn không được, mấy người đó còn tục tử phạm phu lắm. Có người thì vượt qua được cái ăn. Nhưng mà cái ngủ thì cũng trật, té lên té xuống với cái ngủ. Rồi bắt đầu tới cái Độc cư thì thôi. Ông nào cũng tới đó bật ngựa ra hết, không có người nào hết.

Sư Phước Nhân: Khi con trở qua con phải ráng, ráng độc cư cho trọn vẹn.

Trưởng Lão: Cứ độc cư là mình sẽ xả được tâm, mà xả được tâm mới độc cư nổi, mà xả không được tâm thì không độc cư nổi.

Cho nên, từ hôm đó tới nay Sư Phước Nhân có những lý luận: mình nghĩ thế này, thế kia, đó là nó muốn phá độc cư, nó đi ra, chứ không có gì. Nó độc lắm, cho nên mình độc cư được thì nó phá được niệm đó, còn mình độc cư không được thì nó luận đó. Nó biện luận cái này, nó biện lý cái kia, nó dữ lắm, nó làm cho mình chơi với mà.

(7:16) Thầy nói như vậy để cho mình biết

được cái mặt đường tu. Cho nên cái mục đích chính mình cứ lo xả cho hết tham, sân, si đi, mình ly dục. Thì mình ly dục hết thì mình thấy hết buồn ngủ. Cho nên Thầy nói hết buồn ngủ thì nó còn mộng đầu, do đó mình phá Tưởng rồi.

Mình không có nói mình nhập Tam Thiên, mình không có ra lệnh nó, nhưng mà trạng thái nó hết ngủ là ở trong Tam Thiên rồi. Mình ly dục, mình ly dục ngủ, nhưng mà nó sẵn sàng, khi mình truyền lệnh là nó vô Tam Thiên liền. Còn mình còn ngủ, còn ham ngủ mà mình nói mình nhập Tam Thiên thì đâu có được. Phải hiểu được những cái này, cái kia của con đường cho chính xác rồi mình tu, tu nó mau lắm.

(08:04) Cho nên mấy Sư mà ráng tu được, Thầy mừng lắm như ai cho vàng Thầy. Thật sự ra Thầy đã chứng minh được: Một người thì nó còn yếu, cỡ năm người, mười người, hai chục người, ba chục người, trăm người thì Phật pháp bảy giờ coi như pháp Đại Thừa bỏ chạy như là kiểu “*lột bỏ đồ quân đội mà mặc lại đồ dân sự mà chạy*”. Bởi vì lúc bảy giờ khoảng một trăm người chứng quả A-La-Hán rồi thì kể như chấn chỉnh Phật pháp lại, nhanh chóng.

Mấy ông nói mà các ông không làm được, chúng

tôi làm được. Không phải có một người đâu, mấy ông không tin, chúng tôi sống Giới, mấy ông thấy mấy ông có làm được không? Đó là cái thứ nhất.

Cái thứ hai về đức hạnh của chúng tôi, đi ra (nghe không rõ) đàng hoàng, đó là những cái Hạnh của chúng tôi. Ăn, mặc, chúng tôi đúng là cái Hạnh của Phật, “ba y, một bát” rõ ràng, và đồng thời y áo của chúng tôi không phải là thứ đồ tốt đâu, không phải còn sang đẹp đâu. Chúng tôi hoàn toàn giải thoát, không còn vật dụng, không còn chùa to, Phật lớn đâu. Đó là cái đời sống của chúng tôi là đời sống phạm hạnh. Mấy ông làm được chưa? Cái đó là cái mấy ông thua tui tui xa rồi đó.

Bây giờ nói về Thiền Định, ông nào mà nhập một tháng được, nhập với tôi. Tôi không thực hiện Thần thông, tôi nhập Thiền Định mấy ông coi, mấy ông làm được thì đến đây ngồi. Đừng có nói một, hai giờ, tôi ngồi một tháng cho ông xem.

Rồi bắt đầu bây giờ đó, tôi thực hiện tới cho mấy ông thấy những cái gì mấy ông muốn, thì mấy ông có đẹp tiệm mấy ông chưa. Đẹp thì mấy ông đẹp hết đi, mấy ông đừng có để đấy”.

Một trăm người, nó không diệt người này còn người khác, diệt sao được một trăm người. Rồi

mấy ông thấy cái nào đúng, cái nào sai. Rồi Phật tử họ sẽ thấy cái nào họ ủng hộ, cái nào họ không ủng hộ.

(10:00) Chứ bây giờ mình Thầy cũng như là (nghe không rõ) Thầy có thực hiện thân thông họ cũng nói Thầy ngoại đạo. Rõ ràng là mấy ông Lạt Ma họ cũng thực hiện thân thông mà, có gì đâu mà hơn, họ cũng sánh Thầy như vậy. Còn bây giờ một chục ông, người ta tu hành như vậy, phạm hạnh như vậy, người ta đâu phải như những ông Lạt Ma.

Nè mấy Sư! Thầy thấy nó không khó mà tại sao nó lại khó với mấy Sư quá vậy? Hàng ngày Thầy ngồi, Thầy kiểm điểm tâm của Thầy, Thầy cứ đẩy lui nó, chuyện này nó quá dễ. Chứ Thầy đâu phải ngồi mà ức chế cái này, cái kia, nó khó!

Mà Thầy chỉ chịu khó Thầy sống một mình, không có chơi với ai hết, không nói chuyện, ai nói gì thì nói, ai chê, ai khen gì, mặc! Thầy đi kinh hành, Thầy tập Tĩnh Thức, mà Tĩnh Thức thì không bị hôn trầm thủy miên.

Bởi vậy Thầy nói hết cho mấy Sư thấy để mà nỗ lực tu cho đúng cách. Một thời gian mà quý sư tu xong, tu xong là quý sư đã giúp Thầy rồi, chứ

không phải cần đi ra làm Phật sự đâu. Tu rồi, giải thoát rồi là quý sư đã giúp Thầy rồi.

Từ đó cái đầu óc của quý sư, cái trí tuệ quán xét mình làm cái gì, rồi quý sư làm, Thầy không chỉ đạo đâu. Bởi vì quý sư quán xét thì cũng như Thầy vậy. Quý sư làm cũng như Thầy làm. Tự thấy cái nhiệm vụ và cái Nhân Quả của mình, nó phải làm chỗ nào, vị trí nào thì mình tự thấy.

Thầy khỏi cần, khỏi cần cất cái chùa đó, như Hòa thượng cất chùa này chùa kia, để cho chúng đưa về để mà tổ chức cho nó đông đảo. Thầy không cần. Quý sư nhìn thấy cái duyên của mình ở đâu thì về đó độ. Quý sư sẽ có đủ khả năng để đến đó làm. Thầy khỏi cần phải lo chùa cho ông nào hết. Người nào đến đó, có duyên thì tự nhiên người ta sẽ cất tịnh xá cho mình đến hoằng dương Chánh pháp. Cái duyên của mình ở đó thì mình phải về đó.

Còn bây giờ Thầy có bảo đi nữa thì quý sư nói: “Sao mà khó quá”. Nhưng mà mình đã thấy mình rõ ràng thì nó phải khó chứ sao, nhưng khó mà mình khắc phục được bởi vì cái duyên của mình đó mà.

(12:00) Còn bây giờ Thầy chỉ định phải về đó

đi, về đó. Thật sự về đó Thấy biết cái duyên vậy, nhưng mà cái duyên đó, mình phải tạo cái nhân, nó mới được. Có duyên mà không tạo nhân thì nó không thành đâu. Cho nên mình nói người ta phải nghe.

Sư Phước Nhãn: Con thấy, con thấy cũng là cái duyên cái phần của con, của huynh đệ con là qua cái kinh nghiệm của Thầy, từ lâu rồi Thầy mới rút tĩa kinh nghiệm để bây giờ chúng con được hưởng.

Trưởng Lão: Được hưởng, thì bây giờ mình được hưởng cái này, mình có duyên rồi phải không? Huynh đệ của con có duyên rồi, mà cái duyên này mình phải tạo cái nhân cho nó đi tới chứ.

Có duyên mà mình đứng đây à? Đã biết được như vậy rồi thì bây giờ con cắt đứt hết mọi mặt, không có nghĩa là mình không thương con cái. Đạo đức mà! ai mà biểu mình không thương, nhưng mà phải thương đúng, đừng đặt tình thương sai chỗ. Mình đặt tình thương sai chỗ thì như phạm phu rồi, nó càng đem đến ác pháp cho nhau hết.

Mình đặt tình thương đúng chỗ thì mình giải

thoát con cái mình, đó nó vậy đó. Cho nên vì vậy biết rồi thì phải tạo cái duyên, cái nhân cho nó đúng, cái nhân mình phải gieo cho đúng chỗ.

Bây giờ cái duyên nó có rồi, tức là gặp được Chánh pháp rồi, gặp được kinh nghiệm của Thầy rồi. Bây giờ là lúc tạo cái nhân, cái nhân làm sao cho tốt, để rồi cái nhân này cho nó lên được.

Vì vậy bây giờ Sư về Sư sắp xếp làm sao cho con cái nó bình tĩnh, không có lo cho ba nó nữa: *“Tao bây giờ tao quyết như vậy, tao tu được. Các con nghĩ, bộ Ba bỏ mấy con sao. Bộ Ba tu rồi Ba thành cây đá sao. Chính Ba tu là Ba thương mấy con đó chứ. Ba đã giải thoát được tức là ba sẽ dẫn dắt mấy con. Ba không bảo mấy con tu đâu, nhưng mà Ba làm được các con sẽ thấy. Điều đó nó sẽ ảnh hưởng lớn tới các con mà; Các con yên tâm đi, Thầy không bỏ ai chết đói đâu; Nên các con yên đi, để Ba thực hiện đúng lời Thầy dạy. Ba làm được, có khả năng làm được mà, đâu phải là không làm được.”*

(14:16) Cho nên nó yên tâm hết, nó thấy hoàn toàn không có gì hết. Vào đây khép chặt, quyết định trong cái thời gian này nỗ lực, không có tính là ba tháng, hai tháng. Quyết định là phải xong, khi mình quyết định xong, không có cần thời gian nữa thì nó nhanh. Còn mình tính ba

tháng, sáu tháng, mình ráng riết, mình bị ức chế.

Còn mình quyết định suốt cuộc đời này, còn lại cái hơi thở này là phải đạt được Đạo, là phải thực hiện đúng chánh pháp này. Một giờ không phạm cái lỗi này, không phạm một chút lỗi nào mà Thầy đặt ra thì con sẽ tiến tới.

Mà không có nghĩ thời gian. Thầy nói ba tháng, sáu tháng nhưng mình đừng có nghĩ mình phải khép ba tháng, sáu tháng, thì cái đó mình còn chết nữa. Không được, mình nghĩ là phải tu trong cái kiếp này, phải giải quyết cho được. Hiện giờ một giây, một phút này phải có sự giải thoát ở trong đó. Cứ kiên trì, cảnh giác tiến tới mãi thì cái thời gian nó thu ngắn, ba tháng, sáu tháng. Còn mình nghĩ ba tháng, sáu tháng để mà tu cho nó xong thì ba năm, ba chục năm chưa rồi. Nó vậy đấy.

Sư Phước Nhãn: Như hôm rày thấy con của con nó cũng nghe lời con một phần, nó không thư từ, không điện thoại luôn, thấy cũng đỡ lắm.

Trưởng Lão: Đó, nó giúp cho con đó, đó là con tạo được cái duyên. Mình biết có cái nhân, có cái duyên rồi, bây giờ mình tạo cái nhân. Bây giờ cái nhân nó không gọi điện thoại, thư từ, nó làm

cho mình yên tâm, là cái nhân mình phải tạo chứ. Còn con không dạy nó, con mà không thương cha sao? Nó không gửi thư thăm sao? Mình nói ...

Sư Phước Nhân: Nó gọi hoài đó chứ.

Trưởng Lão: Con hiểu chỗ đó không. Cho nên ở đây Thầy nói mình biết được chánh pháp rồi tạo cho đủ cái nhân để cho mình đủ lực thực hiện cái quả.

3- PHÁP ĐỊNH NIỆM HƠI THỞ VÀ NHƯ LÝ TÁC Ý CỦA PHẬT

(16:02) **Sư Tuệ Tĩnh:** Trong cái năm phút mình tỉnh thức, mình áp dụng cho đi kinh hành một ngày bao nhiêu lần thưa Thầy?

Trưởng Lão: Một ngày trong năm phút mình đi ... Ví dụ buổi sáng mình đi một lần, buổi chiều đi một lần, tối đi một lần, khuya đi một lần năm phút. Còn bao nhiêu thì cứ xả tâm.

Còn ngồi cũng vậy, mình ngồi tu Định Niệm Hơi Thở chứ gì, phải không? Tại sao mà Thầy nói Định Niệm Hơi Thở mà không nói Quán Niệm Hơi Thở? Quán tức là mình tập trung trong cái hơi thở, còn Định Niệm Hơi Thở là tâm nó định trên hơi thở. Cho nên đức Phật gọi Định Niệm Hơi Thở, chứ đức Phật không có nói Quán Niệm

Hơi Thở.

Sau này các sư, quý thầy hay nói quán niệm hơi thở, quán số tức, quán này kia. Không phải, không đúng, bởi vì trong kinh nói rất đúng, trong kinh Nguyên Thủy nói rất đúng: Định Niệm Hơi Thở chứ không có nói Quán Niệm Hơi Thở.

Định Vô Lậu, nói Định Vô Lậu, bởi vì cái tâm thanh tịnh thì nó không có lậu, nên mới Định Vô Lậu. Mà tâm thanh tịnh tức là định. Tâm không tham, sân, si, con hiểu không? Đó là Định.

Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, cái Định thì cái tâm nó ở trong Chánh Niệm, cái Niệm Thiện cho nên nó thanh tịnh, cho nên nó định.

Sư Phước Nhân: Thưa Thầy trong lúc mà mình đi kinh hành, mỗi một ngày bốn lần, mỗi lần năm phút kêu bằng là mình Chánh Niệm. Rồi sau đó trong thời gian còn lại mình muốn đi cũng được nhưng mình phải cho thông thả. Niệm nó muốn...

Trưởng Lão: Nó muốn vô, nó muốn ra thì nó ra, mình cứ, mình để mình quan sát cái niệm thôi, chứ mình đừng có tập trung trong cái Tỉnh Thức của cái bước đi của mình.

Còn bây giờ cái niệm hoàn toàn nó thanh tịnh, không có niệm khởi nào cho mình, thấy như vậy cả nửa tiếng, một tiếng thì mình dùng Pháp Như Lý Tác Ý, tác ý: “*Tâm như cục đất*”.

Sư Phước Nhân: Chắc con, chắc con chưa Như Lý Tác Ý được đâu.

Trưởng Lão: Chưa đâu, bởi vì nó chưa có tâm tướng Định. Tâm chưa có thời gian quay vô, thường thường nó bị ức chế, mà ức chế thì hướng như vậy không có hiệu quả.

(18:04) Khi nó quay vô nó hiệu quả, nó quay vô tức là nó thanh tịnh rồi. Mình hướng để luyện nội lực khi là khi tâm nó thanh tịnh. Cho nên thí dụ bây giờ Thầy tịnh chỉ hơi thở Thầy nhập Tứ Thiên, Thầy phải hướng tâm một thời gian, năm, mười hoặc là hai chục hay một trăm lần Thầy hướng tâm đến Tam Minh, tức Mạng Minh, nó mới hiện ra chứ đâu phải một cái là nó hiện liền sao.

Cho nên nghe đức Phật nói hướng tâm đến Tam Minh là có Tam Minh liền, đừng có hiểu kiểu đó là.. Bộ nó sẵn cho mình sao? Mình muốn dẫn nó là đâu phải nó đi liền cho mình đâu.

Mặc dù là nói nó nhu nhuyễn nhưng mà cái

người mà chưa có bao giờ đi lần nào tới Túc Mạng Minh, thì nó đâu có đi liền được đâu. Khi mình dẫn nó đi rồi, nó biết đường cái mình nhắc nó đi à.

Còn bây giờ nó chưa biết đường, nó đâu biết đi đường nào đâu. Mình ra lệnh bảo: “*Tâm phải về Túc Mạng Minh, phải biết nhiều đời kiếp, kiếp kế đây của mình là gì*”. Ra lệnh nó như vậy rồi ngồi yên lặng một hơi ở trong cái định Tứ Thiên, rồi mình hướng ra, mình tác ý, mình hướng ra lần nữa, nó chưa được nữa, mình hướng nữa. Cả chục lần, hai ba chục lần, cả trăm lần nó mới về được Túc Mạng Minh, chứ đâu phải dễ. Cho nên mình phải luyện, chứ đâu phải khi không mà được.

Sư Tuệ Tĩnh: Trong năm phút mình đi kinh hành tỉnh thức thì mình làm sao?

Trưởng Lão: Trong năm phút đi kinh hành thì mình chỉ tập Tỉnh Thức thôi. Sau năm phút đó rồi bắt đầu mới tu nhiếp tâm

Sư Tuệ Tĩnh: Mình đặt tâm dưới chân hay mình..

Trưởng Lão: Mình đi rất tự nhiên chứ không quá chú ý nữa. Tỉnh Thức một cách rất tự nhiên.

Sư Tuệ Tĩnh: Chỉ biết mình đi thôi?

Trưởng Lão: Biết mình đi, không cần từng chút, từng chút... Đó là tập trung quá căng, cho nên mình đi mình biết mình đi thôi. Trong năm phút mình đi, đi như thế nào kệ, thấy đi nghe thư giãn tự nhiên vậy. Biết đi, bước tới bước lui, mình biết.

Sư Tuệ Tĩnh: Mình giữ đừng có niệm.

Trưởng Lão: Đừng có niệm thôi.

Sư Phước Nhãn: Còn nếu có niệm thì sao thưa Thầy?

Trưởng Lão: Có niệm thì tức là mình bế, mình hư, mình tập lại.. Nó thường xuyên mình bị bế vậy đó, mình lui cái thời gian ngăn lại. Thay vì bây giờ mình đi một vòng cái nhà này mà nó có niệm thì mình đi nửa vòng.

(20:04) **Sư Tuệ Tĩnh:** Đi rồi mình nhắc...

Trưởng Lão: Nhắc chú, coi như bị niệm là mình nhắc à: "*Đi kinh hành tôi biết tôi đi kinh hành*". Nhắc cho nó biết đi thôi, để cho nó tiếp tục cái thời gian nối dài cho mình mình đi...

Sư Phước Nhãn: Hình như mình nhắc đó Thầy, nó cũng đỡ cho mình là nó đặc biệt nó

không vô, trong lúc nhắc nó không vô.

Trưởng Lão: Thì đó, mình tu cái Định Diệt Tâm mà Giữ Tứ đó, tác ý ra đó, để cho nó tỉnh thức ở trong cái hành động đó. Mình muốn tập Tỉnh Thức trên bước đi của mình thì mình thì mình phải nhắc cho nó... Chứ mình không nhắc đâu được.

Cho nên đức Phật nói; *“Hít vô tôi biết tôi hít vô, thở ra tôi biết tôi thở ra”* để tập tỉnh thức trên hơi thở đó, ý là như vậy. Cho nên mình đi mình cũng nhắc chứ, bởi vì nó còn tạp niệm. Chừng nào nó hết tạp niệm rồi thì khỏi nhắc.

Mình đi mình biết đi, đi đi đi, mình nhắc. Cũng như bây giờ mình đi từ đây tới ngoài kia, chừng tới cái cửa đó mình nhắc, tới cái ở ngoài kia mình nhắc, tới cái cầu mình nhắc, ba lần nhắc.

Sau đó mình tập riết rồi, từ đây ra tới kia mình nhắc một lần, sau đó cái mình bỏ không nhắc nữa, năm phút trọn vẹn là bỏ luôn thì tức là biết tỉnh thức rồi không cần nhắc nữa.

Tức là mình diệt luôn cả Tâm Tứ hết đó, là tỉnh thức năm phút, không có Tâm Tứ trong đó, để cho mình dùng cái Tỉnh Thức này mình xả.

Mình phải tập chú, mới đầu mình đi, cũng như mình đứng lên mình bước ra, đứng lên là mình nhắc: “*Tôi đi tôi biết tôi đi*”. Rồi bắt đầu mình đi tới chỗ này mình nhắc: “*Tôi đi tôi biết tôi đi*”, đi qua tới đây mình nhắc, đi qua tới đây mình nhắc tới cái vòng này không có niệm.

Như vậy là nhờ nhắc mà không có niệm, “*Tao diệt Tâm, chú tao giữ Tứ. Diệt mà từng chút, chú còn diệt mà hai cái một lần tao diệt không nổi*”.

Do đó khi nó tỉnh được khá rồi, bắt đầu thử, đi nửa vòng mình nhắc một lần, hồi đó mình nhắc bốn, bây giờ mình nhắc hai, sau đó mình nhắc một lần. Đứng dậy đi một vòng mình nhắc một lần mình thấy không có, bắt đầu đi hai vòng, hai vòng được, đi ba vòng, ba vòng được, tới bốn vòng, tới năm vòng, thấy được, “*Thôi tao không nhắc nữa*”.

(22:01) Rồi bắt đầu tới giờ là chuyên môn xả. Tới cái giai đoạn này là tao không đi nữa. Thời gian sau là quý sư không tập Tĩnh Thức nữa. Không có còn ngồi mà hít thở mà biết hơi thở, đi kinh hành mà tập Tĩnh Thức nữa, không cần năm phút nữa, mà hễ vô ngồi tu là tác ý ngay

Sư Tuệ Tĩnh: Thời gian bao lâu mới hết thừa

Thầy?

Trưởng Lão: À cái thời gian mà mình thấy... khoảng độ chừng trong vòng... nó tùy theo, có khi một tuần lễ, có khi một tháng là mình bỏ luôn.

Mình thấy lúc nào cái tỉnh thức mình nhiếp tâm là vô được, nhiếp tâm là vô được. Ban ngày, sáng cũng được, một ngày một đêm là bốn thời. Mình đi bốn thời, mình ngồi bốn thời chứ gì? Mà mình thấy tỉnh thức hết thì xả.

Còn nếu mà nó còn xen kẽ niệm vô trong đó thì còn tu, còn nó hết niệm thì hết tu. Nghĩa là lúc nào tao ngồi trong năm phút, tao cũng thấy không có niệm. Ngồi suốt năm phút không có niệm, rồi bây giờ đi suốt năm phút không thấy niệm.

“À như vậy là tu cái này xong rồi, không cần tu cái này nữa. Bây giờ tao ta xả. Bây giờ tao ngồi chơi thôi. Niệm nào tới thì tao quét ra, Niệm nào không có thì thôi, mặc tình cái tâm nó ở trên hơi thở hay ở trên bước đi thì mặc nó làm, tao không chú ý. Mà muốn ở chỗ đó thì cứ ở, tao không rãnh, mà hễ mà không ở chỗ đó mà ở chỗ khác thì tao đuổi liền. Có vậy thôi, tao để sẵn cái nhà cho mà y ở, mà mà y vô ở thì thôi tao không nói, mà mà y đi ở nhà khác là tao đuổi đi.

Có vậy thôi, không cho mày ở chỗ khác, tao để chú tao không bắt mày vô đó. Nhưng mà mày không chịu ở, mày đi chỗ khác thì tao kêu mày về. Tao đuổi tụi kia đi cho mày về... “

Sư Tuệ Tĩnh: Mình xả rết là tự nó ly dục hả Thầy?

Trưởng Lão: Nó ly, cầu cho nó tuôn ra cho nhiều; lúc bấy giờ mà tu tới đó, cầu cho nó niệm khởi cho lung để cho mình hàng ngày quán lia lịa

Sư Tuệ Tĩnh: Cái này là giai đoạn một chứ không phải giai đoạn hai. Trong cuốn Thiền Căn Bản Thầy nói có hai giai đoạn.

(24:00) **Trưởng lão:** Đúng rồi, cái giai đoạn một tập Tĩnh Thức, tập Tĩnh Thức rồi mới xả tâm, còn nằm trong giai đoạn một - Xả cho hết.

Giai đoạn hai là giai đoạn Định rồi. Còn giai đoạn này là Ly, ly dục ly ác pháp.

Sư Tuệ Tĩnh: Sau khi mình tỉnh năm phút rồi mình xả tâm thì đó là giai đoạn hai hay còn một?

Trưởng Lão: Không! nó còn một, nó mới Tĩnh Thức, chứ nó chưa Chánh Niệm mà. Nó luôn luôn ở trong Chánh Niệm của nó mới được. Nó cũng còn nằm trong giai đoạn một, chứ chưa

phải hai. Nhưng mà đây là giai đoạn một của phần một, phải hiểu, giai đoạn một của phần một.

Còn cái giai đoạn Ly đó, nó có sáu cái Đức, sáu cái Hạnh của nó ly.

Giai đoạn một thì mình tập Tĩnh Thức thôi, Chỉ năm phút thôi, đó là giai đoạn một của Ly. Tĩnh Thức rồi ly mới được. Giai đoạn Ly mà không Tĩnh Thức làm sao mà Ly, thành ra nó nằm ở trong giai đoạn một - đó là Ly; giai đoạn một của giai đoạn Ly.

Giai đoạn Ly thì có lập sáu cái Đức, sáu cái Hạnh để ly, chứ không phải một.

Coi lại cái Thiên Căn Bản. Hồi đó Thầy dạy đơn sơ, Thầy nhuận lại, nhưng mà nó còn sơ sót chứ chưa phải hết đâu. Để rồi Thầy chỉnh lại, lần lượt Thầy chỉnh lại cho nó... Những cái tựa này kia cho nó đầy đủ. Vì vội vàng lắm, cho nên này giờ Thầy bảo Nhu nó kiểm lại coi cái nào sơ sót để mà Thầy chỉnh lại cho nó đúng.

Nhưng mà Thầy cho in ra để quý sư có cuốn sách đọc cho có căn bản. Tại vì mấy ông cư sĩ bên Mỹ, họ thích, chứ cuộn băng này Thầy giảng lâu rồi, Thầy không có lưu ý lắm, vì giảng thô mà, thôi Thầy bỏ Thầy không nói. Vì vậy mà bây giờ

mấy ông muốn in thành sách, cho nên Thầy phải nhuận lại cho nó thành ra cuốn sách.

Sư Tuệ Tĩnh: Cái này in thành sách nó quý lắm thưa Thầy, cái đường lối tu Thiền này nó khác hơn các đường lối khác, nó thực tế hơn. Mà Thầy chính xác luôn, Thầy in nó quý lắm. Xin phép chắc được vì không có đụng chạm ai hết, chắc dễ

(26:07) **Trưởng lão:** Quý sư đọc không thấy có đụng chạm phải không?

Sư Tuệ Tĩnh: Dạ, riêng Pháp hành thì chỉ tu

Trưởng Lão: Đó là nó không có đụng chạm, thành ra bây giờ coi như đưa xin phép thì chắc được. Nhưng mà Thầy đưa lên mạng cho bên đó nó nhận, nó in, nó phổ biến ở bên.

Còn bên đây chắc có lẽ là Thầy không đưa đâu, Thầy nghĩ là Thầy sẽ viết giáo trình tu tập từ lúc ban đầu như thế nào. Trong cái hệ thống mà Thiền Căn Bản này nằm trong đó, thành ra một cái hệ thống tu tập. Nhưng mà Thầy chưa có làm được, do đó bây giờ người ta muốn mau quá nên nó mới ra đời đó.

4- ĐẠO ĐỨC NHÂN QUẢ CỦA ĐẠO PHẬT

Thầy chưa có ý định. Thầy định viết bộ Đạo

Đức Nhân Quả xong rồi, đó là cái cơ bản nhất để Thầy làm giáo trình tu tập. Bởi vì mình phải học đạo đức trước, hành động sống hàng ngày, sống đạo đức như thế nào để không làm khổ mình, khổ người, tức là ly dục, ly ác pháp, là cái căn bản của nó.

Sau đó mới đi vào Tỉnh Thức này, Tỉnh Thức rồi mới sống lập Đức, lập Hạnh như thế nào, thế nào...

Sư Tuệ Tĩnh: Đạo Đức Nhân Quả áp dụng cho cư sĩ hay là ... ?

Trưởng Lão: Áp dụng cho cư sĩ, áp dụng cho đời sống cư sĩ, những người này vì sống chung nhau trong một cái ... Không làm khổ mình, khổ người, trong Đạo Đức Nhân Quả mà.

Thầy dạy cho người ta từng cái hành động. Đặt tình thương của người ta đúng chỗ. Để người ta đặt sai thì nó thành ác pháp. Thật sự ra vì mình đặt tình thương sai là thành ác pháp.

“Thầy muốn giết người đó để cướp của, tức là thầy đặt tình thương sai. Thầy đặt tình thương thầy, Thầy thương thầy, muốn ở không mà thầy có của, muôn giạt của người ta làm của mình. Đó là Thầy đặt tình thương thầy”

Sư Tuệ Tĩnh: Cái đó nó có đụng chạm các phái kia không Thầy?

Trưởng Lão: Không, nó không đụng, cái Nhân Quả nó không đụng.

Sư Tuệ Tĩnh: Xin phép chắc cũng cũng dễ...

Trưởng Lão: Cái đó thì dễ, kể như cái bộ Đạo Đức Nhân Quả ra đời cũng dễ

Sư Tuệ Tĩnh: Con thấy thế này, con đề nghị Thầy in nhiều vì con có ý nghĩ phóng dật hồi tới là Khổng giáo đi vào cuộc đời hay hơn Phật giáo, vì nó thực tế hơn. Còn Phật giáo đi vào cuộc đời, con thấy mê tín nhiều quá. Rồi từ từ nó đi xuống, bây giờ thí dụ trong chương trình chấn hưng, Thầy cho đi vào cuộc đời như Khổng giáo thì nó hay hơn.

(28:20) **Trưởng lão:** Thì đó, đây là cái bộ Đạo Đức Nhân Quả của Thầy là đưa Đạo Đức của đạo Phật vào cuộc đời.

Sư Tuệ Tĩnh: Mình không có nhắm hàng tu sĩ mà mình nhắm hàng cư sĩ, từ đó mình phát huy lên, vấn đề chấn hưng mạnh hơn là tu sĩ.

Trưởng Lão: Thầy sẽ đi cái này. Bởi vì Thầy nói, Thầy tập trung... Đọc cái bộ Đạo Đức Nhân

Quả của Thầy, Đạo Đức Nhân bản - Nhân quả của Thầy người ta sẽ giết mình. Thầy nói nhân quả, Thầy phá vỡ, Thầy không nói về quá khứ, Thầy chỉ nói hiện tại, cái nhân quả của hiện tại. Mà nhân quả hiện tại chúng ta giải quyết được thì đời sống của chúng ta an lạc. Thầy không cần nói cái chuyện mù mờ đó.

Sư Tuệ Tĩnh: Xét cái Khổng Tử, nó truyền bá cùng hết trơn hết trọi mà đâu có chùa chiền gì nhiều đâu.

Trưởng Lão: Khổng Tử không có chùa, mà truyền cái đạo đức cho người ta, người ta sống...

Sư Tuệ Tĩnh: Khổng Tử rất mạnh, nó thích hợp, mà nó lưu truyền hoài. Trong khi Phật giáo mình không có được cái đường hướng đó. Giờ mình phải làm sao?

Trưởng Lão: Cái đạo đức nó nằm đâu- Cho nên Thầy triển khai cái Đạo Đức Phật giáo. Mà Đạo Đức Phật giáo thật ra, đúng là đức Phật dạy đức hạnh, nhưng mà người ta không lưu ý. Người ta chỉ lưu ý thiền định, lưu ý cái cao siêu, nó đẻ ra, nó đi về, nó xa rời cái đời sống con người quá, thành ra biến thành mê tín thành ra Phật giáo nó thành ảo.

Nhưng mà đạo Phật rất thực: “*Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành*”, Đạo Đức rõ ràng mà. “*Ngăn ác, diệt ác - sanh thiện, tăng trưởng thiện*”, rõ ràng là dạy Đạo Đức mà. Cái đó là Đạo Đức chứ còn cái gì nữa. Mà đạo đức không quân tử, chỉ làm cho mình được giải thoát. Người ta làm lợi ích cho mình, lợi ích cho người rõ ràng.

Như vậy mà không triển khai cái này mà dạy người ta ba cái cúng bái không à. Đến chùa làm cái chuyện mê tín.

(30:02) **Sư Tuệ Tĩnh:** Con thấy phát triển cái này nó hay. Tại vì bên Hòa Hảo đó Thầy, ở bên đó cũng chủ trương là bên cư sĩ nhiều hơn là tu sĩ, chủ trương cho người cư sĩ theo đạo Phật nhiều hơn khi mà làm tròn Thập Thiện đó, còn tu sĩ thì có cứu cánh. Con có đọc hai phần này. Còn trong khi đạo Phật thì không có chương trình này. Chương trình đi vào cuộc đời với Đạo Đức Nhân Quả mà phát triển mạnh thì nó sẽ ảnh hưởng lớn hơn Phật giáo nhiều lắm.

Trưởng Lão: Không, khi mà đọc sách của Thầy rồi thì quý sư thấy rõ ràng là nó sẽ đi vào đời rất mạnh, vào đời rất thực tế. Nghĩa là đức Phật xác định rất rõ mà. Mình là con thú hay là con người đây! Có vậy thôi.

Sư Tuệ Tĩnh: Nhưng mà cái thế đi vào cuộc đời nó phải có ai làm, chứ đi chệch hướng là nó không có phát đó Thầy

Trưởng Lão: Bởi vì, cho nên nó còn suy tư nhiều lắm, bởi vì vấn đề này chưa có ai làm, mà mình làm là cả một vấn đề, nó đòi hỏi ở cái điều mình làm rất là, phải nhiều cái công sức dữ lắm.

Sư Tuệ Tĩnh: Cũng như ngày xưa Ông Ngô Đình Nhu muốn phát triển cái thuyết Nhân Vị cũng trật hướng cuối cùng cũng xẹp luôn. Khổng Tử tự nó lưu truyền, người ta tự theo làm luôn chứ không có ai..

Trưởng Lão: Nó thấy có lợi ích, lợi ích thật thì nó sẽ phát triển. Cũng như bây giờ Thầy không có cần nhiều mà mỗi người khi nghe Đạo Đức Nhân Bản, họ sống, Thầy nói mười, họ sống một, hai thôi, mà họ thấy được cái lợi ích đó thì lần lượt, họ sẽ làm được.

Sư Tuệ Tĩnh: Phải mười mấy năm nay Thầy phát động cái chương trình này thì hay quá.

Trưởng Lão: Thầy sợ đụng.

Phật tử 2: Bên Đạo Đức Nhân Quả thì đâu có đụng với ai.

Trưởng Lão: Nhưng mà không được, bởi vì người ta đang mê cái đó mà mình không đập cái mê trước ...

Bởi vì Thầy đưa cái Đường Về Xứ Phật Thầy đập; Ngày xưa Thầy viết bộ Đường Về Xứ Phật, Thầy đập ở trong kinh sách; Thầy đập tan nát ở trong đó hết, Thầy không dám đưa ra.

Bây giờ Thầy mượn cái câu hỏi của người ta mà Thầy đập nó, đập cho xẹp cái này xuống, mới đưa cái Đạo Đức này để phá vỡ cái đạo đức mê tín. Phải biết cách mà làm chứ còn không biết, cho nên đâm ra họ bán tín bán nghi, nhưng mà đưa ra cái Đạo Đức Nhân bản này thực tế hơn.

(32:15) **Sư Tuệ Tĩnh:** Sách vở của mình ít người biết thừa Thầy, Thầy in ít quá, vấn đề truyền bá không có mạnh mẽ

Trưởng Lão: Cái giai đoạn này là giai đoạn mà thiên hạ nhắm vào Thầy, nếu mình phát triển ngay lúc này là chưa. Bởi vì khi nào mà Thầy chuẩn bị cho xong rồi, Thầy mới được yên. Nghĩa là sách Đạo Đức mà xong rồi, bắt đầu bấy giờ có mấy sư mà tu hành được rồi thì bắt đầu phổ biến. Phổ biến, nghĩa là bao nhiêu tiền Phật tử họ đổ dồn, họ phổ biến ra rộng hết, mọi người dân, người nào

cũng biết. Nhất là sách Đạo Đức, Thầy nói phát không, cho người ta đọc. Đọc hay không đọc, kệ! Cứ cho hết. Cho rồi không lẽ họ đem đốt, phải không? Bây giờ không được...

5- THÂN THÔNG GIÁO HOÁ LY DỤC LY ÁC PHÁP

Sư Tuệ Tĩnh: Vấn đề Diệt Thọ Tướng Định, hỏi đó con nghe, Diệt Thọ Tướng Định như cây đá có lợi ích gì, vô đó ngồi như gốc cây, đụng không biết đau, không biết suy nghĩ, không biết gì hết trơn. Thành ra có Sư cô kia, cô vo gạo, cô cũng “vô cái đó”, cô quên. Cô bóp gạo nát ra cũng không biết gì, cái đó là vô Diệt thọ tướng rồi đó. Họ tuyên truyền là Diệt Thọ Tướng Định là cái dở, của ngoại đạo không hay. Cô nói với con vậy đó, tới bây giờ cũng sáu, bảy năm nay con mới nhớ lại.

Sư Phước Nhân: Diệt Thọ Tướng Định thì khác hơn cái Tứ Thiên của mình thưa Thầy? Tứ Thiên của mình nó khác hơn?

Trưởng Lão: Tứ Thiên của mình, đâu có làm sao... Diệt Thọ Tướng Định là cái Định để mà giữ cái thân chơi vậy thôi, chứ có ích gì.

Sư Tuệ Tĩnh: Họ hiểu rằng, họ tuyên truyền, họ nói cái định đó nó không có hay, nó có nhằm

cái gì, họ nói vậy đó

Trưởng Lão: Nó thuộc cái định, nó coi như là trên cái... Nó diệt cả Thọ với Tướng của mình, thành ra nó thuộc về Ý hành..

(34:08) **Sư Tuệ Tĩnh:** Họ nói là như cây đá vậy thôi, không biết gì hết trơn, ngồi như khúc cây, như đá vậy.

Trưởng Lão: Đúng rồi, giống như cây đá, không còn cái thức, không còn hưởng tâm, không còn gì hết à.

Sư Tuệ Tĩnh: Họ nói với đệ tử vô đó làm chi mất công, mất thì giờ, đâu có làm gì

Trưởng Lão: Thì cái đó, người đó nhập chi có, bây giờ chỉ có biểu diễn Thần thông chơi vậy thôi, để coi từ trường của cái người đó mưa gió không ướt, nắng không có xâm thực được cái thân người đó, cọp không ăn được, kiến không bò cắn được. Thực hiện Thần thông chơi vậy thôi. Nó chỉ là cái huyền hoặc thôi chứ không có gì. Điều cái chuyện người ta làm được vậy, đâu phải chuyện dễ đâu, Thầy nói thiệt, đừng có nói, mà nói..

Bây giờ sư cô đó nhập được Diệt Thọ Tướng Định rồi, sư nói thì Thầy chấp nhận sư nói huyền

hoá, phải không. Cũng như ông Phật ông có nói là Thần thông ký thuyết, Thần thông biến hóa là huyền hóa - nhưng mà ta nhập, ta có những Thần thông này hết, chứ không phải ta không có.

Còn mình không có, mình nói, coi chừng mình chưa biết mà chê thì không được. Cũng như, Thầy nói nó huyền hóa, Thầy không làm đó. Được! Thầy làm thì được cho nên Thầy nói được.

Còn các sư mà nói huyền hóa thì không được đâu, vì các sư làm không được. Đừng có nói huyền hóa. Cả vấn đề của người ta chứ đâu có thường.

Sư Tuệ Tĩnh: Cũng như mình nói xấu người ta..

Trưởng Lão: Họ tuyên truyền vậy chứ họ đâu có biết được. Thật sự ra Thầy nói cái mà mình làm được rồi, mình mới biết mình chê cái đó. Còn cái này bắt chước Phật chê.

Sư Phước Nhãn: Cái đó cô kia, cô nói đúng đó.

Sư Tuệ Tĩnh: Bởi vì ở ngoài họ có biết gì đâu, họ nhìn vô cái bình diện ở ngoài nè, họ nói Diệt Thọ Tướng, thọ không có, tướng không có...

Trưởng Lão: Mất cảm giác hết ...

Sư Phước Nhân: Ở đây Thầy dạy Tứ Thiên ...

Trưởng Lão: Tứ Thiên, nó cũng mất hết, nhưng hướng tâm nó ra, hướng tâm nó ra ...

Sư Phước Nhân: Nó có khác hơn ...

Trưởng Lão: Nó có khác hơn, nó đâu có mất. Bởi vậy nó như gốc cây, nó đâu có biết gì, người ta, mấy người đừng có nói chuyện. Tôi hướng ra, mấy người đi, ở đâu tôi cũng biết hết, chứ đừng có nói.

(36:05) **Sư Tuệ Tĩnh:** Mình chê “*không niệm thiện niệm ác*” thì như cây đá, họ bắt đầu quậy ngược lên, họ tưởng Diệt Thọ Tướng Định như cây đá ...

Trưởng Lão: Mình có chấp nhận Diệt Thọ Tướng Định đâu, mình đâu có chấp nhận Tứ Thiên nữa đâu ...

Sư Tuệ Tĩnh: Tứ Thiên họ không có nói, mà họ nói cái đó cho con nghe

Trưởng Lão: Mà mình chỉ, bởi vậy đức Phật rõ ràng... Thầy nói Thần Thông Giáo Hóa là “*ly dục ly ác pháp*”, chấp nhận cái này, Đức Hạnh. Nói “*ly dục ly ác pháp*” thì nó không làm khổ mình khổ người rồi thì chấp nhận cái Thần thông này.

Chấp nhận cái loại thần thông này.

Từ cái Nhị Thiên cho đến Tam Minh là không chấp nhận, có phải không? Con đọc lại cái tập I của Thầy, đúng không, đâu có chấp nhận, Thầy không có chấp nhận. Cho nên đối với Thầy, thần thông Thầy không thể hiện. Nhưng mà khi cần thiết, có người có Thần thông rồi, mấy người đến đây muốn đòi hỏi cái gì thì cũng có hết. Còn mấy người chưa có thần thông thì Thầy không làm cái chuyện tầm bậy đó đâu.

6- ĐẠO ĐỨC PHONG KIẾN CHỈ LÀ SƠ ĐẲNG

Sư Tuệ Tĩnh: Nói vậy là phát triển cái Đạo Đức Nhân Quả phải qua Đường Về Xứ Phật mới được?

Trưởng Lão: Phải qua trước, qua trước, đập cái sai của nó. Chứ không, nó nói nó đúng. Còn cái này chỉ là sơ đẳng, nó coi Khổng Giáo như đồ bỏ. Đại thừa nó coi Khổng Giáo ra gì, nói nhân Đạo... Cho nên nó nói Nhân Đạo, rồi Tiên đạo, rồi Phật Đạo mà. Rõ ràng nó kê Ông Phật lên...

Sư Tuệ Tĩnh: Cái này cũng theo bình thường, cũng có lý, như hồi đó con cũng gặp cái này. Con gặp Sư Ân, Sư Ân kêu con đi tu. Ông này lúc ông chết để xác lại. Ông mới nói kêu con đi tu, con

nói làm người chưa xong làm sao làm Thánh được mà đi tu. Để con làm người cho tròn cái đã. Cái ông nói nếu mình tu là đã tròn bốn phận làm người rồi. Con không hiểu, bây giờ mới hiểu. Hồi đó mình ở ngoài đời mình không biết, muốn làm Thánh phải học đạo làm người trước mới tròn, cũng như học tiểu học, rồi trung học. Giờ mình diện mà mình không biết đạo thì mình cũng y vậy, mình làm người như Đạo Khổng, mình làm còn không xong làm sao mình làm Thánh được.

Trưởng Lão: Bởi vậy bây giờ mình mới thấy rõ nè. Từ hồi nào họ dung hợp ba tôn giáo lại: Khổng này, rồi Tiên, rồi Phật. Nhất là Thiền sư Vạn Hạnh ngày xưa Ngài dung Tam Thế, tức là dung ba tôn giáo lại. Do đó cái ảnh hưởng này vẫn có. Trong Phật giáo cái Đạo Đức của Phật giáo không phải là cái đạo đức của Khổng Giáo.

Đạo Đức Khổng Giáo thuộc về đạo đức phong kiến, đạo đức Quân Tử, cho nên nó bắt buộc "*Tam Cang Ngũ Thường*". Ông cha nói bậy cũng phải nghe, ông vua nói bậy, ông vua hôn quân, nói bậy cũng phải trung, chứ không có... Còn Tam Cang Ngũ Thường bắt người phụ nữ thật sự... Thấy nói nó mất cái bình đẳng, cái tự do của con người hết. Mất cái Đạo Đức Nhân Bản, xét đạo Khổng nó

mất... Nhưng mà mình không muốn động chạm đến người ta, mình không nói. Mình chỉ nêu cái Đạo Đức của đạo Phật.

Nhưng mà nhờ vậy cũng đỡ, hồi đó cũng nề nếp lắm, chứ không là thành con thú hết.

Sư Tuệ Tĩnh: Cái đó làm ra để cai trị..

Trưởng Lão: Thì mới nói là đạo đức phong kiến mà, nó nói gì “*Tề gia - Trị quốc - Bình thiên hạ*”. Cái đạo đức nó chế ra, trong khi đất nước Trung Hoa loạn lạc nên mới chế ra cái đó.

Sư Tuệ Tĩnh: Chế ra để trị dân chứ không phải đạo đức.

Trưởng Lão: Không phải đạo đức, thành ra mình thấy nó sống những cái đức hạnh “*Nhân - Nghĩa - Lễ - Trí - Tín*”, nó hay mà, nên mình thấy đây là đạo đức. Chứ thực ra nó chế cái này ra để...

Sư Tuệ Tĩnh: Con thấy cái đó rất hay. Làm cho hạ tầng nó ổn, ông vua mới nắm được: “*Quân xử Thân tử, Thân bất tử bất trung*”. Thành ra ông vua nói vậy là bao nhiêu thân dân nghe hết.

Trưởng Lão: Nó nghe...

Sư Tuệ Tĩnh: Trước khi nghe ông vua thì dưới này phải êm hết trơn, thành ra hay quá, chứ

không phải Đạo Đức Nhân Quả, mà là đạo đức cai trị

Trưởng Lão: Đó, đó đúng là nó không phải là Nhân Quả. Thầy gọi là Đạo Đức Quân Tử. Thôi bây giờ nghỉ, Thầy đi ra ngoài kia Thầy thăm thầy...



MỤC LỤC

--->>❖<<---

| | |
|---|-----------|
| 18-Hướng nhân quả tới chỗ thiện | 5 |
| 1- Đạo phật tu hành trên tinh thần tự giác, tự nguyện không ép buộc. | 5 |
| 2- Sức ảnh hưởng của môi trường và thời tiết đến sự tu tập. | 16 |
| 3- Những khó khăn khi xin phép xây dựng cơ sở ở phước hải. | 19 |
| 4- Nhân quả luôn thay đổi theo từng hành động thiện ác. | 27 |
| 5- Bậc duyên giác của đạo phật | 35 |
| 6- Tu hành dừng để ức chế tâm. | 39 |
| 7- Sáu nẻo luân hồi | 41 |
| 8- Nhân quả tương ứng tái sanh. | 43 |
| 19-Làm chủ nhân quả- phước hữu lậu vô lậu | 49 |
| 1- Làm chủ nhân quả là độ mình, độ người | 49 |
| 2- Phước hữu lậu và phước vô lậu | 54 |
| 3- Cúng tượng, xây chùa | 57 |
| 4- Thức là ba cái biết - sắc thức, tưởng thức- thức thức | 66 |
| 5- Diệt ác bằng định vô lậu | 72 |
| 6- Tịnh chỉ hơi thở bằng pháp như lý tác ý | 84 |

| | |
|--|------------|
| 20-Thế giới quan và nhân sinh quan của đạo phật | 91 |
| 1- Đạo phật rất cụ thể không mơ hồ, trừu tượng | 91 |
| 2- Thiên nhĩ thanh tịnh | 96 |
| 3- Thế giới quan - nhân sinh quan của đạo phật | 99 |
| 4- Tha tâm thông | 100 |
| 5- Trạng thái tứ thiên của đạo phật | 104 |
| 6- Trạo cử hồi quá | 114 |
| 7- Pháp nhãn | 121 |
| 8- Sơ thiện - trung thiện - hậu thiện | 122 |
| 9- Chánh ức niệm | 124 |
| 10- Phải có hai người tu chứng để xác định kinh phật | 127 |
| 21-Kiết sử | 133 |
| 1- Năm hạ phần kiết sử | 133 |
| 2- Năm thượng phần kiết sử | 138 |
| 3- Thất kiết sử | 144 |
| 4- Phá kiết sử | 145 |
| 22-Tâm tuôn trào khi độc cư | 159 |
| 1- Dùng pháp hướng tâm để nhập định | 159 |
| 2- Tâm tuôn trào khi độc cư | 166 |
| 3- Tâm vô ký | 169 |
| 4- Hiểu sai thiền định của phật | 173 |

| | |
|--|------------|
| 5- Lời dạy chân chính của đức phật | 177 |
| 6- Chỉ ấn tống kinh sách khi được cấp phép và không buôn bán kinh sách | 182 |
| 7- Thánh hạnh thiếu dục và thánh hạnh tiết kiệm của trưởng lão | 192 |
| 23-Đức hạnh và kinh nghiệm độc cư | 198 |
| 1- Giới đức thánh giản dị của thầy | 198 |
| 2- Tu theo đặc tướng | 202 |
| 3- Ý nghĩa chữ niệm | 205 |
| 4- Ngăn và diệt sự phóng tâm - phóng dật | 208 |
| 5- Các giai đoạn độc cư | 213 |
| 6- Pháp hưởng | 225 |
| 7- Tỉnh thức và thanh tịnh | 229 |
| 8- Trạng thái xả | 231 |
| 24-Tâm thanh tịnh mới có định | 237 |
| 1- Tâm thanh tịnh mới có định | 237 |
| 2- Đi kinh hành phá hôn trầm | 245 |
| 3- Tỉnh thức trong năm phút | 254 |
| 4- Văn tuệ, tư tuệ, tu tuệ | 261 |
| 5- Tập thể thao | 271 |
| 25-Độc cư để xả từng tâm niệm | 277 |
| 1-Ức chế tâm lọt định tướng | 277 |
| 2- Độc cư xả tâm nhập chánh định | 281 |

| | |
|---|-----|
| 3- Pháp định niệm hơi thở và như lý tác ý của phật | 290 |
| 4- Đạo đức nhân quả của đạo phật | 300 |
| 5- Thần thông giáo hoá ly dục ly ác pháp | 307 |
| 6- Đạo đức phong kiến chỉ là sơ đẳng | 311 |